

TIẾN SĨ THOMAS W. PHELAN

Anh Tuấn dịch

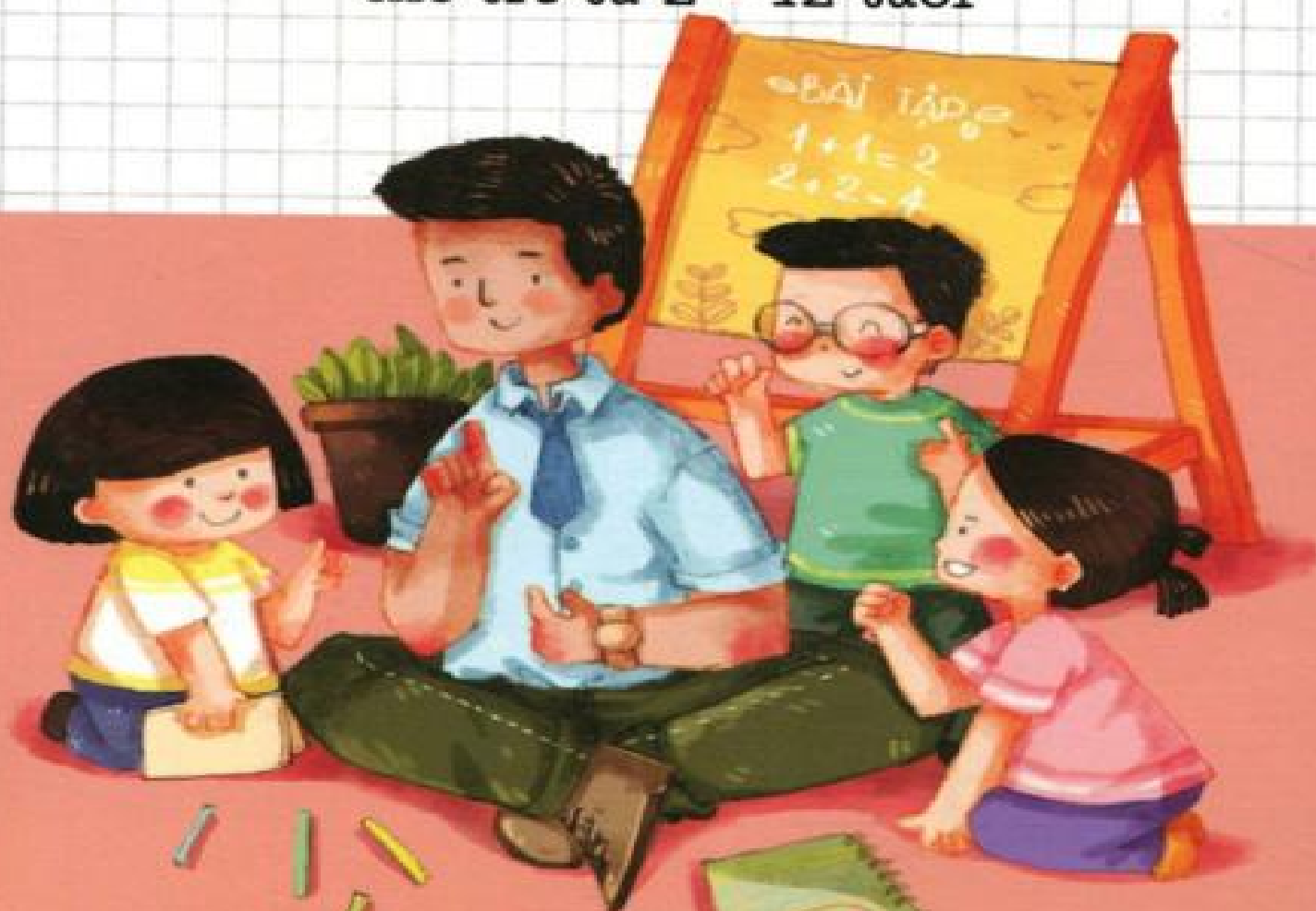
PHƯƠNG PHÁP

⇒ ĐẾM 1 2 3 ⇐

KỶ DIỆU

DÀNH CHO GIÁO VIÊN

Những bí quyết rèn luyện kỹ thuật hiệu quả
cho trẻ từ 2 - 12 tuổi



alphabooks®



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

Lời khen ngợi từ một chuyên gia

Ở các trung tâm mua sắm, sân chơi, nhà hàng, khu vui chơi giải trí và các siêu thị trên khắp Bắc Mỹ, bạn có thể nghe thấy các bậc cha mẹ nói với con cái của họ nhẹ nhàng nhưng cương quyết – “Đây là lần thứ 1.” Họ đang tham gia vào một trò chơi kỳ quái nào đó chăng?

Không. Họ đã và đang tham gia vào một cuộc cách mạng tại Mỹ mang tên *Phương pháp đếm 1-2-3 kỳ diệu*. Họ đang sử dụng các chiến lược kiểm soát hành vi đầy nhân văn và hiệu quả đã được Tiến sĩ Thomas Phelan kiểm chứng.

Trong cuốn dành cho giáo viên này, Tiến sĩ Phelan, một nhà tâm lý học lâm sàng, và Sarah Jane Schonour, một giáo viên giàu kinh nghiệm đã mời các giáo viên tiến hành một cuộc cách mạng. Và tôi khuyên bạn cũng nên tham gia.

Tiến sĩ Phelan đã làm mới cách tiếp cận 1-2-3 của mình để sử dụng trong lớp học, nhưng các nguyên tắc nền tảng – tôn trọng lẫn nhau, tự trọng và xây dựng mối quan hệ – vẫn không đổi.

Cuốn sách này trình bày hàng chục cách thức thực tế, dễ sử dụng tại lớp học, sân chơi, nhà ăn và thậm chí là cả trong các chuyến dã ngoại. *Phương pháp đếm 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên* sẽ cung cấp cho các giáo viên một loạt các chiến lược có thể làm thay đổi, kiểm soát và ngăn chặn các hành vi sai trái. Nhưng, điều thậm chí còn giá trị hơn cả những chiến lược này, đó là tiến sĩ Phelan và nhà giáo Sarah Jane sẽ cung cấp cho chúng ta những dẫn giải thấu đáo về nguồn gốc và nguyên nhân dẫn đến các hành vi sai trái ấy.

Các tác giả sử dụng sự hài hước và tầm nhìn sáng suốt để giúp giáo viên quan sát lớp học thông qua lăng kính của chính các học sinh. Họ luôn tự nhắc nhở rằng trẻ em không phải là bản sao thu nhỏ của người lớn – thế giới của chúng khác xa thế giới của chúng

ta. Sarah Jane và Tom đã khiến chúng ta tôn trọng và đề cao sự khác biệt này.

Nếu bạn là một giáo viên, hãy mua cuốn sách này. Nếu bạn có vợ/chồng là giáo viên, hãy mua nó để tặng cho bạn đời của mình. Nếu bạn là một phụ huynh, hãy tặng nó cho giáo viên của con bạn. Bọn trẻ sẽ vô cùng biết ơn bạn về điều đó.

Tôi tin là vậy!

Rick Lavoie

Giáo sư thỉnh giảng, Cao đẳng Simmons

Giám đốc sản xuất, F.A.T City:

How difficult can this be?⁽¹⁾

Giới thiệu

Hội thảo *Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu: Kỷ luật hiệu quả dành cho trẻ từ 2 - 12 tuổi* diễn ra lần đầu tiên tại khách sạn Holiday Inn địa phương vào một ngày tháng Tư lạnh giá năm 1984, với sự tham gia của 28 phụ huynh và một vài giáo viên. Kể từ ngày đó, *Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu* đã đến với hàng trăm hàng ngàn phụ huynh, giáo viên, trợ giảng, ban giám hiệu, các bậc ông bà cha mẹ, chuyên viên tư vấn trại hè, nhà trị liệu, chuyên gia sức khỏe tâm thần và bác sĩ nhi khoa. Hơn một triệu người lớn khác đã biết về chương trình này thông qua các cuốn sách, video và số lượng đơn vị sản phẩm của chúng tôi đã vượt qua mốc 750.000. Hiện giờ, chúng tôi có sách hướng dẫn dành riêng cho các bậc phụ huynh và giáo viên, chuyển ngữ sách và video sang gần mười ngôn ngữ khác.

Thành công của *Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu* có nguyên nhân vô cùng đơn giản: chương trình này dễ học và hiệu quả. Bạn có thể học nó hôm nay và áp dụng nó ngay ngày mai. Chẳng có ma thuật⁽²⁾ nào ở đây cả, nhưng rất nhiều giáo viên và phụ huynh của chúng tôi hài lòng cho rằng phương pháp này hiệu quả như có ma thuật vậy. Và giờ đây, sau nhiều năm, rất nhiều người nuôi dạy trẻ đã chia sẻ với chúng tôi về hiệu quả của *Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu* và thường cảm ơn chúng tôi vì đã làm thay đổi cuộc đời họ.

Nhận xét đó đã gói gọn toàn bộ mục tiêu của chúng tôi ở ParentMagic, Inc.⁽³⁾: Chúng tôi muốn tạo ra sự khác biệt tích cực và ấn tượng – trong thời gian kỷ lục – ở cuộc sống của những người sử dụng chương trình của chúng tôi. Chúng tôi muốn các giáo viên có những giờ lên lớp sôi nổi nhưng có trật tự, trong đó bọn trẻ có thể học hỏi, tôn trọng lẫn nhau và tôn trọng giáo viên. Chúng tôi muốn các bậc phụ huynh hài lòng về con cái họ và có thể kỷ luật các con bằng sự nhẹ nhàng và cương quyết. Chúng tôi muốn bọn trẻ lớn lên hạnh phúc, có năng lực và hòa đồng với mọi người.

Một phiên bản dành cho giáo viên – tại sao không?

Các giáo viên đã rất sáng tạo khi áp dụng thành công *Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu* trong những giờ lên lớp của họ suốt nhiều năm.

Dù vậy, vẫn có một số khác biệt quan trọng giữa cách một phụ huynh thực hiện phương pháp để m 1-2-3 và cách một giáo viên sử dụng nó. Theo chúng tôi được biết, rất ít các bậc cha mẹ phải trông nom 25 đứa trẻ cùng một lúc. Bạn từng để m cả một lớp học bao giờ chưa? Ở nhà, nếu một đứa trẻ không chịu đến chỗ bị phạt cách ly, đó không phải là vấn đề lớn. Nhưng trong lớp, kiểu từ chối này là cả một vấn đề. Giáo viên nên làm gì lúc này? Chuyện gì xảy ra nếu trẻ từ chối đi đến chỗ cách ly? Ở trường, thời gian cần thiết để duy trì những gì chúng ta gọi là hành vi “Bắt đầu” (tích cực) cũng dài hơn ở nhà. Cha mẹ của trẻ luôn bận rộn với mọi công việc khi ở nhà và họ cũng có ít thời gian ở bên cạnh con cái mình hơn giáo viên, trong khi giáo viên luôn phải bận tâm lo lắng về việc khích lệ trẻ suốt thời gian ở trường.

Do đó, theo yêu cầu của nhiều giáo viên, chúng tôi đã cho ra đời một cuốn sách đặt trọng tâm vào trường học và lớp học. Khi viết cuốn sách này, chúng tôi đã nhận được rất nhiều sự hỗ trợ quý báu từ các nhà giáo giàu kinh nghiệm. Giống như *Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu dành cho cha mẹ*, *Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên* đã chia chiến lược kỷ luật lớp học thành ba bước riêng biệt và quan trọng:

1. Kiểm soát hành vi không mong muốn
2. Khuyến khích hành vi tích cực
3. củng cố mối quan hệ với học sinh

Tất nhiên, ba bước này phụ thuộc lẫn nhau và được đề cập theo thứ tự trên trong cuốn sách này.

Dù vậy, hãy luôn nhớ lưu ý cơ bản về kỷ luật phòng ngừa: *Học sinh đang làm phần việc của chúng không phải là một vấn đề về*

hành vi. Các giáo viên làm việc hiệu quả đã sắp xếp công việc, thu hút sự chú ý của học sinh vào bài giảng và theo dõi tiến độ để hạn chế tối đa khả năng phải kỷ luật.

Sử dụng cuốn sách này như thế nào?

Phương pháp 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên mô tả một số phương pháp đơn giản và rất hiệu quả đối với việc kiểm soát hành vi của trẻ trong độ tuổi từ 2 đến 12 tuổi ở trường. Bạn không cần phải là một thiên tài, một vị thánh hay nhà tâm lý trị liệu chuyên nghiệp để có thể sử dụng hiệu quả chương trình này. Để có được kết quả tốt nhất, hãy ghi nhớ những điều sau đây:

1. Các phương pháp này nên được sử dụng một cách chính xác như hướng dẫn ở đây, đặc biệt là các quy tắc Không-nói và Không-cảm-xúc.
2. Hãy đọc hết từ chương 1 đến chương 12 trước khi thử nghiệm. Một số giáo viên áp dụng phương pháp 1-2-3 trong khoảng 7 – 10 ngày để khởi động, sau đó tiến hành Khuyến khích các hành vi tích cực và Những ứng dụng cụ thể.
3. Nên thường xuyên có nhiều hơn một người lớn trong lớp học, nên sử dụng các phương pháp đã được mô tả.
4. Đôi khi các giáo viên cũng nên kéo cha mẹ và gia đình trẻ vào việc sử dụng 1-2-3. Ông bà, người trông trẻ và những người chăm sóc khác cũng nhận thấy phương pháp 1-2-3 này rất hữu ích trong việc quản lý trẻ nhỏ. Trên thực tế, nhiều ông bà còn tự phát hiện ra 1-2-3 kỳ diệu trước và chia sẻ lại cho con cái mình. Ngoài ra, hiện nay ngày càng có nhiều ông bà đang nuôi dạy cháu mình, và gợi ý của một giáo viên về 1-2-3 kỳ diệu có thể là một bí quyết cứu cánh cho những người lớn tuổi.
5. Hãy lưu ý rằng bệnh tật, tiền sử về các chấn động thể xác và tâm hồn có thể gây ra hoặc làm trầm trọng thêm những khó khăn về hành vi và cảm xúc ở trẻ. Giáo viên nên hỏi các bậc cha mẹ về tình hình sức khỏe của con em họ.

Đánh giá và Tư vấn tâm lý.

Giáo viên không nên tự chẩn đoán về sức khỏe tâm lý của học sinh. Chúng tôi khuyến khích một cuộc trao đổi giữa các giáo viên, phụ huynh, các nhà tâm lý học và những người liên quan khác vì quyền lợi của bất kỳ đứa trẻ nào. Trong thực tế, *Phương pháp 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên* có thể hỗ trợ các giáo viên trong việc quyết định khi nào là lúc thích hợp để thảo luận với các bậc cha mẹ về khả năng cần đến một đội ngũ chuyên gia tâm lý học hoặc các nhân viên xã hội trường học.

Dưới đây là cách một quá trình ra quyết định có thể diễn ra khi hành vi gây rối hoặc phản kháng của học sinh trở nên nghiêm trọng. Đầu tiên, sử dụng *Phương pháp 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên* trong lớp học, nếu hành vi của đứa trẻ trở lại bình thường, thật tốt; nếu hành vi của trẻ được cải thiện song vẫn còn gây rắc rối, hãy yêu cầu sự hỗ trợ của các bậc cha mẹ thông qua việc sử dụng *1-2-3 ở nhà*; nếu lúc này hành vi của trẻ trở lại bình thường, hãy duy trì hoạt động đó và đẩy mạnh sự hợp tác của cha mẹ hoặc người chăm sóc khác. Tuy nhiên, nếu hành vi của trẻ vẫn còn quá nhiều vấn đề, hãy cân nhắc về một lời giới thiệu.

Chúng tôi hy vọng rằng *Phương pháp 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên* sẽ giúp bạn tạo ra môi trường lớp học mà bạn mong muốn, và quan trọng không kém, giúp bạn muốn đến trường mỗi ngày với học sinh của mình.



Việc dạy học không dành cho những trái tim mềm yếu

Ai nghĩ dạy học là việc dễ dàng, chắc hẳn họ chưa từng đi dạy!

“Em uống nước được không ạ?”

“Không phải bây giờ.”

“Tại sao ạ?”

“Vì 5 phút nữa sẽ tới bữa trưa, khi đó chúng ta sẽ uống nước.”

“Nhưng em muốn uống ngay bây giờ.”

“Em hãy chờ 5 phút nữa.”

“Lúc nào cô cũng cá m đoán em.”

“Đương nhiên là cô có quyền làm điều đó.”

“Nhưng cô cho phép Jose uống nước mà.”

“Thế em có ngoan như Jose không? Bạn ấy rất chăm chỉ làm bài tập.”

“Em hứa sẽ ngoan mà.”

“Cô nghe em nói vậy nhiều lần rồi. Nhìn vào vở xem, em còn chưa làm bài tập.”

“Em sẽ mách bố mẹ!”

“Được thôi. Cứ làm thôi đi!”

Dạy tốt song hành với kỷ luật hiệu quả.

Ai nghĩ dạy học là việc dễ dàng, chắc hẳn họ chưa từng đi dạy! Giống như việc nuôi dạy con, đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trong đời một giáo viên và không hề dễ dàng – có rất nhiều điều có thể “sai một ly đi một dặm”. Dạy dỗ trẻ có thể là một trong những trải nghiệm thú vị nhưng cũng có thể trở thành một cơn ác mộng.

Với những khái niệm thị vị hóa việc dạy học, giáo viên thường quên rằng không thể khiến mọi đứa trẻ đều thích bạn và những gì bạn đang làm. Dạy dỗ trẻ đồng nghĩa với việc, ngoài nuôi dưỡng và hỗ trợ trẻ, bạn cũng thường xuyên phải khiến chúng thất vọng. “Tập trung vào bài học nào! Đến giờ kiểm tra rồi! Thôi trêu chọc bạn đi! Không, giờ em không thể uống nước!” Hết lần này đến lần khác, bạn cần đến sự cương quyết nhưng nhẹ nhàng.

Thật không may, khi thất vọng, trẻ thường không cảm ơn giáo viên vì đã cố gắng rèn chúng vào khuôn phép. Thay vào đó, theo bản năng, trẻ sẽ xa lánh và khiến những người lớn mà trẻ cho là phải chịu trách nhiệm cho tình trạng hiện tại của chúng khó chịu và căng thẳng hơn nữa. Chúng tôi gọi đây là “Thử và Lôi kéo”, và có sáu loại cơ bản (chương 10). Thử và Lôi kéo có thể gây trở ngại cho việc học hành, cản trở niềm vui, hủy hoại các mối quan hệ và bản thân không khí lớp học.

Phải chứng kiến cảnh “Đòi uống nước” ở trên hàng ngàn lần, bạn chắc hẳn sẽ phát hỏa. Trẻ và giáo viên sẽ chẳng còn thời gian để dạy và học ở trường. Đó cũng là lý do tại sao một giáo viên phải có kế hoạch kỷ luật sẵn sàng ngay từ đầu năm học.

Dạy học so với Làm cha mẹ: Hai điểm khác biệt lớn.

Dạy học khác việc làm cha mẹ ở hai điểm chính. Trước hết, hầu hết các bậc cha mẹ chỉ có khoảng hai hoặc ba đứa con ở nhà trong khi hầu hết các giáo viên có khoảng 25 học sinh trong lớp. Nói cách khác, giáo viên phải lo lắng cho số trẻ nhiều hơn gấp 8 - 9 lần so với các bậc cha mẹ.

Thứ hai, ngoài việc phải lo cho nhiều trẻ hơn, giáo viên không được phép “hờn dỗi” học sinh của mình. Ở nhà, bố mẹ có thể nói “Hãy làm bất cứ điều gì con thích” với các con của mình. Tuy nhiên, ở lớp, giáo viên phải theo dõi việc nghe giảng và hoàn thành bài học của trẻ trong cả ngày, ngay cả “thời gian rảnh” và giờ ra chơi trẻ cũng cần người lớn để mắt đến.

Vì vậy, việc hằng ngày của giáo viên là dạy cho rất nhiều trẻ. Và ưu tiên hàng đầu trong lớp học là học – thay vì rèn luyện kỷ luật hành vi. Đúng là một kế hoạch kỷ luật hiệu quả, chẳng hạn như *Phương pháp 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên*, có cả các chiến lược phòng ngừa và can thiệp khi những vấn đề xuất hiện. Nhưng nên nhớ, một học sinh đang làm phần việc của mình sẽ không được coi là vấn đề cần phải kỷ luật. Phương pháp giảng dạy hiệu quả – nằm ngoài phạm vi của cuốn sách này – là chiến lược kỷ luật phòng ngừa tốt nhất.

Tuy nhiên, bởi cả người lớn lẫn trẻ em đều không hoàn hảo, nên phương pháp giảng dạy tốt nhất vẫn đòi hỏi một kế hoạch kỷ luật hiệu quả để hỗ trợ. Đó là lý do tại sao có một phương pháp như *1-2-3 kỳ diệu*. Người lớn cần phải biết cách xử lý hành vi tiêu cực, khuyến khích hành vi tích cực và kiểm soát khía cạnh tiêu cực của quá trình thử và lỗi kéo – sao cho công bằng, rõ ràng và không lạm dụng. Khi các hành vi sai trái không thể tránh khỏi của trẻ được xử lý thành công hằng ngày, mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh sẽ càng khăng khít hơn. Học hỏi, khen ngợi, tập trung vào công việc và vui vẻ với nhau sẽ trở nên tự nhiên hơn. Nói cách khác, kỷ luật tốt giúp việc giảng dạy hiệu quả hơn và có dư thời gian để vui chơi. Đó là điều bạn muốn.

Những khái niệm chính

Một học sinh đang làm phần việc của mình không phải là một vấn đề về kỷ luật. Giảng dạy hiệu quả là chiến lược kỷ luật phòng ngừa tốt nhất.



1-2-3: Ba bước đến kỷ luật hiệu quả.

Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu có ba bước để kỷ luật hiệu quả. Mỗi bước đều dễ thực hiện và cực kỳ quan trọng. Ba bước này cũng phụ thuộc lẫn nhau ở mức độ nhất định để đạt hiệu quả. Việc bỏ qua bất kỳ bước nào đều có thể ảnh hưởng đến bạn.

Bước một liên quan đến *kiểm soát hành vi không mong muốn* (Phần II và III). Không giáo viên nào có thể thân thiện với học sinh nếu chúng liên tục khiến họ khó chịu bằng việc mè nheo, tranh cãi, trêu chọc, quấy rầy, giận dữ, la hét và đánh nhau. Trong *Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên*, bạn sẽ vô cùng ngạc nhiên trước sự hiệu quả mà phương pháp đơn giản đó mang lại!

Bước hai liên quan đến việc *khuyến khích hành vi tích cực* (Phần IV). Khuyến khích hành vi tích cực, chẳng hạn như dọn dẹp, hành động lịch sự và làm bài tập ở lớp, cần nhiều nỗ lực – đối với cả người lớn và trẻ em – hơn việc kiểm soát các hành vi tiêu cực. Bạn sẽ được biết bảy phương pháp đơn giản để khuyến khích các hành vi tích cực ở học sinh của mình.

Bước ba liên quan đến một số cách thức có giá trị và không-quá-khó để *duy trì các mối quan hệ gần gũi với học sinh* (Phần V).

Một số giáo viên chỉ cần được gọi nhắc về các chiến lược này là đủ; một số giáo viên khác phải tập trung cao độ vào chúng. Chú ý đến chất lượng các mối quan hệ của bạn với trẻ tại lớp sẽ giúp bạn thực hiện được bước một và hai, và ngược lại.

Hãy bắt đầu và chúc may mắn!

Ba bước đến kỷ luật hiệu quả:

1. Kiểm soát hành vi không mong muốn
2. Khuyến khích hành vi tích cực
3. Cung cấp các mối quan hệ với học sinh

Phần 1.

Tư duy sáng suốt



Chương 1.

1-2-3 kỳ diệu là gì?

Đưa ra kế hoạch kỷ luật rõ ràng ngay buổi đầu tiên đến trường.

Phương pháp *đếm 1-2-3 kỳ diệu* dành cho giáo viên không hẳn kỳ diệu, nó chỉ là một cách thức vô cùng đơn giản, chính xác và hiệu quả trong việc kiểm soát – vừa nhẹ nhàng vừa cương quyết – hành vi của trẻ từ 2 - 12 tuổi. Tựa sách bất thường này ra đời là do rất nhiều giáo viên, phụ huynh và người chăm sóc trẻ khác đã nói, “Nó hiệu quả đến mức kỳ diệu!” **Phương pháp** *đếm 1-2-3 kỳ diệu* dành cho giáo viên chắc chắn sẽ hiệu quả nếu bạn áp dụng đúng, hay tuân theo một vài quy tắc đơn giản và cơ bản. Bạn có thể gọi 1-2-3 là chiến lược “giáo viên đứng đầu”, nhưng không được phép tranh cãi, quát tháo hay động tay động chân tiêu cực.

Phương pháp 1-2-3 hiện đang được sử dụng trên khắp thế giới bởi hàng triệu các bậc ông bà cha mẹ, giáo viên, các nhà cung cấp dịch vụ giữ trẻ, người trông trẻ, các cô và n trai hè, nhân viên bệnh viện và những người chăm sóc trẻ khác. Cuốn sách nuôi dạy trẻ này đã được dịch sang nhiều thứ tiếng, như Hàn Quốc, Iceland, Ý, Tây

Ban Nha, Nhật Bản, Trung Quốc phổ biến thể và giản thể. Phương pháp này cũng đang được hàng ngàn chuyên gia sức khỏe tâm thần và bác sĩ nhi khoa giảng dạy và khuyên dùng. Tại các cuộc họp phụ huynh, giáo viên giới thiệu *1-2-3 kỳ diệu* cho các bậc cha mẹ học sinh. Các nhà giáo dục cũng giới thiệu phương pháp này cho các đồng nghiệp của họ.

Tại sao mọi người lại ưa chuộng dùng nó đến vậy? Như một giáo viên cho hay, “*1-2-3 kỳ diệu* đã khiến việc rèn luyện kỷ luật trở nên thật đơn giản! Tôi như được trở lại thời đi học của mình.”

Cái khó của giáo viên

Nhiều giáo viên cảm thấy tự tin với năng lực chuyên môn của mình trước các học sinh nhưng lại bó tay trước việc kiểm soát các hành vi tiêu cực. Việc dạy dỗ một nhóm học sinh bất trị rất khó – nếu không muốn nói là không thể; hành vi không mong muốn phải được kiểm soát nếu muốn việc dạy và học suôn sẻ. Vấn đề là nhiều giáo viên không biết bắt đầu từ đâu để có thể kiểm soát được những hành vi đó. Họ đã được học vài giờ về cách giải quyết vấn đề này ở đại học, nhưng vẫn không chắc làm thế nào để có thể sử dụng lượng kiến thức ít ỏi đó của mình.

Trong những ngày đầu tiên của năm học mới, các học sinh nhanh chóng cảm nhận được liệu giáo viên có một chiến lược quyết đoán và bình tĩnh về kiểm soát hành vi hay không. Những chiến lược yếu kém và không rõ ràng khiến trẻ lo lắng, từ đó chúng càng dễ nổi loạn hơn, dẫn đến việc phá hỏng môi trường học tập. Tuy nhiên, những chiến lược rất quan trọng, giúp giáo viên và học sinh có những giờ học an toàn và yên ổn. Đó là lý do tại sao ta cần *Phương pháp 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên*.

Đọc *Phương pháp 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên*, bạn sẽ biết chính xác những gì nên làm, mọi tình huống khó khăn mà bạn gặp phải với học sinh của mình. Bởi *Phương pháp 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên* dựa trên một vài nguyên tắc cơ bản nhưng vô cùng quan trọng, nên bạn có thể dễ dàng áp dụng nó mỗi khi bị kích động hoặc khó chịu. Bạn cũng sẽ trở thành một giáo viên ôn hòa

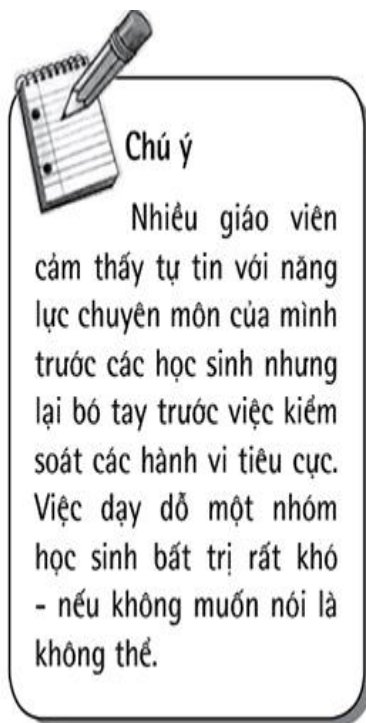
nhưng hiệu quả khi bạn đang bận rộn hay lo lắng.

Ngoài việc kiểm soát những vấn đề nhỏ thường xuyên xảy ra, bạn cũng sẽ biết cách xử lý các khó khăn nghiêm trọng hơn, chẳng hạn như nói dối, ăn cắp và đánh nhau. Với *Phương pháp 1-2-3 kỷ luật dành cho giáo viên* – thật ngạc nhiên – có rất ít các chiến lược cần phải nhớ. Điều đó rất quan trọng khi ta phải đối phó với một tình huống về mặt cảm xúc liên quan đến trẻ. Các chiến lược trong cuốn sách này rất đơn giản và hạn chế phỏng đoán ở mức tối thiểu.

Bạn sẽ thấy rằng nếu bạn sử dụng đúng cách, nó sẽ hiệu quả! 1-2-3 đã được chứng minh là rất hiệu quả với các trẻ từ 2 đến 12 tuổi (và ngay cả học sinh trung học), thậm chí cả trẻ phát triển không bình thường. Trong thực tế, *1-2-3 kỷ luật* được sử dụng thành công với những trẻ khuyết tật, trẻ mắc chứng rối loạn suy giảm chú ý, trẻ gặp vấn đề về cảm xúc, cũng như những trẻ khiếm thị và khiếm thính. Nó cũng hiệu quả với các trẻ chậm phát triển về thể chất hoặc tinh thần. Để phát huy tối đa hiệu quả của phương pháp 1-2-3, điều kiện duy nhất là trẻ phải ở tuổi nhận thức được – ít nhất là 2 tuổi.

Bạn được gì khi bắt đầu sử dụng 1-2-3.

Khi bạn bắt đầu *đề m 1-2-3*, mọi thứ sẽ thay đổi rất nhanh chóng. Ban đầu, phần lớn lũ trẻ sẽ rơi vào trạng thái “hợp tác tức thời”. Tuy nhiên, có lúc một số trẻ sẽ phản ứng kiểu “thử sai tức thời”. Hành vi của trẻ tệ hơn trước. Chúng thách thức bạn để xem bạn thực sự sẽ làm gì với những ý tưởng và phương pháp mới. Tuy nhiên nếu bạn cương quyết – không tranh cãi, quát nạt hay đe dọa về mặt thể chất, bạn sẽ khiến những trẻ này đi vào khuôn khổ trong khoảng một tuần đến 10 ngày.



Tin hay không tùy bạn, nhưng bạn sẽ sớm có được lớp học vui vẻ với những đứa trẻ ngoan ngoãn hơn. Bạn sẽ đỡ mệt mỏi và có nhiều thời gian hướng dẫn trẻ hơn.

Trước khi đi vào chi tiết, chúng ta phải làm rõ hai khái niệm rất quan trọng: (1) hai loại vấn đề về hành vi cơ bản (Chương 2) và (2) các giả định nguy hiểm về trẻ mà giáo viên, phụ huynh và người chăm sóc khác đưa ra (Chương 3).

Những điểm cần nhớ

Một khi bạn bắt đầu sử dụng 1-2-3 kỳ diệu, học sinh của bạn sẽ rơi vào hai nhóm sau:

1. Hợp tác tức thời (phần lớn)
2. Thử sai tức thời (một vài)

Hãy hài lòng với nhóm hợp tác tức thời và dành toàn bộ tâm sức cho nhóm thử sai tức thời!



Chương 2.

Hành vi “bắt đầu” và hành vi “ngừng lại”

Ngồi yên một chỗ và hoàn thành công việc của em ngay đi!

Có hai loại vấ n đề của học sinh mà các giáo viên thường thấ y. Khi bạn đang thấ t vọng về trẻ, chúng (1) sẽ làm việc gì đó mà bạn muồ n chúng Ngừng lại, hoặc (2) không làm việc mà bạn muồ n chúng Bắ t đầ u. Trong 1-2-3 kỳ điệ u, chúng tôi gọi đó là hai loại hành vi “Bắ t đầ u” và “Ngừng lại”. Trong môi trường dạy và học vộ i vấ như hiện nay, bạn có thể không nghĩ nhiề u về sự khác biệt giữa hai hành vi đó, nhưng sự khác biệt này vô cùng quan trọng.

Nhóm hành vi Ngừng lại gồ m các hành vi tiêu cực hàng ngày, xảy ra thường xuyên ở trẻ, chẳng hạn như rên rỉ, không tôn trọng người khác, nói leo, cãi lời, trêu chọc, bĩu môi, la hét và tự ý ra khỏi chỗ ngồ i. Hành vi Ngừng lại cũng chia thành các cá p độ từ nhẹ đế n nặng. Mỗi hành vi tiêu cực này không quá tệ, nhưng nế u tấ t cả cùng xảy ra trong một buổi chiề u thì e rằ ng bạn sẽ cảm thấ y vô cùng áp lực.

Mặt khác, nhóm hành vi Bất đầu gồm các hoạt động mang tính thân xây dựng như dọn dẹp, làm bài tập, thực hành, chuyển tiếp học, giao tay phát biểu và hòa nhã với mọi người. Khi bạn gặp vấn đề với hành vi Bất đầu, học sinh sẽ không làm bất cứ việc gì mà bạn xem là một hành vi tích cực.

Do đó, với các vấn đề về hành vi Ngừng lại, trọng tâm nằm ở những gì trẻ đang làm. Với các vấn đề về hành vi Bất đầu, trọng tâm nằm ở những gì trẻ không làm. Lý do cho việc tách riêng hai loại hành vi này đó là: Bạn sẽ sử dụng các chiến thuật khác nhau cho từng loại vấn đề.

Đối với hành vi Ngừng lại, chẳng hạn như nói chuyện riêng, cãi cò, ra khỏi chỗ ngồi hay trêu chọc, bạn sẽ sử dụng 1-2-3, hoặc thủ tục “đếm”. Đếm rất đơn giản, nhẹ nhàng và trực diện.

Đối với các vấn đề về hành vi Bất đầu, bạn sẽ có một vài chiến lược để lựa chọn, có thể được sử dụng riêng lẻ hoặc kết hợp. Những chiến lược này bao gồm Khen ngợi, Các yêu cầu đơn giản, Máy bấm giờ, Phương pháp cắt giảm, Các hình phạt tự nhiên, Theo dõi bằng bảng biểu, Đối thoại chéo và Biểu thức của 1-2-3. Các chiến lược hành vi Bất đầu đòi hỏi nhiều suy xét và nỗ lực hơn chiến lược Đếm.

Sự khác biệt nằm ở động lực.

Tại sao có sự khác biệt giữa các chiến lược? Câu trả lời nằm ở vấn đề về động lực. Một đứa trẻ mất bao lâu – nếu được khích lệ – để chấm dứt một hành vi Ngừng lại như la hét hay cãi lại? Câu trả lời là một giây; đó thực sự không phải là một vấn đề lớn. Và tùy thuộc vào mức độ giận dữ hoặc phản kháng của trẻ – việc chấm dứt một hành vi tiêu cực không tốn chút công sức nào.

Nhưng giờ hãy chuyển sang hành vi Bất đầu. Trẻ cần bao lâu để ăn trưa? Có lẽ là 20 - 25 phút. Để lau sạch bàn? Có lẽ là 15 phút. Để sẵn sàng giải tán? 10 - 15 phút. Thế còn việc hoàn thành một bài tập toán? Việc này có thể khiến trẻ 3 tuổi mất 30 phút. Vì vậy, rõ ràng là với hành vi Bất đầu, trẻ cần nhiều động lực hơn. Trẻ bất đầu

công việc và kiên trì hoàn thành nó. Công việc thường là điều gì đó mà trẻ không bị hời thúc làm ngay lập tức.

Ngoài ra, nếu hành vi tích cực ở trẻ đòi hỏi nhiều động lực hơn trẻ vốn có, thì chúng cũng cần thêm động lực từ các giáo viên. Bạn sẽ sớm thấy, việc chấm dứt hành vi Ngừng lại bằng việc sử dụng phương pháp đểm khá dễ nếu bạn áp dụng nó ngay lập tức. Còn hành vi Bất đầu đòi hỏi nhiều thời gian và khó khăn hơn một chút. Vì thế trước khi xử lý một tình huống, việc đầu tiên bạn cần làm là xác định xem đó là hành vi Ngừng lại hay Bất đầu. Đó là vấn đề bạn muốn trẻ từ bỏ? Hay đó là điều bạn muốn trẻ làm? Bởi việc đểm quá dễ dàng, nên một trong những vấn đề lớn nhất mà chúng ta gặp phải đó là xác định nhầm hành vi. Ví dụ như nếu đểm để ép trẻ làm bài tập của mình, bạn sẽ thấy rằng động lực tạo ra ở trẻ thường chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn (từ vài giây đến vài phút). Nếu bạn áp dụng nhầm lẫn các chiến lược của mình (ví dụ, sử dụng đểm cho việc học), bạn sẽ không có được kết quả tốt ưu.

Đồ vui!

Phần này chỉ dùng để thực hành, hãy thực hiện bài đồ vui về hành vi Ngừng lại và hành vi Bất đầu ngắn sau:

1. Anna đang mè nheo về việc muốn chia sẻ phần thuyết trình về đồ vật mà bé yêu thích ngay lập tức. **Ngừng lại hay Bất đầu?**
2. Seth không bắt tay vào làm việc của mình khi các bạn khác đã sẵn sàng. **Ngừng lại hay Bất đầu?**
3. Karen vút áo khoác của mình trên sàn ở cửa ra vào rồi về bàn của mình ngồi. **Ngừng lại hay Bất đầu?**
4. James gọi bạn khác là “đồ ngớ ngẩn”. **Ngừng lại hay Bất đầu?**

5. Tammy xông vào lớp học và hét “Tuyệt vời kìa!” **Ngừng lại hay Bắ t đầ u?**

Kế t quả của bạn là gì? Đáp án: 1-Ngừng lại, 2-Bắ t đầ u, 3-Bắ t đầ u, 4-Ngừng lại, 5-Ngừng lại. Giờ bạn đã có thể nhận biế t đâu là hành vi Ngừng lại, đâu là hành vi Bắ t đầ u. Nế u Johnny đang nói chuyện với bạn bên cạnh (hành vi Ngừng lại), thắ ng bé không thể đồ ng thời làm bài tập toán của mình (hành vi Bắ t đầ u). Đôi khi, một giáo viên có thể xử lý một vấ n đề cụ thể từ một hoặc thậm chí cả hai góc độ.

Đừng lo lắ ng! Toàn bộ phương pháp đế m 1-2-3 rấ t đơn giản, bạn sẽ trở thành chuyên gia chỉ trong một thời gian ngắ n. Kỷ luật hiệu quả sẽ bắ t đầ u xuấ t hiện một cách tự nhiên, các bé sẽ bắ t đầ u lắ ng nghe bạn. Nhưng trước tiên, bạn phải học cách nhận định đúng về học sinh của mình. Bạn có thể đưa ra một giả định đầ y sai lầm về trẻ. Giả định này sẽ được giải quyế t trong chương tiế p theo.

Những lưu ý quan trọng



Hành vi Ngừng lại

Nói chuyện
Không tôn trọng người khác
Cãi cọ
Trêu chọc
La hét
Ra khỏi chỗ
v.v...
Sử dụng 1-2-3 hoặc các bước "đếm".

Hành vi Bắt đầu

Dọn dẹp
Làm bài tập
Giơ tay
Chuyển hành động
Lắng nghe

Sử dụng Khen ngợi,
Các yêu cầu đơn giản,
Máy đếm giờ, Phương
pháp cắt giảm, Các
hình phạt tự nhiên,
Theo dõi bằng bảng
biểu, Biến thể 1-2-3
và Đối thoại chéo.



Chương 3.

Giả định người lớn thu nhỏ

Con nít vẫn chỉ là con nít mà thôi!

Nhiều bậc cha mẹ và giáo viên luôn tôn tại những suy nghĩ sai lầm về trẻ. Đó là một loại giả định hoặc ước muốn tạo ra những nỗ lực kỷ luật không hiệu quả, cùng với những cảnh tượng đáng nhểc ón ào khiến tất cả mọi người đều cảm thấy tội tệ. Suy nghĩ sai lầm này được gọi là “Giả định trẻ em là người lớn thu nhỏ.”

Giả định người lớn thu nhỏ này cho rằng trẻ có trái tim nhân hậu và rằng về cơ bản chúng hiểu chuyện và vị tha. Nói cách khác, chúng chỉ là một phiên bản thu nhỏ của người trưởng thành. Bởi vậy bất cứ khi nào chúng có hành vi tiêu cực hoặc không hợp tác, thì vấn đề là chúng không có đủ thông tin để làm đúng điều đó.

Ví dụ, hãy tưởng tượng rằng một trong những học sinh lớp 3 của bạn đã liên tục trêu chọc bạn mình kể từ khi chúng đến lớp. Bạn nên làm gì? Nếu học sinh của bạn là một người lớn thu nhỏ, bạn chỉ đề nghị trẻ ngồi xuống bên mình, bình tĩnh nhìn vào mắt trẻ và giải

thích ba lý do trẻ không nên trêu chọc bạn. Trước hết, trêu chọc làm tổn thương người khác. Thứ hai, việc đó khiến bạn không hài lòng về trẻ. Thứ ba – và là điều quan trọng nhất – trẻ sẽ cảm thấy thế nào nếu một người nào đó đối xử với mình như vậy?

Điều này có quen không?

Hãy tưởng tượng tiếp rằng khi đó học sinh của bạn sẽ nhìn bạn, khuôn mặt bừng sáng và nói, “Ồi, em chưa bao giờ biết được những điều đó!” Và rồi trong suốt năm học, trẻ sẽ thôi không trêu chọc bạn mình nữa. Một viễn cảnh thật tuyệt vời, nhưng bất cứ giáo viên kỳ cựu nào cũng đều biết rằng thực tế còn lâu mới được như vậy. Trẻ không phải là người lớn thu nhỏ.

Điểm quan trọng ở đây là: Người lớn tin – hay muốn tin – rằng giả định về Người lớn thu nhỏ sẽ phải dựa rất nhiều vào những lời lẽ và lý do để đối phó với trẻ và cố gắng thay đổi hành vi của trẻ. Và lần nào cũng vậy, chính lời lẽ và lý do sẽ đưa đến những thất bại thảm hại. Đôi khi những lời giải thích chẳng mang lại tác dụng gì. Có lúc, những lời giải thích sẽ khiến các giáo viên và học sinh trải qua Hội chứng Nói-Thuyết phục-Tranh cãi-Quát mắng (với các bậc cha mẹ thì là Hội chứng Nói-Thuyết phục-Tranh cãi-Quát mắng-Đánh đòn).

Đó là gì? Hãy tưởng tượng học sinh đang làm điều gì đó mà bạn không thích. Bạn đọc được trong một cuốn sách rằng bạn nên làm rõ vấn đề với trẻ dù phải mất bao nhiêu thời gian đi nữa. Vì vậy, bạn cố gắng nói với trẻ lý do tại sao trẻ không nên làm những gì trẻ đang làm. Trẻ không vâng lời, vì vậy bạn tiếp tục thuyết phục trẻ nhìn nhận mọi thứ theo cách của mình. Khi thuyết phục không thành, bạn bắt đầu tranh cãi với trẻ. Tranh cãi dẫn đến một trận la mắng, và khi việc này thất bại, thì bạn gằn như hết chịu nổi. Trên thực tế, 99% khả năng là khi người lớn quát mắng trẻ là lúc họ rất giận. Con giận là dấu hiệu cho thấy (1) người lớn không biết phải làm gì, (2) người lớn quá thất vọng đến mức không thể bình tĩnh suy xét, hoặc (3) người lớn có thể gặp vấn đề về khả năng kiểm soát sự tức giận.

Như chúng ta sẽ làm rõ ở phần sau, nói và giải thích chắc chắn có hiệu quả đối với việc giáo dục trẻ. Nhưng chúng chỉ là con nít – không phải người lớn. Nhiều năm trước, một nhà văn đã nói rằng, “Tuổi thơ là một giai đoạn rối loạn tâm thần tạm thời.” Bà muốn ám chỉ rằng, trẻ sinh ra vốn không phải đã hiểu chuyện và bao dung, mà hoàn toàn ngược lại. Do đó, việc của cha mẹ và thầy cô giáo là giúp trẻ trở thành người bao dung và hiểu biết. Trong quá trình đạt đến mục tiêu này, người lớn cần nhẹ nhàng, kiên trì, dứt khoát và bình tĩnh.

Bạn làm điều đó bằng cách nào? Hãy bắt đầu bằng việc thay đổi suy nghĩ của mình về trẻ và bằng cách loại bỏ giả định rằng trẻ em là người lớn thu nhỏ. Để loại bỏ được quan niệm sai lầm này khỏi đầu người lớn, chúng tôi sử dụng thứ mà chúng tôi gọi là “cú sốc nhận thức”. Dù có chút phóng đại và có vẻ lạ lẫm, nhưng hãy nghĩ về vấn đề đó như sau: Thay vì tưởng tượng trẻ là người lớn thu nhỏ, hãy nghĩ bạn là một nhà huấn luyện động vật hoang dã! Tất nhiên, chúng tôi không ám chỉ việc sử dụng roi hay gậy, và chắc chắn cũng không khuyến khích các bậc cha mẹ phải hà khắc.

Nhưng một nhà huấn luyện động vật hoang dã làm gì? Họ chọn một phương pháp – kiên quyết, nhẹ nhàng và phần lớn là không lời – và lặp đi lặp lại nó cho đến khi các “học viên” làm theo những gì họ muốn. Huấn luyện viên luôn kiên nhẫn và tích cực. Những gì chúng tôi làm trong *Phương pháp 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên* là đưa ra một số phương pháp đào tạo hữu ích để bạn rèn luyện học sinh làm theo những gì bạn muốn. May mắn thay, bạn không phải mất quá nhiều thời gian lặp lại các phương pháp này, bạn có thể tăng dần việc giải thích và nói lý với trẻ khi chúng lớn hơn. Nhưng hãy nhớ điều này: Một lời giải thích khi cần thiết là rất tốt. Chính nỗ lực lặp đi lặp lại những lời giải thích đã



Mẹo nhanh

Người lớn muốn tin rằng Giả định về Người lớn thu nhỏ sẽ phải cần đến rất nhiều những lời lẽ và lý do để đối phó với trẻ và cố gắng thay đổi hành vi của bé. Và lần nào cũng vậy, bản thân lời lẽ và lý do sẽ là những thất bại thảm hại.

khiến giáo viên và học sinh xung đột với nhau. Điều này không có nghĩa là bạn không thể nói chuyện với trẻ về những hành vi của chúng, mà chỉ có nghĩa là bạn không nên làm điều đó trong khi chúng đang có hành vi không đúng.

Giáo viên phụ trách.

Định hướng chung của *Phương pháp 1-2-3* kỳ diệu đó là giáo viên là người phụ trách lớp học. Lớp học không phải là một nền dân chủ. Thật không may, một số giáo viên ngày nay gầy như lại sợ học sinh của họ. Họ sợ gì chứ? Tất nhiên công về mặt thể chất ư? Làm gì có chuyện đó. Điều mà nhiều giáo viên lo ngại là các học sinh không yêu quý mình. Vì vậy, trong những tình huống xung đột, các giáo viên luôn nỗ lực giải thích nhiều lần, hy vọng trẻ sẽ hiểu chuyện. Tuy nhiên, thường thì những nỗ lực mất thời gian này chỉ đơn giản là dẫn đến Hội chứng Nói-Thuyết phục-Tranh luận-Quát mắng.

Chuyện gì xảy ra nếu học sinh luôn nghe theo những lời giải thích và lý lẽ của bạn? Bạn chắc chắn là người thật may mắn! Nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng có ba trẻ như vậy ở đất nước này. Nếu có một lớp học toàn những trẻ như vậy, bạn có thể không cần đến cuốn sách này. Mặt khác, nếu bạn không có những học sinh như thế, hoặc nếu học sinh của bạn không còn nghe những lời chỉ dạy “thấu tình đạt lý” của bạn nữa, hãy cân nhắc việc sử dụng phương pháp 1-2-3.

Vậy, chúng ta đang nói về phương pháp giáo dục gì đây? Trước tiên, chúng ta phải làm rõ nó “không” phải là gì đã.

Cảnh báo

Sự ương bướng và thiếu hợp tác của học trò không phải lúc nào cũng là do thiếu thông tin. Trẻ không phải người lớn thu nhỏ hay chỉ đơn giản là những chiếc máy tính nhỏ, vì vậy việc dạy dỗ trẻ liên quan đến khả năng giáo dục chúng cũng như giải thích cho chúng hiểu. Một giáo viên giỏi biết

khi nào nên nhưng cũng phải biết khi nào không nên giữ im lặng.



Chương 4.

Hai sai lầm lớn nhất về rèn luyện kỷ luật

Im lặng là vàng!

Hai sai lầm lớn nhất mà giáo viên hay mắc phải khi cố gắng đưa trẻ vào khuôn phép đó là: nói quá nhiều và bộc lộ quá nhiều cảm xúc. Như chúng ta vừa thấy, việc coi trẻ là người lớn thu nhỏ sau đó nói quá nhiều thường không tốt, bởi việc đó vừa không hiệu quả vừa khiến bạn gặp phải Hội chứng Nói-Thuyết phục-Tranh luận-Quát mắng. Ngoài ra, nói và giải thích quá nhiều sẽ khiến trẻ ít có khả năng hợp tác hơn bởi việc đó kích thích và làm trẻ sao lãng.

Tại sao quá nhiều cảm xúc cũng mang lại hệ quả tiêu cực? Chẳng phải mọi người thường nói hãy thoải mái thể hiện con người mình sao? Liệu đó có phải là một gợi ý hay khi bạn đang phải dành cả ngày ở bên trẻ? Đó chỉ là một lời khuyên nhất thời, vừa hay lại vừa không. Mặt tốt là: Nếu bạn có cảm xúc tích cực về trẻ, bằng mọi cách hãy thể hiện nó ra. Khen ngợi trẻ vì những hành vi mang tính xây dựng và có ý thức, đồng thời có thể vỗ nhẹ vào vai trẻ. Hành động này có hiệu quả với bước ba trong hoạt động rèn luyện kỷ luật: Cùng cố các mối quan hệ với trẻ.

Dù vậy, mặt trái của lời khuyên “Hãy thoải mái thể hiện con người mình” xuất hiện khi bạn bị kích động hoặc giận dữ. “Hãy thoải mái” lúc này có thể là một vấp ngã, bởi khi tức giận, chúng ta thường làm điều đó không tốt. Người lớn giận dữ có thể hét lên, quát mắng, sỉ nhục và hạ thấp danh dự. 1-2-3 kỳ diệu đòi hỏi việc kiểm soát tội lỗi của cơn giận của người lớn bởi nó ảnh hưởng đến hành vi của trẻ.

Có một lý do khác về việc tại sao thể hiện quá nhiều cảm xúc có thể gây trở ngại cho việc giảng dạy hiệu quả. Khi còn nhỏ, trẻ thường hay cảm thấy bị yếu thế. Chúng cảm thấy mình yếu thế bởi chúng đang ở thế yếu. Chúng nhỏ hơn, ít đặc quyền hơn, kém thông minh hơn, chưa khéo léo, ít có khả năng chịu trách nhiệm hơn người lớn và những bạn khác. Sự “thiếu hụt” này khiến chúng mắc nhiều lỗi. Chúng không thích điều đó. Chúng thích cảm thấy mình mạnh mẽ và có khả năng để lại dấu ấn nào đó với những người xung quanh.

Nếu quan sát các bé 2 tuổi, bạn sẽ thấy rằng chúng muốn được giống như các bé 5 tuổi, những trẻ có thể làm nhiều việc gọn gàng hơn. Các bé 5 tuổi lại muốn giống như các bé 10 tuổi. Và các bé 10 tuổi muốn được như bạn: chúng muốn lái xe và sử dụng thẻ tín dụng! Chúng muốn gây ảnh hưởng tới thế giới và làm mọi việc.

Bạn đã bao giờ thấy một đứa bé ném những viên sỏi xuống một hồ nước chưa? Trẻ có thể say mê làm điều đó hàng giờ liền, một phần vì các đợt sóng lớn cho thấy tầm ảnh hưởng của chúng. Chúng là những người tạo nên tất cả những rung động trên mặt hồ.

Vậy việc ném sỏi xuống hồ nước liên quan gì đến những việc xảy ra ở trường? Đơn giản thôi. Nếu cậu học trò của bạn có thể khiến một người lớn tuổi như bạn khó chịu, thì sự khó chịu này cũng như những đợt sóng trên mặt hồ đối với trẻ. Khiến bạn cảm thấy khó chịu giúp trẻ có cảm giác mình là “phái mạnh”. Phản ứng của trẻ theo hướng này không có nghĩa là trẻ không có ý thức và rằng lớn lên, trẻ sẽ là một tên tội phạm. Đó chỉ là một cảm giác bình thường ở trẻ: Cảm giác có quyền lực tạm thời mang lại sự tích cực – hoặc thích thú – bổ sung cho phần thiếu hụt ở trẻ. Những giáo viên nào nói “Tôi phát cáu khi con bé cứ gọt bút chì của mình liên tục!! Sao nó lại

làm như vậy chứ?!” có thể đã có câu trả lời cho mình. Trẻ có thể làm thế – ít nhất một phần – là bởi việc đó khiến giáo viên tức giận.

Nguyên tắc quan trọng là: Nếu học sinh của bạn đang làm gì đó mà bạn không thích, việc bạn tức giận thường xuyên càng khiến trẻ lặp lại hành động đó. Bạn sẽ có nhiều việc để chú ý đến hơn, vì vậy bạn cần phải hạn chế chú ý đến hành vi tiêu cực và dành thời gian và công sức cho các hành vi tích cực.

Vì thế khi nói đến việc rèn kỷ luật cho trẻ, trọng tâm nằm ở sự nhất quán, kiên quyết và bình tĩnh. Vì vậy, trong *1-2-3 kỳ diệu*, chúng tôi đưa ra những gì mà các bạn có thể áp dụng – trong những lúc xung đột hay kỷ luật – chúng tôi gọi đó là Quy tắc “Không-nói và Không-cảm-xúc”. Bởi chúng ta đều là con người, nên hai quy tắc này thực sự có nghĩa là nói ít đi, bày tỏ cảm xúc ít đi. Dù vậy, điều này rất quan trọng đối với hiệu quả giảng dạy mà bạn muốn đạt được. Có nhiều hệ thống kỷ luật khác ngoài 1-2-3, nhưng bạn sẽ làm hỏng bất kỳ hệ thống nào nếu nói và thể hiện quá nhiều cảm xúc. Tất nhiên, hai sai lầm này thường đi đôi với nhau và cảm xúc lúc này là sự tức giận.

Một số giáo viên có thể ngừng lời và không bày tỏ cảm xúc khó chịu dễ như tắt một vòi nước, đặc biệt là khi họ thấy việc giữ yên lặng đúng lúc hiệu quả đến nhường nào. Một số khác cần phải luyện khả năng tỏ ra trông thật buồn bã hay không quan tâm khi trẻ đang hành động không đúng mực. Trong khi một số lại phải nghiêm răn để kiềm chế. Chúng tôi đã từng thấy một chiếc T-shirt mà mặt trước áo có dòng chữ: “Hãy giúp tôi – Tôi đang nói và không thể ngừng lời!” Rất nhiều giáo viên đã phải nhắc nhở bản thân nhiều lần rằng việc nói, tranh cãi và quát tháo thực sự khiến mọi việc tệ hơn trong lớp học. Những “chiêu” này giúp xua đi những khó chịu chỉ trong một vài giây. Nếu sau một tháng đến tháng rưỡi sử dụng *1-2-3 kỳ diệu*, bạn vẫn thấy mình không thể thay đổi những thói quen

Nguyên tắc quan trọng...

Nếu học sinh của bạn đang làm gì đó mà bạn không thích, việc bạn tức giận thường xuyên sẽ khiến trẻ lặp lại hành động đó.



khó chịu này, thì đã đến lúc bạn nên dành thời gian tham vấn một chuyên gia tâm lý học đường hoặc một nhà trị liệu.

Tóm tắt chương





Chương 5.

Giảng dạy và tính cách

Những giáo viên giỏi thường gần gũi, luôn hỗ trợ cũng như yêu cầu cao.

Giáo viên là người làm nên một môi trường học tập tích cực, được kiểm soát tốt. Nếu mọi thứ diễn ra suôn sẻ, giáo viên nên chúc mừng bản thân. Nếu không, đó thực sự là lúc nên nhìn lại và thay đổi. Chắc chắn “Nhảy tango là phải có đôi!” – học sinh cũng là một phần của lớp học và chúng phải có trách nhiệm. Tuy nhiên, việc duy trì một lớp học yên ổn và hiệu quả phải xuất phát từ người lớn.

Ý tưởng này phù hợp với các quy tắc Không-nói, Không-cảm-xúc của chúng tôi. Hành động và thái độ của giáo viên đối với học sinh có hành vi không đúng có thể khiến tình hình tốt lên hoặc tệ đi. Bạn đã bao giờ nhận thấy rằng khi bạn không vui thì bọn trẻ càng cư xử tệ hơn chưa? Học sinh cần giáo viên mang lại cho chúng cảm giác an toàn và thoải mái trong lớp học. Một số trẻ trở nên lo lắng và thu mình nếu thấy giáo viên không thể xử lý các vấn đề về hành vi.

Tuy nhiên, các học sinh khác sẽ phản ứng tiêu cực nếu thầy giáo viên đang phản ứng thái quá.

Mỗi giáo viên có tính cách và phong cách giảng dạy khác nhau. Đôi khi xét về cơ bản, việc phân loại những phương pháp giảng dạy là vô cùng hữu ích. Người ta thường cho rằng giáo viên giỏi (hoặc cha mẹ giỏi) phải vừa tình cảm vừa nghiêm khắc. Tình cảm có nghĩa là thể hiện sự quan tâm và hỗ trợ về mặt tình cảm đối với trẻ. Nghiêm khắc – về mặt tích cực – có nghĩa là mong đợi điều gì đó từ trẻ, cả trong học tập lẫn cư xử. Tùy thuộc vào việc các công tắc Tình cảm và Nghiêm khắc BẬT hay TẮT, chúng ta có thể mô tả bốn phong cách giảng dạy cơ bản như sau:

Độc đoán: Nghiêm khắc (BẬT); Tình cảm (TẮT)

Thoải mái: Nghiêm khắc (TẮT); Tình cảm (BẬT)

Thờ ơ: Nghiêm khắc (TẮT); Tình cảm (TẮT)

Cương quyết: Nghiêm khắc (BẬT); Tình cảm (BẬT)

Dù cách phân loại này chỉ mang tính khái quát và rất ít người lớn sẽ hoàn toàn thuộc bất kỳ nhóm nào, nhưng những khái niệm này có thể rất hữu ích khi xét đến việc đánh giá và thay đổi giáo viên. Hãy xem qua từng nhóm.

Độc đoán: Nghiêm khắc (BẬT); Tình cảm (TẮT).

Thông thường, các giáo viên thuộc nhóm này nhanh chóng can thiệp vào mọi hành vi không được chấp nhận trong lớp học. Sự áp đặt, khả năng hỗ trợ và củng cố mang tính tích cực rất hiếm khi xảy ra. Các giáo viên độc đoán có thể lớn tiếng để thu hút sự chú ý của học sinh. Họ đặt ra yêu cầu cao cho học sinh và hy vọng chúng làm theo các quy tắc bởi đó là “những điều đúng đắn cần làm”. Họ có thể tỏ ra ngỡ ngàng và tức giận khi học sinh không tuân theo các hướng dẫn của mình. “Lợi ích” của phong cách này đó là các giáo viên thường xuyên khiến học sinh phải lập tức nghe lời.

Phong cách độc đoán này phải đánh đổi bằng gì? Bằng rủi ro, gồm sự lo lắng và hạn chế của học sinh trong dài hạn. Không học sinh nào thích tiêu quát tháo của giáo viên. Dù những đứa trẻ có thể sợ hãi ra mặt, nhưng phương pháp giảng dạy kiểu này hiếm khi tạo ra những thay đổi về hành vi lâu dài. Khi một giáo viên độc đoán sử dụng phong cách này, có thể thấy rằng cô ấy liên tục “để mắt” đến cách hành xử của trẻ, dẫn đến việc giáo viên có thể “đổ lỗi” cho học sinh về các vấn đề trong lớp.

Thoải mái: NGHIÊM KHẮC (TẮT); Tình cảm (BẬT)

Giáo viên nhóm này thường “quá tốt bụng”. Họ muốn giúp đỡ học sinh và cũng muốn học sinh yêu quý họ, vì vậy họ gần gũi và sẵn sàng hỗ trợ nhưng không phải là người giỏi đưa ra các giới hạn. Những giáo viên thoải mái có thể vừa nỗ lực hết mình vừa giảm nhẹ mức yêu cầu về học sinh. Các hành vi chống đối hoặc gây rối như nói chuyện, tự ý ra khỏi chỗ ngồi, rời hàng và không nghe lời của trẻ có thể bị bỏ qua hoặc xử lý hời hợt, nhắc nhở “nhẹ” hoặc khuyên răn kiểu van xin.

Dù sự gần gũi và hỗ trợ là những phẩm chất đáng ngưỡng mộ, nhưng học sinh vẫn thích sự nghiêm khắc rèn giũa kỷ luật ngay cả khi chúng không thể hiện ra. Cái giá của phong cách giảng dạy này là giáo viên mất khả năng kiểm soát lớp học. Học tập trên tinh thần xây dựng không diễn ra như mong đợi. Dù học sinh mô tả giáo viên của mình là người “tốt bụng và dễ tính”, nhưng chúng cũng không tin họ có thể xử lý được các vấn đề. Học sinh có thể cảm thấy rằng chúng sẽ phải tự giải quyết các tình huống gặp phải vì nếu chúng có nói với các giáo viên, họ cũng sẽ chẳng làm gì được. Các học sinh khác có thể lo lắng hơn, chờ cuộc khủng hoảng tiếp theo xảy ra. Bản thân giáo viên cũng sẽ cảm thấy lo lắng bởi họ không biết làm gì khi học sinh có hành vi không phải phép và rằng những giáo viên khác có thể coi họ là “kẻ dễ bị dắt mũi”.

Thờ ơ: NGHIÊM KHẮC (TẮT), Tình cảm (TẮT).

Giáo viên thờ ơ có xu hướng không tình cảm cũng không nghiêm khắc. Cô có thể ngồi lì ở bàn giáo viên khi các học sinh làm bài tập và chấm bài khi đang phải “giám sát” sân chơi. Những học sinh cần thêm sự hỗ trợ về tinh thần không nhận được nó từ cô, và học sinh cần những giới hạn về hành vi cương quyết để không hành xử tiêu cực. Kiểu giáo viên thờ ơ không có vẻ gì là quan tâm đặc biệt đến hành vi hoặc thành tích học tập cụ thể của học sinh. Phong cách thờ ơ này có lúc bắt nguồn từ mức năng lượng cực kỳ thấp do bệnh tật hoặc trầm cảm ở giáo viên. Mặt khác, phương pháp giảng dạy thờ ơ có thể phản ánh sự thiếu hụt cơ bản về kiến thức và kỹ năng liên quan đến việc phải vừa tình cảm vừa nghiêm khắc chính xác là như thế nào.

Cái giá phải trả cho phong cách này rất lớn. Giáo viên thờ ơ có thể bỏ lỡ những “dấu hiệu cảnh báo” quan trọng từ những học sinh gặp khó khăn trong cả học tập lẫn hành vi. Các học sinh khác có thể thu mình và cảm thấy không được quan tâm bởi chúng không nhận được sự khích lệ cho những gì chúng làm. Và những học sinh khác có thể vẫn duy trì những hành vi không mong muốn để thu hút sự chú ý của giáo viên hoặc đơn giản chỉ vì không được kiểm soát nguồn năng lượng của chúng trong lớp học. Tất cả những yếu tố này sẽ gây trở ngại cho toàn bộ quá trình học tập.

CƯƠNG QUYẾT: NGHIÊM KHẮC (BẬT), Tình cảm (BẬT).

Giáo viên cương quyết rõ ràng là phong cách giảng dạy lý tưởng, dù phong cách này nói dễ hơn làm! Giáo viên kiểu này gần gũi, tốt bụng và luôn hỗ trợ học sinh của mình, đồng thời các học sinh cũng biết khi nào cô “nghiêm khắc”. Nhờ giáo viên có một kế hoạch rèn luyện kỷ luật hiệu quả nên lớp học của cô lúc nào cũng trật tự, các học sinh tin tưởng và tôn trọng cô. Họ có nhiều thời gian hơn cho việc dạy và học trên lớp bởi học sinh biết rõ các kỳ vọng của cô và hậu quả của những hành vi sai trái. Giáo viên này cũng cảm thấy được trao quyền và tràn đầy nhiệt huyết khi nhận thấy sự tiến bộ ở học sinh. Học sinh của họ cũng cảm thấy an tâm và học tốt hơn.

Tất nhiên, về lý thuyết, không có chi phí cụ thể nào gắn với phong cách cương quyết ngoại trừ thực tế rằng phong cách giảng dạy này cần rất nhiều năng lượng, sự linh hoạt (ví dụ, chuyển từ sự gắn gũi sang nghiêm khắc và ngược lại).

1-2-3 kỳ diệu và PHONG CÁCH giảng dạy.

1-2-3 kỳ diệu sẽ đưa ra và làm rõ phong cách giảng dạy cương quyết. Xét trên ba bước để giảng dạy hiệu quả của chúng tôi, đây là cách áp dụng phong cách nghiêm khắc và tình cảm vào các bước này.

Bước 1: Kiểm soát hành vi không mong muốn:

NGHIÊM KHẮC

Bước 2: Khuyến khích hành vi tích cực:

NGHIÊM KHẮC và TÌNH CẢM

Bước 3: Duy trì mối quan hệ gắn gũi:

TÌNH CẢM

Ví dụ, để kiểm soát hành vi không mong muốn phần lớn là chiến thuật nghiêm khắc. Dù không bao giờ đồng nghĩa với sự giận dữ hay hà khắc, nhưng để cũng không được mô tả là một cách tiếp cận tình cảm. Mặt khác, việc khuyến khích hành vi mang tính xây dựng có thể được thực hiện bằng những chiến lược có thể được coi là vừa tình cảm vừa nghiêm khắc. Ví dụ, khen ngợi trước lớp là một chiến lược tình cảm dành cho trẻ nhận được nó, nhưng lại là một chiến lược nghiêm khắc dành cho trẻ ngồi ở ghế bên đang không mấy chú ý (đổi tượng thực sự của lời khen ngợi). Và cuối cùng, việc duy trì mối quan hệ tốt đẹp với học sinh liên quan đến các cách tiếp cận như cùng nhau vui vẻ, lắng nghe và tha thứ – chủ yếu thuộc phong cách tình cảm.

Với những giáo viên cần thay đổi phong cách giảng dạy, khái niệm này cũng mang đến các gợi ý cụ thể. Ví dụ, kiểu giáo viên độc

đoán có thể muô^ן sử dụng đê^ן m thay vì quát tháo hoặc các chiê^ן lược đe dọa khác. Những cá nhân này cũng có thể câ^ן phải thừa nhận rằ^ןg họ thiê^ןu kinh nghiệm ở bước hai và ba. Kiểu giáo viên thoải mái có thể làm rấ^ןt tồ^ןt bước ba và khá tồ^ןt ở bước hai, nhưng họ lại thực sự câ^ן học thêm về cách kiểm soát hành vi tiêu cực bằ^ןg việc đê^ן m – đưa ra quy định một cách nhẹ nhàng nhưng kiên quyê^ןt. Mẫu giáo viên thờ ơ rõ ràng câ^ן sự giúp đỡ ở cả ba bước, và một số cá nhân thuộc mẫu này cũng sẽ câ^ן sự trợ giúp nào đó về thể chấ^ןt hoặc tâm lý để tìm ra cách đố^ןi phó với những vấ^ןn đề đã phá hoại nguồ^ןn năng lượng tích cực ngay từ đầ^ןu.

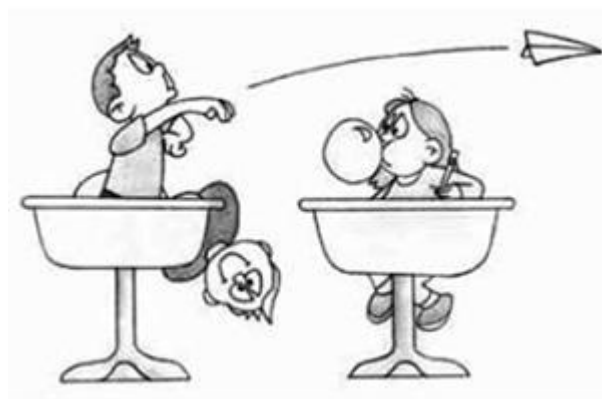
Câu hỏi:

Dành vài phút để suy nghĩ.

Hãy mô tả phong cách
giảng dạy của bạn?

Phần 2.

Kiểm soát hành vi không mong muốn



Chương 6.

Đếm hành vi không mong muốn

Tạo ra cuộc cách mạng nhờ thay đổi từ nói sang đếm!

Trẻ đang gây rối. Giờ thì bạn biết rằng mình không được phép để cảm tính chi phối và bắt đầu nói luôn miệng. Vậy, bạn phải làm gì? Để giúp bạn trong bước đầu tiên – kiểm soát hành vi không mong muốn – chúng tôi sẽ mô tả phương pháp 1-2-3 hay còn gọi là đếm. Đếm hiệu quả đến không ngờ và vô cùng đơn giản, nhưng bạn cần phải biết bạn đang làm gì. Trước khi bắt đầu hãy nhớ hai điều.

Đầu tiên, bạn sẽ sử dụng phương pháp đếm này để đối phó với hành vi Ngừng lại (khó chịu hoặc không mong muốn). Nói cách khác, bạn sẽ đếm những hành động như tranh cãi, nói chuyện trong lớp, rên rỉ, la hét, tự ý ra khỏi chỗ, trêu chọc bạn cùng lớp, v.v... Bạn sẽ

không sử dụng 1-2-3 để buộc trẻ làm bài tập hoặc khuyến khích trẻ học từ vựng.

Thứ hai, nếu bạn mới biết đến *1-2-3 kỳ diệu*, sau khi nghe cách thực hiện việc đếm, chắc hẳn bạn sẽ nghi ngại. Việc này có vẻ dễ dàng quá; không thấy đủ sự cương quyết hay nghiêm khắc. Một số bạn sẽ nghĩ, “Ôi, các anh chị không biết lớp của tôi rồi. Bọn trẻ khó bảo lắm!”

Đừng lo lắng. Hãy nhớ rằng, 1-2-3 có thể đơn giản, nhưng không phải lúc nào cũng dễ dàng. “Sự kỳ diệu” không nằm ở việc đếm. Bất cứ ai cũng có thể đếm. Sự kỳ diệu – hay những gì có vẻ giống như ma thuật – nằm ở các quy tắc Không-nói và Không-cảm-xúc, chúng khiến trẻ suy nghĩ và chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Chắc hẳn rằng sau giải thích ban đầu của chúng tôi, bạn sẽ nghi hoặc. Chúng tôi sẽ cố gắng trả lời mọi câu hỏi mà bạn đặt ra trong Chương 7. Và sau khi đã đọc các Chương từ 7 tới 12, bạn có thể bắt đầu đếm.

Đếm hành vi sai trái.

Phương pháp 1-2-3 được áp dụng như thế nào? Để minh họa, chúng tôi sẽ mượn một ví dụ ở nhà để bắt đầu, sau đó chúng tôi sẽ cho các bạn biết cách đưa phương pháp này vào lớp học.

Giả sử con bạn 4 tuổi, lúc 5 giờ 45 phút chiều, cậu bé đang lăn ra ăn vạ khi bạn không cho bé ăn khoai tây chiên ngay trước bữa ăn tối. Con bạn lăn lộn trên sàn nhà, đập chân vào tường và la hét đến rất tai. Bạn chắc rằng hàng xóm có thể nghe rõ tiếng khóc lóc ăn vạ của bé và bạn đang không biết phải làm gì.

Bác sĩ nhi khoa của gia đình khuyên bạn nên phớt lờ những cơn giận dữ kiểu này, nhưng bạn nghĩ mình không thể làm được. Mẹ bạn khuyên bạn nên lau mặt thẳng cho bé bằng một chiếc khăn lạnh, nhưng bạn nghĩ lời khuyên của bà thật lạ đời. Và, cuối cùng, chongo bạn đề nghị cho bé một trận đòn.

Không lời khuyên nào ở trên có thể áp dụng được. Thay vào đó, với 1-2-3, bạn giơ một ngón tay lên, nhìn xuống cậu bé ồn ào và bình tĩnh nói, “Đây là lần thứ 1.”

Thằng bé không thêm quan tâm. Nó vẫn khóc lóc ăn vạ và lăn lộn. Bạn đợi 5 giây trôi qua rồi giơ hai ngón tay lên và nói, “Đây là lần thứ 2.” Con bạn vẫn tiếp tục ăn vạ. Vì vậy, sau 5 giây nữa, bạn đưa ba ngón tay lên và nói, “Đây là lần thứ 3, con bị phạt ra góc kia 5 phút.”

Tất cả những điều này có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là đứa trẻ vừa nhận được hai cơ hội hoặc cảnh báo – hai lần để mắ đầu tiên – để chấ n chỉnh lại. Nhưng trong trường hợp này, bé đã bỏ qua chúng – bé không ngừng ăn vạ. Vì vậy bé sẽ phải chịu phạt. Hình phạt có thể là “thời gian nghỉ” hoặc “cách ly” (ở nhà, thì khoảng thời gian này tương đương với 1 phút/năm tuổi của trẻ), hoặc hình phạt có thể là “thay thế việc bị cách ly” (mắ t đặc quyề n trong một khoảng thời gian, phải đi ngủ sớm, không được xem ti vi hay sử dụng điện thoại, v.v...)

Giả sử hình phạt mà bạn chọn là một thời gian nghỉ hoặc cách ly. Cách ly chỉ mang lại hiệu quả nếu chúng được áp dụng một cách công bằ ng bởi những người lớn không giận dữ. Sau khi bạn nói “Đó là lần thứ 3, con bị phạt 5 phút,” trẻ sẽ tạm thời dừng lại mọi việc. (Lúc này, giáo viên có thể thắ c mắ c rằng, “Chuyện gì xảy ra nếu bé không dừng lại?” hoặc “Khu vực cách ly nên ở đâu?” Những câu hỏi này sẽ được trả lời sau.)

Sau khoảng thời gian cách ly của bé 4 tuổi chẳng hạn, bạn sẽ không tin vào những gì sẽ xảy ra tiếp theo. Không gì cả! Không nói, không bộc lộ cảm xúc, không có những lời xin lỗi, không răn dạy, không trao đổi. Không nói gì trừ khi câ n thiế t – những tình huồ ng vô n rắ t hiế m khi xảy ra.

Ví dụ, bạn không nói, “Giờ con sẽ ngoan chứ? Con biế t con đã khiế n mẹ thắ y thế nào trong cả chiề u nay không?! Tại sao chúng ta phải như thế ? Mẹ phắ t ô m và vô cùng mệt mỏi với việc này nên có thể mẹ sẽ quắ t con. Em con không cư xử như thế và bố con nửa tiế ng nữa sẽ về . Con đang cô ý khiế n mẹ giận đứ ng không?!”

Bạn rất có thể sẽ thấy “cần” đưa ra một bài giáo huấn ngắn gọn như thế, nhưng thay vào đó, bạn chỉ cần giữ im lặng. Nếu trẻ làm điều gì đó cần bị nhắc nhở, hãy để m. Nếu trẻ nghe lời, hãy khen ngợi và chào đón sự hợp tác của trẻ.



Những kỳ vọng.

Chỉ đơn giản như vậy thôi. Đó là bản chất của để m (đây là phần dễ dàng, phần khó khăn chúng tôi sẽ mô tả ngay đây). Dù tin hay không, nhưng trong một thời gian ngắn, những gì xảy ra sẽ là: Bạn sẽ bắt đầu kiểm soát được trẻ ở lần để m một hoặc hai. Và chúng tôi sẽ cam kết với bạn điều này: Lần đầu tiên bạn ngăn chặn được một cuộc tranh luận hoặc gây gổ giữa hai học sinh trong lớp mà tất cả những gì bạn cần làm là nói, “Đây là lần thứ 1” hoặc “Đây là lần thứ 2”, đồng thời không cần phải đứng dậy, quát tháo, la hét hoặc làm gì đó tệ hơn mà bạn sẽ cảm thấy hơi tiếc về sau... lần đầu tiên bạn làm điều đó, bạn sẽ cảm thấy rất tuyệt!

Một số giáo viên hỏi, “Tôi có một học sinh luôn khiến tôi phải để m đến 2. Thằng bé có vẻ không bao giờ dừng khi tôi để m lần thứ 1. Chị không nghĩ bé đang chi phối tôi sao?” Câu trả lời là: “Không, thằng bé không hẳn là có ý chi phối chị bằng cách luôn để chị phải để m đến 2.” Tại sao? Vì những gì thực sự khiến người lớn phát điên là 42 hoặc 72 cơ! Nói cách khác, một đứa trẻ cần được nhắc nhở hàng ngàn lần để chấn chỉnh bản thân. Việc khiển trách nhiều như vậy có thể gây gián đoạn giờ học ở lớp. Hai lần để m thì bình thường thôi, và hãy nhớ rằng, nếu trẻ cần để m đến 3, bé phải chấp nhận phạt.

Những giáo viên khác hỏi, với lý do chính đáng rằng “Nếu học sinh của tôi làm việc gì đó tệ đến mức tôi không muốn cho chúng ba cơ hội để dừng lại thì sao?” Đó là một câu hỏi hay. Ví dụ, chuyện gì

xảy ra nếu một học sinh đánh bạn? Điều này không được phép. Nếu bạn trẻ đánh nhau, sẽ thật vô lý khi nói, “Đó là lần thứ 1” và cho trẻ thêm hai cơ hội nữa. Vì vậy, nếu bạn thấy hành vi đó quá tệ thì có thể bắt đầu luôn bằng, “Đó là lần thứ 3”. Hình phạt sau đó sẽ nặng hơn – bị cách ly lâu hơn hoặc một dạng thay thế việc cách ly (như gửi thư về nhà, đến gặp hiệu trưởng, v.v...)

Như bạn có thể thấy, để m cực kỳ đơn giản, trực diện và hiệu quả. Bạn đang nghĩ rằng hẳn phải có một cái bẫy. Đúng vậy.

Khó khăn.

Có lần chúng tôi gặp một giáo viên kể thế này: “Tôi đến hội thảo của chị khoảng 8 tuầ n trước đây và rất thích nó. Lớp tôi phụ trách năm nay có vài học sinh rất khó bảo. Khi thử sử dụng phương pháp 1-2-3, tôi đã rất ngạc nhiên. 1-2-3 kỳ diệu rất hiệu quả và học sinh của tôi đã cư xử tốt hơn nhiều. Nhưng đó là chuyện của hai tháng trước. 1-2-3 giờ không còn hiệu quả nữa. Tôi cần một cách thức kỷ luật mới.”

Vấn đề ở đây là gì? Đến 90%, vấn đề là người hướng dẫn “quên” các quy tắc Không-nói và Không-cảm-xúc. Người lớn có thể lỡ “tụt hậu” mà không biết. Bạn còn nhớ ví dụ về dạy con ở đầu chương này với cơn giận dữ của cậu bé 4 tuổi chứ? Mọi việc có thể diễn ra như vậy nếu bố mẹ vô tình nói quá nhiều và quá bức dọc trong khi cố gắng để m hành động ăn vạ của bé:

“Đó là lần thứ 1... Thôi nào, mẹ mệt mỏi với việc này quá rồi. Sao con không thể làm gì đó cho mẹ – NHÌN MẸ KHI MẸ NÓI CHUYỆN VỚI CON NÀO! Được rồi, đó là lần thứ 2. Nếu mẹ để m thêm lần nữa thì con sẽ bị đưa ra khỏi đây đây nhé! Mẹ đang ốm và rất mệt khi con cứ rên rỉ và nhặng xị lên về một thứ chẳng đáng gì mà con không thể có được. Em con không bao giờ cư xử như thế cả. ĐỦ RỒI! ĐÓ LÀ LẦN THỨ 3, CON BỊ PHẠT 5 PHÚT, RA KHỎI TẦM MẮT MẸ NGAY!”

Ồi trời! Gì thế này? Đó là một cơn nóng giận của người lớn. Giờ chúng ta thấy hai cơn giận dữ ở hai người trong cùng một căn bệ p.

Sự giận dữ của người lớn không phải là bản chất của phương pháp 1-2-3. Có vậ́n đề gì với điề_u người lớn tức giận này đã làm? Ba điề_u.

Trước hế_t, bạn có muố_n nói chuyện với một đứ_a trẻ như thế không? Nế_u bạn “giao tiế_p” như vị phụ huynh này, bạn có ý là: “Hãy đánh nhau đi!” Và chắ_g câ_n đế_n một đứ_a trẻ mắ_c hội chứng suy giảm chú ý (Attention Deficit Disorder – ADD), rồ_i loạn thách thức chồ_ng đố_i (ODD) hoặc rồ_i loạn ứng xử (CD), một cuộc gây gổ cũng có thể nổ ra. Có rấ_t nhiề_u trẻ cứng đầ_u luôn cấi lại đế_n cùng. Mắ_g nhiề_u chỉ càng khiế_n trẻ “quên mắ_t” khả năng ứng xử tích cực và dành năng lượng vào những tranh cãi.

Thứ hai, nhiề_u trẻ có hành vi tiêu cực thực sự mắ_c hội chứng suy giảm chú ý. Điề_u đó không có nghĩa là chúng không nhận đủ sự chú ý, mà là chúng không thể tập trung. Đố_i với một đứ_a trẻ mắ_c chứng ADD, hoặc bất cứ vậ́n đề nào khác, làm thế nào để chúng có thể hiểu được đâu là lời cảnh báo trong đám ngôn từ hỗn độn của người lớn? Trẻ không thể. Trẻ không thể phản ứng phù hợp nế_u chúng không nhận được thông tin một cách rõ ràng ngay từ đầ_u.

Thứ ba và cũng là sai lầ_m cuố_i cùng với thông điệp vô cùng đáng thất vọng của người lớn, đó là dù bạn quên đi mọi cảm xúc có liên quan, nhưng bạn càng nói nhiề_u trong khi kỷ luật trẻ, thông điệp của những lời nói đó về cơ bản sẽ thay đổi. Khi một giáo viên hoặc cha mẹ đưa cho trẻ rấ_t nhiề_u lý do về việc tại sao trẻ nên chấ_n chỉnh lại thì thông điệp thực sự trở thành: “Em/Con không câ_n phải hành xử đúng mực, trừ khi cô/mẹ/bố đưa cho em/con năm hoặc sáu lý do tại sao em/con nên như vậy. Và cô/mẹ/bố rấ_t mong em/con đồng ý với các lý do cô/mẹ/bố vừa đưa ra.” Đây không còn là kỷ luật nữa.

Từ dùng để mô tả “chiế_n lược” này bắt đầ_u bằ_g chữ B. Đó là “begging – van nài”. Khi câ_u xin trẻ, bạn (1) đang nghĩ thay trẻ và (2) nhận trách nhiệm cho hành vi của bé.

Thông thường bọn trẻ sẽ làm gì? Chúng thường sẽ lý sự. “Những bạn khác không phải lúc nào cũng làm những gì cô nói.” “Em không làm phiề_n ai cả.” Giờ thì, nế_u chúng có hành vi sai trái, “Đó là lầ_n thứ 1” (kiề_m chề). Sau đó, nế_u câ_n thiế_t, nói “Đó là lầ_n thứ 2”

(nói xong giữ yên lặng), v.v... Hãy nhớ rằng sự kỳ diệu không nằm ở việc đứng; nó nằm ở khoảng thời gian chờ sau khi đứng. Trong khoảng thời gian đó, nếu giáo viên vẫn im lặng – trách nhiệm về hành vi của trẻ sẽ được đặt lên vai của chúng. Bạn sẽ không muốn nó xảy ra theo bất kỳ cách nào khác.

Khi đứng, sự im lặng của bạn sẽ hiệu quả hơn lời nói.

“Em có thể uống nước không?”

Ví dụ sau đây của chúng tôi sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về hiệu quả của 1-2-3. Dưới đây là một tình huống mà gần như giáo viên nào cũng đều đã trải qua ít nhất một lần. Bạn đang cố gắng để hoàn thành một hoạt động nào đó quan trọng trong lớp trước bữa trưa và nhận được câu hỏi này:

“Em có thể uống nước không?”

“Không phải bây giờ.”

“Tại sao không ạ?”

“Bởi vì 5 phút nữa sẽ tới bữa trưa, lúc đó chúng ta sẽ uống nước.”

Có vấn đề gì không ổn với cuộc trò chuyện này không? Không. Đứa trẻ đặt ra một câu hỏi rõ ràng và giáo viên đưa ra một câu trả lời rõ ràng. Tuy nhiên, vấn đề là một số trẻ không dừng ở đó; chúng sẽ khiến vấn đề trầm trọng hơn bằng cách nhõng nhẽo, “Nhưng em muốn uống bây giờ.”

Bạn sẽ làm gì khi đó? Bạn có chút khó chịu và cũng đã đưa ra lời giải thích cần thiết. Bạn có nên lặp lại những gì vừa nói không? Cố gắng giải thích câu trả lời của bạn? Hay phớt lờ trẻ?

Hãy đặt ra ba phân cảnh. Trong Cảnh I, chúng ta sẽ sắm vai là một giáo viên tin rằng trẻ là người lớn thu nhỏ. Bạn sẽ nói rõ và đưa ra các lý do để thay đổi hành vi của trẻ. Chúng ta sẽ theo dõi điều gì sẽ xảy ra với cách tiếp cận đó.

Trong Cảnh II, giáo viên của chúng ta khôn khéo hơn. Cô bắt đầu sử dụng 1-2-3, nhưng đứa trẻ chưa từng được áp dụng phương pháp này.

Trong Cảnh III, giáo viên sẽ vẫn sử dụng 1-2-3, và học sinh đang khát của cô đã từng được áp dụng 1-2-3.

Cảnh I: Giáo viên tin đứa trẻ là người lớn thu nhỏ:

“Em có thể uống nước không?”

“Không phải bây giờ.”

“Tại sao không ạ?”

“Bởi vì 5 phút nữa sẽ tới bữa trưa, lúc đó chúng ta sẽ uống nước.”

“Nhưng em muốn uống bây giờ.”

“Cô vừa nói em chờ 5 phút mà.”

“Cô chẳng bao giờ cho phép em làm bất cứ điều gì cả.”

“Có chứ. Em đã đứng đầu hàng cả tuần còn gì.”

“Cô cho phép José uống nước mà.”

“Em có làm mọi việc như José không? Bạn ấy còn làm đầy đủ bài tập.”

“Em hứa sẽ làm tất cả bài tập của mình.”

“Trước đây em cũng nói thế. Nhìn vào vở của em xem! Toàn bài chưa xong!”

“Em sẽ mách bố mẹ em!”

“Được thôi! Cứ làm thế đi!”

Bạn có thể nhận thấy việc nói không đúng lúc có thể đưa bạn tới đâu. Dù mọi điều giáo viên nói đều là sự thật, nhưng lời lẽ của họ chỉ khiến mọi việc tồi tệ hơn.

Trong cảnh tiếp theo, giáo viên đã khôn ngoan hơn và bắt đầu sử dụng 1-2-3, nhưng phương pháp này còn mới và trẻ cần thời gian làm quen với nó.

Cảnh II: Giáo viên bắt đầu phương pháp 1-2-3:

“Em có thể uống nước không?”

“Không phải bây giờ.”

“Tại sao không ạ?”

“Bởi vì 5 phút nữa sẽ tới bữa trưa, lúc đó chúng ta sẽ uống nước.”

“Nhưng em muốn uống bây giờ.”

“Đó là lần thứ 1.”

“Cô không bao giờ cho phép em làm điều gì!”

“Đó là lần thứ 2.”

“Em sẽ mách bố mẹ em!”

“Đó là lần thứ 3, em bị phạt cách ly 5 phút.”

Cách xử lý này tốt hơn nhiều. Trẻ sẽ hoàn thành 5 phút bị cách ly và mọi chuyện kết thúc.

Mọi chuyện sẽ ra sao khi trẻ đã quen hơn với việc đếm và nhận ra rằng việc Thử và Lỗi kéo là vô ích?

Cảnh III: đã sử dụng 1-2-3 sau một vài ngày:

“Em có thể uống nước không?”

“Không phải bây giờ.”

“Tại sao không ạ?”

“Bởi vì 5 phút nữa sẽ tới bữa trưa, lúc đó chúng ta sẽ uống nước.”

“Nhưng em muốn uống bây giờ.”

“Đó là lần thứ 1.”

(Tạm dừng) “Vâng, được thôi.” (Giận dỗi đi về bàn.)

Trong trường hợp này, giáo viên vẫn làm tốt việc của mình. Cô ấy không phải để m câu “Vâng, được thôi!” với thái độ gắ t gồng đó bởi câu nói đó hoàn toàn vô nghĩa và trẻ sẽ trở lại bàn. Nếu trẻ nói, “Vâng được thôi! Bà chắ n khó tính!” trẻ sẽ lập tức bị để m lần thứ 3 và bị phạt.

Việc phớt lờ trẻ có phải là một lựa chọn không? Trong một tình huống như thế này, việc bỏ qua là lựa chọn phù hợp với các bậc cha mẹ ở nhà hơn là cho giáo viên ở lớp. Tại sao? Bởi sự mè nheo và ỉ ôi sẽ ảnh hưởng tới lớp học. Nói chung – và đặc biệt là khi mới bắt đầu – để m là lựa chọn tốt nhất dành cho giáo viên.

Các lợi ích của Đếm.

Việc sử dụng 1-2-3 để kiểm soát hành vi không đúng mực của trẻ mang lại rất nhiều lợi ích. Dưới đây chỉ là một vài trong số đó.

Tiết kiệm năng lượng!

1-2-3 sẽ giúp bạn tiết kiệm rất nhiều sức lực – và thời gian. Giáo viên và cha mẹ cho rằng để m khiến việc rèn luyện kỷ luật cho trẻ trở nên nhẹ nhàng hơn.

Đưa ra một lời giải thích, nếu thực sự cần thiết, sau đó để m và sẽ không nói thêm hay bộc lộ cảm xúc thêm nữa. Bạn sẽ bình tĩnh hơn

và cảm thấy thoải mái hơn – về trẻ và chính mình – khi trẻ phản ứng tốt ngay lần đầu tiên hoặc 2.

Một lời giải thích hay nói rõ thêm thực sự cần thiết khi nào? Trong những trường hợp này là khi vấp đến liên quan đến điều gì đó mà trẻ chưa hiểu, khi những gì trẻ làm có tính bất thường hoặc khá nghiêm trọng, hoặc khi bạn thực sự cần trẻ giải thích chuyện gì đã xảy ra. Ví dụ như việc dùng những lời lẽ xấu, nhại hoặc chế giễu hành vi của bạn khác hay rời khỏi chỗ vào thời điểm không thích hợp.

Có thêm thời gian cho giảng dạy, học tập và vui chơi

Thật buồn khi phải nói ra điều này, nhưng trong nhiều tình huống, những nỗ lực nửa vời về kỷ luật tốn rất nhiều thời gian. Hội chứng Nói-Thuyết phục-Tranh cãi-Quát mắng có thể bắt đầu chỉ trong tích tắc nhưng cũng có thể tiêu tốn đến 20 phút trong giờ học. Tất cả mọi người đều bị kích động và giận dữ. Giáo viên không thích nhìn mặt học sinh còn học sinh không thích bị giáo viên giám sát.

Với 1-2-3, vấp đến này thường được giải quyết trong vài giây. Chỉ vài giây thay vì vài phút. Trẻ có cảm thấy thất vọng khi bị điểm và không được làm theo ý mình không? Tất nhiên, chúng sẽ vượt qua nó nhanh hơn so với khi bạn dành cả nửa giờ để thuyết phục, tranh luận và quát mắng trẻ. Sau khi điểm, mọi thứ nhanh chóng trở lại bình thường và tất cả mọi người có thể tiếp tục với công việc còn dang dở. Bạn vui vẻ với trẻ và trẻ cũng vậy với bạn. Bạn không chỉ có thêm thời gian để hoàn thành bài giảng mà còn có nhiều năng lượng hơn để làm việc hiệu quả.

Quyền lực của bạn là thứ không thể thương lượng

Bạn sẽ phát điên nếu mỗi ngày phải thương lượng với trẻ về các vấp đến như đồ uống, xếp hàng, chuyển tiết, hoàn thành bài tập và mè nheo. Trên thực tế, là một giáo viên, bạn thường xuyên khiến bọn trẻ thất vọng, bởi bạn không thể đáp ứng điều chúng muốn. Bạn là ông chủ. Nhưng bạn cần phải là một ông chủ tốt bụng.

Dù vậy, nhiều giáo viên (đặc biệt là những người dễ dãi) đã khiến việc rèn kỷ luật phức tạp hơn bằng cách cố gắng thể hiện sự tốt bụng thái quá của mình và đặt ra cho bản thân hai mục tiêu thay vì một. Mục tiêu đầu tiên là rèn kỷ luật cho trẻ, tốt thôi. Nhưng mục tiêu thứ hai là khiến trẻ thích thú với điều đó! Giống như người giáo viên trong Cảnh I ở ví dụ Uống nước, họ nói liên tục và trông chờ đứa trẻ nói điều gì đó giống như “Ồi, em chưa bao giờ nhận thấy điều đó trước đây. Cảm ơn cô đã dành thời gian để giải thích cho em. Em rất cảm ơn những nỗ lực của cô trong việc giúp em trở thành một người có trách nhiệm.”

Hãy thực tế đi. Nếu học sinh của bạn luôn lắng nghe và việc giải thích có vẻ có tác dụng, thì thật tuyệt! Nhưng với những trẻ cứng đầu cứng cổ, mọi việc không dễ dàng như vậy đâu; việc nói quá nhiều càng làm mọi chuyện căng thẳng hơn.

Hình phạt ngắn và nhẹ nhàng

1-2-3 kỳ diệu là một phương pháp kiểm soát trẻ, nhưng cũng là một phương pháp kiểm soát người lớn. Là một giáo viên, không phải lúc nào bạn cũng tỏ ra là người hợp tình hợp lý, đặc biệt là khi bạn đang tức giận. Chúng tôi biết một giáo viên lớp 5 từng sử dụng chiến lược này khi một học sinh của mình cư xử không đúng: “Ai nghĩ Bryan hành động như một học sinh mẫu giáo, giờ tay.” Đây là ví dụ về một hình phạt bất thường và khá tàn nhẫn.

Một số giáo viên (đặc biệt là những người độc đoán) rất dễ bị cuốn vào những hành động như quát tháo, chửi rủa hay coi thường. Nhưng với *1-2-3 kỳ diệu*, hình phạt là tất yếu, rõ ràng và vừa đủ mạnh để mang lại hiệu quả: Thời gian cách ly có thể kéo dài khoảng 1 phút/mỗi năm tuổi của trẻ hoặc thậm chí ít hơn.

Hình phạt ngắn và hợp lý không khiến trẻ bực bội đến mức muốn làm gì đó để trả đũa. Ví dụ, với hình thức đệm, hầu hết trẻ đều quên mọi chuyện sau khi bị cách ly. Và người lớn không được phép khơi lại những gì đã xảy ra, trừ khi thật cần thiết, điều đó cũng giúp mọi chuyện nhanh chóng trở lại bình thường.

Trẻ dễ dàng học được

1-2-3 cũng khá dễ học, vì thế bạn có thể huấn luyện những người trông trẻ khác sử dụng nó. Những phụ huynh đang sử dụng 1-2-3 ở nhà thường nói với giáo viên của các con về chương trình đó. Đôi lại, những giáo viên sử dụng *1-2-3 kỳ diệu* ở lớp thường xuyên chia sẻ ý tưởng với những phụ huynh đang phải đau đầu đầu với hành vi của bé ở nhà.

Khi trẻ nhận được thông điệp tương tự từ mọi người trong nhà và giáo viên ở trường, sự nhất quán giữa các tình huống khiến phương pháp này hiệu quả hơn và trẻ dễ dàng nắm bắt hơn. “Đó là lần thứ 1,” ở nhà hay ở trường, có nghĩa là “Con đang làm gì đó sai và đã đến lúc chấm chính lại.”

Chúng tôi nhận thấy rằng sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong phương pháp 1-2-3 đặc biệt hữu ích với những trẻ gặp khó khăn về hành vi. Khi cả cha mẹ và giáo viên đều sử dụng đểm một cách công bằng và nhất quán, và khi họ cũng tôn trọng các quy tắc Không-nói và Không-cảm-xúc, chúng ta sẽ thấy các hành vi tích cực thay thế cho những hành vi tiêu cực ở trẻ.

Các hình phạt thay thế cách ly (TOA – Time Out Alternatives)

Vì các lý do khác nhau, sẽ có những lúc bạn không muốn sử dụng thời gian cách ly để phạt những trẻ bị đểm đến 3. Có thể do bạn không có thời gian cách ly trẻ khi đang vội, có thể do bạn cảm thấy muốn một hình phạt có ảnh hưởng mạnh hơn, hoặc tương xứng với “tội trạng của trẻ”. Việc sử dụng đúng đắn các hình phạt thay thế cách ly có thể mang lại hiệu quả rất lớn.

Dưới đây là một số hình phạt TOA:

- Mất quyền lợi
- Phạt tiền

- Làm việc vặt hoặc nhiệm vụ nào đó
- Gửi thông báo hoặc gọi điện về nhà
- Lên gặp hiệu trưởng
- Giảm thời gian dùng máy tính
- Phạt ở lại sau giờ học
- Giảm thời gian giải lao hoặc ăn trưa...

Có lẽ vẫn còn nhiều lựa chọn khác và danh sách các phương án thay thế cách ly tùy thuộc vào bạn. Hãy nhớ đưa ra các hình phạt công bằng và hợp lý; mục tiêu của bạn là dạy cho trẻ điều gì đó, chứ không phải là thể hiện sự tàn nhẫn hay trả thù. Hãy nhớ rằng khi áp dụng các hình phạt tất yếu, bọn trẻ vẫn là con nít. Những bài giáo huấn đầy bức tức, cùng với những lời lẽ như “Đấy, việc này sẽ không xảy ra nếu em nghe cô từ đầu,” là không cần thiết. Lời nói của bạn cũng khiến trẻ không hài lòng với hình phạt mà chúng phải chịu.

Lợi ích của phương pháp đề m

1. Tiết kiệm năng lượng
2. Có thêm thời gian để dạy, học và chơi
3. Quyết định không thể thương lượng
4. Các hình phạt ngắn và nhẹ nhàng
5. Trẻ dễ dàng học được



Chương 7.

Những câu hỏi thường gặp

Nhưng chuyện gì xảy ra nếu...

Phương pháp đếm 1-2-3 kỳ diệu của chúng tôi chắc chắn rất đơn giản, nhưng việc kiểm soát hành vi sai trái của trẻ không bao giờ là một việc dễ dàng. Lúc này, bạn có thể có một số câu hỏi về giai đoạn đầu tiên này trong phương pháp – kiểm soát hành vi không mong muốn. Hãy cùng xem xét một số câu hỏi quan trọng và được quan tâm đặt ra nhất nhé!

1. Khoảng thời gian giữa các lần đếm là bao lâu?

Trước hết, sau khi đếm lần 1 (hoặc 2), hãy nhớ điều quan trọng là cứ tiếp tục những gì bạn đang làm trước khi hành vi sai trái lại bắt đầu. Nếu bạn đang giảng bài, hãy tiếp tục giảng. Thậm chí quan trọng hơn, hãy tập trung và khen những trẻ đang làm tốt.

Với cách đó, bạn có thể mất ít nhất là 5 giây giữa các lần đếm. Thời gian ngắn ngủi này vừa đủ dài để trẻ chần chừ lại. Hãy nhớ rằng chúng ta đang đếm hành vi **Ngừng lại** (không mong muốn), chẳng hạn như tranh cãi, rên rỉ, nói chuyện và trêu chọc, bởi đối với những hành vi tiêu cực như vậy, trẻ chỉ cần 1 giây để hợp tác với bạn bằng cách dừng hành động không đúng đó lại. Chúng ta chắc chắn

không muốn cho trẻ tận 10 phút để tiếp tục cư xử không đúng rồi mới đếm đến 2 đâu.

Đếm là cách thức phù hợp nhất để tạo ra động lực khiến trẻ hợp tác chỉ trong 1 giây. Mặc dù vậy, chúng ta sẽ cho trẻ 5 giây, như thế đã là hào phóng rồi. Tại sao lại là 5 giây? Bởi khoảng thời gian dừng lại ngắn ngủi này sẽ cho trẻ thời gian để suy xét về việc làm của mình, sau đó hành động đúng đắn. Trong vài giây này – giả sử người lớn tiếp tục giữ im lặng về hành vi không đúng và tiếp tục hoạt động đang diễn ra trong lớp học trước đó – trẻ sẽ học được cách chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

2. Nếu đã bị đếm 1 hoặc 2, có nên giữ sổ đó đến cuối ngày, ngay cả khi trẻ không làm gì sai nữa không?

Không. Khi trẻ càng nhỏ tuổi, thời gian đối với chúng càng ngắn. Bạn sẽ không nói “Đó là lần thứ 1” vào 9 giờ sáng, “Đó là lần thứ 2” vào lúc 11 giờ 15 phút, và “Đó là lần thứ 3, con bị phạt 5 phút” vào lúc 3 giờ chiều với một bé 5 tuổi. Vì thế, chúng ta sử dụng những gì được gọi là quy tắc “cửa sổ cơ hội”: Bạn sẽ có khoảng thời gian nhất định mà trong khoảng thời gian đó trẻ có thể bị đếm đến 3. Ví dụ, đối với trẻ chưa lên lớp 1, cửa sổ có thể chỉ kéo dài từ 15 đến 30 phút và có phần linh hoạt hơn. Đối với trẻ từ lớp 1 đến lớp 5, cả buổi sáng là một cửa sổ và cả buổi chiều là một cửa sổ. Đối với thời gian biểu phân tiết ở cấp 2, tất nhiên các cửa sổ phải là cả tiết học kéo dài từ 40-45 phút. Bạn có thể tự đưa ra các mô hình thời gian để sử dụng.

Ví dụ, một bé 4 tuổi có thể bị đếm đến lần thứ 3 trong 20 phút sau đó bị cách ly. Tuy nhiên, nếu bé 4 tuổi này bị đếm đến 1, sau đó 30 phút trôi qua trước khi đưa trẻ có hành vi sai trái lần nữa, người lớn giám sát có thể quay trở lại 1.

Rất ít trẻ lợi dụng quy tắc này, chẳng hạn như chờ 30 phút trôi qua và sau đó phát hiện ra, “Giờ mình có thêm một cơ hội nữa!” Nếu bạn cảm thấy trẻ đang cố làm như vậy, chỉ cần thực hiện lần đếm tiếp theo, đếm đến 2 thay vì trở về 1.

Cửa sổ cơ hội nói chung thường kéo dài hơn khi trẻ lớn lên, nhưng không có hướng dẫn “mì ăn liền” nào cả. Các giáo viên tiểu học thường không sử dụng một cửa sổ nghỉ bởi với 25 trẻ trong lớp, việc này sẽ tạo điều kiện cho quá nhiều hành vi sai trái xảy ra trong khoảng thời gian nghỉ ngơi. Một số giáo viên “bắt đầu lại” (mọi lần để m trước đó đều được bỏ qua) vào cuối mỗi tiết học. Dù vậy, đôi với hầu hết các giáo viên từ lớp 1 đến lớp 5, thời gian để m ở trường kéo dài cả buổi sáng, tất cả các lần để m trước đó được bỏ qua vào giờ ăn trưa, sau đó buổi chiều được tính là một cửa sổ mới. Hầu hết các bé thích thú với “lần ăn xả vào giờ ăn trưa”, điều đó cũng giúp khuyến khích chúng cư xử tốt hơn vào buổi chiều.

3. Tôi thiết lập khu vực cách ly bằng cách nào? Liệu khu vực cách ly có phải là một môi trường nhằm chán, biệt lập không?

Khu vực cách ly nên là một nơi tách biệt với lớp/nhóm. Tốt nhất là hạn chế phiền nhiễu ở mức tối đa. Dù việc sử dụng đất sét hoặc giấy vẽ để giúp trẻ “xử lý” cảm xúc của mình sẽ hữu ích với một số trẻ, nhưng chắc chắn bạn sẽ không muốn tạo ra một môi trường “vui vẻ” cho trẻ để phòng trường hợp bé có tình cư xử tệ. Hãy nhớ rằng: Mục đích là tách riêng trẻ trong một thời gian nghỉ và sau đó để trẻ gia nhập lại nhóm.

Một số giáo viên sử dụng một chiếc ghế hoặc một tấm thảm nào đó cho thời gian cách ly, trong khi những người khác sử dụng một chiếc bàn bình thường để trẻ có thể làm bài tập. Chúng ta thường muốn những kết nối trực tiếp giữa trẻ bị cách ly và cả lớp bị cản trở hoặc hạn chế trong thời gian thi hành “lệnh cách ly” để trẻ không thể làm phiền những trẻ khác hoặc bị chúng làm phiền.

Giáo viên thường rất sáng tạo trong việc đưa ra những địa điểm dùng cho thời gian cách ly. Sau khi chuẩn bị trước với một đồ nghề nghiệp, một số giáo viên có thể để học sinh bị để m đến 3 cách ly ở lớp học bên cạnh. Trẻ chỉ đơn giản là bước ra hành lang, sang phòng

khác và ngồi ở vị trí đã định trước trong 5 phút hoặc lâu hơn, sau đó trở về (Hãy chắc chắn rằng bạn đã nắm rõ quy định của nhà trường về việc để trẻ tự ý đi trong hành lang.) Với những trẻ ngang bướng hơn, thời gian cách ly có thể diễn ra tương tự trong khu vực văn phòng của hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng. Trong những tình huống này, không nên để trẻ có người trò chuyện hoặc ở cùng. Nhiệm vụ của nhân viên hỗ trợ chỉ đơn giản là giám sát trẻ và chắc chắn rằng trẻ sẽ được trở lại lớp học vào thời điểm thích hợp.

Đôi lúc, một số giáo viên lo lắng rằng bản thân việc cách ly không phải là một biện pháp xử lý hành vi phạm lỗi hiệu quả. Điều này cũng có khi xảy ra, nhưng nếu bạn thực sự cảm thấy cách ly không hiệu quả, hãy xem xét ba điều này trước. Trước hết, bạn vẫn đang nói quá nhiều và đưa ra quá nhiều cảm xúc khi rèn kỷ luật cho trẻ? Con giận dữ của người lớn làm hỏng mọi thứ. Thứ hai, nếu bạn cảm thấy mình bình tĩnh nhưng việc cách ly vẫn không hiệu quả, hãy xem lại nơi cách ly. Có lẽ khu vực gần phòng hiệu trưởng sẽ hiệu quả hơn lớp học của bạn. Thứ ba, hãy cân nhắc các phương án thay thế cách ly.

4. có thể đếm các hành vi phạm lỗi khác nhau đến 3 không?

Có chứ. Bạn không cần các lượt đếm khác nhau cho các hành vi sai trái khác nhau. Giả sử như: “Nhìn xem. Thằng bé bị đếm đến 2 vì trêu chọc bạn, bị đếm 1 do nhai kẹo cao su, bị đếm đến 2 vì mè nheo cô, bị đếm 1 vì tự ý ra khỏi chỗ ngồi của mình...”

Thói quen này sẽ sớm khiến bạn phát điên vì có lẽ bạn sẽ cần đến một chiếc máy tính cá nhân để theo dõi tất cả mọi thứ. Vì vậy, ví dụ trẻ chọc ghẹo bạn cùng lớp, “Đây là lần thứ 1”; đưa ra một bình luận thô lỗ, “Đây là lần thứ 2”; và sau đó mè nheo bạn vì đã đếm bé là lần thứ 3. Trẻ sẽ bị cách ly.

Nếu có trợ giảng trong phòng, giáo viên có thể nói “1”, trợ giảng có thể nói “2” và một trong hai người có thể nói “3”. Trợ giảng cũng có thể bắt đầu đếm lại từ 1. Trong thực tế, chúng tôi khuyến khích

các bạn chia sẻ việc này. Sẽ tốt hơn nếu tất cả người lớn trong phòng đều đồng ý, bởi nhờ đó trẻ sẽ biết đó là một quy tắc nhất quán. Sự tham gia của nhiều người lớn cũng giúp trẻ dễ chấp nhận hơn. Tương tự, sự tham gia của cả gia đình và trường học trong việc thực hiện phương pháp 1-2-3 cũng khiến trẻ cư xử dễ chịu hơn, đặc biệt là những trẻ ngang bướng, khó bảo.

5. Chuyện gì xảy ra nếu trẻ không chịu ra khu vực cách ly?

Đây là câu được các giáo viên hỏi nhiều nhất. Chúng ta đều có thể gặp phải một đứa trẻ bướng bỉnh, thể hiện qua cả lời nói và hành động, “Không, em không đi, cô không thể bắt em được!”

Khi đó, sẽ có khoảng 25 đến 30 học sinh khác đang quan sát bạn và nghĩ “Cô sẽ làm gì nhỉ?” Đừng để chúng thấy bạn đổ mồ hôi! Bạn phải luôn kiểm soát được bản thân, thậm chí không nói một lời nào.

Lời khuyên đầu tiên là: Đừng hoảng sợ. Được thôi! Kiểu từ chối này luôn xảy ra. Điều đó không có nghĩa rằng bạn là một người nghiêm túc thực hiện các luật lệ hoặc cả lớp học của bạn sẽ mất kiểm soát. Ngay lúc này, bạn cần nhớ sử dụng các quy tắc Không-nói và Không-cảm-xúc. Bạn cũng cần nhớ rằng khó khăn này là vấn đề của học sinh, không phải của bạn. Trẻ đã lựa chọn không đúng và phải chấp nhận điều đó. Bạn không thể ép buộc một đứa trẻ làm gì đó. Tuy nhiên, những gì bạn có thể làm là hướng dẫn trẻ đưa ra lựa chọn tốt hơn.

Vấn đề tương tác về thể chất. Dù các bậc cha mẹ có thể “hộ trợ” một đứa trẻ ương bướng vào khu vực cách ly, nhưng các giáo viên lại thường không can thiệp để di chuyển trẻ từ nơi này đến nơi khác. Đây là một vấn đề về an toàn đối với cả học sinh và giáo viên. Khi một người không phải là người thân đặt tay lên người trẻ, trẻ có thể coi đó là hành vi xâm phạm cơ thể, có nguy cơ làm gia tăng căng thẳng. Trừ khi sự an toàn của những người khác đang bị đe dọa, chúng tôi mới khuyên bạn tiếp cận một cách linh hoạt. Đề nghị này

cũng phù hợp với luật pháp và các quy định của hầu hết các trường. Nếu bạn không chắc chắn, hãy tham khảo ý kiến ban giám hiệu.

Một lý do khác để tránh đụng chạm thân thể đó là nếu làm vậy, bạn sẽ làm thay đổi bản chất của tương tác giáo viên-học sinh. Nếu chúng ta muốn chuyển đi thông điệp rằng “Con cần phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình”, thì chúng ta không muốn thay đổi thông điệp đó thành “nếu con không làm những gì cô bảo, cô sẽ làm nó cho con.”

Có hai trường hợp ngoại lệ cho việc này. Nếu có một bé khoảng 2 - 4 tuổi quen với việc nắm tay bạn, bạn có thể đưa bé ra khu vực cách ly bằng cách nắm tay trẻ. Với các học sinh lớn hơn, bạn có thể đi bên cạnh mà không chạm tay vào chúng và chỉ tay hướng chúng đi đến khu vực cách ly. Kết quả là học sinh sẽ nhanh chóng đi đến đó an toàn với sự hỗ trợ ít nhất từ người lớn.

Bạn có vài lựa chọn trong tình huống này. Một trong những mục tiêu chính của bạn là tránh đầu lý. Dưới đây là một số ý tưởng hiệu quả với các giáo viên khác trước đây. Những ý tưởng này không được liệt kê theo thứ tự đặc biệt; chúng được bổ sung vào “nhóm các thủ thuật”, và bạn có thể thay đổi các chiến thuật bất cứ khi nào cần thiết.

Lựa chọn 1: Không làm gì cả

Lựa chọn đầu tiên của bạn là không làm gì cả. Đúng vậy, không gì cả. Bạn đã nói, “Con bị phạt 5 phút!” và học sinh đó sẽ biết điều đó có nghĩa gì. Đi ra nơi cách ly và chú ý đến một trẻ có hành vi tích cực. Bạn có thể nhìn lại và thấy trẻ tự đi vào khu vực cách ly. Một số học sinh muốn giữ thể diện, và nếu bạn đứng ngay trước mặt chúng và yêu cầu chúng ra chỗ cách ly, sự thôi thúc phản kháng sẽ lớn hơn, dẫn đến một cuộc đầu lý. Tuy nhiên, khi bạn đi ra xa, sự lựa chọn sẽ được đặt thẳng trên vai của trẻ và trẻ không có ai để “chiến đấu”. Ngoài ra, nếu bạn áp dụng quy tắc Không-nói và Không-cảm-xúc, việc này sẽ khiến trẻ dễ dàng tự quyết định hơn.

Chuyện gì xảy ra nếu bạn đi ra xa, nhìn lại và thấy trẻ vẫn còn ngồi ở đó. Dưới đây là một số gợi ý khác.

Lựa chọn 2: Đưa ra lựa chọn

Khi bước đi, hãy tập trung vào các học sinh khác trong một vài phút, và cho học sinh đó cơ hội để tự quyết định. Nhưng đứa trẻ ương bướng vẫn ngồi ở bàn. Điều gì xảy ra tiếp theo? Bạn hãy đi về phía học sinh đó và ôn tồn nói, “Em có hai lựa chọn. Em có thể chịu phạt ở bàn hoặc đến khu vực cách ly.” Nếu trong 5 phút tiếp theo, học sinh ấy im lặng và bình tĩnh ngồi ở bàn của mình, bạn có thể nói, “Cô rất vui vì em đã chịu phạt ở bàn. Giờ thì em có thể tham gia cùng cô và các bạn.”

Quan trọng là trình tự này có vẻ như là ý tưởng của bạn và bạn muốn nó xảy ra như vậy. Sau đó quan trọng là bạn phải đưa ra một thời gian để nói chuyện với học sinh (xem chương 19, *Khi nào bạn nên nói?*) Cuộc nói chuyện này nên xảy ra vào một thời điểm khác, chứ không phải khi trẻ đang mắc lỗi và không phải ngay sau khi trẻ kết thúc thời gian cách ly. Trong cuộc gặp riêng này, bạn sẽ cho học sinh đó biết rằng bạn muốn trẻ học cách đến khu vực cách ly và rằng bạn sẽ ghi lại quá trình đó. Có lẽ đây là lúc đưa ra một bảng biểu, khi trẻ ra khu vực cách ly ngay lập tức, trẻ sẽ nhận được một ngôi sao trên bảng (xem chương 13, *Các chiến lược hành vi Bất đắc dĩ*). Một số trẻ cần động lực từ bên ngoài này ngay từ đầu, sau đó bạn có thể giảm dần.

Lựa chọn 3: Phạt tiền học sinh

Nếu bạn có một dạng thẻ phạt đánh vào kinh tế trong lớp, bạn có thể đưa ra cho trẻ lựa chọn: vào khu cách ly hoặc nộp phạt. Đây là phương án thay thế cho cách ly. Nếu không, học sinh có thể nợ bạn thời gian. Trước khi hoạt động ưa thích tiếp theo diễn ra, trẻ sẽ cần phải trả lại thời gian cho bạn trước khi tham gia vào hoạt động đó. Đây có thể là tình huống cần một cuộc gặp mặt riêng với học sinh.

Lúc này, bạn có thể sẽ tự nhủ rằng, “Việc này quá sức đòi hỏi với một đứa trẻ!” Đó là một chuyện, nhưng nếu bạn đang làm theo các hướng dẫn, bạn sẽ ít phải tranh cãi, cầu xin và – nói chung – phá tan bầu không khí lớp học của bạn. Bạn cũng đang tạo cho học sinh này thói quen chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Và khi trẻ suy nghĩ về vấn đề này, bạn được tự do tiếp tục bài giảng và dành thời gian cho những học sinh cư xử tích cực.

Lựa chọn 4: Khởi xướng một hoạt động vui vẻ

Bạn có thể khởi xướng một hoạt động nào đó vui vẻ với lớp, ví dụ như một trò chơi ôn lại các phép toán. Nói với cả lớp rằng lịch trình sẽ thay đổi đôi chút và bạn sẽ chơi trò chơi để ôn lại các phép toán trong vài phút. Bạn có thể nói như thế này: “Bạn nào ngoan sẽ được tham gia trò chơi này với cô và các bạn.” Câu nói này sẽ gửi thông điệp đến đứa trẻ đang không nghe lời (“Con không đi và cô không thể bắt con đi”) rằng trẻ sẽ không được tham gia trò chơi nếu không chịu ra khu vực cách ly. Bạn có thể nhắc nhở bé – mà không nói quá nhiều – rằng ngay khi thời gian cách ly kết thúc, bé sẽ được tham gia trò chơi.

Ví dụ, nếu học sinh đó bị đem đến 3 vào lúc 1 giờ 5 phút và giờ giải lao sẽ diễn ra vào 1 giờ 15 phút, bạn có thể muốn nhắc nhở bé rằng giờ giải lao sắp đến và bé cần phải thực hiện hình phạt trước khi có thể tham gia vào giờ ra chơi. Trước khi sử dụng biện pháp này, hãy kiểm tra lại xem quy định của trường có cho phép cấm trẻ ra chơi không.

Chuyện gì xảy ra nếu lúc đó là 1 giờ 15 phút và học sinh đó không nghe lời? Có một lựa chọn đó là để học sinh đó không được ra chơi trong 5 phút đầu tiên. Nếu bạn có một trợ giảng hoặc một trợ lý, người này có thể ở lại với học sinh đó trong 5 phút và sau đó đưa học sinh đó ra ngoài. Đôi lúc, sự thay đổi nơi cách ly sẽ mang lại hiệu quả. Nếu bạn nghĩ rằng việc đưa trẻ ra ngoài sẽ làm nảy sinh nhiều vấn đề hơn (chẳng hạn, trẻ chạy biên đi), bạn có thể cần phải gửi giấy giới thiệu lên văn phòng ban giám hiệu. Giấy giới thiệu lên văn phòng nên được thảo luận trước với ban giám hiệu.

6. Bạn sẽ làm gì nếu trẻ đếm lại bạn?!

Cô bé học sinh 7 tuổi của bạn đang mè nheo vì bạn đã tịch thu đồ chơi mà bé đang chơi trên bàn mình. Bạn nhìn bé và giơ một ngón tay lên rồi nói, “Đây là lần thứ 1”. Bé nhìn lại bạn, cũng giơ một ngón tay nhỏ xíu của mình về phía bạn và nói “Cô cũng 1 nhé!”

Bạn nên làm gì? Thật kỳ lạ, phản ứng thường gặp này đôi khi khiến những người lớn tự tin nhất cũng phải lúng túng. Họ hoang mang không biết xử lý sự nổi loạn này thế nào.

Câu trả lời rất đơn giản. Học sinh của bạn không có quyền đếm bất cứ ai, bởi nó thể hiện sự thiếu tôn trọng. Vì vậy, bạn chỉ cần đếm bằng cách giơ hai ngón tay lên và không nói gì. Nếu trẻ lại chệch nhạo phản ứng của bạn, trẻ sẽ bị đếm đến 3.

7. Bạn sẽ làm gì nếu giữa các học sinh xảy ra bất đồng mà bạn không biết rõ nguyên nhân?

Maria chạy về phía bạn và hét lên, “Bobby phải bị đếm 1!” Nếu không rõ việc gì đã xảy ra, bạn nên phản ứng thế nào? Nhìn chung, nguyên tắc của chúng tôi là: Nếu bạn không nhìn thấy tranh cãi hoặc xung đột, bạn không cần đếm nó; tuy nhiên nếu bạn nghe thấy, bạn có thể đếm.

Ví dụ nếu bạn đang quay mặt lên bảng, và bạn nghe thấy tranh cãi giữa hai đứa trẻ, không gì có thể ngăn bạn nói, “Hai em, lần 1 cho cả hai.” Tất nhiên, bạn nên sử dụng quy tắc một cách linh hoạt. Nếu thấy một đứa trẻ luôn là nạn nhân, bạn có thể phải can thiệp và chỉ đếm đứa gây sự. Mặt khác, khi việc mách lẻo có vẻ nói quá sự thật, nhiều giáo viên quyết định đếm học sinh mách lẻo.

8. Một học sinh lớp mẫu giáo bé của tôi thường ăn vạ mỗi khi được bố mẹ đưa đến trường buổi sáng, dù phụ huynh có cố gắng trấn an nhưng bé vẫn tiếp tục hét lên.

Dù nỗi lo sợ phải xa bố mẹ thường gặp ở trẻ nhỏ, nhưng những tiếng la hét tuyệt vọng khi phải ở lại trường mầm non có thể rất khó chịu. Dưới đây là những gì bạn nên làm. Khuyến khích phụ huynh kiên nhẫn chờ và trở thành “Kẻ lẩn trốn đại tài”. Khi đưa con đến trường, bố mẹ nên hôn tạm biệt con, nói với con rằng họ sẽ gặp lại bé ở nhà, sau đó rời đi. Các ông bố bà mẹ càng ở lại lâu và nói càng nhiều, họ càng làm mọi chuyện tệ hơn. Khi việc “lẩn trốn” được áp dụng đều đặn trong vài tuần, hầu hết trẻ sẽ bình tĩnh khi phải chào tạm biệt bố mẹ.

9. Bạn có thể phớt lờ điều gì đó không?

Có, nhưng đừng phớt lờ nhiều vào thời gian đầu. Ban đầu, khi nghi ngờ, hãy đếm! Sau một thời gian, nếu nhận được phản ứng tích cực khi đếm 1 hoặc 2, bạn có thể giảm mức độ lại. Giả sử, sau một vài tuần làm quen với phương pháp 1-2-3, học sinh làm điều gì đó mà trước đây bé thường bị đếm. Thay vì đếm ngay lập tức, hãy quan sát trẻ. Trẻ gần như “cảm thấy” sắp bị đếm. Đôi khi, nếu bạn không nói gì, đứa trẻ sẽ biết tự kiểm soát và ngừng hành vi không đúng. Phản ứng này là lý tưởng, bởi giờ trẻ đã tiếp thu được các quy tắc và kiểm soát bản thân mà không cần sự can thiệp trực tiếp.

Làm sao bạn biết được nên đếm khi nào? Không quá khó để xác định. Nếu bạn chú ý tới việc gì đó và đó là một hành vi Ngừng lại, bạn lúc nào cũng nên đếm. Để chắc chắn, bạn có thể tự viết ra một danh sách các hành vi nên bị đếm sau đó đưa cho trẻ xem. Một số giáo viên để học sinh tự lập danh sách này. Bạn cũng nên dạy trẻ các hành vi thay thế thích hợp; thay vì mè nheo chẳng hạn, hãy để nghị trẻ cư xử đúng mực và hiểu chuyện hơn.

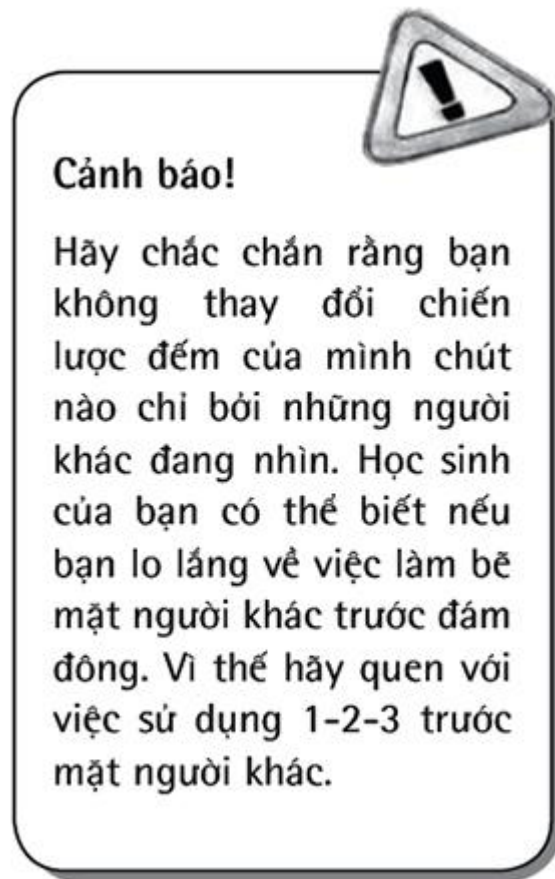
10. Chuyện gì xảy ra nếu có những người khác đang nhìn hay lớp bạn đang tham gia vào một hoạt động nào đó với một lớp khác?

Đến giờ, bạn có thể dự đoán được câu trả lời. Bạn sẽ cần (1) quen với việc đứng trước mặt người khác và (2) không thay đổi chiến lược của mình khi những người khác đang nhìn bạn.

Thi thoảng, sẽ có những người khác ở trong lớp bạn khi bạn trẻ có hành động không đúng. Trong thực tế, sự hiện diện của những người khác có vẻ sẽ kích thích hành vi gây rối ở một số trẻ, khiến các giáo viên phải đối mặt với một thách thức phức tạp: kỷ luật trẻ ngay lập tức. Những nhóm người có thể đưa bạn vào vị trí tiến thoái lưỡng nan này là các học sinh dự giờ, các giáo viên và đồng nghiệp khác, phụ huynh và ban giám hiệu. Hãy xem xét các vấn đề liên quan tới từng nhóm.

Các học sinh dự giờ. Nếu có học sinh dự giờ, hãy để học sinh của bạn bình thường như không có ai khác ở đó. Bạn có thể giải thích cho các học sinh dự giờ rằng bạn đang sử dụng phương pháp để *1-2-3 kỳ diệu* và nói qua cho chúng về cách áp dụng. Nếu một học sinh nói với bạn, “Em thấy xấu hổ khi cô đứng em trước mặt người khác,” bạn hãy nói với trẻ một lần duy nhất rằng, “Nếu em không muốn bị xấu hổ, hãy cư xử đúng mực!”

Một điều khác nữa bạn có thể làm trong tình huống này là để cả học sinh dự giờ. Suy cho cùng, đó là lớp học của bạn. Dù vậy, nếu giáo viên của trẻ dự giờ ở đó, bạn có thể sẽ muốn thảo luận với họ về việc đứng trước. Nếu giáo viên thích tự mình rèn kỷ luật cho học sinh của họ.



Cảnh báo!

Hãy chắc chắn rằng bạn không thay đổi chiến lược đếm của mình chút nào chỉ bởi những người khác đang nhìn. Học sinh của bạn có thể biết nếu bạn lo lắng về việc làm bề mặt người khác trước đám đông. Vì thế hãy quen với việc sử dụng 1-2-3 trước mặt người khác.

Giáo viên, phụ huynh, ban giám hiệu. Nếu có người lớn khác ở trong lớp, bạn có thể sẽ cảm thấy lo lắng nhiều hơn khi đếm trẻ trước mặt họ. Sự không thoải mái này là điều bình thường. Dù có thể cảm thấy hơi ngượng ngùng lúc đầu, nhưng bạn sẽ sớm quen thôi. Vì vậy, hãy đếm! Nếu không, học sinh của bạn sẽ nhận thấy bạn dễ tính hơn khi có những người khác trong lớp học.

Mặt khác, khi bạn đếm học sinh trước mặt những người lớn khác, điều đáng bất ngờ có thể sẽ xảy ra. Bạn đang nói chuyện với một đồng nghiệp, một học sinh ngắt lời bạn và lớn tiếng đòi uống nước. Bạn bình tĩnh nói, “Đây là lần thứ 1.” Học sinh của bạn sẽ không chỉ yên lặng ngay, mà còn quay lại với việc mình đang làm. Đồng nghiệp của bạn sẽ nhìn bạn như thế, “Sao chị có thể làm được như vậy?!” Khi đó, bạn chỉ cần nói với cô ấy về 1-2-3 và giải thích

cách áp dụng của nó. Đây là một trong những cách thức quan trọng mà 1-2-3 kỳ diệu có thể được chia sẻ rộng rãi.

11. Chuyện gì xảy ra nếu trẻ không chịu ngồi yên trong khu vực cách ly?

Hầu hết trẻ sẽ ngồi im trong khu vực cách ly trong thời gian bị phạt. Tuy nhiên, số khác sẽ ra ngoài trước khi thời gian kết thúc. Bạn có thể tăng thời gian cách ly nếu trẻ ra trước thời gian quy định. Một số giáo viên đã làm vậy, hoặc thậm chí tăng gấp đôi thời gian của lần phạt thứ hai. Giải thích hành động đó một lần, sau đó bắt đầu thực hiện.

Một lựa chọn khác nữa đưa chúng ta trở lại với câu hỏi về việc trẻ từ chối đi đến khu vực cách ly. Bạn có thể cho trẻ lựa chọn giữa thực hiện hình phạt cách ly với chịu một hình phạt khác, thậm chí còn tồi tệ hơn. Một hình phạt mạnh hơn có thể được lấy từ danh sách các lựa chọn thay thế của chúng tôi ở trên. TOA có thể gồm mất quyền lợi, phạt tiền, làm một việc vất vả, phạt ở lại sau giờ học hoặc gọi về nhà. Hãy nhớ rằng bất kỳ hình phạt nào cũng phải được thực hiện một cách hiệu quả, với tôi thiểu là một người lớn giám sát.

Bởi một vấn đề như không chịu đi đến khu vực cách ly là một tình tiết nghiêm trọng hơn, nên ta dễ quên rằng vấn đề này cũng có thể được coi là một vấn đề về hành vi Bất đầu. Bạn sẽ sớm thấy các chiến lược tích cực hơn như lập bảng theo dõi và khen ngợi cũng có thể khiến các học sinh ương bướng hoàn thành thời gian cách ly. Đối với một số trẻ, khả năng nhận được một phần thưởng (như lập biểu theo dõi sự tiến bộ hoặc khen ngợi) so với khả năng bị phạt (gọi về nhà) có thể ảnh hưởng rất lớn đến hành vi của chúng.

12. Học sinh của tôi có hành vi không đúng khi tôi đang nói chuyện với một người lớn khác trong lớp học. Tôi xử lý việc này như thế nào?

Tại sao trẻ có xu hướng cư xử tệ khi bạn đang nói chuyện với một người lớn khác? Có lẽ là do trẻ cảm thấy ghen tị bởi giáo viên của chúng đang nói chuyện với một người khác và phớt lờ chúng. Cũng có thể do trẻ nghĩ rằng bạn sẽ bất lực và ít có khả năng để m trẻ vì bạn đang bận chuyện trò riêng tư.

Bạn nên để m trẻ như bình thường. Có thể bạn sẽ phải ngừng cuộc trò chuyện của mình để để m. Việc đó không sao. Một chiến lược khác có thể mang lại hiệu quả đó là sử dụng một tín hiệu phi ngôn ngữ. Bạn chỉ cần giơ ngón tay tương ứng số lần để m trong khi vẫn tiếp tục cuộc trò chuyện. Trong tình huống này một số giáo viên sẽ để m cả lớp. Nếu bạn để m đến 3, tất cả học sinh trong lớp sẽ được yêu cầu gục đầu xuống mặt bàn trong 5 phút.

13. Liệu việc đếm có làm tổn thương lòng tự trọng của một đứa trẻ không?

Khi áp dụng *1-2-3 kỳ diệu*, hầu hết trẻ thường không bị để m nhiều. Số các lần để m thường không phải là một vấn đề. Hầu hết trẻ sẽ không bị để m trong nhiều ngày liên tiếp. Trong một lớp học bình thường với 25 học sinh, trung bình một ngày có chưa đến 5 trẻ bị để m.

Đối với những trẻ bị để m thường xuyên, nếu bạn đang áp dụng 1-2-3 đúng cách, thì việc đó sẽ không thể làm tổn thương đến lòng tự trọng của trẻ. Những thứ làm tổn thương đến lòng tự trọng của trẻ là những tiếng la hét, tranh cãi, hay mĩa mai mà bạn có thể nói ra nếu không kiểm soát được bản thân và thực hiện phương pháp đúng cách. Ngoài ra, như bạn sẽ thấy sau đây, phản ứng của bạn với trẻ nên tích cực hơn là tiêu cực. Và một lần để m là một lần phản hồi tiêu cực. Do đó, bạn sẽ muốn cân bằng những lần để m thường xuyên bằng các hoạt động hoặc các giải pháp khác như thể hiện sự ấm áp, vui vẻ, lắng nghe tích cực và khen ngợi.

14. Chuyện gì xảy ra nếu trẻ gây rối trên đường đến khu vực cách ly hoặc trong thời gian cách ly?

Một lần nữa mượn các câu trả lời đã có ở trên, chúng tôi dùng quy trình ba bước để đối phó với những học sinh này. Bước một là không làm gì trong một khoảng thời gian ngắn (20 giây) và hy vọng trẻ sẽ chấm dứt hành vi. Nếu chiến lược này không thành công, bước hai là cho trẻ lựa chọn thay đổi theo hướng tích cực hoặc chấp nhận một hình phạt thay thế việc cách ly. Cuối cùng, nếu trẻ vẫn tiếp tục phá vỡ quy tắc và làm trầm trọng thêm vấn đề, gây ảnh hưởng đến bạn và cả lớp, bước thứ ba là gửi giấy giới thiệu lên văn phòng hoặc cách ly trẻ trong văn phòng của ban giám hiệu.

15. Tại sao lại là ba lần đếm? Trẻ nên thay đổi thái độ ngay khi bị đếm lần đầu tiên chứ! Tại sao lại cho trẻ ba cơ hội để hành xử không đúng?

1-2-3 kỳ diệu là một hiện tượng thú vị. Một số người nghĩ rằng đếm là một hành động quá độc đoán, trong khi những người khác thấy đếm là một dấu hiệu của sự yếu đuối. Những người đặt ra câu hỏi này thuộc nhóm coi “đếm là sự yếu đuối”.

Lý do cho ba lần đếm rất đơn giản: Bạn muốn cho trẻ hai cơ hội đầu tiên – hai lần đếm đầu tiên – để chấm dứt lại (trừ khi những gì chúng làm nghiêm trọng đến mức đáng bị đếm luôn là 3). Trẻ sẽ làm sao học được cách hành xử đúng nếu chúng không có cơ hội? Và bằng việc đếm, “cơ hội” xuất hiện ngay – trong vài giây đầu tiên sau khi đếm. Cơ hội ngay lập tức đó giúp chúng học hỏi nhanh hơn.

Một số giáo viên thấy mệt mỏi bởi một số học sinh ngày nào cũng bị đếm. Không sao cả, đối với nhiều trẻ, đó cũng đã là một thành tích lớn! Trẻ chỉ là con nít và chắc chắn chúng không hoàn hảo. Bạn cũng nên nhớ rằng đếm là một kỹ thuật được sử dụng để ngăn chặn hành vi không mong muốn trong một thời gian rất ngắn. Bản thân việc đếm không dạy cho học sinh những hành vi

phù hợp (dù một số học sinh sẽ tự khám phá ra điều đó). Vì vậy, điều quan trọng là bạn cũng cần phải ghi nhớ các giải pháp cho hành vi Bất đầu của mình.

16. Trẻ không nên xin lỗi sao?

Đây là một câu hỏi khó. Nếu bạn đang yêu cầu trẻ xin lỗi vì một hành vi nhất định, và việc làm đó có hiệu quả thì tốt thôi. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng ngay cả lời xin lỗi thực ra lại tạo cho trẻ thói đạo đức giả. Yêu cầu trẻ nói lời xin lỗi thường chỉ đơn giản là một phần trong hình phạt dành cho trẻ – chứ không phải một bài học về việc hối lỗi hay chân thành sửa sai.

Ví dụ, một học sinh nam và một học sinh nữ đánh nhau. Bạn can ngăn cuộc ẩu đả, sau đó yêu cầu chúng xin lỗi nhau. Học sinh nam trừng mắt nhìn bạn nữ, và với một nụ cười mỉa mai, cậu bé nói “Tôi xin lỗi.” Giọng nói có vẻ miễn cưỡng, khó chịu. Đó có phải là một lời xin lỗi thực sự? Tất nhiên là không. Lời nói đó của trẻ chỉ đơn thuần là hành động tiếp nối trận chiến ban đầu, nhưng bằng lời. Hai đứa trẻ có thể tiếp tục lao vào nhau lần nữa ngay khi bạn quay đi. Nếu bạn muốn nhấn mạnh vào lời xin lỗi, đơn giản là bạn đang buộc trẻ phải nói dối.

17. Bạn từng đếm cả lớp chưa?

Có chứ! Có những lúc trong giờ lên lớp, cả lớp cùng lúc có thái độ không đúng. Ví dụ, chúng đều uể oải trong những giờ học trước một kỳ nghỉ hoặc thời gian gần cuối năm học. Và vì thế có một số giờ học không diễn ra suôn sẻ theo ý muốn.

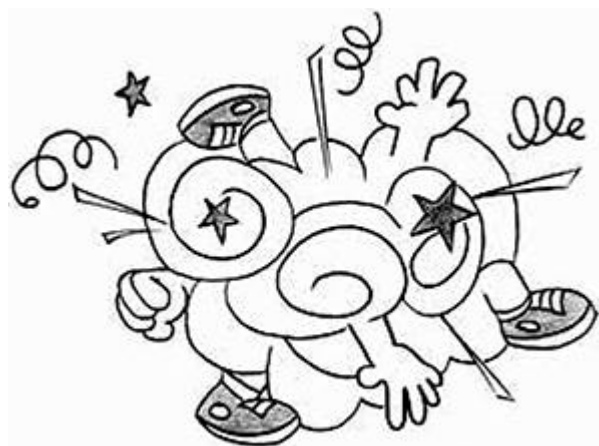
Do đó, đôi khi việc đếm cả lớp có vẻ hữu dụng. Giáo viên nói, “Cả lớp, đây là lần thứ 1 dành cho tất cả các em”, hoặc “Nếu việc này không dừng lại, tôi sẽ phải đếm cả lớp.” Tất nhiên, sau khi đếm, giáo viên sẽ không nói gì và lặng lẽ đứng quan sát cả lớp. Nếu cả lớp bị đếm 3, chuyện gì sẽ xảy ra? Không có đủ chỗ để làm khu vực cách ly cho 25 học sinh, vì thế giáo viên có thể sử dụng một hình thức kỷ luật thay thế khác là yêu cầu cả lớp gục đầu lên bàn trong 5 phút.

Việc này giúp chúng bình tĩnh lại. Giáo viên sẽ tuyên bố khi nào thời gian cách ly kết thúc, và lớp sẽ tiếp tục hoạt động đang diễn ra trước đó.

Đếm cả lớp có thể gắn với một phần thưởng dành cho cả lớp nếu cần. Ví dụ, nếu cả lớp bị đếm lần thứ 3 trong bất cứ tháng nào, chúng sẽ không được thưởng, một bữa pizza chẳng hạn. Hãy xem liệu chúng sẽ bị mất phần thưởng nào trong tháng!

Việc đếm cả lớp có hai vấn đề chính cần nhớ. Trước hết, nhiều giáo viên chỉ sử dụng chiến lược này như một phương sách cuối cùng, bởi đôi khi nó khiến học sinh cảm thấy không thoải mái. Thứ hai, không thể tránh khỏi việc có những trẻ ngoan nhưng vẫn bị đếm cùng với cả lớp; chúng có thể cảm thấy hình phạt này không công bằng, nhưng việc cách ly cả lớp thường không được tính dựa trên hành vi trước đó của từng học sinh.

Chúng tôi đã xem xét hết những câu hỏi có thể đặt ra chưa? Có lẽ là chưa, nhưng hy vọng rằng chúng tôi đã nhắc đến những câu quan trọng nhất. Giờ thì hãy xem qua một số vấn đề nhỏ cần thay đổi cho phương pháp 1-2-3.



Chương 8.

Các hành vi gây rối khác: Xung đột với bạn học, phụng phịu và giận dữ

Đừng bao giờ đặt ra hai câu hỏi ngớ ngẩn nhất thế giới!

Do tính đặc biệt của chúng, ba vấn đề phổ biến nhưng nghiêm trọng hơn này ở trẻ cần vài thay đổi nhỏ trong cách thức để m của chúng ta. Những vấn đề này là: Xung đột với bạn học, phụng phịu và giận dữ.

Xung đột với bạn học.

Khi bạn gặp phải trường hợp hai học sinh cãi cọ, mọi chuyện đã trở nên phức tạp hơn rồi đấy. Trái với việc chỉ phải đối phó với một đứa trẻ, trong tình huống này, có nhiều hơn một người tham gia vào “tấn bi kịch” và bạn có thể không biết rõ nguyên nhân dẫn đến cuộc cãi vã để kết thúc nó. Làm thế nào bạn xử lý được tình huống này? Không cần phải làm mọi việc phức tạp hơn mức cần thiết. Dưới đây là ba nguyên tắc đơn giản và quan trọng mà bạn nên làm theo:

Đề m cả hai đứa trẻ. Khi trẻ đánh nhau, bạn nên đề m cả hai, bởi thường thì chúng đề u góp phầ n vào việc tạo ra xung đột. Hãy nhớ rằ ng trẻ rấ t phức tạp; một số ngầ m khiêu khích những trẻ khác. Vì vậy, thường rấ t khó để nói ai là người bắt đầ u trước – thậm chí nế u bạn có đứng ngay đó. Đề m cả hai đứa trẻ, trừ khi rõ ràng là có một trẻ khởi xướng trước và bạn hoàn toàn công tâm.

Khi một đứa trẻ bắt đầ u trước thì tình huồ ng này thường liên quan đế n việc bắt nạt. Những trẻ bắt nạt nên được giám sát chặt chẽ và nhắ t quán. Nế u hành vi của chúng vẫn không thay đổi, sử dụng Hệ thồ ng phân loại vi phạm, gặp mặt trực tiế p hoặc gặp gỡ phụ huynh.

Không bao giờ đặt ra hai câu hỏi ngớ ngắ n nhắ t the ́ giới khi hai đứa trẻ đang tranh cãi. Mỗi người lớn đề u biế t những câu hỏi này là gì: “Chuyện gì the ́?” và “Ai gây sự trước?” Bạn muồ n nhận được gì? “Đúng, em gây sự trước và 13 lầ n tranh cãi liên tiế p gầ n đây nhắ t đề u là do em.” Kiểu thú nhận đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra. Thay vào đó, tá t cả những gì bạn nhận được là trẻ sẽ đổ lỗi cho nhau và la hét.

Tắ t nhiên, sẽ có lúc bạn câ n phải hỏi xem chuyện gì đã xảy ra. Ví dụ, nế u bạn nghĩ rằ ng có trẻ bị thương, bạn sẽ muồ n hỏi trẻ và tìm ra nguyên nhân. Điề u này cũng đúng với các trường hợp nghiêm trọng hoặc bắt thường khác. Trong những tình huồ ng này, hãy yêu câ u riêng từng em kể lại sự việc. Nhưng đố i với những vấ n đề không quá quan trọng, cô ́ gắ ng tìm hiểu những gì đã xảy ra thường sẽ chỉ khiế n trẻ nói đố i và đổ lỗi cho nhau.

Đừng mong một đứa trẻ lớn hơn hành động chín chắ n hơn trong một cuộc chiế n với một đứa nhỏ hơn. Ngay cả khi hai đứa trẻ đánh nhau là 11 tuổi và 6 tuổi, cũng đừng nói với trẻ 11 tuổi rằ ng, “Em â y mới học lớp 1; em không the ́ thôi trêu em â y được sao?” Đứa bé hơn chắ c chắ n sẽ thích thú với sự rộng lượng của bạn và cũng sẽ tận dụng lợi the ́ của nó.

Chuyện gì xảy ra nế u trẻ đánh nhau trong lớp học và cả hai đề u phải bị cách ly? Việc để hai trẻ đề n cùng một khu vực cách ly hoặc

thực hiện cùng hình phạt thay thế không phải là một ý tưởng hay. Để chúng đến hai nơi hoặc thực hiện hai hình thức phạt thay thế khác nhau. Tuy nhiên, trên sân chơi hoặc giờ ăn trưa, cả hai sẽ phải dành thời gian cách ly ở cùng một chỗ dưới sự giám sát của bạn.

Phụng phịu.

Phụng phịu là một hành vi phổ biến được trẻ sử dụng để khiêu khích bạn cảm thấy tội lỗi. Nếu bạn có cảm giác tội lỗi khi một đứa trẻ phụng phịu, đó thực sự là vấn đề của bạn hơn. Tại sao bạn lại cảm thấy buồn khi cố gắng để trở thành một giáo viên tốt, chỉ vì đứa trẻ không thích những yêu cầu hoặc hạn chế mà bạn ép trẻ thực hiện? Bạn không nên như vậy.

Vì vậy, nếu bạn kỷ luật và trẻ dành cho bạn những ánh mắt khó chịu, hãy quay đi, không nói gì và đi ra chỗ khác. Trường hợp duy nhất mà bạn phải làm điều gì đó khác đi là khi gặp phải tình cảnh “liên tục phụng phịu”. Trẻ lúc này thường sẽ bám đuôi bạn khắp phòng để chắc chắn rằng bạn luôn nhìn thấy khuôn mặt bí xị của bé. Nếu bé làm vậy, hãy để m “Đây là lần thứ 1”. Bé đang cố gắng khiêu khích bạn khó chịu trước sự nhún nhún và bạn không được cho phép bé làm điều đó.

Những cơn giận dữ.

Giận dữ là hành động chắc chắn có thể để m, và hầu hết trẻ giận dữ sẽ cần thời gian cách ly ít nhất là 30 giây. Thực tế, 1-2-3 *kỳ diệu* rất hiệu quả trong việc loại trừ hành vi giận dữ ở nhiều trẻ. Đó là tin tốt. Tin xấu là trẻ giận dữ trong lớp học khiêu khích giáo viên gặp vấn đề mà các bậc cha mẹ không gặp ở nhà.

Giả sử một học sinh của bạn bị cách ly do giận dữ. Giờ bé đang ở trong khu vực cách ly và vẫn ăn vạ. Vấn đề ở đây liên quan đến hai điều: (1) trẻ đang làm ảnh hưởng đến các bạn khác và (2) chuyện gì xảy ra nếu thời gian cách ly hết mà bé vẫn chưa hết giận dữ? Bạn không muốn để bé ra ngoài trong tình trạng đó và khả năng là bé sẽ tiếp tục bị cách ly.

Đôi với các bậc cha mẹ ở nhà, câu trả lời cho bài toán nan giải này rất đơn giản: Việc cách ly không diễn ra cho đến khi cơn giận qua đi. Vì vậy, nếu trẻ cần 15 phút để bình tĩnh lại, thì thời gian cách ly sẽ bắt đầu sau 15 phút. Và nếu trẻ cần 2 tiếng để bình tĩnh lại ở nhà, thời gian cách ly sẽ bắt đầu sau 2 tiếng. Theo nguyên tắc này, trẻ nhanh chóng biết được rằng giận dỗi là vô ích, và chúng sẽ sớm chấm dứt.

Tuy nhiên, ở lớp học thì sao? Có thể sử dụng nguyên tắc này không? Câu trả lời tùy thuộc vào quyết định của giáo viên, dựa trên hai điều: Giáo viên cảm thấy sự giận dỗi của trẻ khiến lớp học bị xáo trộn đến mức nào và bản thân giáo viên cảm thấy bị ức chế trước sự giận dỗi của trẻ đến đâu. Ví dụ, những trẻ lớn hơn thường ít khó chịu trước những màn ăn vạ của các bạn khác (và trẻ lớn hơn cũng ít giận dỗi hơn). Điều này cũng đúng với giáo viên, mỗi người lại có cách ứng xử rất khác trước sự giận dỗi của trẻ. Ví dụ, nhiều năm trước, chúng tôi thường nói rằng, khi có trẻ ném sách qua cửa sổ ở một trường công, đó sẽ là một vấn đề về hành vi, trong khi đó, ở một trường Công Giáo, trẻ chỉ cần cau mày một cái cũng trở thành một vấn đề. Vài người lớn còn cho rằng giận dỗi với phụng phịu chẳng khác gì nhau.

Vì vậy, giải pháp của chúng tôi là: Bạn vẫn nhớ ba bước trả lời cho câu hỏi 14 trong chương trước chứ? (Chuyện gì xảy ra nếu trẻ gây rối trên đường đến khu vực cách ly hoặc trong suốt thời gian cách ly?):

1. Không làm gì trong 15 - 30 giây đầu tiên
2. Cho trẻ lựa chọn giữa bình tĩnh lại hoặc chấp nhận hình phạt thay thế cách ly
3. Gửi trẻ lên văn phòng ban giám hiệu

Nếu giáo viên và cả lớp thấy khó chịu trước sự giận dỗi của một học sinh trong lớp, hãy thực hiện ba bước trên. Nếu giáo viên và cả lớp chịu đựng được, kéo dài thời gian cho bước một. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng máy bấm giờ và nói với học sinh rằng “Cô

sẽ bắt đầu giờ đến khi em có thể bình tĩnh lại và yên lặng.” Sau đó, tập trung vào các học sinh khác trong lớp, chẳng hạn như khen ngợi các bé đã không để ý đến hành vi sai trái của bạn.

Lưu ý: Đừng vài phút một lần lại khiến trách học sinh giận dữ, “Nào, em không nghĩ như vậy là đủ rồi sao?” Những lời nói như thế sẽ khiến trẻ cảm thấy sự trả đũa của chúng đã thành công. Khi học sinh đó cuối cùng cũng đã bình tĩnh lại, bạn hãy nói, “Cô sẽ bắt đầu giờ!” và làm việc đó. Một số giáo viên, thay vì sử dụng máy bắt đầu giờ, sẽ nói với học sinh rằng, “Con có thể tham gia cùng cô và các bạn khi ngoan trở lại.” Dù vậy, hãy chắc chắn rằng trẻ thực sự sẵn sàng, và khi trẻ muốn tham gia trở lại, đừng nói gì thêm về vụ việc trước đó.

Nếu trẻ mất quá nhiều thời gian để bình tĩnh lại, hãy thực hiện bước hai và ba ở trên.

Bạn có thể lo lắng khi bắt đầu. Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét kỹ hơn những gì cần làm để áp dụng 1-2-3 và tăng tốc.

Những điểm cần nhớ

1. Xung đột với bạn bè: Luôn đến cả hai đứa trẻ.
2. Giận dữ ăn vạ: Không nên cách ly cho đến khi màn ăn vạ kết thúc.
3. Phụng phịu: Có thể phớt lờ việc trẻ phụng phịu trừ khi việc phụng phịu này có dấu hiệu kéo dài.



Chương 9.

Làm quen

Đừng mong bọn trẻ cảm ơn bạn về việc rèn luyện kỹ luật.

Chỉ cần một khoảng thời gian rất ngắn để trẻ quen với hệ thống kỹ luật 1-2-3. Đối với trẻ ở bất kỳ độ tuổi nào, mẫu giáo và lớp 1, điều quan trọng là phải áp dụng phương pháp này hàng ngày trong hai tuần đầu tiên. Nếu trẻ là học sinh lớp 2 hoặc lớp 3 và đã làm quen với 1-2-3 trong một hoặc hai năm rồi, thì mọi việc sẽ dễ dàng hơn đối với chúng.

Khi cần định hướng rõ, giáo viên nên giải thích chi tiết phương pháp này mỗi ngày trong tuần đầu tiên ở trường. Trong tuần thứ hai, các buổi thảo luận ở lớp là để trẻ trao đổi về cách áp dụng phương pháp. Bài tập này giúp giáo viên biết cả lớp hiểu phương pháp 1-2-3 ra sao và trẻ nào có thể gặp vấn đề. Sử dụng phán đoán của bạn để quyết định khi nào nên dừng các cuộc thảo luận này.

Nếu bạn có trợ lý hoặc một giáo viên khác, sẽ tốt hơn nếu tất cả các bạn đều giải thích cho trẻ trong thời gian đầu. Việc đưa ra một hình ảnh nào đó để trẻ quan sát khi bạn cung cấp thông tin này cũng rất hữu ích. Điều đó khiến cuộc thảo luận về các hành vi có thể “bị đề m” sẽ tích cực hơn.

Cũng cần phải đưa ra các kỳ vọng cao ngay từ đầu. Dưới đây là một ví dụ về một buổi làm quen ở cấp tiểu học. Giáo viên giơ một “chiếc túi bí ẩn” lên trước lớp và nói: “Cả lớp, các con chú ý vào đây nào. Cô cần trao đổi về một điều mới mà chúng ta sẽ làm và cô cần các con giúp đỡ. Trước hết, hãy dành một phút để nghĩ xem có gì trong túi này nào. Khi nào các con đoán ra, hãy giơ tay lên nhé.”

Giáo viên cho trẻ “thời gian suy nghĩ” sau đó gọi vài học sinh đưa ra dự đoán. Đây là một cách để giành được sự chú ý của chúng. Sau một số phỏng đoán được đưa ra, giáo viên mở túi lấy ra một mô hình xe ô tô. Cô nói, “Cô đưa ra mô hình xe này vì một lý do. Nó sẽ tượng trưng cho những gì chúng ta sẽ thảo luận hôm nay. Ai có thể cho cô biết người lái xe nên làm gì khi gặp đèn đỏ nào?” Cô gọi một học sinh đứng lên trả lời, sau đó nói, “Đúng rồi, người lái xe phải dừng lại. Đó là quy định. Điều gì xảy ra nếu người lái xe không dừng lại và cảnh sát nhìn thấy anh ta?” Cô giáo lại gọi một học sinh khác trả lời và sau đó nói, “Đúng vậy, người lái xe nhận được một vé phạt hoặc một hình phạt nào đó. Vì vậy, việc người lớn và trẻ em tuân theo quy định là rất quan trọng; nếu họ không muốn ai đó có thể bị thương.”

“Chúng ta sẽ có một quy tắc mới trong lớp. Quy tắc là khi các con làm gì đó sai, các con có hai cơ hội để sửa đổi. Nếu không, các con sẽ bị cách ly. Vì vậy, lần đầu tiên các con làm sai, cô sẽ nói, ‘Đây là lần thứ 1’. Nếu các con tiếp tục, cô sẽ nói ‘Đây là lần thứ 2’. Nếu các con tiếp tục nữa, cô sẽ nói, ‘Đây là lần thứ 3, các con sẽ bị cách ly 5 phút.’ Hy vọng rằng, các con sẽ sửa sai sau khi bị đếm 1 hoặc 2 và chúng ta có thể xóa mọi thứ. Giờ thì chúng ta thực hành nào!”

Đóng vai.

Có một cách để trả lời rất nhiều câu hỏi của trẻ về 1-2-3 kỳ diệu đó là luyện tập các bước rèn luyện kỷ luật bằng việc đóng vai. Quan trọng là bạn phải đưa ra các kỳ vọng về việc đóng vai trước khi bạn bắt đầu. Sau đây là diễn tiến. Giáo viên yêu cầu học sinh nghĩ ra

một hành vi không phù hợp, phá vỡ quy tắc nhưng an toàn. Cô giáo để học sinh biết rằng mình sẽ gọi một vài học sinh để làm mẫu.

Nếu có một người lớn khác trong phòng, bạn nên làm mẫu cho trẻ trước khi để chúng thực hành. Giáo viên A giả vờ có hành vi không đúng, mè nheo hoặc la hét. Giáo viên B bình tĩnh để m giáo viên A lần 1. Giáo viên A sẽ tiếp tục hành vi đó, do đó, anh bị để m lần 2 và 3. Sau đó, giáo viên B buộc giáo viên A phải vào khu vực cách ly. Giáo viên A hợp tác nhưng có vẻ hơi gắt gỏng. Học sinh của bạn có thể sẽ cười khích khích. Các bé sẽ thôi cười khi bạn bắt đầu để m chúng, nhưng hoạt động đóng vai sẽ giúp chúng hiểu ra vấn đề.

Khi làm mẫu, đưa ra một kịch bản mà trong đó học sinh bị cách ly và một kịch bản mà trong đó học sinh sửa sai sau khi bị để m đến “2” và vẫn được ngồi trong lớp. Sau giai đoạn làm mẫu, gọi hai hoặc ba học sinh lên thực hành. Một số giáo viên muốn bắt đầu với một học sinh ngoan để làm mẫu quá trình này thật chính xác. Tuy nhiên, các giáo viên khác bắt đầu với một học sinh mà họ nghĩ rằng có thể sẽ gây rối trong năm tới và để trẻ đóng vai cô giáo. Sau đó, họ cũng để trẻ đó đóng vai bị để m và bị cách ly. Mục tiêu ở đây là có được sự hợp tác của học sinh và giúp trẻ hiểu về chương trình trong giai đoạn đầu.

Định hướng cha mẹ.

Có thể định hướng cha mẹ sử dụng 1-2-3 kỳ diệu theo hai cách. Vào ngày đầu tiên ở trường, giáo viên có thể gửi về nhà một bản mô tả các biện pháp kỷ luật và các quy tắc trong lớp học. Bản mô tả này phải có chữ ký (tốt nhất là của cả bố và mẹ) và gửi trở lại. Quá trình này giúp đảm bảo rằng các bậc cha mẹ hiểu rõ phương pháp và đồng ý với nó. Bản mô tả cũng có thể hữu ích trong trường hợp một ngày sau đó cha mẹ phải đến trường gặp giáo viên vì các vấn đề hành vi của con em mình.

Cách thứ hai là định hướng cha mẹ ở buổi gặp mặt phụ huynh vào ngày khai trường. Như một phần trong chương trình này, các biện pháp kỷ luật một lần nữa được giải thích cho phụ huynh, khuyến khích các ý kiến góp ý và các câu hỏi. Thường thì sách và video về

1-2-3 kỳ diệu sẽ được trưng bày như tài liệu tham khảo tại buổi gặp mặt, và các bậc cha mẹ được khuyến khích mượn chúng để làm quen với phương pháp. Các phụ huynh cũng nên được xem ví dụ trong video để hiểu sơ qua về 1-2-3. Giáo viên cũng có thể cho họ biết rằng phương pháp 1-2-3 sẽ hiệu quả hơn nếu có sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình.

Bắt đầu phương pháp 1-2-3.

Trong vài ngày đầu tiên ở trường, giáo viên dán 4-5 quy tắc quan trọng trong lớp học, chẳng hạn như “Hãy làm theo hướng dẫn”, “Hãy là một người bạn”, “Chú ý lắng nghe” và “Hoàn thành bài tập của mình” lên tường trong lớp. Trong hai tuần đầu tiên, giáo viên sẽ giải thích ý nghĩa của các quy tắc này và những hành động nào sẽ bị điểm, chẳng hạn như tự ý ra khỏi chỗ ngồi, cãi cọ hay đánh nhau với ai đó, xô đẩy, nói leo và mách lẻo.

Nhiều giáo viên cũng sẽ điểm cả “thái độ”, gồm cả những biểu hiện thái quá thể hiện sự không tôn trọng (bằng lời hoặc không), sự giận dữ hay ăn vạ (xem chương 8, *Các hành vi gây rối khác*).

Đối với những trẻ ở độ tuổi này, bị phạt cách ly là một vấn đề lớn. Nhiều trẻ sẽ khóc lóc nếu bị điểm, đặc biệt nếu bị điểm đến 3. Một số chỉ là do xấu hổ, mà ở mức độ nào đó thì không đáng ngại. Đó là một phần trong quá trình học hỏi của trẻ. Giáo viên nên bỏ qua những giọt nước mắt đó.

Hãy nhớ đến khái niệm của sổ cơ hội. Với phương pháp 1-2-3, ngày học của các bé từ lớp 1 đến lớp 5 thường được chia thành buổi sáng và buổi chiều. Cảnh báo có thể lên tới 3 vào buổi sáng hoặc cả buổi chiều, nhưng vào giờ ăn trưa nên trở về 0 và bắt đầu lại. Ví dụ, một đứa trẻ có thể bị điểm lần 1 vào lúc 9 giờ 30 sáng, lần 2 vào lúc 11 giờ và lần 3 vào lúc 11 giờ 40.

Đối với các bé mẫu giáo, cửa sổ điểm sẽ ngắn hơn, khoảng từ 15 đến 30 phút. Và đối với các học sinh trung học học theo tiết, cửa sổ thường kéo dài khoảng một tiết.

Đếm cũng có thể được thực hiện trong các giờ học đặc biệt, chẳng hạn như âm nhạc, mỹ thuật, thể dục, thư viện và tin học. Những lần đếm này đôi khi tách biệt với quá trình kỷ luật thông thường trong lớp do khó khăn liên quan đến việc truyền tải thông tin đến giáo viên phụ trách lớp.

Đếm hành vi.

Giáo viên gặp một vấn đề mà cha mẹ không gặp phải: Không cha mẹ nào phải rèn kỷ luật cho 25 đứa con ở nhà. Một giáo viên phải để mắt đến cả lớp và phải ghi nhớ trẻ nào đang bị đếm.

Tuy nhiên, việc này không khó khăn như trong thời gian mới làm quen. Trong một lớp học bình thường, không phải tất cả bọn trẻ đều bị đếm. Với một lớp có 25 học sinh, sẽ là bất thường nếu có nhiều hơn ba hoặc bốn đứa trẻ bị đếm (dù ở dạng nào) và trong nhiều hoặc thậm chí hầu hết các ngày, không em nào bị phạt cách ly.

Thế nhưng, việc ghi chép vẫn rất cần thiết, và có một số lựa chọn có sẵn. Một số giáo viên sử dụng bảng đen truyền thống. Với lần đếm đầu tiên, tên của trẻ sẽ được viết lên bảng. Lần đếm thứ hai và thứ ba sẽ được đánh dấu sau tên. Nếu đứa trẻ bị đếm ba lần, trẻ sẽ bị phạt cách ly và tên trẻ sẽ được xóa đi. Tuy nhiên, nhiều giáo viên cảm thấy việc ghi tên trẻ lên bảng có phần giống việc “đay nghiến lỗi lầm”. Ngoài ra, có lúc giáo viên “quên” không xóa tên chúng đi, gây ra cảm giác xấu hổ vào ngày hôm sau.

Một giáo viên đã đưa ra một ý tưởng sáng tạo hơn. Cô làm một chiếc đèn lớn (cỡ 60 x 15 cm) bằng bìa các-tông, với đèn đỏ ở trên, đèn vàng ở giữa và đèn xanh cuối cùng. Chiếc đèn này được ép nhựa, với một thanh nhựa đen treo ở dưới. Gắn với thanh nhựa là những chiếc kẹp tên của các bé.

Nếu một đứa trẻ bị đếm, bé sẽ phải đứng dậy và chuyển kẹp tên bé từ thanh nhựa sang đèn xanh, tương xứng với lần đếm thứ nhất. Quy trình tương tự cũng được thực hiện với lần đếm thứ 2 (kẹp ở đèn vàng), và cuối cùng, nếu bị đếm lần 3, kẹp được

chuyển sang đèn đỏ và bé sẽ bị cách ly. Sau khi rời khỏi khu vực cách ly, bé được phép đặt thẻ tên của mình trở lại thanh nhựa màu đen.

Ưu điểm của ý tưởng này đó là bất cứ ai cũng có thể nhìn vào đèn đỏ và thấy các học sinh trong lớp đang ở tình trạng nào. Mặt khác, những cái tên không được viết to và rõ ràng như viết trên bảng. Những dạng khác của ý tưởng ghi số lên mác lỗi gồm sử dụng các số màu sắc hoặc hộp đựng nhiều màu (với tên của trẻ được ghi trên các que kem) cũng có hiệu quả tương tự.

Dù có nhiều phương pháp, nhưng một số giáo viên cảm thấy rằng việc đếm nên được thực hiện sao cho hạn chế tối đa việc làm ảnh hưởng đến lòng tự trọng của trẻ, đặc biệt là trẻ ở các lớp lớn hơn. Giáo viên có thể sử dụng một phương pháp đơn giản khác đó là viết tên của học sinh vào một cuốn sổ ghi chú khi đếm hoặc cảnh báo lần đầu tiên. Những lần đếm sau đó được đánh dấu bên cạnh tên của trẻ trong sổ.

Bởi rằng ít trẻ thường bị đếm, nên một số giáo viên chỉ cần nhớ những lần đếm trong đầu họ. Dù vậy, cách này không nên sử dụng, trừ khi nó có thể được thực hiện một cách chính xác. Hãy nhớ rằng nhiều trẻ cũng ghi chép – cả khi chính trẻ lẫn các bạn cùng lớp bị đếm, và chúng có thể vạ vạ giáo viên khi họ nhớ sai. Học sinh cũng có thể nghĩ rằng giáo viên không coi việc đếm là một điều nghiêm túc nếu họ không có một cách thức và hệ thống rõ ràng để theo dõi những lần đếm.

Sau những giải thích ban đầu của bạn về 1-2-3, đừng mong các học sinh của bạn sẽ thay đổi hoặc biết ơn những nỗ lực của bạn trong việc dạy chúng cách sống có trách nhiệm. Hãy cứ tiếp tục, làm theo đúng kế hoạch của bạn và khi nghi ngờ, hãy đếm!

Thế còn những bé mới 2, 3 tuổi và chưa hiểu những giải thích ban đầu của bạn thì sao? Hãy bắt đầu đếm và cách ly trẻ như bình thường. Trẻ thông minh hơn nhiều hơn so với chúng ta tưởng, chúng sẽ hiểu nhanh thôi.

Đến thời điểm này, bạn nghĩ rằng mình đã sẵn sàng để bắt đầu sử dụng phương pháp 1-2-3. Không nhanh thế đâu! Nếu bạn bắt đầu đi ngay bây giờ, bạn sẽ không được chuẩn bị cho một thực tế rằng một số trẻ em sẽ gây khó khăn cho bạn trong thời gian đầu. Đó có thể là tin xấu, nhưng tin tốt là chúng ta vẫn đang hướng về phía trẻ! Chúng tôi đã phát hiện và xác định sáu loại hành động Thử và Lôi kéo. Một khi bạn hiểu được những chiến lược này và nguyên nhân đằng sau chúng, bạn sẽ sẵn sàng cho mọi thứ.



Sắp sẵn sàng rồi!

Phần 3.

Sẽ không có trẻ nào cảm ơn bạn đâu?



Chương 10.

Sáu loại thử và lôi kéo

Việc ai người nãy làm!

Một trong những điểm không may mắn của việc làm người lớn đó là bạn không thể cung cấp cho trẻ mọi thứ mà chúng muốn. Việc bạn phải thường xuyên đề nghị bọn trẻ làm những việc chúng thường không muốn làm (làm bài tập, dọn dẹp, v.v...) và ngăn cản những việc mà chúng thường muốn làm (nói chuyện, năn nỉ, chạy trong hành lang, v.v...) sẽ góp phần khiến mọi việc trở nên tồi tệ hơn. Vì thế thực tế là nếu bạn đang thực sự làm công việc của mình, ngoài sự gằn gỏi, quan tâm và hỗ trợ trẻ, bạn cũng phải thường xuyên

khiến chúng thất vọng. Đây là một phần vai trò của một người lớn nghiêm khắc mà chúng ta đã thảo luận trước đó.

Khi bạn đang mong đợi hoặc yêu cầu điều gì đó từ học sinh của mình, trẻ sẽ có hai lựa chọn. Thứ nhất, chúng có thể hợp tác và chịu đựng bất cứ sự thất vọng nào mà chúng cảm thấy. Hầu hết trẻ sẽ sớm nhận ra rằng sự thất vọng đó không phải là tận thế, và chúng thậm chí có thể bắt đầu cảm nhận được rằng việc chịu đựng những giận dữ hiện tại có thể thực sự đưa đến thành quả trong tương lai. Trẻ cũng có thể bắt đầu thích thú với việc đến trường, ít nhất là sẽ có lúc như thế. Mặt khác, khi cảm thấy thất vọng, chúng có thể hành xử theo những gì chúng ta gọi là “Thử và Lôi kéo”. Thử và Lôi kéo là những nỗ lực của trẻ đang thất vọng nhằm có được những gì chúng muốn, hoặc né tránh kỷ luật bằng cách khiến giáo viên bối rối và kết quả là phân tâm.

Một số điều cần phải nhớ về hành động Thử:

1. Hành động Thử xảy ra khi trẻ thất vọng. Chẳng hạn bạn không cho trẻ ăn vặt; bạn cấm hành vi của trẻ; bạn bắt trẻ làm bài tập hoặc không được giải lao. Trẻ không thích điều này và hy vọng tìm được cách để có được những gì mình muốn bất chấp nỗ lực của bạn.
2. Vì thế, thử là một hành vi có mục đích. Mục đích thử đầu tiên của trẻ rõ ràng là làm theo ý mình thay vì để bạn áp đặt quy tắc lên trẻ. Nhưng Thử và Lôi kéo có thể có mục đích khác. Mục tiêu thứ hai thường xuất hiện nếu mục tiêu đầu tiên không đạt được. Nếu trẻ vẫn không thể làm theo ý mình, chúng sẽ cố gắng làm điều khác: Trả thù. Dù việc đó có đôi lúc nghiêm trọng, nhưng mong muốn trả đũa ở trẻ là điều hoàn toàn bình thường.
3. Khi Thử và Lôi kéo, một đứa trẻ phải “chọn” một trong sáu phản ứng cơ bản. Cả sáu phản ứng đều có thể phục vụ mục đích đầu tiên – được làm theo ý mình; năm trong số sáu phản ứng có thể phục vụ mục đích thứ hai – trả thù. Thông thường hành động Thử

của trẻ sẽ là sự kết hợp của một hoặc nhiều phản ứng lôi kéo cơ bản.

Cả giáo viên và cha mẹ sẽ nhanh chóng nhận ra các phản ứng mà chúng tôi chuẩn bị đưa ra, bởi họ đã gặp phải chúng nhiều lần. Người lớn cũng thường nhận biết được những hành vi cụ thể của những trẻ cụ thể nêu để ý đến chúng.

Bằng cách này, việc sử dụng Thử và Lôi kéo không nhất thiết là trẻ bị bệnh, gặp khó khăn về mặt cảm xúc hoặc cần sự quan tâm về mặt tâm lý. Những nỗ lực của trẻ để làm theo ý mình cũng như “trừng phạt” người lớn không cho phép chúng làm theo ý mình là điều rất bình thường. Việc Thử cũng không cần IQ cực cao. Trong thực tế, người lớn thường ngạc nhiên trước sự tự nhiên và khéo léo của trẻ trong việc tạo ra và thực hiện các phản ứng Thử phức tạp. Bởi đó là bản năng tự nhiên của trẻ, quan trọng là người lớn hiểu và biết cách kiểm soát nó.

Sáu phản ứng thử cơ bản.

Dưới đây là sáu phản ứng cơ bản mà trẻ sử dụng những lúc chúng không muốn hợp tác với những người lớn đang khiến chúng bực bội:

1. Mè nheo

Mè nheo “Đi mà, đi mà, đi mà!” hoặc “Tại sao, tại sao, tại sao ạ?” hay “Chỉ một lần thôi! Chỉ một lần thôi! Chỉ một lần thôi ạ!” như những chiếc súng máy trong Thế chiến II! Trẻ cứ bám theo bạn, cố gắng khiến bạn mỉm lòng bằng việc lặp lại. “Cô hãy cho em thứ em muốn và em sẽ yên lặng!” là thông điệp cơ bản của trẻ trong những trường hợp này.

Mè nheo có thể gây khó chịu khi phải lớn tiếng và khi có những người khác xung quanh, chẳng hạn cả lớp! Một số giáo viên cố gắng đáp lại mọi phản ứng của một học sinh đang thất vọng. Họ có thể cố gắng giải thích hoặc gây phân tâm. Dù vậy, khi trò mè nheo

tái diễn, các giáo viên này có thể cảm thấy tuyệt vọng hơn, họ vừa cố chịu đựng những câu từ lặp đi lặp lại vừa tìm kiếm lời lẽ hoặc lý do thích hợp để khiến chúng giữ im lặng. Tuy nhiên, nhiều trẻ chỉ tập trung vào một mục đích duy nhất khi bắt đầu mè nheo. Chúng sẽ không dừng lại cho đến khi đạt được những gì chúng muốn hoặc cho đến khi giáo viên hoặc người phụ trách sử dụng một cách tiếp cận hiệu quả hơn để ngăn chặn hành động Thử này. Chúng ta sẽ sớm làm rõ cách tiếp cận mới đó chính xác là gì.

2. Giận dữ

Biểu hiện của sự giận dữ, hoặc đôi khi chúng ta gọi là hăm dọa, là những cuộc tấn công hung hãn và rõ ràng. Trẻ nhỏ, những bé không giỏi dùng từ, có thể lăn ra sàn, đập đầu, hét lớn và đá xung quanh một cách mất kiểm soát. Trẻ lớn hơn, với khả năng ngôn ngữ phát triển hơn, có thể đưa ra lập luận buộc tội bạn bắt công, vô lý hoặc chỉ đơn giản là một người xấu chung chung. Khi thất vọng, một số trẻ thậm chí còn có thể chửi thề.

Cơn giận của một số trẻ có thể diễn ra trong khoảng thời gian rất dài. Ví dụ, nhiều trẻ mắc ADHD hoặc rối loạn lưỡng cực có thể giận dữ và ăn vạ mỗi lần trong hàng tiếng. Những lúc như thế, chúng đập phá nhiều thứ. Cơn giận dữ thường kéo dài nếu (1) có người khác đứng đó, (2) người lớn tham gia vào bằng cách nói, tranh cãi hay nịnh trẻ hoặc (3) khi người lớn không biết phải làm gì.

Những cơn giận ở trẻ 2 tuổi có thể trầm trọng hơn, nhưng chúng cũng có thể cười ngay được. Khi trẻ lớn hơn và hiểu biết hơn, những cơn giận dữ đáng lo ngại và đáng sợ hơn. Đó là lý do chúng tôi muốn thấy những cơn giận này được kiểm soát tốt hơn hoặc loại bỏ trước khi trẻ lên 5 - 6 tuổi.

3. Đe dọa

Những trẻ thất vọng vì không được làm theo ý mình đôi khi sẽ đe dọa giáo viên với những viễn cảnh đáng sợ nếu người lớn không đáp ứng mong muốn của chúng. Dưới đây là một vài ví dụ:

“Em sẽ về nhà!”

“Em sẽ không bao giờ nói chuyện với cô nữa!”

“Em sẽ hét lên!”

“Em sẽ không ăn trưa và sẽ không làm bài tập!”

“Em sẽ mách bố mẹ em!”

Thông điệp rất rõ ràng: Sẽ có điều gì đó tồi tệ xảy ra trừ khi cô cho em thứ em muốn ngay lập tức. Hãy làm điều đó cho em, dừng việc để em lại, đừng bắt em làm bài tập, v.v...! Một số lời đe dọa mà trẻ nhỏ đưa ra thật hài hước, trong khi số khác thì không. Một số trẻ thất vọng đến mức dọa sẽ tự tử và điều này không thể xem nhẹ. Nhiều người lớn tự hỏi liệu đây chỉ là hành động nhăm nhao tung hay trẻ thực sự muốn chết. Hầu hết các trường đều có sẵn các quy định liên quan đến những thái độ như vậy, vì vậy hãy trao đổi với ban giám hiệu về cách xử lý chúng.

4. Giày vò bản thân

Các phản ứng Thử kiểu giày vò bản thân là sở thích của trẻ. Khi phản ứng kiểu này, trẻ cho rằng mình phải “chịu đựng” một cuộc sống không công bằng và gặp phải gánh nặng khủng khiếp. “Không ai ở đây thích em nữa”, “Em không bao giờ có được gì cả!” hoặc “Cô thích bạn ấy hơn em!” là một vài ví dụ.

Hoặc trẻ có thể làm những chuyện như tự trừng phạt, tự phủ nhận bản thân, chẳng hạn như không ăn trưa, ngồi trong tủ quần áo hàng giờ hoặc im lặng nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ. Khóc lóc, hờn dỗi và đơn giản là trông buồn bã cũng có thể là các hành động lôi kéo thường được trẻ sử dụng.

Mục tiêu của việc giày vò bản thân rõ ràng là khiến người lớn cảm thấy tội lỗi và việc đó có thể mang lại hiệu quả đáng ngạc nhiên. Phản ứng Thử này khiến người lớn khó bề xử lý. Nhiều người lớn còn bị trẻ lôi kéo lại, và thế là chúng thành công.

Trẻ sớm học được rằng các giáo viên rất nỗ lực vì quyền lợi của học sinh. Trẻ biết người chăm sóc muốn chúng được an toàn, vui vẻ và khỏe mạnh. Bởi vậy, thật không may, chúng có vẻ rất đề cao hành động của mình: Tỏ ra bị tổn thương để có thể tác động mạnh đến hành vi của người lớn.

Ví dụ, một bé 2 tuổi khi giận dữ có lúc sẽ nín thở để tím tái mặt mày. Nhiều người trong chúng ta còn tự hỏi tại sao một đứa bé như thế lại có thể có suy nghĩ đó. Chúng có thể và chúng đã làm thế!

Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy?

Trước khi hoàn thành nốt danh sách sáu loại Thử và Lôi kéo, chúng ta hãy tạm dừng lại và xem sự rối loạn này có nghĩa là gì. Chính xác trẻ đang cố gắng làm gì với những hành động “giả mạo” này và chúng nghĩ rằng mọi chuyện sẽ hiệu quả ra sao?

Đương nhiên, hầu hết trẻ sẽ không bao giờ mô tả được quá trình dẫn đến các hành động Thử. Nhưng chúng tôi có thể cho bạn biết chính xác những gì đang xảy ra. Dưới đây là cơ chế hoạt động của nó: Boston phản ứng mà chúng tôi vừa mô tả – mè nheo, giận dữ, đe dọa và giày vò bản thân – đều có cùng một mục đích. Trẻ, dù không biết mình đang làm gì, nhưng muốn truyền tải thông điệp tới giáo viên rằng: “Cô hãy nhìn xem, cô đang khiến em khó chịu vì không đưa cho em thứ em muốn. Nhưng giờ em cũng đang khiến cô khó chịu bằng việc mè nheo, giận dữ, cáu kỉnh, giày vò bản thân em. Cả hai đều đang không thoải mái, vì vậy em sẽ thỏa thuận với cô: Việc ai người nấy làm!”

Nếu bạn đồng ý trao đổi và chiểu theo ý trẻ, bạn được đảm bảo rằng bất kỳ hành động Thử nào cũng sẽ dừng lại ngay lập tức. Trong tích tắc, không có rắc rối nào khác và lớp học sẽ ổn định đầu vào đó. Một số người sẽ nói, “Ồn giời. Đã có cách loại bỏ hành động Thử và Lôi kéo!” Chắc hẳn đã có cạm bẫy nào đó? Đương nhiên, cạm bẫy là ai đang ở vị trí chủ động? Chắc hẳn đó không phải là bạn; đó là học sinh của bạn. Tất cả những gì chúng phải làm trong một cuộc xung đột là sử dụng các vũ khí cảm xúc hạng nặng của chúng và bạn sẽ bị khống chế.

Giờ đã đến lúc chúng ta kết thúc danh sách các phản ứng Thử. Hai hành động Thử cuối cùng, khi so sánh với nhau, giống như ngày và đêm vậy.

5. Nịnh nọt

Phản ứng thứ năm, nịnh nọt, cần một cách tiếp cận khác so với bốn phản ứng đầu. Thay vì khiến bạn cảm thấy không thoải mái, bằng cách nịnh nọt, trẻ cố gắng khiến bạn cảm thấy vui vẻ – ít nhất là lúc đầu. Bạn sẽ đánh mất cơ hội này ngay lập tức nếu bạn làm phật ý trẻ.

“Ôi, cô Smith, mắt cô đẹp thật đấy!” là một lời nịnh bợ khá trắng trợn. Với hành động này, trẻ muốn gửi đến người lớn một thông điệp cơ bản rằng: “Cô sẽ cảm thấy rất tệ nếu ngược đãi, kỷ luật hoặc từ chối em sau khi em đối xử tử tế với cô.” Nịnh bợ là một phản ứng cấp cao hơn nhằm làm tăng cảm giác tội lỗi của người lớn. Đứa trẻ ngụ ý rằng, “Cô sẽ không nở làm em buồn đâu!”

Trẻ có thể sử dụng những lời hứa như một hành động nịnh bợ. “Đi mà cô! Em sẽ ăn trưa và hứa sẽ không đụng đến kem,” một bé muốn ăn vặt vào lúc 9 giờ sáng nói. Một số lời hứa hẹn của trẻ là điều bất khả thi. Bạn đã từng nghe thấy câu này chưa? “Em sẽ không bao giờ hỏi xin cô gì nữa!”

Lời xin lỗi có thể rất chân thành nhưng cũng có thể là một sự nịnh bợ. “Em xin lỗi, em nói em xin lỗi rồi mà,” một cậu bé đã cầu xin để không phải lên gặp hiệu trưởng.

Lôi kéo bằng việc nịnh bợ rõ ràng là dạng thức ít gây khó chịu nhất trong tất cả các hành động Thử. Trên thực tế, một số người không nghĩ nó được liệt kê vào nhóm các hành động Thử. Đúng là nịnh bợ có lúc thật khó phân biệt với tình cảm chân thật. Nếu một

Cảnh báo

Khi Thử và Lôi kéo, trẻ thỏa thuận với bạn: Nếu cô làm việc này cho em, em sẽ thôi không... Nếu bạn đồng ý và đưa cho trẻ thứ trẻ muốn, việc Thử sẽ kết thúc ngay lập tức. Chiếc bẫy ở đây là gì? Đó là bạn không còn đứng ở vị trí kiểm soát lớp của mình nữa.

đứa trẻ nói, “Em thích cô!” và sau đó không đòi hỏi bất cứ điều gì, đó có thể là tình cảm chân thành của chúng. Và một đứa trẻ hỏi xem bé có thể có một miếng dán hình không nếu bé làm xong bài tập, có thể đang đưa ra một thỏa thuận đơn giản và hợp lý. Nhưng nếu bạn từng nghe thầy một giáo viên nói, “Lúc duy nhất mà Johnny tỏ ra ngoan ngoãn là khi bé muốn một cái gì đó,” thì chắc chắn rằng học sinh đó đang giở trò nịnh bợ.

6. Các phản ứng bằng hành động

Phản ứng Thử cuối cùng có lẽ là phản ứng tội tệ nhất. Lúc này, trẻ đang thất vọng có thể tấn công người lớn, đập phá đồ đạc hoặc bỏ chạy. Sự phản kháng bằng hành động nhằm cố gắng đạt được mục đích sẽ phổ biến hơn ở trẻ nhỏ, những bé chưa phát triển khả năng ngôn ngữ. Khi việc sử dụng loại Thử này tiếp tục ở tuổi trên 4 hoặc 5 tuổi, chúng ta sẽ bắt đầu lo lắng. Một số trẻ có thói quen này, và trẻ càng lớn, những phản kháng bằng hành động của chúng càng đáng sợ.

Những trẻ thất vọng và có thiên hướng giận dữ thể hiện ra ngoài bằng hành động sẽ đập phá mọi thứ – có lúc là cả đồ của mình. Phản ứng Thử bằng hành động khác, như bỏ đi, ít được trẻ nhỏ hơn sử dụng, dù đã có một trẻ thực sự rời trường hoặc bỏ nhà đi. Dọa dẫm thay vì thực sự làm việc đó thường xuyên xảy ra ở nhóm tuổi này hơn.

Các phản ứng mè nheo, giận dữ, đe dọa, giày vò bản thân, nịnh nọt và các phản ứng bằng hành động là những cách trẻ sử dụng để có được thứ gì đó từ người lớn. Và tất cả các phản ứng này, ngoại trừ nịnh nọt, cũng có thể được trẻ sử dụng để trừng phạt những người bất hợp tác với chúng.

Đây là những phản ứng yêu thích của trẻ? Chúng tôi đã thực hiện rất nhiều cuộc khảo sát với giáo viên và cha mẹ học sinh, đặt ra câu hỏi rằng theo họ, những phản ứng nào được trẻ sử dụng nhiều nhất. Điều thú vị là, cả hai nhóm người lớn này đều đề cập nhiều nhất đến ba phản ứng: mè nheo, giận dữ và phổ biến là – giày vò bản thân.

Bạn cũng sẽ thấy thú vị khi biết rằng hành động Lôi kéo khiến phức nhất được trẻ sử dụng là kết hợp hai trong số ba phản ứng trên. Phản ứng khiến người lớn dễ mất lòng nhất là kết hợp mê nheo và giầy vò bản thân.

Sập bẫy

Giờ chúng ta sẽ đặt ra một câu hỏi quan trọng. Hãy nghĩ về mỗi học sinh, từng em một và tự hỏi, “Bé có hành động Thử yêu thích không? Và bé thường xuyên sử dụng chúng phải không?” Nếu câu trả lời là có, thật tệ. Tại sao ư? Bởi các phản ứng đó hiệu quả đối với trẻ. Trẻ thường không lặp lại hành vi đó nếu nó không hiệu quả.

“Hiệu quả” nghĩa là gì? Tất cả những gì bạn phải làm là nhớ lại mục đích của Thử và Lôi kéo. Trước hết, một hành động Thử có hiệu quả khi đưa trẻ thành công trong việc đạt được mục đích bằng hành động đó. Làm thế nào để biết liệu một đứa trẻ có đạt được mục đích bằng cách thử hay không? Đơn giản thôi, bạn chỉ cần để trẻ làm vậy! Bạn cho trẻ ăn nhẹ trước khi ăn trưa, dọn dẹp đồ chơi của trẻ hoặc giảm bài tập về nhà. “Hiệu quả” cũng có thể chỉ mục đích thứ hai của Thử và Lôi kéo: trả thù. Trẻ sẽ lặp lại các hành động trả đũa có tác dụng. Làm sao một đứa trẻ biết mình đã trả đũa thành công? Câu trả lời cho câu hỏi này đưa chúng ta trở lại các quy tắc Không-nói và Không-cảm-xúc. Nếu trẻ có thể khiến bạn khó chịu và khiến bạn nói quá nhiều, trẻ biết mình đã trả đũa được bạn.

Ví dụ, trẻ biết chúng trả thù hiệu quả khi giáo viên của chúng bắt đầu nói như thế này: “Cô phải nói bao nhiêu lần nữa đây!” “EM ĐỊNH LÀM TÔI TỨC ĐIÊN LÊN PHẢI KHÔNG?” Trẻ sẽ thấy hả dạ khi nghe thấy những câu như vậy và lần sau, nếu trẻ giận bạn, trẻ sẽ biết chính xác làm thế nào để trả thù.

Ví dụ, hãy tưởng tượng bạn muốn hoàn thành việc gì đó và học sinh của bạn đang giận dỗi (phản ứng 2) bởi trẻ muốn dùng máy tính. Thế nhưng, bạn lại để trẻ trong một cơn giận khác. Bạn còn giận hơn cả trẻ! Tỷ số chung cuộc: Kẻ tám lạng, người nửa cân. Trẻ đã nắm thóp được bạn: trẻ đã kích thích được sự giận dữ mạnh hơn từ người trưởng thành hơn và “có quyền hơn” chúng.

Những trẻ khác trả đũa bằng cách khiến giáo viên của chúng cảm thấy tội lỗi. Hãy tưởng tượng rằng một bé gái lớp 4, khi được yêu cầu đi xuống cuối hàng, đã giở trò giày vò bản thân (phản ứng 4): “Rõ ràng ở đây không ai thích em nữa. Em phải chuyển trường mất thôi!” (bé dùng thêm cả phản ứng đe dọa, phản ứng 3). Bạn cảm thấy lo sợ và áy náy. Bạn chắc chắn rằng mình đã làm tổn thương lòng tự trọng của trẻ. Khi đó, bạn cho trẻ ngồi xuống và nói rằng bạn yêu quý trẻ ra sao. Bạn vừa bị rơi vào bẫy của phản ứng số 4, giày vò bản thân. Bạn lúng túng và không thoải mái, còn trẻ đang khiến bạn phải trả giá cho hành động nghiêm khắc của mình.



Mẹo nhanh

Nếu một học sinh của bạn có hành động Thử thách và thường xuyên dùng nó, đó là một dấu hiệu xấu. Tại sao? Bởi hành động đó có lẽ đã hiệu quả. Nó giúp trẻ có được thứ mình muốn và trả thù được bạn.

Luôn ghi nhớ điều này: Trừ khi bạn là một giáo viên thờ ơ, trẻ sẽ biết rằng bạn yêu quý chúng. Bằng mọi cách hãy nói với chúng rằng bạn thích chúng, nhưng đừng làm điều này khi chúng áp dụng phản ứng số 4 với bạn. Có thể nhắc bọn trẻ rằng bạn yêu quý chúng, nhưng đôi lúc bạn không hài lòng với hành vi của chúng. Điều này sẽ truyền đi thông điệp rằng hành vi ấy của trẻ là không đúng.

Kiểm soát hành vi Thử thách và Lôi kéo bằng cách nào?

Đến đây, giả sử bạn đã thấm nhuần tinh thần của 1-2-3 kỳ diệu. Cậu học sinh 11 tuổi của bạn muốn gọi cho mẹ của bé và nhờ mẹ mang bài tập về nhà mà cậu để quên ở lớp. Bạn từ chối yêu cầu của bé và nói việc đó không được phép. Nhưng cảnh tượng sau đây đã xảy ra:

“Tại sao không ạ? Đi mà cô, chỉ lần này thôi ạ!” (Nài nỉ)

“Em không được phép làm vậy!”

“Em chẳng bao giờ được làm gì cả!” (Than vãn, nài nỉ)

“Cô không nghĩ điê`u đó đúng trong trường hợp này.”

“Em sẽ làm gấ`p đôi bài tập về` nhà tô`i nay.” (Nịnh nọt, năn nỉ)

“Đó không phải là một lựa chọn.”

“Phiê`n phức thật đấ`y – EM GHÉT THÁI ĐỘ CỦA CÔ!” (Đe dọa, năn nỉ)

Học sinh đó ném một cuố`n sách lên sàn nhà. (Phản ứng bắ`ng hành động)

“Dừng ngay việc đó lại và nghĩ về` hành động của em đi!”

“Em xin cô mà! Đi mà cô, mẹ em sẽ không quan tâm đâu.” (Năn nỉ)

“Tôi e là ngược lại đấ`y!”

“Nê`u cô không để em làm thê`, cô sẽ phải hô`i hận đấ`y!” (Đe dọa, năn nỉ)

Đây có thể là hành vi nghiêm trọng hơn, nhưng mặt khác, thê` lại tô`t! Tại sao? Bởi có gì đó mang tính xây dựng đang xảy ra. Đứa trẻ đang lâ`n tìm, chuyển đổi các hành động và thăm dò điểm yê`u của bạn. Nhưng bé không thể. Bạn đã kiên định với phương pháp của mình. Không những thê`, bạn còn giữ được bình tĩnh dù các hành vi có vẻ nghiêm trọng hơn.

Tuy nhiên, có điểm không ổn trong ví dụ này, ở cách bạn đố`i phó với việc Thử và Lôi kéo. Bạn không nên để trẻ chuyển đổi phản ứng nhiê`u lâ`n (và bạn cũng sẽ không nói quá nhiê`u). Vậy thì bạn nên làm gì? Nê`u nhìn vào danh sách sáu phản ứng Thử của chúng tôi, năm trong số` đó (trừ nịnh nọt) đề`u là các hành vi Ngừng lại. Hành vi Ngừng lại nên được đề`m. Vì vậy, nê`u một đứa trẻ đang dồ`n ép bạn đế`n mức này, bé sẽ bị đề`m.

Dưới đây là cách xử lý tình huô`ng trên nê`u bạn đang sử dụng 1-2-3. Hãy nhớ rằ`ng cậu bé đã được giải thích về` nguyên tắ`c:

“Tại sao không? Thôi nào, chỉ lần này thôi cô!” (Năn nỉ) “Đây là lần thứ 1.”

“Em chẳng bao giờ được làm gì cả!” (Than vãn, năn nỉ) “Đây là lần thứ 2.”

“Em sẽ làm gập đôi bài tập về nhà thôi!” (Nịnh nọt, năn nỉ) “Đây là lần 3, em bị phạt cách ly 10 phút!”

Lần đầu tiên thứ 3 là vì hành động năn nỉ hơn là nịnh nọt, nhưng rõ ràng đứa trẻ này sẽ không từ bỏ cho đến khi giáo viên thể hiện thái độ nhẹ nhàng nhưng kiên quyết. Điều đó có thể đạt được bằng cách đầu tiên.

Hãy nhớ rằng: ngoại trừ nịnh nọt và ăn vạ, các hành động Thử và Lôi kéo nên được đầu tiên, đặc biệt là khi bạn vừa bắt đầu áp dụng 1-2-3 kỳ diệu. Khi bọn trẻ quen với cách thức kỷ luật, các dạng Thử ít khó chịu hơn – theo đánh giá của bạn – có thể được bỏ qua. Hiệu quả của việc không đáp trả (bằng lời hoặc không lời) hành động Thử của trẻ có thể được đánh giá bằng tốc độ ngừng “cuộc chiến của trẻ. Nhiều trẻ sẽ nhanh chóng biết được rằng không có sự đáp trả từ bạn (phớt lờ) có nghĩa là lần này chúng sẽ không được làm theo ý mình hoặc việc trả thù sẽ thất bại.

Kỳ vọng khi bắt đầu.

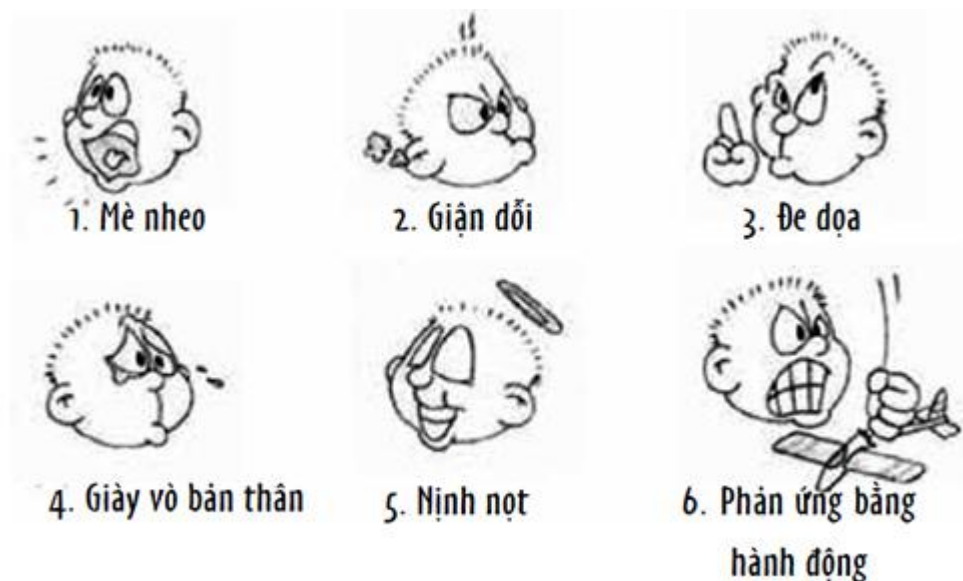
Như chúng tôi đã đề cập trước đó, một khi bạn bắt đầu đầu tiên, bọn trẻ sẽ chủ yếu rơi vào hai loại: hợp tác tức thời và Thử tức thời. Hành động lập tức nghe lời thì nên được khuyến khích, bạn sẽ thấy phương pháp hiệu quả hơn khi các học trò đang lắng nghe bạn. Bạn hài lòng với chúng hơn, nói chuyện, khen ngợi và lắng nghe chúng. Bạn sẽ hào hứng với việc xây dựng một mối quan hệ tốt đẹp. Mối quan hệ tốt đẹp này sẽ khiến việc đầu tiên (1) ít cần thiết hơn và (2) dễ dàng hơn nhiều khi cần đến.

Tuy nhiên, nhóm trẻ Thử tức thời cho thấy những hành vi tồi tệ hơn. Khi bạn cho chúng biết bạn là người kiểm soát và vô hiệu hóa các phản ứng Thử yếu thích của chúng, hành vi của những trẻ này sẽ

xấu đi theo hai hướng. Một số sẽ sử dụng phản ứng Thử khác, thậm chí cả những phản ứng mới mà bạn chưa từng thấy trước đây. Một số dễ hiểu hơn, sẽ làm tình huống nghiêm trọng hơn bằng cách lặp lại hoặc khiến bạn cảm thấy có lỗi. Ví dụ, mức độ và thời gian của cơn giận dữ của trẻ có thể tăng gấp đôi. Việc mè nheo trở nên dai dẳng hơn và việc giày vò bản thân có thể trở nên thâm thúy và đáng thương hơn. Dù việc trẻ chuyển đổi phản ứng gây không ít khó chịu, nhưng hãy nhớ rằng việc chuyển đổi luôn là một dấu hiệu cho thấy bạn đang làm tốt. Hãy tiếp tục duy trì!

Bạn sẽ làm gì khi phải đối mặt với việc tăng cường độ phản ứng và chuyển đổi phản ứng? Một vài điều quan trọng cần nhớ là: (1) Đừng nản lòng; đây là một giai đoạn bình thường mà trẻ phải trải qua khi làm quen với *1-2-3 kỳ diệu*. (2) Khi cần thiết, đừng mềm nhũn nhưng cương quyết. (3) Im lặng trừ khi cần giải thích và dỗ dành. Dần dần, việc tăng cường và chuyển đổi phản ứng sẽ giảm bớt đáng kể và trẻ sẽ chấp nhận các phương pháp kỷ luật của bạn. Sau đó, bạn sẽ là người giành chiến thắng trong trận chiến và có thể dành thời gian cho việc giảng dạy nhiều hơn.

6 loại Thử và Lôi kéo





Chương 11. Các ví dụ về đếm

Những câu chuyện có thật từ thực tế.

Trong chương này, chúng tôi sẽ trình bày một số ví dụ thực tiễn về 1-2-3 để giúp bạn hình dung ra thời điểm sử dụng để m. Những câu chuyện và những bình luận của chúng tôi cũng sẽ minh họa cho một số việc nên làm và không nên làm. Khi các giáo viên trong những ví dụ của chúng tôi chưa thực hành tốt ở lần đầu tiên, đôi khi chúng tôi vẫn tạo cho họ một cơ hội khác để cải thiện.

Các mối quan hệ với bạn bè đồng lứa I.

Trời đang mưa nên lớp của cô Kay phải giải lao trong nhà. John 9 tuổi và Brittany là đôi bạn rất thân nhưng cũng rất hay chành chọc nhau. Chúng vui vẻ chơi Lego trên sàn cùng nhau khiến cô Kay rất ngạc nhiên. Nhưng niềm vui chẳng tày gang.

“Brittany, tớ cần một bánh xe nữa cho chiếc xe tăng của tớ”, John nhẹ nhàng nói. “Không, John, tớ dùng cho xe kéo của tớ rồi,” Brittany nói giọng đầy lo lắng. (Cô Kay thất p thỏm vì nghĩ có chuyện sắp xảy ra.) “Tớ chỉ mượn một bánh xe thôi. Tớ sẽ trả nó cho cậu sau,” John nói.

“Không, tớ cần bốn bánh,” Brittany trả lời.

“Xe kéo của cậu trông thật ngớ ngẩn!”

“Cô Kay ơi, John lấ y bánh xe của em.”

(Cô Kay không hài lòng với việc mách lẻo này.)

“Cả hai em, trật tự nào!”

“Bạn â y không nên chiế m hế t bánh xe như vậy. Em không có đủ bánh xe để lấ p thứ em muố n.”

“Nhưng em làm xe này trước!”

“Được rồi các em, lầ n 1 cho cả hai em.”

“Bạn â y đúng là đồ ề ngồ c!” (John đập vỡ mô hình xe tăng của mình và bỏ đi.)

Nhận xét: Hành động của cô Kay khá tồ t. Có lẽ cô nên đề m sớm hơn thay vì nghiêm giọng, “Trật tự nào!” Giáo viên có nên đề m John vì đã đập vỡ mô hình và gọi bạn là đồ ề ngồ c không? Một số giáo viên sẽ đề m hành vi này, nhưng số khác thì không vì mô hình là của John (và nó có thể lấ p lại được mà). John cũng đã hành động đúng, đó là bỏ đi.

Cơ hội thứ hai: Hãy cho cô Kay một cơ hội khác để nâng cao cách kỷ luật của mình:

“Brittany, tớ câ n một chiế c bánh xe nữa cho chiế c xe tăng của tớ”, John nói giọng nhẹ nhàng.

“Không, John, tớ dùng cho xe kéo của tớ rồi,” Brittany nói một cách đầ y lo lắ ng. (Cô Kay thả p thỏm vì nghĩ sắ p có chuyện xảy ra.) “Tớ chỉ mượn một bánh xe thôi. Tớ sẽ trả nó cho cậu sau,” John nói.

“Không, tớ câ n bồ n bánh,” Brittany trả lời.

“Xe kéo của cậu trông thật ngớ ngẩn!”

“Nào các em, 1 cho cả hai!” (Cô Kay tỏ ra khó chịu.)

“Bạn ấy không nên chiêm hết bánh xe như vậy. Em không có đủ bánh xe để lấp thứ em muốn.”

“Nhưng em làm xe này trước!”

“Được rồi các em, 2 cho cả hai.”

Nhận xét: Giáo viên đã làm tốt hơn nhiều trong lần này, đặc biệt là lúc các bé tỏ ra khó chịu hơn. Khả năng kiểm soát tốt và hành động đúng đắn của cô là không tỏ thái độ thất vọng của mình lên trẻ. Một số giáo viên sẽ chỉ đề m John trong tình huống này.

Buổi biểu diễn văn nghệ

Rita rất thích đến các buổi biểu diễn văn nghệ của trường, bởi chúng thường xuyên có phần ca hát và nhảy múa mà cô bé có thể tham gia (vào những thời điểm không thích hợp nhất). Tuy nhiên, giáo viên của Rita không muốn, bởi sớm muộn gì, Rita cũng sẽ đứng lên, che tầm nhìn của các bạn ngồi sau bằng hành động nhảy múa và ca hát của mình. Các học sinh và giáo viên khác tỏ vẻ khó chịu, nhưng nếu giáo viên của Rita yêu cầu cô bé ngồi xuống hoặc đi ra ngoài, Rita sẽ giận dữ. Giáo viên cảm thấy học sinh của mình đang làm ảnh hưởng đến buổi biểu diễn và cô đứng. Đây là cảnh Rita ngồi bên cạnh giáo viên tại buổi biểu diễn:

(Rita đứng lên để hát và nhảy theo những người biểu diễn.)

“Rita, em phải ngồi xuống.”

“Nhưng phần này hay quá, em muốn nhảy với mọi người.”

“Em phải ngồi xuống. Các bạn khác đang không thể xem được.”

“Em cũng không thể nhìn thấy nếu em ngồi xuống!”

“Dừng lại ngay! Em muốn ra ngoài phải không?”

“Em chẳng bao giờ được làm gì cả!” (Rita bắt đầu khóc âm ỉ.)

“Được rồi! Bình tĩnh!” (Giáo viên kéo Rita vào lòng.)

“Rita, em cần phải giữ yên lặng. Những người khác đang không thể xem buổi diễn. Nếu em tiếp tục như thế, cô sẽ đưa em ra ngoài. Em hiểu ý cô chứ?”

“Vâng.”

“Em hứa sẽ không đứng dậy nhảy nữa?”

“Vâng ạ!”

“Nói, ‘em hứa’ đi.”

“Em hứa.”

“Được rồi, ngoan ngoãn nào!”

Rita ngoan ngoãn được 6 phút. Sau đó, cô bé lại bắt đầu hát và nhảy múa. Cô giáo vờ như không để ý và hy vọng cô bé sẽ dừng lại.

Nhận xét: Đây là một ví dụ điển hình cho tình huống một đứa trẻ hăm dọa người lớn về việc xử lý trước nhu cầu người. Giáo viên bị đe dọa và nỗ lực một cách tuyệt vọng khi đưa ra lý do cho người lớn thu nhỏ (“Những người khác không thể xem buổi diễn.”) và nhận ra lời hứa chẳng ích gì.

Hãy cho giáo viên một cơ hội khác để sửa chữa.

“Em rất muốn đến buổi biểu diễn văn nghệ. Sẽ có phần ca hát và nhảy múa chứ ạ?”

“Có, nhưng em phải ngoan ngoãn để mọi người có thể xem được. Nếu cô đếm đến 3 khi em đứng lên nhảy nhót, em sẽ phải ra về.”

(Rita làm tốt được 3 phút, sau đó đứng lên.)

“Rita, đó là lần thứ 1. Nếu bị đếm lần 3, em sẽ phải ra về.”

Nhận xét: Cách giải quyết này tốt hơn nhiều. Việc thông báo trước sẽ giúp giáo viên này biết cô nên làm gì với Rita khi họ rời buổi biểu diễn. Đó chắc hẳn sẽ là một hình phạt cách ly nhỉ?

Trêu chọc

Michael đang dồn một bạn vào góc sân và gọi bạn là đồ ngớ c. Giáo viên can thiệp.

“Michael, không được trêu bạn, dừng lại.”

(Michael tiếp tục)

“Đó là lần thứ 1.”

“Không! Bạn ấy đã bắt đầu trước và giờ đến lượt em.”

“Đó là lần thứ 2.”

“Em chỉ làm những gì bạn ấy đã làm với em thôi!”

(Tiếp tục trêu chọc)

“Đó là lần thứ 3. 5 phút ngồi vào ghế kia!”

(Michael đi về phía chiếc ghế để chịu hình phạt.)

Nhận xét: Không thể tốt hơn.

Chuẩn bị giờ học

Đến giờ viết nhật ký hàng ngày, Alex đang đọc một cuốn sách mượn từ thư viện.

“Alex, giờ là lúc viết nhật ký.”

(Mê mẩn với cuốn sách, Alex không đáp lại.)

“Alex, đó là lần thứ 1.”

Nhận xét: Hình phạt này có vẻ hơi nặng. Đếm có nên được sử dụng để buộc trẻ làm công việc của chúng không? Theo nghĩa nào đó, câu trả lời là không, bởi việc viết nhật ký là một hành vi Bất đầu, rất có thể trẻ mất nhiều hơn hai phút. Đếm thường dành cho các hành vi gây rối hay thái độ khó chịu, chẳng hạn như rên rỉ, tranh cãi hay trêu chọc, nơi sự hợp tác chỉ cần vài giây.

Tuy nhiên, một số giáo viên nghiêm khắc đã chỉ ra rằng ngay sau khi giáo viên này cho biết đó là thời gian viết nhật ký, việc đọc cuốn sách thực sự trở thành một hành vi Ngừng lại. Nó đã không còn phù hợp, và do đó có thể đếm để trẻ đặt cuốn sách xuống. Trường hợp này là hợp lệ. Cảnh báo: Việc viết nhật ký vẫn là một hành vi Bất đầu kéo dài, vì vậy giáo viên nên ghi nhớ các hành vi Bất đầu khác, chẳng hạn như khen ngợi, để thúc đẩy việc viết nhật ký diễn ra.

Đòi hỏi

Tom đã hỏi giáo viên của mình rằng liệu bé có thể sử dụng máy tính không.

“Không phải bây giờ. Em hoàn thành bài tập toán của mình đi.”

“Đi mà cô, cô cho em làm bài đó hôm qua rồi mà.”

“Không, đó là bài hôm qua và đây là bài hôm nay.”

“Em không biết làm bài này. Em dốt lắm.” (Mè nheo, giày vò bản thân)

“Cô nói không. Lần thứ 1.”

“Lần 1! Lần 2! Lần 3! Lần 12! Lần 20! THẬT ĐIÊN RỒ!”
(Đe dọa)

“Lần thứ 2.”

“Sao cô không đếm cao hẳn lên đi!” (Đe dọa)

“Lần 3, em bị phạt 10 phút và 5 phút vì những lời vừa rồi.”

“Ôi, chắc em phải dùng đến máy tính để cộng đấy!”

Giáo viên bỏ đi trước khi nói điều gì đó mà cô có thể hối hận về sau và khen các học sinh khác đang làm bài tập toán của mình. Tom nghĩ về việc đó trong một phút, sau đó từ từ đi đến khu vực cách ly.

Nhận xét: Giáo viên đã làm rất tốt; giải thích rõ ràng. Cô cũng tăng thêm 5 phút do học sinh cãi lại, và giữ được bình tĩnh trước những lời nói xúc phạm. Khi Tom không ra khu vực cách ly ngay lập tức, cô cũng không để mình bị cuốn vào một cuộc tranh cãi hoặc thuyết phục của trẻ.

Làm phiên

Hiệu trưởng xuất hiện và cho bạn biết rằng sẽ có một buổi diễn tập về cơn bão vào cuối buổi chiều và muốn giải thích cho bạn về quy trình mà không muốn các học sinh tình cờ nghe được. Các học sinh đang xem một đoạn phim khoa học 10 phút để bạn có thể ra ngoài.

Học sinh lớp 2 của bạn, Michelle đã đứng lên và nói với cô hiệu trưởng rằng cô bé đã quên việc thông báo sinh nhật của mình.

“Thưa cô, em muốn nói chuyện với cô hiệu trưởng.”

“Không phải bây giờ, Michelle, các cô đang nói chuyện riêng.”

“Em có thể đứng đây và chờ cho đến khi các cô nói xong. Em hứa sẽ không nghe trộm đâu ạ.”

“Không được. Hãy quay về chỗ ngồi đi!”

“Việc này rất quan trọng! Đó là sinh nhật của em.” (Năn nỉ)

“Cô sẽ không nhắc em nữa đâu!”

“Em phải nói chuyện với cô hiệu trưởng và em đã xem video này rồi!” (Đe dọa)

“Em nghe tôi nói gì chưa!?”

(Michelle bắt đầu khóc.) (Than vãn)

“Được rồi, lần thứ 1.”

(Michelle rời đi, vừa đi vừa khóc.)

Nhận xét: Giáo viên này đã khá bất cần. Đây là một tình huống nhạy cảm vì cách tiếp cận của Michelle rất thân thiện và dù sao thì đó cũng là sinh nhật bé. Giáo viên chỉ tìm cách để m sau những nỗ lực thuyết phục và đe dọa. Cuối cùng, cô quay trở lại với việc để m nhưng đã khiến trẻ bị tổn thương.

Hãy xem lại tình huống này từ đầu và cho giáo viên này thử sức lần hai:

“Thưa cô, em cần phải nói chuyện với cô hiệu trưởng.”

“Không phải bây giờ, Michelle, các cô đang nói chuyện riêng.”

“Em có thể đứng đây và chờ cho đến khi các cô nói chuyện xong. Em hứa sẽ không nghe trộm đâu ạ.”

“Đó là lần 1”.

“Việc này thực sự rất quan trọng. Đó là sinh nhật của em.” (Năm)

“Đó là lần 2.”

(Michelle rời đi, rơm rớm nước mắt.)

Nhận xét: Giáo viên có thể cảm thấy một chút áy náy, nhưng cô xử lý tình huống tốt. Bạn không thể cho trẻ mọi thứ chúng muốn. Nhiều khả năng hiệu trưởng đã nhận ra sai sót và lo việc đó sau, còn chúng ta không muốn Michelle ngất lời người khác để đạt được mục đích của mình.

Nói chuyện trong giờ

Sally và Marci nói chuyện riêng trong giờ địa lý. Cô Smith dừng cuộc thảo luận về các loại cây trồng ở Argentina của mình.

“Hai em, chú ý vào nào!”

(Hai bé dừng nói trong 30 giây, nhưng sau đó chúng không thể cưỡng lại việc tiếp tục câu chuyện còn dang dở.)

“Sally, Marci, lần 1.”

(Các bé dừng nói chuyện.)

Nhận xét: Cương quyết và tập trung vào vấn đề. Đánh vào lòng tự trọng của trẻ thay vì chỉ trích. Đề m trong một tình huống như thế này sẽ giúp bài giảng không bị gián đoạn.

Cãi lại

Khi giáo viên đang chuẩn bị cho một thí nghiệm khoa học, thì Jeff 11 tuổi hỏi:

“Em có thể đi tìm chiếc áo khoác của em không ạ?”

“Không, chúng ta sắp làm một thí nghiệm khoa học”, giáo viên trả lời.

“Em sẽ đi nhanh thôi ạ!”

“Lần trước em cũng nói thế rồi rồi biến mất, em nhớ chứ?”

“Ôi, đi mà cô! Em hứa!” (Nhăn nỉ, nịnh nọt)

“Làm thí nghiệm xong, em có thể đi. Nếu chăm chỉ, sẽ không mất nhiều thời gian đâu.”

“Sao em không thể đi ngay bây giờ ạ!? Sau đó, em sẽ làm thí nghiệm ngớ ngẩn này!” (Đe dọa)

“Lần thứ 1.”

“Em muốn trở thành người lớn và đưa ra mọi quy định quá. Trẻ con thật chẳng có quyền gì.” (Than vãn)

“Lần thứ 2.”

“Được rồi, được rồi, được rồi ạ.” (Jeff bắt đầu tham gia làm thí nghiệm.)

Nhận xét: Giáo viên đã làm rất tốt trong trường hợp này. Cô đã cố gắng thương lượng một chút, nhưng khi việc đó không mang lại hiệu quả, cô đã không để mình bị cuốn vào một cuộc tranh cãi vô ích hoặc cố gắng giải thích rằng ngay cả người lớn đôi lúc cũng phải làm theo các quy tắc mà họ không thích.

Các mối quan hệ với bạn bè đồng lứa II

Sean và Tammi, hai học sinh lớp 6, đang rất vui vẻ chơi trò Xếp chữ trong lúc giải lao. Còn giáo viên đang viết giấy mời gửi cho phụ huynh.

“Đến lượt tớ.”

“Không. Cậu nghĩ lâu quá nên mất lượt rồi!”

“Để tớ chơi. Tớ sẽ chơi lần này.”

“Cậu chơi ăn gian!”

“Đâu có, đừng ngốc! Cậu bắt đầu trước!”

“Cậu mới ngu ngốc áy!”

(Giáo viên đến. “Chuyện gì đang xảy ra thế?”)

“Bạn áy ăn gian.”

“Không phải thế, bạn áy chậm như rùa!”

“Im lặng nào, cả hai em! Nói cho cô biết chuyện gì đã xảy ra.”

Tiếng la hét và theo sau là những câu trả lời lộn xộn.

“Được rồi, 1 cho hai em!”

(Tiếng la hét và náo loạn vẫn tiếp tục.)

“Đó là lần 2.”

(Sean làm xáo trộn bàn xếp chữ và vơ một nắm các chữ cái ném xuống sàn.)

“Sean, đó là lần 3, em bị phạt 10 phút!”

Nhận xét: Giáo viên lấy lại bình tĩnh khá tốt sau khi đưa ra câu hỏi ngớ ngẩn nhất trên đời. Anh ấy lẽ ra nên đợi sớm hơn.

Ích kỷ thái quá

Haley và Alyssa đều 4 tuổi. Thật không may, mọi thứ Alyssa chạm vào, Haley đều muốn giành lại hết. Alyssa không hề cảm thấy khó chịu mà chỉ đứng đó bối rối nhìn món đồ chơi đã bị tranh mất.

Giáo viên thấy cảnh đó. Alyssa nhặt một chiếc xe nhỏ màu đỏ lên. Haley tiến lại gần và giành mất. Giáo viên nói:

“Haley, đó là lần 1. Em phải để Alyssa chơi đồ gì đó chứ.”

(Haley vẫn không đưa lại đồ cho bạn.)

“Haley, đó là lần 2.”

(Cô bé xòe tay nắm món đồ chơi ra và để Alyssa có được chiếc xe.)

“Ngoan lắm!”

Nhận xét: Giáo viên đã làm tốt. Giải thích, đề m và khen ngợi sự hợp tác.

Kết luận.

Những câu chuyện ở trên dạy cho chúng ta những gì? Bọn trẻ chắc chắn có thể bắt quả tang bạn đang mất cảnh giác! Bạn phải bình tĩnh – với mình và với bọn trẻ – bạn phải đưa ra những quyết định công bằng và nhanh chóng về việc hành động nào đáng đề m hoặc hành động nào không. Để đề m hiệu quả, bạn phải thực hành, nhưng một khi đã hình thành kỹ năng, bạn sẽ tự hỏi mình đã xử lý tốt hành vi sai trái mà không cần phương pháp tiết kiệm năng lượng này bằng cách nào.

Những khái niệm chính

“Sự kỳ diệu” trong phương pháp 1-2-3 không phải nằm ở việc đề m. Sức mạnh của phương pháp này chủ yếu đến từ khả năng thực hiện được hai mục tiêu của một giáo viên. Mục tiêu đầu tiên là giải thích – khi cần – sau đó giữ im lặng. Mục tiêu thứ hai là đề m bình tĩnh và dứt khoát nhất có thể. Làm hai điều này thật tốt, học sinh sẽ bắt đầu lắng nghe bạn!



Chương 12.

Những lỗi nghiêm trọng hơn

Phòng còn hơn chữa!

Trẻ ở độ tuổi thiếu niên và nhi đồng đôi khi có thể làm những hành động được liệt vào danh sách Nghiêm lại, nhưng lại quá nghiêm trọng để có thể để m và cách ly. Danh sách các hành vi đáng lo ngại này gồm nói dối, ăn cắp, đánh nhau, bắt nạt, phá hoại tài sản, hút thuốc lá... Chúng ta cần những biện pháp mạnh hơn nhưng không lạm dụng và thường cần liên hệ với phụ huynh của các em. Hãy chắc chắn rằng bạn biết rõ quy định của nhà trường về những hành vi tiêu cực này.

Một số trẻ ở tuổi vị thành niên bình thường, đặc biệt là các bé trai, có những hành vi gây rối gồm các hoạt động bất thường và gây hại được liệt kê ở trên. Đôi khi những đứa trẻ này bị những trẻ khác xúi giục làm những việc mà chúng lẽ ra không làm. Trong phút bốc đồng, thiếu kiểm soát, những trẻ này có khả năng sẽ trượt dài. Khi phản ứng của chúng ta là một hình phạt công bằng và cương quyết, những trẻ mắc lỗi lần đầu thường không lặp lại sai lầm trước đó. Chương này sẽ giúp bạn đối phó với những trẻ và hành vi như vậy.

Tuy nhiên, động lực kích thích trẻ gây rắc rối có lúc đến từ chính bản thân chúng. Khi trẻ bắt đầu có biểu hiện thù địch một cách bất thường, hung hăng, phá luật, chúng ta sẽ bắt đầu lo lắng – đặc biệt khi chúng đang ở độ tuổi dậy thì. Đó là lý do tại sao chúng tôi rất quan tâm đến việc phòng ngừa sớm: Càng lớn, trẻ càng khó uốn nắn. Chương này sẽ giúp bạn xử lý các hành vi xấu của trẻ khi còn bé một cách hợp lý, cương quyết và bình tĩnh.

Hầu hết các giáo viên và phụ huynh sẽ không cần phải áp dụng chương này nhiều, hoặc thậm chí là không cần dùng. Nhưng khi cần thiết, kiểm soát hợp lý, hướng đến mục tiêu rõ ràng được mô tả ở đây sẽ giúp ngăn chặn các vấn đề về hành vi ở những trẻ dễ tổn thương và có nguy cơ cao gia tăng hành vi tiêu cực khi chúng lớn lên.

Rối loạn chống đối và rối loạn cư xử.

Dù không hoàn toàn hiểu được tại sao một số trẻ (chủ yếu là các bé trai) bắt đầu có những hành vi phá rối và chống đối xã hội, nhưng chúng ta vẫn nên biết một vài điều. Hai động cơ liên quan đến các hành vi nghiêm trọng hơn mà chúng tôi vừa liệt kê là (1) Cảm giác căm ghét hoặc thù địch và (2) Tìm cảm giác lạ. Cảm giác căm ghét hay thù địch có thể dẫn đến các hành vi như đánh nhau, bắt nạt và phá hoại tài sản. Tìm kiếm cảm giác lạ có thể liên quan đến việc hút thuốc lá. Tất nhiên, nhiều hành vi có vấn đề có thể liên quan đến cả hai động lực này, chúng rất mạnh mẽ và nguy hiểm.

Thanh thiếu niên, đối tượng dễ có các hành vi hung hăng, phá hoại quy tắc, gây tổn hại đến người khác hoặc thiệt hại tài sản được các chuyên gia chẩn đoán là mắc chứng rối loạn cư xử (CD – Conduct Disorder). Các hoạt động gây rối của trẻ mắc chứng CD thường cho thấy hai động cơ về cảm giác thù địch, căm ghét và tìm cảm giác lạ. Những trẻ này cũng có các vấn đề về học tập, hội chứng suy giảm chú ý, ngôn ngữ và giao tiếp cũng như khả năng nhận biết các quy tắc xã hội. Ngoài ra, cha mẹ những đứa trẻ này thường đối xử tệ với chúng hoặc thậm chí là thờ ơ.

Thanh thiếu niên, những trẻ đôi lúc nghiệm hành vi thể hiện sự căm ghét và thù địch, thường được cho là bị chứng rối loạn chống đối (ODD – Oppositional Defiant Disorder). Trong khi trẻ mắc chứng CD có thể muốn làm tổn thương người khác, thì trẻ mắc chứng ODD chỉ đơn giản là muốn khiến bạn tức giận hơn nữa. Trẻ mắc ODD thường có thái độ tiêu cực, thách thức. Chúng cố tình làm phiền người khác, từ đó dễ dàng khiến bản thân bị bực bội, và đổ lỗi cho những người khác khi có bất cứ vấn đề gì xảy ra.

ODD có thể là do di truyền, nhưng loại rối loạn này cũng có thể bắt nguồn – cũng như bị làm trầm trọng hơn – do việc nuôi dạy con bất cẩn, không đúng cách, thiếu nghiêm túc và nặng lời. Trong bất cứ trường hợp nào, hành vi ODD thường bắt đầu ở nhà từ thời kỳ mẫu giáo. Và khi việc nuôi dạy con không đến nơi đến chốn là một phần nguyên do, trẻ rối loạn chống đối có thể trở thành trẻ rối loạn cư xử; với các hành vi gây rối bắt đầu từ gia đình, đến trường học và cộng đồng. Trẻ mắc CD có thể là những đứa trẻ nguy hiểm và tương lai không chắc chắn.

Một trong những mục tiêu của *1-2-3 kỳ diệu* là ngăn chặn hiện tượng rối loạn chống đối từ đầu bằng những biện pháp kỷ luật hợp lý, nhẹ nhàng và cương quyết. Mục đích thứ hai của *1-2-3 kỳ diệu* là loại trừ các vấn đề về hành vi ODD ban đầu – khi chúng mới xuất hiện – để chúng không biến thành rối loạn cư xử. Loại bỏ ODD từ đầu giúp bạn giảm thiểu các nguy cơ gây khó khăn hơn nhiều sau này.

Đối với hầu hết những trẻ không có nguy cơ gặp các vấn đề về rối loạn chống đối, *1-2-3 kỳ diệu* về cơ bản là đủ dùng cho các mục đích rèn luyện kỷ luật. Tuy nhiên, với những trẻ có nguy cơ cao,



Mẹo nhanh

Hai động cơ liên quan đến hành vi phá rối và chống đối xã hội gồm (1) cảm giác thù địch, căm ghét và (2) tìm cảm giác lạ. Những đứa trẻ này thường gặp phải các vấn đề khác nữa, chẳng hạn khó khăn trong học tập, suy giảm chú ý, hạn chế về ngôn ngữ và khó nhận biết các quy tắc xã hội.

những trẻ bất đầu thực hiện những hành vi nghiêm trọng hơn, các bậc phụ huynh và giáo viên sẽ cần phải đặc biệt chú ý đến những gì chúng tôi gọi là Hệ thống phân loại vi phạm. Với những trẻ có nguy cơ cao hơn này, việc các quy trình kỷ luật được sử dụng cả ở nhà và ở trường cũng quan trọng không kém.

Hệ thống phân loại vi phạm

Giáo viên lớp bên, thầy Jones, vừa ghé qua lớp bạn và có vẻ rất giận dữ. Anh thông báo rằng một học sinh của bạn, Russell, vừa kéo rách một phần bức tranh tường mà lớp của anh ấy đã mất nhiều tuần để làm và nhiều giờ để treo lên. Anh ấy muốn biết bạn sẽ làm gì với việc đó và sẽ phạt đưa trẻ ra sao.

Bạn bị sốc, bối rối và ngờ vực. Bạn xin lỗi người đồng nghiệp đang nổi giận và nói với anh ấy rằng bạn chắc chắn sẽ lo việc đó. Russell không phải là một “đứa trẻ có vấn đề” nhưng bạn biết cậu bé có chút “dị ứng” với vị thầy giáo đôi lúc gắt gỏng này. Nếu học sinh của bạn đã làm hỏng bức tranh thật, thì đó rõ ràng là hành vi. Ngừng lại, nhưng việc đứng trước mặt trẻ và để “Russell, đó là lần thứ 1.” hay thậm chí việc để “Đó là lần thứ 3, em bị phạt 5 phút và thêm 15 phút cho mức độ nghiêm trọng của hành vi gây rối” vẫn có vẻ quá nhẹ. Bạn có thể nghĩ ra một hình phạt nào đó nhưng ngay cả như vậy, bạn vẫn muốn tránh nói nhiều và bộc lộ cảm xúc thái quá, một việc vốn chỉ làm cho mọi việc tồi tệ hơn.

May mắn thay, có một hệ thống hình phạt rất đơn giản mà bạn có thể tạo ra nhằm xử lý các vấn đề nghiêm trọng như thế này và giảm thiểu sự khó chịu và phiền lòng. Đó là Hệ thống phân loại vi phạm. Với hệ thống này, bạn sẽ đưa ra các hình phạt nặng/nhẹ tương ứng với mức độ của hành vi gây rối. Hệ thống này được áp dụng theo những cách khác nhau tùy thuộc vào mức độ rắc rối mà bạn gặp phải trong quá khứ với một đứa trẻ cụ thể. Đây là lần đầu tiên bạn gặp một vấn đề nghiêm trọng với đứa trẻ này hay đã là lần thứ n?

Hệ thống phân loại vi phạm dành cho những vi phạm lần đầu.

Với những vi phạm lần đầu, như Russell trong ví dụ trên, bạn chỉ cần xử lý riêng vấn đề đó. Bạn không cần phải lập một danh sách dài các hành vi và hình phạt như bạn có thể làm với các vấn đề lặp lại.

Vì vậy, hãy tưởng tượng rằng sau khi người đồng nghiệp giận dữ của bạn bỏ đi, bạn đến gặp Russell, nói với cậu bé về cuộc trò chuyện của bạn với thầy Jones. Sau đó, bạn hỏi cậu bé chuyện gì đã xảy ra. Bạn vẫn bình tĩnh, “lắng nghe tích cực” (xem chương 22). Russell không phải là một đứa trẻ hư, và bạn quyết định sẽ nghe cậu bé nói trước sau đó mới quyết định cần phải làm gì.

Russell nói với bạn rằng cậu bé vừa thầy bực tranh. Một học sinh từ lớp của thầy Jones đã đứng trước mặt cậu bé và bắt đầu trêu chọc. “Russell đã nổi giận... Mày còn lâu mới làm được bực tranh như của bọn tao, mày thật ngớ ngẩn. Vì vậy, đừng nhìn như thế nữa và biến đi!” Russell giải thích rằng cậu bé đã rất tức giận và muốn trả thù học sinh kia bằng cách kéo rách bực tranh tường. Nhưng vì giận quá, nên một khi đã bắt đầu, cậu bé không thể kiềm chế lại được.

Bạn nên áp dụng Hệ thống phân loại vi phạm như thế nào? Hãy nói với học sinh của mình rằng dù bị chọc ghẹo, nhưng cậu bé đã đánh giá sai tình huống bằng cách không kiểm soát được bản thân. Do đó Russell sẽ phải chấp nhận một hình phạt, và nó không chỉ đơn thuần là cách ly. Đầu tiên, cậu bé sẽ quay lại và nói với thầy Jones rằng cậu bé sẽ dọn dẹp đồ ngớ ngẩn và cố gắng sửa chữa trong khả năng. Bạn cũng có thể cho Russell biết rằng cậu bé cần phải viết một bức thư gửi đến lớp của thầy Jones để nhận trách nhiệm về những hành động của mình, cậu bé cũng sẽ phải mang lá thư này về nhà cho bố mẹ xem.

Hình phạt này là một hậu quả nặng nề đối với Russell. Bạn sẽ không phạt cậu bé làm việc gì đó nhẹ nhàng. Dù vậy, Russell vẫn làm theo yêu cầu và vấn đề đã được giải quyết. Bạn nói với cậu bé

rằng bạn rất tự hào về cậu và cách cậu xử lý tình huống. Ngoài ra, bạn không nên đưa ra hình phạt hoặc quả trách trẻ thêm nữa. Bạn có thể muốn nói chuyện với bố mẹ của Russell và cho họ biết cậu bé đã bị phạt như thế nào ở trường.

Bằng cách này, bạn, một người lớn, đã làm rất tốt. Bạn không trách phạt học sinh của mình vì cảm thấy xấu hổ với hành vi của cậu bé.

Hệ thống phân loại vi phạm với các hành vi lặp lại.

Mặt khác, chuyện gì xảy ra nếu bạn gặp vô số vấn đề nghiêm trọng hơn với cậu học sinh lớp 5 Mike của mình? Trong vài tháng qua, Mike đã đi học muộn ba lần (bạn nghĩ đó có lẽ là do cô tình). Bạn cũng nghĩ cậu bé có thể đã hút thuốc vài lần do ngửi thấy mùi, và bạn không chắc cậu bé có nói dối về việc làm bài tập về nhà không. Điểm số trung bình của Mike ở lớp rớt từ mức B+ xuống C+ trong hai quý qua. Cậu bé cũng có vẻ ít quan tâm đến việc nói chuyện với giáo viên hoặc với bạn bè.

Khi trẻ bắt đầu hành động như vậy, tất cả những gì bạn có thể làm lúc này là tức điên lên và phạt trẻ. Nhưng khi chúng làm đúng, bạn lại dễ dàng bỏ qua và nghĩ rằng, “À, đó là chuyện thường!” Thái độ dè chừng và nóng nảy này của bạn có nguy cơ khiến trẻ giận dữ và nhiều khả năng sẽ trở nên căm ghét và thù địch, thậm chí là muốn tìm cảm giác lạ dẫn đến các phản ứng liên tiếp và có thể khởi đầu một cuộc chiến ở trường giữa thầy và trò. Thay vì kiểu phản ứng thiếu hiệu quả đó, chiến lược của bạn với Mike nên hướng đến hai mục đích chính: (1) cải thiện mối quan hệ của bạn với bé thông qua những hành động khen ngợi, vui vẻ và tha thứ (Chương 21), lắng nghe tích cực (Chương 22) và (2) thiết lập một Hệ thống phân loại vi phạm.

Chúng tôi sẽ thảo luận cụ thể hơn cách cải thiện mối quan hệ với một đứa trẻ trong Phần VI. Trong chương này, chúng tôi sẽ tập trung vào Hệ thống phân loại vi phạm. Bạn sẽ phải đưa ra một hệ thống các hình phạt tương ứng với hành vi được xác định rõ dành cho Mike. Hình phạt được chọn cho mỗi lần vi phạm sẽ phụ thuộc vào mức độ

của hành vi liên quan, thay đổi từ vi phạm lớn đến vi phạm nhỏ (vi phạm nhỏ ở đây vẫn nghiêm trọng hơn các lỗi có thể đến.) Danh sách hình phạt nặng và nhẹ tương ứng có thể bao gồm các biện pháp như phạt ở lại sau giờ học, phạt tiền, làm việc công hoặc các hoạt động mang tính giáo dục.

Ví dụ:

Hình phạt nặng

Phạt ở lại sau giờ học: Ở lại trường sau giờ học 45 phút trong 7 ngày liên tiếp.

Phạt tiền: Mất 25 thẻ tiền (nếu hệ thống phạt về mặt kinh tế được sử dụng)

Việc công: 12 giờ lao động trong lớp hoặc trường

Hoạt động giáo dục: Viết một bài luận về một chủ đề nào đó liên quan (ví dụ như hút thuốc).

Hình phạt nhẹ

Phạt ở lại trường sau giờ học: 3 ngày ở lại trường sau giờ học, mỗi ngày 45 phút

Phạt: Mất 10 thẻ tiền (nếu hệ thống phạt về mặt kinh tế được sử dụng)

Việc công: 4 giờ lao động trong lớp hoặc trường

Hoạt động giáo dục: Viết một bài luận về một chủ đề nào đó liên quan (ví dụ như hút thuốc).

Những ý tưởng trên đây chỉ là gợi ý: Bản thân các giáo viên và ban giám hiệu chắc chắn có thể thay đổi những hình phạt này. Trong những năm qua, chúng tôi biết rằng sẽ luôn có người nghĩ rằng chúng tôi quá nghiêm khắc, hoặc có người lại nghĩ như thế vẫn chưa đủ đối với những hành vi nghiêm trọng hơn nữa! Hãy nhớ rằng ngay cả những vi phạm nhỏ được mô tả trong chương này vẫn

ng nghiêm trọng hơn so với những vi phạm có thể bị đề m như cãi nhau, la hét, trêu chọc, rên rỉ, v.v...

Bạn vẫn nhớ rằng Mike đã có nhiều hành vi phạm lỗi trong vài tháng qua. Sau khi xem lại các quy định của nhà trường, bạn đưa ra các phân loại sau đây với Mike:

Những vi phạm lớn

Đến lớp muộn quá 15 phút

Hút thuốc

Nói dối về những vấn đề nghiêm trọng hơn

Những vi phạm nhỏ

Đến lớp muộn dưới 15 phút

Nói dối về việc làm bài tập về nhà

Để Mike mang danh sách các vi phạm và hình phạt về nhà nói chuyện với cha mẹ mình. Một khi hệ thống đã được đưa ra, khi Mike lặp lại hành vi, bạn chỉ cần phân loại nó và xác định hình phạt. Tất nhiên, bạn không được phép quát mắng hoặc la hét, dù vậy, đôi lúc bạn có thể giải thích sau đó thảo luận ngắn với trẻ về tình huống (xem Chương 19). Chuyện gì xảy ra nếu trẻ làm điều gì đó mà bạn chưa đưa vào danh sách vi phạm? Bạn chỉ cần phân loại nó rồi đưa ra một hình phạt cụ thể.

Bạn có thể điều chỉnh Hệ thống phân loại vi phạm sau khi thiết lập nó, nhưng hãy cẩn thận để không đưa ra các hình phạt hà khắc đến mức gây phản tác dụng. Một bản tường trình 20 trang hoặc phạt ở lại trường liên tục trong một tháng có thể là một ý tưởng tồi. Hình thức kỷ luật như thế sẽ không hiệu quả bởi (1) nó khó thực thi và (2) có thể sẽ làm dấy lên một cuộc chiến lâu dài giữa bạn và trẻ.

Nếu gặp vấn đề nghiêm trọng với các vi phạm lặp lại, bạn cũng có thể lập bảng để theo dõi những ngày trẻ không gây rắc rối. Thậm chí bạn có thể thưởng cho những biểu hiện tốt, một đặc ân chẳng

hạn. Nếu các vấn đề nghiêm trọng vẫn tiếp diễn bất chấp Hệ thống phân loại vi phạm – bất chấp những nỗ lực của bạn trong việc cải thiện mối quan hệ với trẻ – thì đó có thể là lúc bạn nên gặp cha mẹ trẻ.

Một số ý tưởng định hướng phòng ngừa khác cũng được liệt kê ở đây. Nếu bạn có học sinh mắc các hội chứng ODD/CD, thì nghiên cứu chỉ ra rằng có một số yếu tố quan trọng có thể giúp ngăn ngừa các vấn đề trong tương lai. Và chúng có thể cần được thảo luận với cha mẹ của trẻ. Nếu không thể phối hợp nhất quán phương pháp rèn luyện kỷ luật cho trẻ, bạn nên tham khảo ý kiến của nhà tâm lý học học đường trước khi trao đổi những điều này với cha mẹ trẻ.

Nói dối.

Vấn đề nói dối ở trẻ được đưa vào chương này vì hai lý do: (1) bản thân việc nói dối là một hành vi vi phạm nghiêm trọng và (2) nói dối thường được sử dụng để bao che cho các vi phạm nghiêm trọng. Việc kiểm soát vấn đề này thường khó nắm bắt và khó khăn. Vì thế chúng tôi sẽ cố gắng cung cấp một số hướng dẫn cơ bản.

Về cơ bản có hai loại nói dối. Loại đầu tiên liên quan đến việc bịa chuyện để gây ấn tượng với người khác và thể hiện cái tôi. Ví dụ, một cậu bé nói với các bạn cùng lớp về việc được cưỡi voi ở Ấn Độ và đi săn hổ. Đây là loại nói dối không quá phổ biến ở trẻ.

Thứ hai, và đáng lẽ là loại nói dối phổ biến nhất, đó là nói dối để tránh rắc rối. Loại này có thể liên quan đến việc che giấu một lỗi lầm hoặc cố gắng thoát khỏi một việc khó chịu nào đó. Ví dụ, trẻ ăn cắp hàng như luôn nói dối về hành động của chúng khi chúng bị bóc mẽ. Số khác sẽ nói dối về việc hoàn thành công việc của mình để không phải làm một việc buồn tẻ.

Khi xử lý nói dối, điều đầu tiên cần nhớ là không coi hành động đó như một hành vi trộm cắp. Không nói thật chắc chắn không phải là một việc tốt, nhưng cũng không phải là một hành vi thực sự khủng khiếp.

Bạn nên làm gì với những trường hợp nói dối?

Một hôm, bạn thấy một học sinh của mình lấy chiếc máy tính từ bàn bạn và đặt nó vào ngăn bàn cậu bé. Bạn ngạc nhiên, tức giận và hoang mang. Sau đó, bạn tiếp cận cậu bé và nói như thế này:

“Hôm nay em thế nào?”

“Tốt ạ. Em vui vì đã nhận được một điểm B bài kiểm tra toán.”

“Em có thấy chiếc máy tính của tôi đâu không?”

“Không, cô để nó ở đâu ạ?”

“Trên bàn của tôi.”

“Nó màu gì ạ?”

“Được rồi, nghe này! Em đang nói dối. Tôi thấy em lấy nó, v.v...”

Trong cuộc trò chuyện này, giáo viên đang “đòn cậu bé vào chân tường”. Chắc chắn, cô ấy muốn có được thông tin nào đó, nhưng trước hết cô ấy muốn kiểm tra xem học sinh của mình có nói thật không. Đây có phải là cách hay để giải quyết tình huống này không? Câu trả lời là không.

Khi bạn biết có vấn đề nào đó đã xảy ra, đừng đòn trẻ vào thế bí. Bạn có thể nghĩ, “Sớm hay muộn thằng bé cũng sẽ nhận ra rằng nó không thể đánh lừa mình và thằng bé sẽ thôi không quanh co nữa.” Đôi khi trẻ thực sự từ bỏ việc nói dối trong cuộc ‘thăm vấn’, nhưng nhiều trẻ sẽ cố gắng chống tội đến cùng. Chúng chỉ đơn giản là sẽ trở thành những kẻ nói dối giỏi hơn và bạn sẽ là người tiếp tay cho chúng trong buổi thực hành nói dối như vậy.

Dưới đây là một cách tiếp cận mang tính xây dựng hơn. Giả sử có điều gì đó tồi tệ đã xảy ra. Bạn có thể biết sự thật hoặc không. Nếu không biết những gì đã xảy ra, hãy hỏi trẻ. Nếu trẻ kể cho bạn và sau đó, bạn phát hiện ra rằng trẻ đã nói dối, hãy phạt chúng về

bất cứ hành vi phạm lỗi ban đầu nào và cả việc nói dối nữa bằng cách sử dụng Hệ thống phân loại vi phạm.

Ngoài ra, cô gắng đừng khiến trẻ bất ngờ bằng những câu hỏi đường đột, hoặc dồn dập ngay tại chỗ. Nhiêu trẻ chỉ đơn giản là phản ứng lại một cách bản năng. Chúng sẽ nói dối, nhưng mong muốn thực sự của chúng chỉ là kết thúc cuộc nói chuyện, thoát khỏi bạn và tránh phiền phức. Ví dụ, có việc gì đó tồi tệ đã xảy ra và bạn đã biết chi tiết vắn đề. Bạn có thể nói với học sinh như sau: “Cô muốn kể cho em nghe câu chuyện về những gì đã xảy vào giờ ăn trưa hôm nay, nhưng không phải bây giờ. Hãy suy nghĩ về việc đó một lát rồi chúng ta sẽ nói chuyện trong 15 phút nữa. Nhưng hãy nhớ là cô đã nói chuyện với cô quản lý giờ ăn trưa rồi nhé.” Không lên lớp trẻ hay tỏ ra giận dữ.

Có một lựa chọn khác mà rất nhiều người lớn sử dụng khi (1) họ đã biết những gì xảy ra và (2) trẻ rất có thể nói dối về việc này dù các câu hỏi được đưa ra như thế nào. Trong trường hợp này, bạn chỉ cần nói cho trẻ những gì bạn biết và sau đó bình tĩnh xử lý bằng hình phạt. Bạn thậm chí không cho trẻ cơ hội để nói dối. Đây là những gì một giáo viên bị mất máy tính nên làm. Khi phải đối mặt với vắn đề kiểu này, một số trẻ vẫn sẽ chỗi bay và buộc tội bạn không tin tưởng trẻ (phản ứng Thử số 2, giận dữ). Kiểm soát hành động thử của trẻ bằng cách bỏ qua tuyên bố của chúng hoặc để m chúng, và kết thúc cuộc trò chuyện bằng câu, “Cô chắc là lần sau em sẽ tiến bộ.”

Khi học sinh của bạn nói dối thường xuyên để tránh làm những việc mà trẻ không thích, chẳng hạn như làm bài tập hay dọn dẹp vệ sinh ở lớp, hãy cố gắng giải quyết các vắn đề nhiều nhất có thể – để việc nói dối trở nên không cần thiết với trẻ. Đối với những việc trong lớp, hãy xem xét việc xử lý vắn đề bằng cách sử dụng đúng các chiến lược hành vi Bất đầu (xem chương 13).

Xin chúc mừng! Bạn vừa tìm hiểu về toàn bộ bước một trong quy trình rèn luyện kỷ luật: Kiểm soát Hành vi Không mong muốn. Bạn đã sẵn sàng để bắt đầu để m và đối phó với bất cứ hành vi Thử

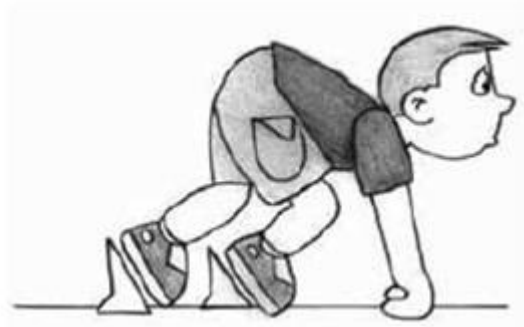
và Lôi kéo nào của trẻ. Vì vậy giờ chúng ta sẽ chuyển sang bước tiếp theo: Khuyến khích Hành vi Tích cực.

Những điểm cần nhớ

1. Mục tiêu chính của Hệ thống phân loại Lớn/Nhỏ là “Phòng còn hơn chữa.”
2. Nhiệm vụ giáo viên sẽ không bao giờ cần áp dụng phần này trong phương pháp của chúng tôi.
3. Sử dụng Hệ thống phân loại Lớn/Nhỏ cho những vấn đề nghiêm trọng hơn, chẳng hạn như ăn cắp, bắt nạt, gây thiệt hại về tài sản, vi phạm về giờ giấc và nói dối.
4. Khi thực hiện hình phạt, hãy cương quyết – dù rất khó – hãy bình tĩnh và công tâm nhất có thể!

Phần 4.

Khuyến khích các hành vi tích cực



Chương 13.

Các chiến lược hành vi bắt đầu

Người giận dữ nói, kẻ hài lòng im lặng.

Giờ chúng ta chuyển sự chú ý sang bước rèn luyện kỹ luật thứ hai: Khuyến khích trẻ làm những điều tích cực mà bạn muốn chúng làm. Chúng tôi gọi hành vi này là Hành vi Bắt đầu bởi bạn muốn học sinh của mình nhanh chóng bắt đầu làm bài ở trường, xếp hàng, chú ý, lau bàn và chuyển tiết.

Chắc bạn vẫn nhớ rằng sự hợp tác của trẻ với những hành vi Bắt đầu cần nhiều động lực từ chúng hơn so với sự hợp tác với trường hợp hành vi Ngừng lại. Trong khi có thể chỉ cần 1 giây để trẻ ngừng nói chuyện, chạy trong hành lang hay tranh cãi, nhưng các nhiệm vụ như làm bài tập có thể cần đến 20 phút hoặc hơn. Trẻ không chỉ phải bắt đầu các việc này, mà còn phải tiếp tục và hoàn thành chúng. Để m hành vi tiêu cực khá dễ dàng. Tuy nhiên, khi nói

đến hành vi tích cực, người lớn phải là người truyền động lực, có kỹ năng và kiên trì hơn.

Nếu lớp học của bạn có vẻ hoàn toàn mất kiểm soát, có vẻ như sẽ là một ý tưởng hay nếu khi bắt đầu phương pháp này, bạn sử dụng đểm trong một tuần hoặc 10 ngày trước khi sử dụng các giải pháp hành vi Bắt đầu của chúng tôi. Nếu bạn cố gắng thực hiện tất cả cùng lúc (cả các vấn đề Ngưng lại và Bắt đầu), có vẻ bạn sẽ gặp khó khăn. Quan trọng không kém là, nếu trước tiên bạn ổn định được lớp bằng cách quản lý hiệu quả các hành vi tiêu cực của chúng, trẻ sẽ dễ làm những việc tốt hơn. Mặt khác, nếu mọi việc đang diễn ra tương đối suôn sẻ và bạn chỉ đơn giản là muốn bổ sung phương pháp đểm 1-2-3 kỳ diệu vào kỷ luật trong lớp, thì có thể bạn sẽ muốn bắt đầu bằng việc kết hợp các chiến lược hành vi Ngưng lại và Bắt đầu. Trong thực tế, do các chiến lược hành vi Bắt đầu khá dễ dàng đối với nhiều giáo viên, nên có thể bạn đã và đang sử dụng một số ý tưởng này.

Khi bắt đầu sử dụng các chiến lược hành vi Bắt đầu, đừng ngạc nhiên nếu bạn tình cờ gặp các hành vi Thử và Lôi kéo. Hãy nhớ rằng, bọn trẻ sẽ không cảm ơn bạn vì đã yêu cầu chúng dọn dẹp. Nếu tập trung vào việc đểm các hành vi tiêu cực trước, bạn sẽ có được kinh nghiệm phù hợp cho việc xử lý các hành vi Ngưng lại, chẳng hạn như thử, trước khi bạn giải quyết nhiệm vụ khiến trẻ làm những việc tích cực. Như vậy hãy để 1-2-3 trong “túi yêu thương” của bạn và sẵn sàng rút nó ra khi cần.

Chúng tôi sẽ mô tả bảy chiến lược hành vi Bắt đầu. Đôi khi bạn chỉ cần sử dụng một chiến lược, nhưng có lúc bạn có thể phải sử dụng hai hoặc ba chiến lược cho cùng một vấn đề. Việc đểm hành vi không mong muốn khá đơn giản, nhưng bạn có thể sáng tạo và linh hoạt hơn khi khuyến khích các hành vi tích cực. Trong thực tế, nhiều giáo viên và phụ huynh đã đưa ra các ý tưởng hữu ích và sáng tạo của riêng mình, không nằm trong danh sách của chúng tôi.

Dưới đây là bảy chiến lược của chúng tôi nhằm khuyến khích các hành vi tích cực:

1. Khích lệ
2. Các yêu cầu đơn giản
3. Máy đếm giờ
4. Phương pháp cắt giảm
5. Các hình phạt tự nhiên
6. Theo dõi bằng bảng biểu
7. Đối thoại chéo
8. Biên thể của đếm

Khi đối phó với hành vi Bất đầu, hãy nhớ một trong những quy tắc cơ bản *1-2-3 kỳ diệu*: Dạy dỗ trẻ hoặc giữ im lặng! Trong 1-2-3, có một phương pháp giúp xử lý gần như mọi loại vấn đề với trẻ. Vì vậy, hãy sử dụng phương pháp này!

1. Khích lệ.

Người giận dữ thường ồn ào, kẻ hài lòng thường im lặng. Chúng ta đều như bị một lời nguyên thúc đẩy phải nói ra điều gì đó mỗi khi chúng ta giận dữ, nhưng lại nín thinh khi chúng đang làm những gì chúng ta mong muốn. Giả sử đó là lần đầu tiên trong ngày tất cả các học sinh của bạn trật tự làm việc của mình, điều này cho bạn vài phút yên ổn để chấm bài và trả lời một lá thư khẩn của một phụ huynh. Bạn có dừng những gì đang làm để khen ngợi cả lớp không? Đó sẽ là một điều tuyệt vời nên làm, nhưng khả năng bạn làm việc này có thể rất thấp. Tại sao? Bởi khi người lớn đang vui và tận hưởng thời gian của bản thân, họ chẳng quan tâm tới thứ gì khác ngoài việc họ đang làm.

Nhưng giả sử có hai học sinh trong lớp bất đầu gây gổ đánh nhau. Động cơ khiến bạn nổi xung đây rồi. Khả năng bạn đứng lên, lao về phía hai đứa trẻ gây lộn và quát chúng im lặng là rất cao. Tức giận dễ trở thành động cơ hơn sự hài lòng nhiều. Kết quả là khả

năng trẻ nhận được phản hồi khi chúng ta giận dữ cũng nhiều hơn khi hài lòng. Và xui thay là vì thế mà chúng ta bắt đầu cảm thấy chúng chỉ như cục nghẹn ở cổ chúng ta.

Khen ngợi nên được đưa ra sớm và thường xuyên mỗi ngày. Lời khen ngợi của bạn và các tương tác tích cực khác với trẻ nên nhiều hơn các ý kiến tiêu cực theo tỷ lệ khoảng 2:1 hoặc 3:1. Nếu quan sát, bạn không khó tìm ra thứ gì đó để khích lệ:

“Em đã rất ngoan khi hoàn thành bài tập.”

“Em đã tự hoàn thành tốt bài tập của mình! Tốt lắm!”

“Hôm nay các em đã chơi với nhau rất vui vẻ và hòa đồng trong suốt giờ ra chơi, cô rất hài lòng.”

“John, em đã làm bài kiểm tra toán rất tốt.”

“Cô thấy em ngoài sân bóng. Em chơi tốt lắm – lấy bóng rất chuyên nghiệp!”

“Giỏi lắm! Cô biết em có thể làm điều đó được mà!”

Một khi học sinh của bạn đã làm tốt một hành vi Bắt đầu cụ thể nào đó, việc khích lệ có thể đảm bảo sự hợp tác hoặc hành động tích cực vào lần sau. Cảnh báo: Dù vậy, vẫn phải luôn để mắt đến bọn trẻ, những lời khen ngợi chỉ nên được sử dụng ở chừng mực nào đó với mỗi trẻ. Một số trẻ thích những lời nói khích lệ nhẹ nhàng trong khi số khác thì không. Ví dụ, học sinh lớp 2 của bạn đạt được 100 điểm bài kiểm tra chính tả lần đầu tiên trong cả năm. Bạn nói, “Ôi Melissa, thật tuyệt! Không thể tin nổi! Chúng ta sẽ đưa tin này lên bảng ‘Việc tốt’ để thầy hiệu trưởng biết.” Melissa rất vui vẻ điều đó.

Nhưng bạn cùng lớp của Melissa, Jason, thì không thích vậy. Đối với cậu bé, chỉ cần câu “Em làm tốt lắm, cố gắng phát huy nhé!” và một cái vỗ vai là đủ. Việc của bạn là khen trẻ chứ không phải khiến trẻ xấu hổ.

Hai chiến lược bổ sung có thể khiến lời khen ngợi trở thành tác nhân kích thích lòng tự trọng của một đứa trẻ: (1) khen ngợi trước mặt người khác và (2) bất ngờ khen ngợi. Ví dụ, trong khi bạn đang nói chuyện với một giáo viên khác, Kelsey đi tới. Bạn ngừng cuộc trò chuyện của mình và nói, “Chắc chị cũng thấy Kelsey ở trong thư viện ngày hôm nay, cô bé rất ngoan và chăm chỉ!” Kelsey sẽ vô cùng tự hào. Việc khen ngợi bất ngờ cũng có thể được thực hiện ở lớp. Khen ngợi một đứa trẻ trước lớp là một chiến lược hiệu quả cao, không phải bởi nó bất ngờ, mà còn bởi nó mang lại cho tất cả học sinh khác cảm giác rằng giáo viên luôn quan sát mọi điều đang xảy ra.

Bất ngờ khen ngợi cũng có thể là một việc đáng nhớ đối với một đứa trẻ. Học sinh thường mong mọi điều gì khi bạn gọi chúng ra ngoài hành lang? Chúng nghĩ mình làm gì sai phải không? Chúng có muốn đi theo bạn khi được yêu cầu không? Tất nhiên là không. Tuy nhiên, có một cách để bạn có thể tăng mức độ bất ngờ, đó là để chúng đoán. Ví dụ, bạn gọi một học sinh nào đó trong lớp, “Jordan! Đến đây, cô cần nói chuyện với em.” Jordan không biết có chuyện gì xảy ra và đoán rằng có gì đó không ổn. Sau đó bạn nói, “Cô đã nói là em làm tốt thế nào trong dự án nghiên cứu của em chưa nhỉ?” Jordan sẽ hài lòng và có lẽ sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút!

Làm thế nào để bạn tiếp tục đưa ra lời khen ngợi và khuyến khích trẻ một cách thường xuyên? Dưới đây là hai gợi ý. Đầu tiên, hãy xem bạn có thể đưa ra hai hoặc ba ý kiến tích cực sau mỗi nhận xét tiêu cực không (một lần để m là một nhận xét tiêu cực). Tất nhiên những nhận xét tích cực không cần phải được đưa ra cùng lúc. Chúng có thể được thực hiện sau đó. Nếu ý tưởng về tỷ lệ 2 hoặc 3:1 không hấp dẫn bạn, bạn có thể sử dụng hệ thống định mức như chiến lược thứ hai. Mỗi ngày, bạn nên thỏa thuận với chính mình rằng bạn sẽ đưa ra ít nhất hai nhận xét tích cực với mỗi học sinh.

Một giáo viên cảm thấy khó có thể khen ngợi một nhóm học sinh ngược, cô quyết định đặt 10 đồng xu vào túi phải của mình khi bắt đầu mỗi bài giảng hay hoạt động nào đó. Đối với mỗi nhận xét tích cực nào đó, cô chuyển 1 xu sang túi trái của mình. Mục đích của cô là chuyển tất cả 10 đồng xu sang túi trái sau khi bài giảng hoặc

hoạt động đó kết thúc. Bằng cách này, cô đã đưa ra được ít nhất 100 nhận xét tích cực mỗi ngày! Tốt hơn nữa, sau một thời gian, việc đó đã trở thành một thói quen và cô không cần động xu nào nữa.

Một chiến lược khích lệ khác đó là khen ngợi học sinh này để khuyến khích học sinh khác cùng tham gia. Chiến lược này đôi khi được gọi là khen ngợi “hàng xóm”. Nếu Joe đang ngộ nguậy nghịch ngợm ở bàn của mình nhưng Marcus, người ngồi kế bên Joe, đang chăm chú nghe giảng, bạn có thể nói: “Cô hài lòng với sự chăm chú của con, Marcus, việc đó cho cô thấy con đã sẵn sàng cho hướng dẫn tiếp theo.” Một số giáo viên kê bàn theo nhóm và đánh số hoặc đặt tên cho từng nhóm. Nếu bạn được kê theo nhóm, bạn có thể nói: “Cô thấy bàn 2, 4 và 5 đã sẵn sàng. Cảm ơn các con vì đã dọn bàn của mình.” Sau đó quan sát các bàn khác cuối ngày quét làm điều tương tự. Dù bạn tin hay không, trẻ luôn muốn cư xử tích cực, vì vậy thường thì cách kỷ luật hiệu quả chỉ đơn giản là chỉ ra những gì trẻ cần làm thay vì phê bình những gì chúng không nên làm.

2. Những yêu cầu đơn giản.

Để đưa ra các yêu cầu đơn giản lại không hề đơn giản. Chúng ít nhiều phụ thuộc vào giọng điệu của giáo viên, tính tự nhiên của yêu cầu và cách diễn đạt. Người ta cho rằng hơn 90% những gì chúng ta giao tiếp được thực hiện bởi những hành vi không lời, bằng ngôn ngữ cơ thể và giọng điệu. Dưới đây là vài lời khuyên rất hữu ích.

Hãy xem chừng giọng nói! Mỗi người chúng ta đều có giọng nói riêng. Giọng nói mà chúng tôi đề cập đến lúc này là “cả nể”. Giọng cả nể thể hiện “Các em đang không nghe lời và điều đó thực sự làm cô khó chịu đấy; Em sao thế? Khi nào thì em chịu học bài đây?” v.v... Giọng cả nể luôn thể hiện sự nghiêm trọng và lo lắng đến mức khó chịu. Khi giọng điệu này đi liền với một yêu cầu, trẻ sẽ hiếm khi hợp tác, bởi lúc này bạn đang yêu cầu một đứa trẻ tức giận phải nghe lời.

Liều thuốc giải tuyệt vời cho giọng điệu cả nể chính là một câu nói rõ ràng và nghiêm túc. “John, giờ là lúc bắt đầu làm việc của em,” hoặc “Taylor, xếp hàng đi.” Giọng điệu này hàm ý, “Em có

thể không thích, nhưng bắt buộc phải làm thôi.” Hành động Thử khó có khả năng xảy ra khi các yêu cầu được đưa ra một cách rõ ràng, nhưng giọng điệu đó cũng muốn ám chỉ rằng, “Nếu các em cưỡng lại, các em sẽ bị đê m.”

Hãy đưa ra yêu cầu ngắn gọn! Việc đưa ra các yêu cầu thật ngắn gọn (ba từ hoặc ít hơn) cũng có thể khuyến khích sự tuân thủ ở trẻ. Ví dụ, chuyện gì có thể xảy ra nếu Tricia, học sinh có hành vi chống đối, nghe thấy yêu cầu này: “Tricia, cô muốn em thôi nói chuyện, nhặt đồ của em lên và về chỗ ngay. Cô chịu đủ trò gây rối của em rồi. Em phải ngồi riêng ra thì mới chịu nghe lời chẳng?” Tricia có thể sẽ không nghe lời bởi lời lẽ trong yêu cầu của cô giáo rắc rối và có khả năng kích thích một cuộc tranh luận. Cô bé có thể sẽ dễ cãi lại giáo viên và bị cách ly thay vì cố gắng phân tích hướng dẫn dài dòng, phức tạp mà cô giáo vừa đưa ra.

Giáo viên có thể sử dụng cách tiếp cận tốt hơn bằng việc nói, “Tricia, về chỗ.” Suy cho cùng, mục tiêu của giáo viên là giảm thiểu sự gián đoạn. Nếu Tricia di chuyển, việc nhắc nhở này sẽ khiến mọi chuyện chấm dứt, và Tricia có thể khiến bạn bất ngờ khi tự làm việc đó.

Sự đường đột rất nguy hiểm! Dù ít khi tránh khỏi, nhưng một yêu cầu đường đột cũng có thể triệt tiêu sự hợp tác ở trẻ. Giả sử có một giờ âm nhạc bị hủy nhưng bạn quên ghi chú việc đó vào thời khóa biểu. Các học sinh của bạn háo hức chờ đến giờ âm nhạc vào lúc 1 giờ, nhưng đến lúc đó, bạn cho chúng biết rằng, thay vì đến lớp học nhạc, chúng phải dọn bàn của mình. Chúng sẽ than thở, ỉ ôi và phàn nàn về việc đó.

Không ai thích bị xen ngang bằng các nhiệm vụ không hề dễ chịu. Bạn cũng không thích điều đó, nhưng vẫn thường mắc phải. Hãy cố gắng sắp xếp các nhiệm vụ sao cho các yêu cầu đường đột hiếm khi được đưa ra. Trong tình huống vừa nêu, sẽ hiệu quả nếu giáo viên đưa ra thông tin thay đổi (giờ âm nhạc sang hoạt động dọn dẹp bàn) vào lịch trình ngay từ đầu giờ sáng để học sinh biết trước lịch dọn bàn thay vì đột ngột biết tin đó vào phút chót.

Sử dụng từ ngữ phù hợp. Cuối cùng, chọn lựa từ ngữ khi yêu cầu cũng có thể tạo ra sự khác biệt ở trong cách trẻ phản ứng lại. Đưa ra yêu cầu ở dạng câu hỏi và thêm đại từ nhân xưng “chúng ta” vào tuyên bố một cách không hợp lý thường sẽ gây ra sự bất tuân. Ví dụ, một yêu cầu siêu ngọt ngào như “Không phải đã đến lúc bắt đầu làm việc của chúng ta rồi sao?” gần như sẽ luôn đem đến một phản ứng tiêu cực. Nói chung, thật nguy hiểm khi đưa ra yêu cầu dưới dạng một câu hỏi, “Em muốn cô gọi cho bố mẹ em sao?” hoặc “Con muốn ở lại trường sau giờ học ngày hôm nay sao?” Những câu như vậy có thể nhận được một câu trả lời “Vâng ạ!” từ một đứa trẻ ương bướng và thách thức. Bạn có thể diễn đạt hiệu quả hơn chẳng hạn “Cô muốn việc viết nhật ký sẽ được hoàn thành trước giờ ăn trưa.”

Chuyện gì xảy ra nếu yêu cầu đơn giản của bạn vẫn không hiệu quả? Chúng tôi sẽ trở lại với câu hỏi đó sau khi thảo luận vài giải pháp khác cho hành vi Bất đầu.

3. Máy đếm giờ.

Máy đếm giờ là dụng cụ tuyệt vời giúp khuyến khích các hành vi tích cực ở trẻ. Chúng có thể hỗ trợ nhiều cho các hành vi Bất đầu dù đó là việc dọn dẹp, xếp hàng hay đổi tiết học. Nếu bạn thích, những dụng cụ này cũng có thể được sử dụng để đo thời gian cách ly.

Chúng cũng có thể làm dịu các yêu cầu đột ngột không thể tránh khỏi. Thầy hiệu trưởng thông báo sắp có một vị khách đặc biệt tham quan trường. Bạn nói với lớp của mình rằng, “Chúng ta phải ngồi thẳng lên nào. Cô sẽ đặt giờ trong 10 phút. Cô đó các em làm được!” Bọn trẻ thường sẽ đáp lại, “Ồi không, cô nhầm rồi!” và nhanh chóng làm ngay. Bạn cũng có thể dùng cách này để khiến các học sinh lớn hơn dọn dẹp đồ đạc, nhưng bạn phải đưa ra yêu cầu thật rõ ràng.

Máy đếm giờ hiệu quả bởi chúng không thể bị Thử. Máy móc không thể bị tình cảm chi phối. Hãy tưởng tượng rằng trong khi Karl đang bị cách ly và cậu bé mẹ u máu, “Thật ngu ngốc!” (phản ứng Thử số 2 và 4, giận dữ và gây vò bản thân). Phản ứng của bạn là

im lặng, còn phản ứng của máy đếm giờ chỉ là những tiếng tích, tích.

4. Phương pháp cắt giảm.

Nguyên tắc cắt giảm lương như sau: Nếu không làm việc, bạn sẽ không được nhận lương. Ý tưởng căn bản của phương pháp cắt giảm này tương tự như vậy: Nếu anh không làm việc, tôi sẽ làm giúp anh và anh phải trả tiền cho tôi. Phương pháp này dành cho những trẻ từ tuổi mẫu giáo trở lên.

Tất nhiên, kế hoạch này buộc bạn phải có hệ thống tiền dạng thẻ trong lớp để các học sinh có quỹ riêng. Một hệ thống tiền dạng thẻ có thể hoạt động theo nhiều cách khác nhau. Bản thân các học sinh có thể kiếm được thẻ, cả nhóm có thể có được thẻ, hoặc cả hai. Các giáo viên có thể dùng miếng dán hình, viên bi, các ảnh giấy ghép và nhiều thứ khác thay thế cho thẻ. Nếu bạn muốn biến việc này thành một hoạt động học tập, bạn có thể sử dụng tiền nhựa, tiền giấy hoặc một cuốn sổ séc. Học sinh có động lực kiếm thêm “tiền” và chúng thậm chí không thể nhận ra rằng chúng đồng thời đang rèn luyện các kỹ năng toán học.

Cách phân phát thẻ cũng khác nhau. Một số giáo viên phân phát thẻ trong cả ngày cho những hành động cụ thể, còn những người khác lại chờ đến cuối ngày mới trao thưởng cho một “ngày tốt lành”. Đối với một số học sinh và lớp học, chỉ riêng việc tích lũy thẻ đã đủ làm động lực để trẻ có hành vi tích cực. Tuy nhiên, đối với những người khác, thẻ cần được gắn với một tác động giả mà trẻ có thể “mua”. Một số giáo viên có thời gian “bán hàng” mỗi tuần, trong khi những người khác có một phiên đấu giá vào cuối năm. Tất nhiên, học sinh có càng nhiều tiền, chúng càng có thể mua nhiều.

Thẻ hay “tiền” có thể được sử dụng để thanh toán cho những thứ như công việc chưa hoàn thành, tài sản bị hỏng hoặc không thực hiện hình phạt cách ly. Tất nhiên, những khoản phạt như thế không được sử dụng trong trường hợp trẻ không làm bài tập bởi chúng không thể trả tiền để ai đó làm bài tập cho mình.

Giả sử đề n lượt của Michael cho con lợn đấ t ở lớp ăn nhưng cậu bé quên làm việc đó vào chiê u thứ Ba. Bạn đã giải thích với cậu bé rằ ng đó là việc cậu bé phải nhớ. Tin tốt là nê u cậu bé quên, bạn sẽ làm thay việc đó. Tin xấ u là cậu bé sẽ nợ bạn. Michael ào ra gặp bạn vào sáng thứ Tư.

“Cô đã cho con lợn đấ t ăn ngày hôm qua ạ? Em quên mấ t!”

“Ừ, cô làm rồ i! Cô tính phí con ba thê lấ y từ tài khoản của con nhé.”

“Ôi, tại sao cô lại làm thê chứ?” (La hét)

“Đó là lâ n thứ 1.”

Đây không phải là một cuộc thảo luận. Nó đã từng được thảo luận, nhưng giờ nó là một cuộc tâ n công. Đó chỉ đơn giản là một phiên bản của phản ứng Thử số 2, giận dữ, và trẻ nên bị đấ m. Bạn thảo luận trong các cuộc thảo luận và đấ m các cuộc tâ n công. Trong tình huồ ng này, bạn dễ nổi giận và bị kéo vào kiểu nhận xét dành cho người lớn thu nhỏ như, “Con nhớ lúc cô mang lợn đấ t về chứ? Cả lớp đã đờ ng ý gì nào? Các con đề u hứa sẽ thay nhau cho nó ăn. Thật là! Giờ mới sang tuầ n thứ hai và cô đã phải cho nó ăn! Các con câ n biế t cách chịu trách nhiệm chứ!”

Những gì bạn nói không sai, nhưng sự giận dữ như thê sẽ chẳng mang lại hiệu quả gì. Sự giận dữ của người lớn và những bài giáo huấ n, trong thực tế , sẽ gây hại. Nó dẫn đế n hai hậu quả. Đầ u tiên, con giận sẽ ảnh hưởng tiêu cực đế n mớ i quan hệ của bạn với trẻ. Thứ hai, con giận của bạn sẽ làm mấ t tác dụng của những chiế c thẻ mà trẻ vừa bị cắ t giảm. Vì vậy, hãy im lặng và để đờ ng tiề n lên tiế ng. Nê u những chiế c thẻ có vẻ không ảnh hưởng nhiề u đế n cậu bé này, hãy phạt cậu bé vài phút không được chơi trò yêu thích hoặc dùng một hình phạt thay thê cách ly khác. Dù vậy, hãy nhớ



Mẹo nhanh

Đừng quên dự phòng chiến lược để sử dụng khi cần trong các hành vi Bất đầu. Để sẽ được áp dụng ngay khi trẻ cố gắng tranh cãi hoặc than vãn về những điều tích cực mà bạn muốn chúng làm.

rằng không hình phạt nào hiệu quả khi giáo viên vi phạm các quy tắc Không nói và Không bày tỏ cảm xúc.

Trở lại phương pháp cắt giảm. Nó có thể được sử dụng trong rất nhiều việc. Ví dụ, bạn đã từng nói thế này với các học sinh của mình chưa, “Cô rất vui khi chấm điểm bài tập của các em, thực tế đó là việc của cô. Tất cả những gì các em phải làm đó là nộp bài cho cô đúng giờ. Tuy nhiên, cô sẽ không truy hỏi bài tập của các em. Các em có nộp bài hay không thì tùy.”

Giờ giả sử bạn đang sử dụng phương pháp cắt giảm đối với các bài tập chưa được nộp. Bạn nói: “Cô rất vui khi được chấm bài của các em, thực tế đó là việc của cô. Tất cả những gì các em phải làm là nộp bài cho cô đúng giờ. Nếu các em quên bài trong tủ, các em có thể đi lấy nó, nhưng cô sẽ tính phí các em việc đi nửa hành lang để đến tủ và phí này là bốn thế.”

5. Các hình phạt tự nhiên.

Với các hình phạt tự nhiên, bạn đề thế giới nghiêm ngặt và lớn lao này dạy cho trẻ biết việc nào nên làm, việc nào không. Dù các hình phạt tự nhiên có lợi ích hạn chế, nhưng có những lúc không can thiệp vào lại là cách giải quyết tốt nhất.

Ví dụ về một hình phạt tự nhiên có thể là việc một học sinh phải bỏ lỡ hoạt động thú vị nào đó do bị cách ly. Nếu trẻ gào lên trong thời gian cách ly rằng, “Nhưng em lỡ mất trò chơi rồi.” Bạn có thể nói câu gì đó tương tự như “Ừ, thế thì lần tới em phải chấm chính ngay sau khi cô đếm 1.” Một ví dụ khác nữa là một học sinh không mang sách trả thư viện và không được phép mượn thêm sách. Đó là “bài học cuộc sống” hiệu quả dành cho chúng.

Như chúng ta đã thấy ở phần trước về việc Ellie bé nhỏ nhảy trong buổi biểu diễn, đôi khi những hình phạt tự nhiên có thể được kết hợp với việc đếm. Hình phạt tự nhiên với Ellie ở lần đếm thứ 3 là bị đưa ra khỏi buổi biểu diễn mà cô bé rất thích.

6. Lập bảng biểu.

Lập bảng là một kỹ thuật tạo động lực thân thiện. Với việc lập bảng, bạn sử dụng thứ gì đó giống như một cuốn lịch để theo dõi sự tiến bộ của trẻ ở các hành vi Bắ t đầ u khác nhau. Bạn có thể đặt bảng biểu trên bàn học của học sinh hoặc dán trên bảng viế t. Cột dọc của bảng là các ngày trong tuầ n hoặc các khoảng thời gian trong ngày, còn cột ngang là danh sách các nhiệm vụ trẻ phải làm như ngồ i đúng chỗ, hoàn thành bài tập và không nói chuyện riêng. Nế u trẻ hoàn thành nhiệm vụ và khiế n bạn hài lòng, bạn sẽ đánh dấ u việc này trên bảng bằ ng một miế ng dán hình đồ i với trẻ nhỏ (khoảng từ 4-9 tuổi) và điểm số (từ 1-10) dành cho trẻ lớn hơn.

Tham khảo bảng dưới đây. Trẻ sẽ làm theo hướng dẫn trong thời gian đã định, chuyển giờ học nhanh chóng và trật tự làm bài tập ở lớp:

	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu
Các hướng dẫn					
Chuyển giờ học					
Trật tự làm bài					

Chúng tôi hy vọng với bảng biểu, lời khen ngợi và cảm giác hài lòng vô ấ n có từ việc làm được việc tốt, sự khích lệ tích cực dành cho trẻ sẽ xuấ t hiện. Chúng tôi gọi ba điề u này là tác nhân khích lệ tự nhiên. Nế u các tác nhân này đủ thúc đẩy sự hợp tác, hãy dừng lại ở đó. Mục đích của chúng ta là giúp trẻ hình thành động lực bên trong thay vì được khích lệ bởi phâ n thưởng bên ngoài.

Tuy nhiên, đôi khi các tác nhân khích lệ tự nhiên có thể không đủ để khuyế n khích trẻ hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể. Trong trường hợp này, bạn có thể sử dụng những gì chúng tôi gọi là tác nhân khích lệ giả. Nghĩa là trẻ sẽ có được thứ gì đó – có thể chẳng liên quan trực tiế p đê n việc hoàn thành nhiệm vụ – vì đã hoàn thành tốt công việc đó. Bởi hoạt động không mang lại bất cứ động lực nào cho trẻ – và trong thực tế , có thể đưa ra động lực tiêu cực – chúng ta sẽ cô

gắ ng vay mượn động lực từ nơi khác. Một bé gái ghét dọn bàn của mình có thể có được thẻ hoặc một khoảng thời gian đặc biệt với bạn sau khi giữ bàn mình sạch sẽ trong một tháng.

Đô i với những trẻ nhỏ hơn, phâ n thưởng tô t nhâ t thường là những thứ nhỏ bé thôi nhưng nhận được thưởng xuyên. Với những trẻ lớn hơn, những phâ n thưởng lớn hơn câ n nhiê u thời gian để đạt được sẽ khả thi hơn. Hãy để bản thân được sáng tạo trong việc đưa ra các tác nhân khích lệ. Tấ t nhiên phâ n thưởng không phải lúc nào cũng phải là vật chấ t. Ví dụ, một số trẻ sẽ nỗ lực để có được vài phút thực hiện một hoạt động ưa thích nào đó.

Dưới đây là danh sách các tác nhân khích lệ giả mà bạn có thể sử dụng:

- Thẻ có màu tươi sáng
- Thời gian làm việc ưa thích
- Các miế ng dán hình, mặt cười
- Chơi một trò chơi đặc biệt
- Một sự bấ t ngờ
- Một cuố n sách được đem về nhà vào cuố i tuầ n
- Lựa chọn một trong ba tác nhân khích lệ
- Không phải làm bài tập về nhà
- Một bữa ăn nhẹ

Lập bảng biểu thật đơn giản, hai đế n bốn điề u câ n làm cùng lúc là đủ nề u không sẽ khiế n trẻ bị rồ i. Nế u bạn cô gắ ng đánh giá 20 hành vi một ngày, bạn và các học sinh của mình sẽ trở nên mệt mỏi và bô i rồ i.

Hãy nhớ rằ ng bạn có thể sẽ không muồ n lập bảng biểu trong một thời gian dài (vài tháng). Bảng biểu có thể trở thành một nhiệm

vụ để hành vi quá tải, và các hiệu ứng tích cực sẽ mờ dần nếu giáo viên không có đủ thời gian để điền vào bảng biểu mỗi ngày. Vì vậy, hãy đưa ra “các tiêu chí dừng” – các quy tắc để xác định khi nào bảng biểu không còn cần thiết nữa. Ví dụ, bạn có thể nói rằng nếu trẻ nhận được điểm tốt (xác định việc này thật chính xác) trong hai tuần ở một hành vi cụ thể, thì việc đó sẽ được bỏ ra khỏi bảng biểu. Khi trẻ làm được việc đó, đã đến lúc khen ngợi bé! Nếu sau một thời gian, trẻ vẫn chứng nào tật nấy, bạn có thể lại đưa hành vi đó vào bảng biểu.

7. Biến thể của đêm: các hành vi bắt đầu ngắn.

Như đã đề cập đến trước đó, một trong những sai lầm mà người lớn thường mắc phải nhất với 1-2-3 đó là cố gắng sử dụng việc đếm để khiến trẻ thực hiện các hành vi Bắt đầu như học bài ở trường, các công việc trong lớp học hoặc đổi tiết/giờ học. Hãy nhớ rằng những nhiệm vụ này có thể mất ít nhất 20 phút, trong khi bản thân việc đếm chỉ tạo ra động lực trong vài giây.

Tuy nhiên, chuyện gì xảy ra nếu bản thân hành vi Bắt đầu chỉ cần vài giây hợp tác? Giả sử bạn muốn trẻ treo áo khoác của mình lên hoặc yên lặng đi vào phòng. Đếm, vốn rất hữu ích đối với các hành vi Ngừng lại, có thể được sử dụng cho một số hành vi Bắt đầu, nhưng chỉ trong điều kiện: Những gì bạn muốn trẻ làm không cần quá 2 phút. Ví dụ, Tammy ném áo khoác của cô bé xuống sàn nhà, và bạn yêu cầu cô bé nhặt nó lên. Cô bé không nghe lời, và bạn nói, “Đây là lần thứ nhất 1.” Nếu cô bé vẫn từ chối làm theo thì sẽ bị đến khu vực cách ly. Khi hết thời gian cách ly, bạn nói, “Con nhặt áo khoác lên!” Nếu vẫn không có sự hợp tác, bạn nên áp dụng thêm một lần cách ly nữa.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô bé này, vì một lý do nào đó, đang có tâm trạng vô cùng khó chịu, không chịu vâng lời và chiếc áo khoác vẫn nằm đó? Với các hành vi Bắt đầu, bạn cần linh hoạt hơn. Với Tammy, bạn có thể xem xét việc chuyển từ đếm sang phương pháp cắt giảm và bấm giờ. Đặt giờ trong 5 phút và nói rằng cô bé có ngần đó thời gian để treo chiếc áo khoác lên. Nếu cô bé nghe lời,

ồn rồi. Bạn tự nhủ sẽ không nói thêm một từ nào nữa. Tuy nhiên, nếu cô bé không treo nó lên, có cả tin tốt và tin xấu cho bạn. Bạn sẽ treo chiếc áo khoác lên cho cô bé, nhưng bạn sẽ tính phí cho việc làm của mình. Phí này trị giá hai thẻ cho chiếc áo và hai thẻ cho thái độ ương bướng của cô bé. Hạn chế nói ở mức tối đa, để những lời rên rỉ, tranh cãi, la hét và các phản ứng Thử khác của cô bé.

Bạn có thể sử dụng phiên bản 1-2-3 này cho những trường hợp nào nữa? Thế còn đề nghị “Em có thể đến đây một lát được không?” thì sao. Hãy tưởng tượng bạn cần giúp đỡ và bạn thấy Tim đang nhìn chằm chằm vào khoảng không. Bạn nói, “Tim, đến đây nào!” Câu trả lời của cậu bé là: “Cô có thể chờ 1 phút được không?”

Hãy xem diễn tiến của câu chuyện:

“Tim, đến đây nào!”

“Cô chờ 1 phút được không?”

“Đó là lần thứ 1!”

“Ồi, được rồi!”

Và thế là cậu học trò đành phải miễn cưỡng đi về phía bạn.

8. Đối thoại chéo.

Nếu bạn có cơ hội dạy theo nhóm hoặc có một người lớn trong phòng khi một học sinh hoặc cả lớp đang không nghe lời, bạn có thể sử dụng phương pháp đối thoại chéo. Giáo viên nào muốn sử dụng phương pháp này khi không có người lớn khác trong lớp, có thể tự thoại. Một giáo viên sáng tạo khác viết suy nghĩ của mình lên bảng để học sinh của cô có thể đọc bởi chúng không nghe lời cô nói.

Dưới đây là cách áp dụng giải pháp này. Giả sử học sinh của bạn mãi nói chuyện và không chịu yên lặng. Bạn nói với giáo viên khác rằng, “Cô Martin này, tôi đoán rằng lớp không quan tâm đến giờ ra chơi hôm nay vì đã đến lúc xếp hàng mà các con vẫn đang nói chuyện.” Lúc này, bạn thấy vài học sinh chú ý. Cô Martin nói, “Tôi

đồng ý với thầy, thầy Smith. Hôm nay trời đẹp quá. Nếu lớp yên lặng, tôi có thể bảo các em xếp hàng.” Giờ có vài học sinh ngoan hỗ trợ các bạn bên cạnh giữ yên lặng. Bạn và cô Martin tiếp tục làm những gì cần làm và chờ đợi. Không lâu sau, cả lớp sẽ trật tự và sẵn sàng xếp hàng còn bạn đã không cần phải cao giọng hoặc đưa ra hướng dẫn. Thật là một cách tiết kiệm năng lượng! Lúc này, trách nhiệm đặt lên vai trẻ chứ không phải bạn.

Xem xét lại những yêu cầu đơn giản.

Giờ chúng ta hãy quay trở lại câu hỏi về các yêu cầu đơn giản. Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu bạn đã đưa ra yêu cầu rõ ràng, nhưng giọng điệu vẫn chưa đủ nghiêm khắc nên trẻ vẫn không nghe theo yêu cầu của bạn? Sau khi đọc chương này, bạn sẽ có được vài lựa chọn.

Ví dụ, Kesha vào lớp và đặt ba lô của mình bên cạnh chỗ ngồi. Bạn đã nhiều lần nhắc cô bé rằng ba lô phải được treo ở cuối phòng. Lúc đó là giữa giờ, Kesha chuẩn bị đến lớp viết và không chịu treo ba lô của mình lên.

Dưới đây là một số lựa chọn bạn có trong tình huống này:

1. Bất cứ giờ trong 5 phút và nói với cô bé rằng, “Cô muốn em treo ba lô của mình lên trước khi đồng hồ đổ chuông.” Cách này tránh những gì chúng ta gọi là tư duy khuyến răn – kiểu tư duy kỳ vọng trẻ hành động như người lớn. Nếu bạn có suy nghĩ khuyến răn như thế, bạn hẳn sẽ nói, “Cô muốn con treo ba lô lên trước khi đồng hồ đổ chuông. Cô đã nói với con nhiều lần rồi. Phải bao lâu nữa con mới nghe cô hả?”

Bạn cũng có thể bổ sung một phần thưởng hoặc một hình phạt cho tình huống này. Không phải lần nào bạn cũng làm vậy, nhưng đôi khi một chiến lược như thế có thể “kích thích” trẻ ghi nhớ một hành vi mới. “Nếu con làm việc đó trước khi đồng hồ đổ chuông, con có thêm 5 phút chơi máy tính. Nếu không, con bị giảm đi 5 phút.” Đơn giản, bình tĩnh và thẳng thắn.

2. Bạn có thể sử dụng phương pháp cắt giảm trong trường hợp chiếu ba lô của Kesha không? Có chứ. Nếu cô bé từ chối làm theo ý bạn, bạn có thể chỉ cần nói, “Con muốn tự treo nó lên hay trả tiền để cô làm việc đó?” Kế sách tuyệt vời!

3. Thế còn những hình phạt tự nhiên thì sao? Không. Chiến lược ấy không thực sự phù hợp lúc này vì Kesha thích để ba lô ở bàn của mình.

4. Cuối cùng, bạn có thể dùng việc để m. Bởi đây là một hành động chỉ mất chưa đến 2 phút, nên để m sẽ phù hợp. Vì vậy, khi cô bé chuẩn bị đến lớp viết, bạn chỉ cần đơn giản nói, “Đó là lần thứ 1.” Cô bé có lẽ sẽ không biết ngay bạn đang để m gì, vì vậy cô bé sẽ hỏi, “Cái gì cơ ạ?” Câu hỏi của cô bé có thể pha chút khó chịu.

Việc làm đó của bạn khá tốt – hãy khiến cô bé ít nhiều phải suy nghĩ. Bạn tạm dừng, sau đó nói, “Ba lô”. Nếu cô bé làm việc đó trong giận dữ, ổn rồi. Có lẽ bạn sẽ không cần phải để m sự giận dữ đó. Tuy nhiên, nếu cô bé hét lên với bạn, “TẠI SAO EM LUÔN PHẢI LÀM VIỆC ĐÓ? ĐÓ LÀ BA LÔ CỦA EM! CÔ KHÔNG THỂ ÉP EM LÀM GÌ VỚI NÓ!” Bạn nên làm gì bây giờ? Bạn đã hiểu ra vấn đề! Bạn nói, “Đó là lần thứ 2!” cho phản ứng thứ 2, giận dữ.

Đó là danh sách các chiến lược hành vi Bắ t đầ u của chúng tôi. Bạn có thể sẽ rút ra một vài chiến lược cho riêng mình sau một thời gian. Ví dụ, nhiều giáo viên đã đưa ra một số phiên bản khác của buổi liên hoan lớp hàng tháng như một hình thức khích lệ khi cả lớp đạt được một mục tiêu nhất định, mục tiêu đó được xác định rõ chẳng hạn như chưa đến năm lần bị cách ly trong một tháng. Các giáo viên khác gửi giấy khen về nhà hoặc gọi điện cho phụ huynh để khen trẻ. Những chiến lược hành vi Bắ t đầ u yêu thích của bạn là gì?

Giờ hãy bắ t tay vào việc áp dụng các chiến lược hành vi Bắ t đầ u của chúng ta – và thủ tục để m – vào một số tình huống thông thường ở trường mà bạn phải kiểm soát chẳng hạn như trên lớp, giờ ra chơi, dọn dẹp và hoàn thành công việc ở trường. Bạn sẽ là một người khích lệ tuyệt vời đối với trẻ vào bất kể thời gian nào!

Các chiến lược hành vi Bất đầu

1. Khen ngợi hoặc khích lệ
2. Các yêu cầu đơn giản
3. Máy đếm giờ
4. Phương pháp cắt giảm
5. Các hình phạt tự nhiên
6. Lập bảng biểu
7. Đếm các hành vi bất đầu ngắ n
8. Đồ i thoại chéo

Bất đầu động não đi nào – và chúc bạn may mắn!

Phần 5.

Những ứng dụng cụ thể



Chương 14.

Ngoài lớp học

Sự chuẩn bị là chìa khóa giải quyết vấn đề!

Tính nhút nhát là một yếu tố quan trọng trong kỷ luật hiệu quả. May mắn thay, Khi *Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên* được đưa vào áp dụng trong lớp của bạn, thì các bước sẽ được tuân theo khá dễ dàng. Cả giáo viên lẫn học sinh đều biết cần phải làm gì và mọi hoạt động sẽ diễn ra suôn sẻ. Tuy nhiên, điều gì xảy ra khi bạn rời khỏi chiếc kén an toàn trong căn phòng học? Giờ bạn sẽ cần cân nhắc thêm vài điều. Chuyện gì xảy ra nếu cả trường thấy một học sinh của bạn có hành vi không phải phép tại một hội diễn? Bạn sẽ làm gì khi ở đó không có khu vực cách ly? Chuyện gì xảy ra nếu bạn bắt đầu để m một học sinh trước mặt hiệu trưởng và bé nhìn bạn như thể, “Đó là tất cả những gì cô có thể làm sao?” Những áp lực này có thể khiến bạn mệt mỏi, quay trở lại

với việc sử dụng giả định người lớn thu nhỏ và sa vào Hội chứng Nói-Thuyết phức-Tranh luận-Quát tháo.

May mắn thay, có nhiều cách để sử dụng *1-2-3 kỳ diệu* dù bạn gặp tình huống nào. Khi sử dụng phương pháp này, bạn cũng sẽ tìm ra các cách thích ứng của riêng bạn. Để thành công trong việc sử dụng *1-2-3 kỳ diệu* ngoài lớp học, bạn cần phải thực hành cho những tình huống khác với các học sinh của mình trước khi chúng xảy ra. Việc đóng vai trước này sẽ rất “đáng đồng tiền bát gạo” – cả với bạn và bọn trẻ – khi tình huống thực xảy ra.

Hãy nhớ rằng có những trường học sử dụng *1-2-3* ở khắp khuôn viên trường. Bằng cách này, tất cả các nhân viên ở trường đều sử dụng cùng một ngôn ngữ với học sinh. Cho dù học sinh vừa xuống xe buýt, trong thư viện, văn phòng; thì bất cứ người lớn nào cũng có thể đề m nếu trẻ mắc lỗi. Một trong những cách để giới thiệu phương pháp này đến với các nhân viên khác đó là đề cập đến nó trong một cuộc họp giáo viên và cho mọi người xem một số phần trong video giới thiệu *1-2-3 kỳ diệu*. Một cách khác nữa là bắt đầu sử dụng nó và khi những người khác thấy nó hiệu quả, họ sẽ hỏi bạn về cách sử dụng nó.

Đôi khi hiệu trưởng sẽ là người yêu cầu các giáo viên thử phương pháp này. Nếu những giáo viên khác trong trường sử dụng *1-2-3 kỳ diệu*, thì công việc của bạn sẽ dễ dàng hơn rất nhiều và các học sinh cũng dễ hiểu phương pháp đó hơn. Trẻ không cần cố gắng nhớ mình phải làm gì trong phòng âm nhạc hay phòng tập thể dục. Nếu bị đề m, chúng sẽ biết mình cần chấn chỉnh thái độ ngay hoặc đối mặt với các hình phạt. Thậm chí nếu bạn là giáo viên duy nhất sử dụng *1-2-3 kỳ diệu*, thì bạn cần phải nói chuyện với hiệu trưởng, các giáo viên khác và các chuyên gia về nó bởi việc đó có thể ảnh hưởng đến việc tham gia của các học sinh trong những tình huống nhất định. Những tình huống này sẽ được thảo luận trong chương này.

Hành lang.

Giáo viên và học sinh thường đi theo hàng qua hành lang để vào lớp. Khi vãn đề xảy ra, đôi khi họ có thể cần phải xử lý hành vi của cả lớp hoặc chỉ một hoặc hai học sinh.

Chúng ta hãy nói về cả lớp trước. Ban đầu, bạn muốn trao đổi trước với cả lớp về những kỳ vọng khi đi trong hành lang. Thực hành đi trong hành lang với cả lớp rất quan trọng và cũng không mất quá nhiều thời gian. Bạn muốn học sinh của mình biết đi “đúng cách” là như thế nào và những hình phạt nếu bị đếm đến 3 để chúng không bị bất ngờ. Một số hình phạt sẽ được thảo luận dưới đây.

Câu hỏi lúc này rõ ràng là, “Chuyện gì sẽ xảy ra khi tôi đếm đến 3?” Không có khu vực cách ly tiện dụng. Câu trả lời phụ thuộc vào việc bạn đang đếm cả lớp hay chỉ một học sinh. Nó cũng phụ thuộc vào việc bạn đang ở khoảng nào trên đường đến đích. Nếu cả lớp bị đếm đến 3 trong hàng (vì chúng đang nói chuyện chẳng hạn) và bạn chưa đi được nửa đường, hãy bảo cả lớp quay lại lớp học. Khi đã ở trong lớp học, để tất cả học sinh gục đầu xuống bàn trong 5 phút như một hình phạt cách ly.

Chuyện gì xảy ra nếu bạn đang trên đường đến lớp mỹ thuật và giáo viên mỹ thuật đang chờ lớp của bạn? Hy vọng rằng, bạn đã thảo luận về *1-2-3 kỳ diệu* với tất cả các giáo viên (mỹ thuật, âm nhạc, và thể dục) để cho họ biết rằng học sinh của bạn có thể đến muộn, nếu chúng bị phạt. Đây là một hình phạt tự nhiên (để biết thêm về những hình phạt tự nhiên khác, xem chương 13) và các học sinh của bạn sẽ không có nhiều thời gian cho giờ mỹ thuật ngày hôm đó. Giáo viên mỹ thuật không nên thay đổi kế hoạch của cô ấy cho phù hợp với những học sinh đến muộn. Nếu chúng chỉ học được nửa phần bài của mình, hãy cứ để mọi chuyện như vậy đi!

Bởi không chắc là mọi học sinh đều nói chuyện trong hàng, nên bạn có thể để một vài học sinh ngoan đến lớp mỹ thuật và giải thích rằng các bạn còn lại phải về lớp để chịu phạt rồi sẽ đến sau vài phút. Việc làm này trao thưởng cho những học sinh cư xử đúng và thông báo cho giáo viên mỹ thuật về những gì đang xảy ra.

Khi hình phạt cách ly kết thúc, các bước cũng giống như bất cứ lần cách ly nào khác. Mọi việc trở lại bình thường và những người còn lại tiếp tục xếp hàng đến lớp mỹ thuật. Quan trọng là bạn phải làm theo các quy tắc Không-nói, Không-cảm-xúc. Bạn có thể bị cuốn vào việc nhắc nhở cả lớp rằng chúng đã làm gì sai và rằng chúng sẽ muộn giờ học hay nói với giáo viên mỹ thuật về những “đứa trẻ cứng đầu” trong lớp bạn khi cả lớp đến phòng học mỹ thuật. Đừng để bản thân rơi vào chiếc bẫy này, bởi ai cũng đã biết về việc vừa xảy ra. Nếu bạn làm theo đúng phương pháp 1-2-3, khả năng bạn gặp lại vấn đề này một lần nữa sẽ rất thấp.

Kịch bản trên cho thấy những gì sẽ xảy ra nếu bạn vẫn còn ở khá gần lớp học. Chuyện gì xảy ra nếu bạn đã đi quá nửa đường và lớp bị đếm đến 3? Nếu đã thảo luận về *1-2-3 kỳ diệu* với giáo viên mỹ thuật trước, bạn có thể cho cô ấy biết rằng bạn cần khoảng 5 phút phạt cả lớp cúi đầu. Bởi bạn là người chịu trách nhiệm về việc phạt chúng, nên bạn cần phải ở trong phòng mỹ thuật trong 5 phút. Khi thời gian kết thúc, học sinh có thể bắt đầu giờ học còn bạn rời đi và giao chúng lại cho cô phụ trách lớp mỹ thuật.

Chuyện gì xảy ra nếu chỉ có một hoặc hai học sinh có hành vi không tốt? Nếu vậy, việc để cả lớp phải chịu phạt là không hợp lý. Trong trường hợp này, bạn có một vài lựa chọn. Các học sinh có thể chịu phạt khi cả lớp đến đích. Ví dụ, nếu các bạn đang trên đường đến lớp thể dục khi các học sinh bị đếm đến 3, chúng có thể ngồi bên ngoài phòng tập thể dục với bạn trong 5 phút để chịu phạt.

Dưới đây là một lựa chọn khác: Nếu một học sinh cư xử không đúng trong hàng và bị đếm đến 3, bé có thể được yêu cầu nắm tay bạn trong suốt phần đường còn lại, và việc này được coi như một hình phạt. Hình phạt này sẽ đặc biệt thích hợp đối với một học sinh liên tục rời hàng hoặc bị rút lại sau cùng vì cứ được vài bước lại dừng lại để buộc giày hoặc ngó nghiêng bảng thông báo nào đó. Tuy nhiên, với ý tưởng này, hãy chắc chắn rằng bạn đã xét đến độ tuổi và tính cách của trẻ. Đối với một số học sinh, việc được nắm tay cô giáo là một phần thưởng thay vì hình phạt rắn đe.

Xét về phần thưởng, bạn chắc chắn sẽ muốn khen ngợi cả lớp và một số cá nhân ngoan ngoãn đi xuống hành lang. Một số giáo viên có các hình thức khuyến khích lớp học, và cả lớp cùng nỗ lực trong hơn một tháng để có được thứ gì đó mà cả lớp đều thích.

Chúng ta vừa đề cập đến chuyên đi, giờ hãy xem xét hình thức kỷ luật với từng điểm đến.

Các chuyên đi thực tế.

Như với mọi tình huống khác, một biện pháp dự phòng được chuẩn bị sẵn có thể tạo ra sự khác biệt trong những chuyên đi thực tế. Bạn cần phải suy nghĩ về các kỳ vọng đối với học sinh và một kế hoạch dành cho bất kỳ học sinh nào bị điểm đến 3. Nếu bạn lo ngại về một học sinh cá biệt nào đó, bé thậm chí phải có hành vi tích cực nếu muốn tham gia chuyên đi. Hãy hỏi lại ban giám hiệu xem việc này có được phép không.

Một gợi ý khác là để phụ huynh của học sinh cá biệt đó đi cùng để giám sát, đồng thời tăng cường trao đổi và chuẩn bị cho chuyên đi này với những người giám hộ và học sinh. Bạn có thể muốn gặp gỡ những người giám hộ trước hoặc gửi thư cho họ. Khi chuẩn bị cho các học sinh của bạn tham gia chuyên đi thực tế, nếu chúng còn nhỏ (dưới 3 tuổi), bạn chỉ cần thông báo với trẻ trước lúc xe lăn bánh; còn nếu chúng lớn tuổi hơn, bạn nên gặp mặt chúng vào ngày hôm trước.

Khi suy nghĩ về các kỳ vọng của mình, bạn cần phải nghĩ đến môi trường mà bạn sẽ cùng cả lớp đến. Các bạn mất bao lâu để đến đó? Các bạn sẽ ở ngoài trời hay trong nhà? Đó là một chuyên đi quanh nhà máy, một bảo tàng nghệ thuật, một vườn thú, hay một sân chơi tương tác? Có bao nhiêu người khác sẽ ở đó? Tất cả những nhân tố này sẽ chi phối quyết định nên đến những hành vi nào.

Thường thì, các giáo viên sẽ ít đến trong các chuyên đi thực tế bởi có rất nhiều hoạt động và yêu cầu gây sao nhãng xung quanh. Một học sinh có thể chạy trước các bạn ở sở thú. Bạn có thể đến hành vi chạy trong lớp học, nhưng sẽ là hơi quá nếu đến hành vi đó

trong các chuyên đi thực tế. Hãy suy nghĩ cẩn thận trước khi đi, và tự hỏi, “Tôi thực sự cần đi hành vi này hay để vãn đi tự được giải quyết?” Thường thì người lớn phụ trách nhóm (ví dụ, nhân viên cứu hỏa tại trạm) sẽ xử lý hành vi phạm lỗi của trẻ giúp bạn. Tôi không muốn khiếm bạn phạt lòng nhưng sự thật là học sinh của bạn có thể nghe lời một người lớn khác hơn là nghe lời bạn!

Vì không có khu vực cách ly cụ thể nào ở nơi đi thực tế, nên bạn cần quyết định hình phạt của việc trẻ bị đi đến 3 và giải thích điều này cho các bé trước. Ví dụ, một giáo viên có thể yêu cầu một học sinh dừng việc gì đó lại và ngồi xuống nếu bị đi đến 3. Những em còn lại tiếp tục chuyên đi trong khi giáo viên đợi học sinh đó chịu xong hình phạt của mình. Bạn có thể muốn rút ngắn thời gian cách ly xuống 3 phút, dù bạn không cần chia sẻ kế hoạch này với các học sinh. Ngoài ra, những người lớn khác cần biết bạn sẽ làm gì để quản lý được những bé còn lại.

Trong trường hợp có hành vi phạm lỗi nghiêm trọng, bạn có thể cần phải sử dụng một kế hoạch hỗ trợ với việc không cho phép một học sinh tham gia vào nhóm. Các lựa chọn của bạn có thể là để bé chờ cùng một người khác trên xe buýt hoặc gọi cho cha mẹ của bé. Hãy chắc chắn rằng bạn có thông tin liên hệ khẩn cấp của mỗi trẻ; đây là điều kiện tiêu chuẩn trong mọi trường hợp.

Hội diễn.

Bạn đã từng bỏ lỡ một nửa buổi diễn vì cố gắng uốn nắn một học sinh hành xử chưa đúng? Một học sinh nghịch ngợm có thể gây mất tập trung cho những khán giả khác trong một buổi hòa nhạc hoặc múa rối. 1-2-3 có thể hữu ích vào những lúc như thế này. Như với các tình huống áp dụng 1-2-3 bên ngoài lớp học, bạn cần phải nghĩ trước và chuẩn bị cho các học sinh của mình.

Một trong những ưu điểm tốt nhất của đi đó là nó có thể được thực hiện trong im lặng. Các ngón tay của bạn có thể thay thế lời nói và bạn không cần phải nói gì. May mắn thay, các học sinh gây rối thường xuyên kiểm tra xem giáo viên của chúng có đang nhìn thấy không. Khi kẻ gây rối nhìn bạn, chỉ cần giơ ngón tay lên. Bạn

có thể ném về phía chúng một cái nhìn “cảnh cáo” nếu muốn nhưng bạn không cần phải nói “Đó là lần thứ 1!”

Tiếp tục phương pháp này giống như bạn làm trong lớp học. Có lẽ đứa trẻ sẽ quyết định sửa chữa, trong trường hợp đó “giờ ngón cái lên” và mỉm cười khi mắt bạn và bé giao nhau cũng là một ý tưởng hay. Tuy nhiên, nếu bé bị đếm đến 3, bạn và bé cần phải biết những gì sẽ xảy ra. Bạn có thể ra hiệu cho các bé bằng “ngón trỏ” (vẫn không nói gì), điều đó có nghĩa là bé phải ngồi cạnh bạn trong phần thời gian còn lại. Việc để trẻ di chuyển ra vào sau 5 phút cách ly trong suốt vở kịch hay buổi diễn sẽ thật phiền phức. Nếu việc để bé ngồi cạnh bạn có thể gây ồn, bạn có thể sử dụng cách thức khác đó là hoãn thời gian cách ly, để bé nợ bạn và chịu hình phạt sau khi quay trở lại lớp học hoặc trong một hoạt động ưa thích sau đó trong ngày. Vẫn còn một cách thức khác đó là “phạt tiền” trẻ, sử dụng hệ thống thẻ quy đổi mà chúng tôi đã thảo luận trước đó (chương 13).

Trong các tình huống nêu trên, bạn cần phải sử dụng sự nhạy cảm nghề nghiệp. Khi tình huống xảy ra bạn cần phải làm những gì tốt nhất cho bạn và cả học sinh của mình vào thời điểm đó. Đừng lo lắng nếu bạn thử một giải pháp mới và nó không hiệu quả, hãy học hỏi từ đó và thay đổi nó sao cho phù hợp. Hành vi của học sinh nên là trách nhiệm của chúng.

Sân chơi.

Đã bao nhiêu lần bạn thấy giờ ra chơi kết thúc bằng việc các học sinh tranh cãi hoặc một em nào đó nước mắt lưng tròng? Có một số yếu tố góp phần gây nên những khó khăn trên sân chơi. Trước tiên, không gian ở sân chơi rất rộng, vì vậy thi thoảng học sinh có thể di chuyển ra khỏi tầm nhìn của giáo viên. Thứ hai, luôn luôn có nhiều lớp với các nhóm tuổi khác nhau ở trên sân. Cuối cùng, bọn trẻ thường nghịch ngợm và có thể hành động quá khích bất cứ lúc nào.

Vì những lý do này, nhiều giáo viên rất sợ giờ nghỉ. Bạn có thể làm gì để giám sát trong những khoảng thời gian này, hạn chế việc

bắt nạt và cố gắng để các học sinh chơi vui vẻ với nhau? Dưới đây là một số ý tưởng giúp tạo nên một giờ ra chơi ít căng thẳng hơn.

Một yếu tố quan trọng trong giờ ra chơi đó là mức độ tham gia của giáo viên. Thật không may, giờ ra chơi không phải là giờ nghỉ của bạn. Các giáo viên vẫn phải làm việc và để mắt đến những gì học sinh của mình đang làm. Bạn có thể bị hấp dẫn bởi việc dành thời gian này với một đồng nghiệp hay nghỉ ngơi. Tuy nhiên, bạn càng biết rõ học sinh của mình đang làm gì càng tốt. Vì vậy, quan trọng là bạn phải đi xung quanh để quan sát. Nếu bạn ngồi một chỗ, bọn trẻ sẽ dễ dàng che giấu những gì chúng đang làm. Mặt khác, nếu đi xung quanh, bạn có thể sử dụng 1-2-3 một cách nhanh chóng với những nguyên nhân “không đâu” có thể dẫn đến một cuộc ẩu đả. Để tối đa hóa hiệu quả của 1-2-3 vào giờ ra chơi, bạn cần phải suy nghĩ về nó trước. Bạn cần quyết định đâu là những hành vi có thể bị đếm và giải thích chúng cho trẻ. Các hành vi bị đếm có thể xảy ra trong giờ giải lao bao gồm:

- Đánh nhau
- La hét
- Phàn nàn
- Bắt nạt
- Thể hiện sự thiếu tôn trọng

Hãy xem xét một số khả năng này.

Đánh nhau. Bạn thấy hai học sinh đang ẩu đả. Bạn nên làm gì? Đầu tiên, tiến đến gần nhưng không quá gần để không khiến mình gặp nguy hiểm. Thứ hai, hãy gọi lớn tên của hai học sinh và nói, “Dừng lại ngay. Đứng tách nhau ra. Đó là 3. Các con bị phạt.” Chú ý rằng bạn sẽ đếm đến 3 luôn đối với các trường hợp đánh nhau. Không có cảnh báo nào do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm lỗi. Điều này sẽ được giải thích cho học sinh và thực hành trong suốt thời gian định hướng 1-2-3 kỳ diệu ban đầu.

Tiếp theo, hãy yêu cầu mỗi học sinh đến một khu vực cách ly riêng. Chúng không nên ở gần nhau. Nếu bạn không rõ nguyên nhân dẫn đến đánh nhau, chúng sẽ phải chịu hình phạt như nhau.

Hãy nhớ Giả định người lớn thu nhỏ và các quy tắc Không nói- Không cảm xúc khi bạn can thiệp vào việc này. Củng cố ý muốn hỏi, “Ai bắt đầu việc này trước?” Câu hỏi đó chắc chắn sẽ càng khiến hai học sinh chỉ tay vào nhau và không có cách nào hợp lý để xác định nguyên nhân của cuộc xung đột. Vì vậy nên đợi xử công bằng với chúng. Chúng đều đang đánh nhau khi bạn nhìn thấy chúng; do đó, cả hai đều bị phạt tùy theo mức độ của vấn đề. Bạn cũng có thể gặp riêng từng học sinh để trao đổi. Một lưu ý quan trọng nữa đó là một số trường học có thể có quy định chung về việc đánh nhau. Tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của cuộc chiến, bạn cũng có thể muốn mời cha mẹ của trẻ đến. Bạn nên tham khảo ý kiến ban giám hiệu để xem trường bạn có quy định gì.

La hét, than phiền, bắt nạt và không tôn trọng. Khi các hành động như la hét, than phiền, bắt nạt và không tôn trọng diễn ra, đó sẽ thường là trường hợp mà chỉ có một học sinh bị đề m. Khu vực cách ly có thể là ở bên cạnh bạn hoặc nếu bạn đang di chuyển nhiều, trẻ sẽ bị đứng cách ly bên cạnh một tòa nhà, hàng rào hay một khu vực nào đó mà bạn có thể dễ mất đề m.

Có hai điều về việc bắt nạt: Nếu bạn liên tục quan sát thấy một học sinh bắt nạt các bạn khác, tất nhiên, học sinh này nên bị đề m vì hành vi đó. Ngoài ra, vấn đề này cần được thảo luận trong thời gian sớm nhất có thể với đội ngũ giám sát, với kẻ bắt nạt và với phụ huynh của bé. Mặt khác, nếu bạn liên tục quan sát thấy một học sinh bị bắt nạt, những kẻ bắt nạt đều nên bị đề m ngay lập tức (đề m đến 3 lần), những người giám sát nên có mặt, và liên hệ ngay với cha mẹ học sinh bắt nạt và bị bắt nạt.

Việc không được ra chơi có nên được sử dụng như một hình thức kỷ luật? Một câu hỏi thường được đặt ra trong các cuộc thảo luận về giờ ra chơi đó là, “Tôi có thể không cho một học sinh ra chơi vì có hành vi phạm lỗi trước đó trong ngày không?” Quan điểm này làm nảy sinh vấn đề là học sinh thường xuyên cần nghỉ giải lao để giải

phóng năng lượng, và việc không có cơ hội làm việc đó có thể sẽ góp phần gây ra nhiều vấn đề hơn nữa sau đó.

Sử dụng hình thức phạt không cho ra chơi chắc chắn là một lựa chọn, nhưng hãy xem xét một số câu hỏi trước. Đầu tiên, liệu hình phạt đó có hiệu quả không? Ví dụ, nếu một học sinh làm gián đoạn một bài học, sau đó bé có thể không nghĩ rằng hành động đó dẫn đến việc bé không được ra chơi. Có lẽ hình phạt cách ly, phạt thể hoặc hình phạt thay thế khác sẽ hiệu quả hơn. Thứ hai, nếu hình phạt tự nhiên là giảm bớt thời gian ra chơi thì liệu có hiệu quả? Học sinh có thể phải chịu phạt 5 phút cách ly bên bạn vào đầu giờ ra chơi, sau đó mới được phép ra sân chơi. Hãy nhớ kiểm tra xem việc giảm bớt thời gian ra chơi của trẻ có được phép thực hiện tại trường bạn không.

Giờ ăn trưa.

Đôi lời về giờ ăn trưa. Hầu hết giáo viên thời nay không ăn trưa với học sinh của mình. Có thể có một danh sách ngẫu nhiên các cán bộ nhân viên không may mắn phải “phục vụ giờ ăn trưa”, hoặc có thể có một người lớn chuyên trông coi học sinh vào giờ ăn trưa. Dù trường bạn quy định như thế nào đi nữa, thì bạn vẫn có thể nhận được “một báo cáo tiêu cực” về một hoặc nhiều hơn các học sinh của mình có hành vi không tốt vào một ngày nhất định.

Bạn sẽ xử lý vấn đề này thế nào? Có vẻ như việc buộc trẻ phải chịu phạt cách ly trong thời gian này quá lâu không phải là một ý kiến hay vì thực tế là bạn không có mặt ở đó để xem vấn đề gì đã xảy ra. Những trường hợp có thể dùng *1-2-3 kỳ diệu* vào bữa trưa là: (1) bạn đang ở cùng lớp của mình và sử dụng *1-2-3 kỳ diệu* như trong giờ học hoặc (2) người giám sát giờ ăn trưa cũng sử dụng kỹ thuật này với học sinh. Trong cả hai trường hợp, khi sử dụng 1-2-3 vào giờ ăn trưa, cần có một khu vực cách ly trong nhà ăn. Bởi giờ ăn trưa khá ngắn, nên việc để trẻ chịu hình phạt trong thời gian còn lại của giờ ăn trưa cũng là một gợi ý. Và vì việc tách trẻ ra khỏi nhóm là mục tiêu chính của chúng ta, nên học sinh vẫn được phép ăn trưa trong thời gian cách ly.

Các điểm cần nhớ...

Để thành công trong việc sử dụng *1-2-3 kỳ diệu* ngoài lớp học, bạn cần phải thực hành các tình huống này với các học sinh của mình trước khi chúng xảy ra. Việc đóng vai sẽ rất hữu ích – cả với bạn và các học sinh – khi tình huống xảy ra trong thực tế.



Chương 15.

Đến lớp, ra về và chuyển giờ học

Những mẹo tiết kiệm thời gian

Có những thời điểm nhất định trong ngày khi các chiến lược hành vi Bất đầu đặc biệt quan trọng, bao gồm lúc đến lớp, ra về và chuyển giờ học. Vào những thời điểm này, giáo viên phải nhắc nhở học sinh treo ba lô lên, đặt bài tập về nhà vào đúng chỗ, dọn dẹp và lau bàn. Khi giai đoạn đến lớp, ra về và chuyển giờ học diễn ra suôn sẻ, sẽ tiết kiệm được thời gian – và không phải mọi giáo viên đều muốn có thêm thời gian sao?

Đến lớp.

Trước khi học sinh đến trường, bạn cần phải chuẩn bị tài liệu và giáo án sẵn sàng để có thể ra cửa đón chúng. Hành động chào đón

hàng ngày sẽ dần giúp bạn tạo mối quan hệ tích cực với các học sinh của mình (xem Phần VI). Bằng cách đón học sinh của mình, bạn đang gửi đi thông điệp rằng chúng rất quan trọng, đồng thời làm mẫu cho chúng về tổ chức và sự chuẩn bị.

Một việc quan trọng để có thời gian chào đón quy củ và bình tĩnh là đưa ra lịch trình hàng ngày. Ví dụ, một lịch trình mẫu có thể gồm: 1) chào giáo viên, 2) nộp bài tập ở nhà, 3) treo ba lô và áo khoác lên và 4) bắt đầu viết nhật ký.

Để có được lịch trình hàng ngày, các bước cần thiết không những phải được thảo luận với cả lớp, mà còn phải được luyện tập thường xuyên. Bởi trẻ vẫn còn nhỏ nên chúng chắc chắn sẽ không gọn gàng, có trật tự và ngoan ngoãn, nên việc tập luyện lịch trình hàng ngày có giá trị rất lớn trong việc giúp trẻ làm chủ các hoạt động trong lớp học. Trong thực tế, một số giáo viên thỉnh thoảng dùng việc tập luyện như một hình phạt tự nhiên. Ví dụ, chỉ hai ngày trước kỳ nghỉ đông một năm nọ, một giáo viên quan sát thấy rằng các học sinh lớp 3 của cô rất ồn ào và hỗn loạn khi đến lớp. Không hề quát mắng, không hề giận dữ, cô giáo này để tất cả học sinh của mình mặc áo khoác vào, đeo ba lô lên lưng và ra ngoài hành lang xếp hàng, sau đó yêu cầu chúng vào lớp trong yên lặng và từ tốn. Chúng phải làm như vậy hai lần liên tiếp.

Những học sinh ngoan ngoãn làm theo nên được khen ngợi công khai. Trong ví dụ trước kỳ nghỉ vừa được mô tả, người giáo viên siêng năng của chúng ta đã hào phóng khen ngợi các học sinh của mình trong cả hai lần trật tự ra vào. Bằng việc làm như vậy và không gấn với sự bực dọc ban đầu, giáo viên này cũng đang tự mình thực hành một kỹ năng quan trọng: Sự tha thứ (chương 21).

Bạn đã bao giờ thấy các học sinh của mình vào buổi sáng rất hay nói chuyện và khó ổn định lớp? Tình cờ, một giáo viên phát hiện ra một cách rất tuyệt vời để khiến cả lớp trật tự hơn. Giáo viên bị viêm thanh quản và không thể nói to được. Cô nhận thấy khi cô nói nhỏ, học sinh của cô cũng vậy. Vì vậy, cô đưa ra một ý tưởng. Cô luyện cho học sinh nói thầm trong 15 phút đầu giờ. Cô phát hiện ra rằng từ

lúc đó các học sinh của mình trật tự hơn và chúng có thể nghe được các thông báo buổi sáng qua loa rõ ràng hơn. Thật tuyệt!

Giờ ra về.

Thời gian chuẩn bị ra về cũng là một khoảng thời gian căng thẳng trong ngày. Những ghi chú cần phải được gửi về nhà, mọi học sinh đều cần phải nhớ thông tin về bài tập về nhà, các thông báo cùng những câu hỏi đồng loạt được đưa ra, và tất cả mọi người (đặc biệt là giáo viên) vô cùng mệt mỏi. Một lần nữa, lịch trình rất quan trọng lúc này. Học sinh cần phải được hướng dẫn để biết làm gì vào cuối ngày: sắp xếp sách vở, dọn bàn, v.v... Giáo viên có thể cần phải trao đổi với vài học sinh hoặc viết giấy gửi cho cha mẹ học sinh, vì vậy cô cần đưa ra một hoạt động mà mọi học sinh có thể làm trong khi cô hoàn thành phần việc của mình. Một số giáo viên để học sinh ngồi yên lặng đọc sách trong 20-30 phút cuối ngày. Hoạt động này cho giáo viên một ít thời gian rảnh còn bọn trẻ được luyện tập một kỹ năng quan trọng trong học tập một cách trật tự.

Những giáo viên khác lại thích đọc to cho học sinh nghe khi chúng dọn dẹp. Tất nhiên, bạn sẽ chọn một cuốn sách nào đó thú vị, vì vậy học sinh có thể yên lặng lắng nghe. Phương pháp này hiệu quả với những học sinh lớn hơn, bởi chúng có thể tự sắp xếp đồ đạc trong khi nghe câu chuyện của cô.

Giờ tan học của học sinh khác nhau tùy theo từng trường. Nếu trường thông báo khi xe buýt đến và khi bọn trẻ được phép ra về. Theo chúng tôi, bạn, với vai trò giáo viên, nên để học sinh ra về sau khi có thông báo và khi bạn thấy các học sinh của mình đã sẵn sàng. Nếu học sinh đứng dậy và ra về khi đang có thông báo, bạn có thể chưa sẵn sàng để chúng đi, và tình hình có thể trở nên lộn xộn.

Chuyển tiết/giờ học.

Chúng ta thường cho rằng trẻ gặp khó khăn trong những lúc chuyển giờ học. Nếu việc thay đổi từ hoạt động này sang hoạt động khác mất một thời gian dài, thì thời gian học tập quý báu sẽ bị thu

hẹp. Chúng tôi từng thấy có những lớp học, giáo viên đứng trước lớp và mất tới 5 phút chỉ để nói đi nói lại rằng, “Cả lớp lấy sách toán ra và mở trang 52 nào.” “Trang nào cơ ạ?” “Trang 52. Nào các con, khăn trương lên, chúng ta còn rất nhiều việc hôm nay. Jeanie, lấy sách toán chứ không phải sách xã hội. Samantha cất bút chì màu của con đi. Thôi nào các con, sách toán, trang 52!” Thật là một quá trình mệt mỏi!

Một chiến lược hành vi Bất đầu hiệu quả thực sự trong thời gian chuyển giờ là Khích lệ. Nói chung, khi bạn thông báo trước lớp rằng chúng nên lấy sách toán và mở trang 52 ra, bạn sẽ thấy một số học sinh làm theo ngay lập tức. Hãy chắc chắn rằng bạn khen ngợi những học sinh này bằng những câu như, “Cô rất hài lòng về Matt. Cô cũng thấy June mở trang 52 rồi, tốt lắm! Cảm ơn con vì đã lấy sách toán ra, Jovaughn.” Khi bạn làm vậy, những học sinh khác cũng sẽ hợp tác làm theo. Đúng như chúng ta thường nói, “Bạn sẽ nhận được nhiều hơn những gì bạn chú ý đến.” Chiến lược khích lệ mang tính xây dựng hơn việc tập trung vào những học sinh đang không làm những gì bạn muốn.

Ngoài việc chuyển tiết, lớp còn phải di chuyển đến những địa điểm khác trong cả tòa nhà, một việc cần các bé xếp hàng. Đây là một hoạt động có thể mất rất nhiều thời gian khác. Với các bé còn nhỏ, âm nhạc có thể là tín hiệu cho thấy đã đến thời gian chuyển sang việc khác như dọn dẹp hay xếp hàng. Với những học sinh lớn hơn, bạn có thể biến yêu cầu này thành “một trò chơi”. Khi học sinh trả lời được một câu hỏi, chúng có thể xếp hàng trật tự. Đây cũng là một cách tuyệt vời để làm nhiều việc cùng lúc. Trẻ không chỉ xếp hàng mà còn đang ôn lại bài học. Chúng ta có thể sử dụng một chiến lược đã được mô tả trước đó ở đây. Học sinh cư xử đúng mực có thể là người đầu tiên đứng vào hàng. Hãy nhớ khen học sinh đó để những bé khác biết lý do tại sao. Ví dụ, “Cô thấy Kim trật tự và bàn của bạn ấy cũng sạch sẽ. Kim, hãy đứng vào hàng đi con. Xem nào, có ai sẵn sàng nữa không?”

Hãy kiểm chứng khả năng sáng tạo của bạn vào thời điểm này. Bạn có thể nghĩ ra cách sử dụng bộ đề m giờ trong lớp để giúp học sinh

chuyển tiế t nhanh chóng và trật tự hơn không? Nhiê`u giáo viên có thể làm được việc này!



Chương 16.

Những việc cần làm trong lớp và dọn dẹp

Trẻ không phải sinh ra đã gọn gàng và ngăn nắp!

Mỗi giáo viên có mức độ khoan dung khác nhau đối với sự gọn gàng trong lớp học. Một số giáo viên để hàng đồ ng giấy tờ trên bàn của họ, vốn có thể trông lộn xộn với những người khác, nhưng bản thân họ lại có thể tìm thấy những gì họ cần ngay tá p lự. Một số giáo viên cũng để tình trạng lộn xộn tương tự diễn ra, nhưng những người này lại không thể tìm thấy những gì họ cần mà không mấ t nhiề u thời gian và gặp rắ c rồ i. Các giáo viên khác có những hệ thố ng lưu hồ sơ và giấ y tờ theo màu, được câ t gọn gàng để bàn của họ trông vô cùng ngăn nắ p.

Ta dễ thấ y rằ ng các giáo viên với những phong cách khác nhau như vậy có thể đưa ra các kỳ vọng khá khác nhau về sự ngăn nắ p mà họ muố n ở học sinh của mình. Dù sở thích cá nhân của bạn là gì đi nữa thì theo chúng tôi, bạn nên có một chuẩn mực ngăn nắ p nào đó để bạn và học sinh của mình có thể tập trung vào những nhiệm vụ cần thiế t: giảng dạy và học tập! Đó là lý do tại sao những việc cần làm trong lớp và dọn dẹp rấ t quan trọng.

Với suy nghĩ đó, chúng ta cần nhớ rằng trẻ không phải tự nhiên đã gọn gàng. Trên thực tế, nhiều em – nếu không phải là hầu hết – đều lộn xộn. Bởi vậy, trẻ sẽ phải được dạy cách dọn dẹp. Bạn thực hiện điều đó bằng cách nào? Dưới đây là một số ý tưởng hướng dẫn.

Các kỳ vọng.

Đầu tiên và trước hết, nên kỳ vọng học sinh hoàn thành tốt những việc ở lớp mà trẻ được giao, giữ bàn học của chúng gọn gàng và ngăn nắp. Bạn nên luôn cân nhắc đến tuổi của học sinh để đưa ra các chiến lược thích hợp. Hầu hết các học sinh đều tự hào khi làm được việc tốt ở lớp, chẳng hạn như đứng đầu hàng, là người chuyển lời, v.v..., do đó, những nhiệm vụ này thường không phải là vấn đề. Những nhiệm vụ thường ngày và không hướng dẫn mới là những gì trẻ cần bạn khích lệ. Nếu bạn có học sinh hay tranh cãi về việc làm nhiệm vụ, bạn nên đề m hành vi đó. Sau đó, bạn có thể cần phải trao đổi với học sinh này và thỏa thuận hoặc lập bảng theo dõi.

Âm nhạc.

Âm nhạc có thể rất hữu ích đối với bất cứ hoạt động dọn dẹp nào. Khi trẻ dọn dẹp sau giờ giải lao trong nhà chẳng hạn, giáo viên có thể hát hoặc bật một bài hát thông nhât nào đó để nhắc nhở các bé đã đến lúc cất đồ chơi đi. Khi bài hát kết thúc, mọi học sinh nên dọn dẹp xong và về đúng chỗ ngồi. Đối với các học sinh lớn hơn có thể bật nhạc giữa các tiết để trẻ biết đã đến lúc ngừng một hoạt động nào đó và lấy sách vở chuẩn bị cho giờ học tiếp theo. Tất cả những việc này nên được luyện tập trước để học sinh biết phải làm gì.

Máy đếm giờ

Một dụng cụ giúp dọn dẹp hiệu quả khác nữa đó là bộ đếm thời gian. Đôi khi bạn cần các bé dọn dẹp nhanh trong lớp. Những lúc như thế, giáo viên nên thu hút sự chú ý của cả lớp và nói, “Nghe này các con, cô đếm các con hoàn thành được việc này trước khi đồng hồ

đồ chuông. Khi cô nói, ‘bắt đầu!’, các con có 7 phút để dọn dẹp mọi thứ và quay trở về bàn của mình. Hãy xem ai có thể thắng nào... Bắt đầu!” Chỉ đơn giản vậy thôi nhưng rất hữu hiệu.

Phạt “tiền”.

Tất nhiên, có thể có những lúc một học sinh từ chối dọn dẹp, nếu đó là lúc sắp tan học, hãy phạt bé bằng việc cách ly. Trừ khi bạn sẵn sàng trao đổi với bố mẹ bé về việc ở lại sau giờ học ngày hôm đó, bạn có thể dọn dẹp thay bé. Nhưng trẻ cần phải biết rằng “dịch vụ” này không miễn phí. Bạn nên sử dụng một phiên bản của phương pháp cắt giảm. Nếu có một hệ thống thẻ quy đổi, bạn có thể “phạt tiền” học sinh. Nếu không, bé có thể nợ bạn một khoảng thời gian rảnh của mình. Vấn đề là bạn muốn trẻ biết rằng sẽ nhanh hơn và “rẻ hơn” nếu bé tự dọn dẹp thay vì để bạn làm thay cho bé.

Thi đua.

Một biến thể khác của việc sử dụng bộ đếm thời gian là giải pháp “Ai có thể dọn dẹp nhanh nhất”. Mỗi học sinh sẽ cố gắng giành chiến thắng, hoặc cuộc thi có thể diễn ra giữa các nhóm bàn. Với giải pháp này, bạn có thể thưởng điểm nếu cần thiết. Mỗi học sinh hoặc nhóm bàn có thể có một phần thưởng vào đó.

Các tác nhân kích lệ ngẫu nhiên.

Một giáo viên đã sử dụng việc “Cô tiên Gọn gàng” ghé thăm như một tác nhân kích lệ ngẫu nhiên.

Thi thoảng, “Cô tiên Gọn gàng” sẽ đến thăm lớp sau giờ học. Những bé có bàn học gọn gàng, sạch sẽ sẽ thấy một mẫu giấy nhớ và một chiếc kẹo trên bàn của chúng. Việc này sẽ khuyến khích chúng giữ bàn ngăn nắp vì không ai biết bao giờ “Cô tiên Gọn gàng” xuất hiện.

Những mẹo nhỏ cho các công việc ở lớp và dọn dẹp

1. Kỳ vọng
2. Âm nhạc
3. Máy đếm giờ
4. Phạt tiền
5. Thi đua
6. Các tác nhân kích lệ ngẫu nhiên



Chương 17.

Hoàn thành công việc ở trường

Khó khăn hay thử thách?

Việc chính của trẻ ở trường là hoạt động và học tập. Điều này có nghĩa rằng, chúng phải làm những việc của mình và không làm phiền các bạn. Một giáo viên phụ trách lớp hiệu quả sẽ giúp học sinh của mình đạt được hai mục tiêu này bằng cách tích cực thúc đẩy trẻ tham gia vào việc học, theo dõi hiệu quả và sự tiến bộ của chúng.

Trong chương này, chúng ta sẽ xem xét cách giảng dạy và rèn luyện kỷ luật hiệu quả, nhằm đảm bảo việc học và hoạt động của trẻ được thực hiện suôn sẻ. Giả sử có hai học sinh lớp 4, Brandon và Whitney. Cả hai đều được chẩn đoán mắc AD và ADHD (Rối loạn tăng động), đều ưa hoạt động và khó uấn nắn. Hãy thử tưởng tượng, giờ đầu tiên trong ngày học của chúng ở trường diễn ra như thế nào nếu chúng đối mặt với hai giáo viên có hai phong cách giảng dạy giả định sau: thờ ơ và cương quyết.

Học sinh tăng động: Brandon giáo viên thờ ơ: thầy
Hanson

8 giờ 30 phút sáng: Brandon ào vào lớp với năng lượng thường thấy của mình. Thầy Hanson đang chấm bài, ngược lên nhìn cậu bé với thái độ lo ngại. Anh nhớ vài tuần trước, lúc Brandon bị cúm và phải nghỉ học, lớp đã được yên ổn biết bao! Thầy Hanson thấy Brandon thực sự là một trường hợp khó khăn – chứ không phải là một thử thách.

8 giờ 32 phút sáng: Thầy Hanson liếc mắt nhìn Brandon cũng như các học sinh khác đang bước vào phòng. “Thằng nhóc sẽ làm trò gì đầu tiên vào hôm nay đây?” vị giáo viên băn khoăn. Chắc chắn, thay vì treo ba lô của mình lên, lấy bài tập về nhà ra và bắt đầu chuẩn bị cho giờ học, Brandon sẽ vứt chiếc túi xuống sàn và bắt đầu chọc ghẹo cô bạn – đang ôn bài – ngồi cạnh mình. Sau vài phút như vậy, thầy Hanson thấy mình cần phải can thiệp.

8 giờ 34 phút sáng: “Brandon, em được giao làm gì nhỉ?”

“Em không biết,” Brandon ương ngạnh trả lời.

“Chuẩn bị viết nhật ký. Nhanh lên. Ngay bây giờ.”

Brandon từ từ lấy vở ra khỏi ngăn bàn.

8 giờ 38 phút sáng: Sau 4 phút cố gắng viết, Brandon bắt đầu nhìn ra ngoài cửa sổ, như thể cậu bé đang thấy thứ gì đó thú vị hơn. Thầy Hanson trừng mắt nhìn cậu bé, Brandon nhác thấy ánh mắt của thầy và cầm bút chì lên.

8 giờ 42 phút: Brandon bắt đầu nói chuyện với bạn nam ngồi bên phải mình, hỏi xem bạn đang viết gì và nói rằng việc viết nhật ký thật ngớ ngẩn. Thầy Hanson nghe thấy một phần của cuộc trò chuyện và phớt lờ nó dù rất bực. Sao thằng bé không chịu thay đổi nhỉ? Giáo viên không nghĩ rằng anh nên khiển trách Brandon lần nữa, bởi thằng bé không chịu nghe anh từ đầu và bởi lớp họ sẽ chuyển sang giờ toán trong 3 phút nữa.

8 giờ 45 phút sáng: Thầy Hanson thông báo về việc chuyển sang giờ toán. “Được rồi các em, hãy lấy sách toán ra và mở đến trang 78.” Brandon lấy sách toán ra khỏi ba lô, sau đó nhận cơ hội

này ra khỏi chỗ ngồi để treo cặp lên tường. Tuy nhiên, thầy Hanson lúc này muốn các học sinh của mình chuyển sang giờ toán thật nhanh.

“Brandon, em đang làm gì thế?”

“Em treo ba lô ạ!”

“Đó là việc phải làm khi em đến lớp sáng nay!”

“Em quên ạ!”

“Chà, tôi phát chán lên với điệp khúc ‘quên’ của em rồi. Để ba lô xuống và về chỗ ngồi ngay lập tức.”

Cậu bé tức giận quăng chiếc ba lô xuống sàn đánh phịch và từ từ di chuyển về chỗ ngồi của mình. Thầy Hanson cố gắng phớt lờ cậu bé khi để những học sinh còn lại bắt đầu với môn toán. “Nào các em, thầy muốn các em giải ba phép toán đầu tiên ở trang 78. Khi nào xong, hãy giơ tay.” Thầy Hanson trở lại bàn của mình để chấm bài. Bọn trẻ cần 4-5 phút để làm hết ba phép tính kia.

8 giờ 48 phút: Brandon giơ tay sau khi trở về chỗ ngồi của mình. “Chúng ta phải làm bài nào ạ?” cậu bé hỏi. “Brandon,” thầy Hanson nói, sự tức giận của anh giờ đã lên đến đỉnh điểm, “Sáng nay, có vẻ em không thể ổn định được. Nếu em không biết phải làm phép tính nào, thì đó là do em không chú ý trước đó. Giờ thì làm bài đi!” Brandon hỏi bạn nam bên cạnh xem phải làm bài nào. Thầy Hanson cuối cùng cũng không thể kiềm chế hơn.

“Tôi không bảo em hỏi bạn bên cạnh. Tôi bảo em làm bài của mình đi!”

“Nhưng em không biết phải làm gì.”

8 giờ 50 phút: Brandon bị ghi giấy giới thiệu lên gặp phó hiệu trưởng. Giấy giới thiệu của thầy Hanson đề cập đến ba hành vi không đúng: Không làm theo hướng dẫn, nói leo và phá lớp.

Trong vòng chưa đầy một giờ, Brandon bị phạt phải lên gặp ban giám hiệu. Nhưng một phần của vấn đề là do phong cách giảng dạy thờ ơ của thầy Hanson. Tổ chức và kỷ luật trong lớp học của giáo viên này yếu và anh cần tích cực thu hút Brandon tham gia vào các nhiệm vụ học tập. Tuy nhiên, thầy Hanson đã theo dõi Brandon và giám sát cậu bé bằng cách tiếp cận tiêu cực “Tôi sẽ chờ xem cậu gây ra rắc rối nào.” Cuối cùng, thầy Hanson đã phản ứng lại. Đầu tiên là nhìn, sau đó là khiển trách một cách đầy giận dữ hoặc cả hai (kèm với việc nói chuyện theo kiểu coi cậu bé là người lớn thu nhỏ), sau đó là giới thiệu cậu bé lên ban giám hiệu.

Học sinh tăng động: Whitney giáo viên cương quyết: Cô Roberts

Hãy xem xét giờ đầu tiên của buổi sáng trong một lớp học khác ở cuối hành lang. Ở đây, cô Roberts phải đối mặt với Whitney, một học sinh nữ 9 tuổi có hành vi và tính khí gần như giống hệt Brandon. Hãy xem cách cô Roberts xử lý tuyệt vời thế nào trong các hoạt động dạy học của mình. Dù không phải lúc nào cũng thành công, nhưng cô Roberts đã làm hết sức khi coi hành vi của Whitney là một thử thách – chứ không phải một khó khăn.

8 giờ 30 phút: Whitney chạy ào vào lớp học như thường thấy. Cô Roberts đứng ở cửa đón cô bé và các bạn cùng lớp. “Whitney, rất vui khi gặp con. Đêm qua con chó của con không chạy đi mất nữa chứ?”

“Không cô ạ!” Whitney nói.

“Giờ nói cho cô biết nào, từ gì được viết trên bảng kia?”

Trên bảng được viết từ NHẬT KÝ bằng nét lớn.

“Em biết rồi, biết rồi mà!” Whitney nói.

8 giờ 32 phút: Khi đi khắp phòng để hỏi han các học sinh khác, cô Roberts thấy Whitney và những đứa trẻ khác bước vào phòng. Cô bé treo ba lô lên, lấy bài tập về nhà ra và đặt nó lên bàn giáo viên

sau đó trở lại chỗ ngồi. Whitney bắt đầu lấy vở ra nhưng cô giáo biết rằng học sinh này của cô không thích viết nhật ký và rất dễ bị phân tâm. Cô bé viết được khoảng 2 phút.

8 giờ 34 phút: Whitney bắt đầu thấy hứng thú với bạn ngồi cạnh mình, đang chăm chỉ ghi nhật ký. Cảm thấy có chút ghen tị, Whitney hỏi: “Có gì thú vị mà cậu phải viết thế?” Khi cô bé kia không trả lời, Whitney đập chiếc bút chì của mình lên bàn và nói: “Này, cậu!”

Theo kinh nghiệm của mình, cô Roberts biết rằng Whitney sẽ không kiên nhẫn với việc viết nhật ký nếu không có sự can thiệp khá thường xuyên của cô. Cô thấy cô bé ngừng viết và nói chuyện, vì vậy cô đã cố gắng kéo cô bé trở lại công việc của mình bằng việc khen ngợi bạn ngồi cạnh. “Thật tuyệt khi thấy các bạn như Michael (ngồi ngay bên phải Whitney) chịu khó viết bài. Con làm tốt lắm.” Whitney hiểu ý và bắt đầu viết trở lại.

8 giờ 38 phút: Sau khi cố gắng viết trong bốn phút, Whitney bắt đầu nhìn ra ngoài cửa sổ, như thể cô bé đang cố gắng tìm một cái gì đó thú vị hơn để quan sát. Cô Roberts tập trung ánh mắt vào hướng nhìn của cô bé và mỉm cười khích lệ. Whitney thấy ánh nhìn đó và lại cầm bút chì của mình lên một lần nữa.

8 giờ 42 phút: Whitney bắt đầu nói chuyện với bạn nam ngồi bên phải, hỏi xem bạn đang viết gì và nói rằng việc viết nhật ký thật ngớ ngẩn. Cô Roberts nghe lỏm được một phần của cuộc trò chuyện và chuẩn bị cho thử thách nhỏ tiếp theo này. “Whitney, đó là lần thứ 1.” Và không nói thêm gì nữa. Whitney biết rất rõ một lần đếm là như thế nào, nên cô bé ngừng nói chuyện và trở lại với công việc của mình.

8 giờ 45 phút: Cô Roberts thông báo về việc chuyển sang giờ toán. “Được rồi các em, hãy lấy sách toán của mình ra và mở trang 78.” Whitney lôi cuốn sách toán ra khỏi cặp của mình. Cô Roberts muốn cả lớp chuyển sang giờ toán trong yên lặng và nhanh chóng. Đứng trước lớp, cô nói: “Có vẻ như Dale đã lấy sách ra, Whitney

cũng đã mở trang 78 và Karen cũng vậy. Các con đã làm việc này thật nhanh! Whitney em có thể đọc bài toán đầu tiên cho cả lớp không?”

Whitney hãnh diện đọc. Đây là việc mà cô bé làm rất tốt. Phần còn lại của giờ toán diễn ra suôn sẻ.

9 giờ 5 phút: Cô Roberts hài lòng với buổi sáng cho đến thời điểm đó. “Được rồi, các em đã làm rất tốt hôm nay, cô sẽ cho các em nghỉ sớm 5 phút. Các em có thể vẽ, đọc, hoặc nói chuyện nhỏ với nhau nhưng vẫn phải ngồi ở bàn của mình. Chúng ta sẽ chuyển sang lớp âm nhạc sớm thôi và cô muốn tất cả các em nhớ lịch trình của chúng ta ngày hôm nay khi đi trong hành lang.” Khi đi quanh phòng để đưa ra những hướng dẫn này, cô Roberts đi qua chỗ ngồi của vài em. Cô đều vỗ nhẹ vào vai chúng – kể cả Whitney.

Hoàn thành mọi việc không hề đơn giản khi bạn có 25 trẻ cần để mắt tới cùng lúc. Giảng dạy hiệu quả có nghĩa là bố trí thời gian trong ngày sao cho tích cực, kéo các học sinh vào việc học, theo dõi việc làm và hành vi của trẻ. Hướng dẫn hiệu quả cũng có nghĩa là có một kế hoạch kỷ luật phù hợp.



Chương 18. Tiết sinh hoạt

Dân chủ trong hành động – luôn như vậy!

Giờ họp lớp, hay còn gọi là tiết sinh hoạt là cơ hội để làm rõ các vấn đề liên quan đến việc học diễn ra thường xuyên ở trường. Trọng tâm của cuộc họp là để học sinh tham gia vào việc giải quyết vấn đề. Nếu giáo viên luôn giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định, thì làm sao trẻ học được cách làm như vậy? Giải quyết vấn đề và sống hòa đồng với người khác là hai kỹ năng mà các học sinh cần phải tìm hiểu ngay bây giờ để sau này trở thành những công dân có trách nhiệm. Đối với một số trẻ, cách giải quyết vấn đề này có vẻ đơn giản tự nhiên; nhưng đối với số khác, đó có vẻ là một khái niệm xa vời. Cuộc họp lớp cung cấp cơ hội để trẻ học về quá trình này bằng cách tham gia vào đó.

Các nguyên tắc cơ bản.

Đúng như tên gọi – họp lớp, trong không khí có tổ chức, tất cả học sinh trong lớp thảo luận về các vấn đề thường xuyên xảy ra. Thời gian họp cũng có thể được sử dụng để trao đổi thông tin phản hồi tích cực và khen ngợi. Họp lớp có thể sẽ không hiệu quả với trẻ

mẫu giáo hoặc bé hơn, nhưng các học sinh lớp 1 trở đi có thể sử dụng hiệu quả thời gian này. Họp lớp nên được tổ chức hàng tuần dù các cuộc họp đặc biệt khác có thể được tổ chức bất chợt khi cần thiết.

Có một vài lý do về việc tại sao nên họp lớp. Chúng tôi đã thảo luận về những lợi ích đối với trẻ em khi học được các kỹ năng giải quyết vấn đề. Việc để trẻ quen với việc đóng góp ý kiến của mình và lắng nghe chia sẻ của người khác cũng rất tốt. Ngoài ra, trẻ sẽ thường tuân thủ một quyết định hoặc quy định mà chúng được góp phần đưa ra hơn.

Tổ chức họp lớp như thế nào?

Cách tổ chức một buổi họp lớp rất đơn giản, và các hướng dẫn chúng tôi đưa ra ở đây chỉ là một trong nhiều cách mà bạn có thể áp dụng. Với những học sinh còn nhỏ, giáo viên là người chủ trì, có trách nhiệm giữ trật tự và phân công nhiệm vụ cho từng người. Trẻ lớn hơn có thể thi thoảng tự tổ chức họp lớp, nếu bạn nghĩ rằng chúng có thể tự xử lý tốt. Một lớp có thể bầu ra một lớp trưởng, hoặc đôi khi vị trí này được luân chuyển định kỳ. Lớp trưởng là người giám sát để nội dung được bám sát và mỗi người đều có cơ hội được chia sẻ ý kiến.

Vậy nội dung họp ở đây là gì? Rất đơn giản. Bất cứ ai có ý kiến về lớp học có thể đưa nó ra trong cuộc họp. Một số giáo viên có thể sử dụng cách thức khác, ví dụ như yêu cầu học sinh nộp các ý kiến trước để tránh có quá nhiều việc phát sinh hoặc đưa ra các vấn đề cá nhân trong buổi sinh hoạt. Ngoài ra, đôi khi vấn đề có thể vượt quá phạm vi của lớp học. Trong trường hợp này, phải có một người chủ trì cuộc họp.

Với mỗi vấn đề, người chủ trì hướng dẫn nhóm tiến hành các bước sau:

1. Một trẻ đưa ra vấn đề mình muốn giải quyết.
2. Các học sinh khác sẽ bày tỏ ý kiến và cảm xúc của chúng về vấn đề đó.

3. Mọi giải pháp đề xuất đều được chấp nhận; Ai cũng có thể đưa ý kiến, nhưng phải lần lượt.
4. Giải pháp được nhất trí mới áp dụng. Giải pháp cuối cùng có thể được kết hợp từ các ý kiến khác nhau. Nếu có bất đồng, giáo viên có thể là người ra quyết định.
5. Giải pháp đã được đồng thuận được viết vào một mảnh giấy dán lên bảng thông báo. Giải pháp này cũng có thể được viết vào Nhật ký Hợp lớp, vở hoặc máy tính.
6. Người tiếp theo sẽ đưa ra vấn đề của mình, và các bước sẽ được lặp lại.

Hầu hết các giải pháp được áp dụng là thử nghiệm, đặc biệt là nếu kế hoạch phức tạp và có quá nhiều quan điểm khác biệt đối với vấn đề đó. Nếu giải pháp đề xuất không hiệu quả, ý tưởng đó có thể được xem lại vào buổi họp tới. Dù các đề xuất nên rõ ràng, cụ thể và thiết thực, nhưng đừng ngại đưa ra những ý tưởng linh hoạt và sáng tạo!

Việc duy trì một buổi họp lớp từ đầu đến cuối không phải lúc nào cũng dễ dàng. Nếu bạn hy vọng rằng những buổi họp lớp sẽ là những trải nghiệm ấm áp, khó phai thì hẳn bạn đã nhầm. Trong thực tế, các cuộc họp lớp đôi lúc có thể khó quản lý, vì vậy tốt nhất là bạn nên tổ chức chúng trong thời gian tương đối ngắn. Nhiều người lớn đồng ý rằng kiểu cuộc họp này, trở trêu thay, lại là một việc vừa hiệu quả vừa gây căng thẳng. Nếu bạn có thể làm tốt việc này, các học sinh của bạn sẽ có xu hướng làm theo những giải pháp mà bạn và chúng đã thỏa thuận. Đây cũng là cơ hội để học sinh nói ra và tìm hiểu về một số kỹ năng đàm phán.

Dưới đây là một số vấn đề điển hình được thảo luận trong các cuộc họp lớp:

1. Bất đồng
2. Các vấn đề trong giờ nghỉ trưa

3. Các phầ n thưởng hàng tháng trong lớp
4. Các chuyê n đi thực tể có thể diễn ra
5. Tôn trọng tài sản
6. Chia sẻ

Điề u gì xảy ra nê u học sinh đưa ra các vấ n đề như rút ngắ n ngày học, kéo dài kỳ nghỉ hè hoặc cảm thấ y có quá nhiê u bài tập về nhà? Hãy để trẻ biể t trước rằ ng có những vấ n đề không thể thương lượng bởi trường học không phải là một nề n dân chủ.

Các kỹ năng xã hội.

Một số giáo viên muố n kế t hợp việc giáo dục nhân cách vào các cuộc họp lớp. Một giáo viên nọ đã đưa cuộc họp lớp lên tầ m quan trọng mới bằ ng cách tạo ra một “Nhóm thân thiện”. Một năm cô phải phụ trách một lớp gồ m cả học sinh lớp 1 và lớp 2. Một số học sinh trong lớp bắ t đầ u tụ thành một nhóm riêng. Tuy nhiên, những học sinh không được vào nhóm cảm thấ y bị tẩy chay, còn những học sinh trong nhóm đã học được một số hành vi tiêu cực để “phù hợp” với nhóm chọn lọc này.

Do đó, giáo viên đã nắ m lắ y cơ hội để thành lập một nhóm riêng mang tên “Nhóm thân thiện”. Tấ t cả học sinh đề u là thành viên của nhóm. Thay vì những buổi họp lớp thông thường, cô đã tổ chức các cuộc họp của Nhóm thân thiện. Khi bắ t đầ u cuộc họp, giáo viên nhậ n mạnh vào một kỹ năng xã hội tích cực như bắ t tay hoặc xin lỗi. Cô ấ y sẽ đọc một cuố n sách, biểu diễn một chương trình múa rô i, bật video hoặc dạy các bé cách thân thiện với bạn bè.

Sau bài học đó, các học sinh sẽ chia sẻ về việc đã số ng chan hòa với bạn bè thế nào trong tuầ n vừa qua. Ví dụ, chúng đã cho bạn mượn sách vở, chúng đã cho bạn chơi cùng đồ chơi, hoặc bắ t cứ điề u gì đã xảy ra. Mỗi hành động thân thiện sẽ được ghi nhận bằ ng một miế ng dán hình trên Bảng Thân Thiện. Sau khi các học sinh đẽ m số miế ng dán trên bảng, giáo viên sẽ hỏi xem có vấ n đề nào

cần sự quan tâm của cả nhóm không, hoặc các bé sẽ đưa ra vấn đề mà mình thấy. Phần này cũng diễn ra tương tự như những cuộc họp lớp thông thường. Đến cuối năm, học sinh không chỉ nhận được áo phong động phục của nhóm và thẻ hội viên, mà còn tạo được một cộng đồng chăm sóc lẫn nhau trong lớp học và học được một số kỹ năng giao tiếp.

Những điểm cần nhớ

Họp lớp, hay còn gọi là sinh hoạt tập thể, không phải lúc nào cũng là một hoạt động dễ dàng, nhưng nó là một cơ hội tuyệt vời để truyền đạt:

1. Các kỹ năng giải quyết vấn đề
2. Các kỹ năng xã hội
3. Các kỹ năng đàm phán



Chương 19. Khi nào bạn nên nói?

Hành động hiệu quả là kết quả của tâm nhìn – kết hợp với sự rèn luyện.

Các quy tắc Không-nói, Không-cảm-xúc cần được áp dụng không có nghĩa là bạn không bao giờ nói chuyện với con trẻ về hành vi không đúng của chúng. Nhưng có lúc nên hoặc không nên nói chuyện và giải thích cho trẻ. Nhìn chung, thời điểm cùng cô kỹ luật không phải là thời gian phù hợp. Tại sao? Vì một số lý do. Trước hết, khoảng thời gian nghỉ ngơi mà bạn thực hiện một biện pháp kỷ luật không phải là thời điểm học hỏi hiệu quả đối với hầu hết trẻ. Bạn có thể đang giận dữ và rất có thể là học sinh cũng đang giận bạn. Trẻ có thể đồng thời cảm thấy lo lắng, có lỗi và cảnh giác về những gì vừa xảy ra.

Thứ hai, nói trong thời gian những tác nhân kích thích cảm xúc khó chịu đang gia tăng sẽ khuyến khích tranh luận. Có rất nhiều trẻ không muốn bị bề mặt trước cả lớp bằng cách thừa nhận rằng bạn – và các lý lẽ của bạn – là chính xác, trong khi hành vi của chúng hoàn toàn sai. Do đó trẻ có thể cảm thấy miễn cưỡng khi đồng ý với bạn. Nếu lao vào cuộc tranh cãi với trẻ về những gì vừa xảy ra, bạn sẽ chẳng được lợi gì.

Thứ ba, có khả năng là mọi suy nghĩ của bạn về hành vi của trẻ đều đúng. Người lớn không có thời gian để lúc nào cũng đi quanh trẻ

để giải thích và quát nạt. Dù suy nghĩ của bạn tích cực, nhưng trẻ không đủ sáng suốt trong thời gian bị kỷ luật. Lúc đó, chúng không muốn nghe những gì bạn nói, và những nỗ lực giải thích của bạn chỉ làm trầm trọng thêm vấn đề. Sự giận dữ khuyến khích trẻ phản bác lại những gì bạn đang nói – dù trẻ không nói ra. Vậy bạn đã làm được gì? Bạn đã trao cho trẻ cơ hội ném những suy nghĩ tích cực của bạn vào thùng rác.

Cuối cùng, việc nói lúc đang thực hiện việc kỷ luật sẽ làm gián đoạn quá trình hướng dẫn hoặc lịch trình của lớp học.

Vậy, khi nào bạn nên nói về các vấn đề? Bạn nên giải thích điều gì đó ngay lập tức nếu hành vi có vấn đề của trẻ mới phát sinh, bất thường hoặc nguy hiểm. Nhớ đưa ra lời giải thích ngắn gọn và đánh vào trọng tâm. Nhìn nét mặt của trẻ; bạn có thể biết cảm giác của trẻ lúc bấy giờ như thế nào. Khi ấy, bạn sẽ đưa ra ý kiến và kết thúc cuộc trò chuyện.

Nhiều giáo viên nhận thấy thời điểm tốt nhất để giải thích về một quy tắc là ngay sau khi khen ngợi học sinh hoặc cả lớp vì đã làm theo quy tắc đó. “Các con đã lấy sách ra ngay lúc chuyển tiết. Việc đó giúp cô rất nhiều và giúp tiết kiệm thời gian cho chúng ta.”

Một thời điểm hiệu quả khác để nói là trong một buổi họp lớp, như chúng ta đã vừa giải thích. Và, cuối cùng, có thể có những lúc thích hợp khác như khi bạn nói chuyện riêng với các học sinh của mình.

Gặp mặt riêng.

Có những lúc chúng ta cần gặp riêng học sinh của mình. Đó là lúc có một vấn đề thường xuyên xảy ra hoặc nghiêm trọng cần được thảo luận. Bạn có thể nghĩ, “Chà, mình muốn có thời gian để làm điều đó.” Chúng tôi cho rằng bạn cần phải sắp xếp thời gian sớm cho những cuộc trò chuyện này trước khi tình hình trở nên nghiêm trọng hơn. Gặp riêng một học sinh là cách tiếp cận chủ động, giúp bạn tiết kiệm thời gian về lâu dài. Làm sao để buổi gặp này mang lại hiệu quả?

Thời gian bạn chọn gặp riêng một học sinh phụ thuộc vào từng tình huống (Bạn cần phải xử lý nó ngay hay có thể chờ đợi?) và lượng thời gian mà bạn cần (5 phút hay 15 phút?) Nếu bạn muốn gặp học sinh trước hoặc sau giờ học, bạn cần sự giúp đỡ của cha mẹ học sinh trong việc bảo đảm phương tiện đi lại cho học sinh. Một số trường có các chương trình trước hoặc sau giờ học mà học sinh phải tham gia, vì vậy học sinh có thể đến sớm hoặc về muộn. Bạn có thể muốn gặp học sinh vào những thời điểm này để có thể hoàn toàn tập trung vào cuộc trò chuyện.

Tuy nhiên, khi định gặp một học sinh trong giờ, bạn phải chú ý xem những em còn lại khi ấy sẽ làm gì? Một số lựa chọn cho việc gặp riêng học sinh trong giờ gồm:

1. Ăn trưa với học sinh
2. Nói chuyện với học sinh trên sân chơi trước khi bé tham gia cùng bạn bè của mình
3. Gặp ở thư viện khi những học sinh khác đang chọn sách và có người lớn khác giám sát chúng
4. Gặp chúng khi các học sinh khác đang làm bài tập (Hãy chắc chắn rằng học sinh gặp riêng bạn sẽ có thời gian làm bài tập của mình sau đó.)

Sau khi quyết định nên gặp riêng một học sinh, bạn phải làm vài việc sau. Đầu tiên, bạn cần phải quyết định mục đích của cuộc gặp. Thứ hai, bạn cần phải thông báo cho học sinh đó về cuộc gặp. Và thứ ba, quan trọng là bạn phải quyết định trước bạn sẽ làm gì với buổi gặp này. Nếu xác định rõ mục đích của cuộc gặp mặt, sẽ dễ hơn cho bạn trong việc theo dõi và kiểm soát vấn đề cần giải quyết mà không đi lạc hướng.

Báo cho trẻ biết trước (bằng lời hoặc bằng giấy thông báo) khi nào bạn sẽ gặp chúng. Đôi khi học sinh có thể không thích cuộc gặp và có thể hỏi, “Tại sao? Em đã làm gì sai ạ?” Chỉ cần cho chúng biết rằng bạn sẽ thảo luận về vấn đề này vào thời gian đã định thay vì

trực tiế'p trả lời câu hỏi của chúng trực tiế'p. Bằ'ng cách này bạn sẽ không bị kéo vào một cuộc thảo luận quá sớm trước khi bạn sẵn sàng.

Đầu tiên, hãy đặt ra một vài câu hỏi.

Thay vì đề' cập ngay vào vấ'n đề' và giải thích ngay lập tức, khi thời gian cho phép, nhiề'u người sử dụng giải pháp đặt câu hỏi để giúp trẻ nghĩ thông suố't vấ'n đề'. Trong một buổi họp lớp hay gặp riêng chẳng hạn, bạn có thể đặt ra những câu hỏi như thế' này:

Điề'u gì sẽ xảy ra nế'u em làm điề'u đó?

Tại sao đây lại là việc nên làm?

Em cảm thấ'y thế' nào khi tôi nói điề'u đó với em?

Tại sao em nghĩ tôi muố'n em làm bài tập của mình?

Tại sao không nên đẩy người khác?

Tại sao tôi yêu câ'u em phải giữ yên lặng?

Việc đặt câu hỏi sẽ kích thích trẻ tự nghĩ về' các vấ'n đề' thay vì thụ động lắ'ng nghe lời nói của bạn – dù nó rõ ràng thế' nào đi nữa. Việc này câ'n đề' n tư duy và người lớn phải không tức giận, thường thì cách này giúp trẻ nhớ bài học tố't hơn. Đặt câu hỏi sau khi giải thích ngắ'n gọn có thể là một chiế'n lược hiệu quả để dạy trẻ cách cư xử. Cho dù bạn quyế't định giải thích hoặc đặt câu hỏi vào thời điể'm nào đi nữa, hãy nhớ nói thật ngắ'n gọn, bởi những lời lẽ bình tĩnh ngắ'n gọn luôn hiệu quả hơn những bài giáo huấ'n dài dòng đầ'y giận dữ.

Đừng quên cách trẻ học hỏi.

Bấ't chấ'p những lời giải thích của bạn, một học sinh lớp 2 của bạn vẫn thường mè nheo khi không được làm theo ý mình và cũng thường quên dọn dẹp đồ' đạc của bản thân. Khi bé mè nheo, bạn đã nhắ'c bé phải cư xử như người lớn. Khi bé để đồ' chơi và sách vương

vãi xung quanh, bạn cũng đã giải thích rằng việc đó sẽ khiến bé phải bị phạt.

Vấn đề là gì? Vấn đề là bé chỉ là một đứa trẻ! Chúng cần một chút thời gian để học cách tránh hành vi Ngừng lại và thực hiện các hành vi Bắ t đầ u. Vì vậy, hãy cho chúng thời gian – hãy kiên nhẫn và thực tế.

Người lớn thường quên rằng việc trẻ làm chủ hành vi của mình không chỉ phụ thuộc vào nhận thức (lời giải thích) mà còn dựa trên thói quen (sự lặp lại). Bạn chắc chắn không làm chủ được kỹ năng lái xe nếu chỉ đọc về nó qua sách vở. Bạn cũng không đủ tự tin lái xe chỉ nhờ biết vị trí của bu-zi, bánh xe, chân ga và bàn đạp phanh. Dù những hiểu biết này là cần thiết, nhưng bạn vẫn cần lên xe và tập lái nhiều lần. Và bạn phải tập lái trong mọi điều kiện thời tiết, cả tốt lẫn xấu, với tâm trạng thoải mái hoặc lo lắng hay giận dữ, tích cực hay tiêu cực.

Điều này cũng đúng với trẻ nhỏ. Đừng bao giờ đánh giá thấp việc luyện tập trước khi trẻ có thể làm chủ các hành động như nói bằng giọng bình thường (khi thất vọng) và nhớ dọn dẹp (khi sắp đến giờ phải bắt xe buýt).

Nếu bạn muốn nói cho trẻ hiểu về hành vi tốt và xấu, bằng mọi cách hãy làm như vậy. Nhưng đừng cố gắng nói ngay khi đang thực hiện việc kỷ luật. Và hãy nhớ rằng trẻ không phải là người lớn thu nhỏ; bạn không thể luyện cho chúng cách hành xử tích cực chỉ bằng cách nhồi nhét thông tin vào đầu chúng. Ngoài những lời giải thích của mình, người lớn chúng ta thường quên rằng các bé có nhiều cách khác nhau để học các hành vi tốt và xấu:

- Người lớn làm mẫu
- Những trẻ khác, bao gồm các bạn cùng lớp và anh chị em ruột làm mẫu
- Sách, truyện hình và âm nhạc
- Khen ngợi khi bé làm theo những hành vi tốt

- Đê´m nê´u bé có hành vi không phù hợp
- Những nhận xét của người lớn về` hành vi của những trẻ khác
- Thử nghiệm hành vi: thử điê´u gì đó và xem kê´t quả xảy ra
- Và nhiê´u hơn nữa...

Tấ´t nhiên, khi không có kỷ luật hoặc xung đột, những lời nói bót mang gánh nặng về` trách nhiệm hơn, và sẽ rấ´t hiệu quả. Lúc này, trẻ học được nhiê´u hơn từ lời nói của bạn. Trong thực tê´, một trong những điê´u mà hâ´u hê´t các giáo viên yêu thích đó là cơ hội quan sát những tâm hō`n bé thơ này suy nghĩ, học hỏi, thay đổi và lớn lên. Trẻ nhỏ rấ´t dễ tiế`p thu, bởi vậy thật tuyệt khi ta có thể góp phâ´n thúc đẩy chúng phát triển.

Cảnh báo

Hãy nghĩ kỹ trước khi đưa ra những thuyê´t giảng về` hành vi tích cực. Bạn không muố´n làm gián đoạn bài giảng trên lớp và chương trình học. Thời gian phù hợp hơn cho các cuộc nói chuyện và giải thích là:

1. Trong một buổi họp lớp
2. Gặp riêng
3. Ngay sau khi khen ngợi học sinh

Phần 6.

Các mối quan hệ giữa thầy và trò



Chương 20.

Cái nhìn thực tế về lòng tự trọng

Lòng tự trọng tích cực và thực tế sẽ mang lại một cuộc sống tốt đẹp.

Bạn đang rất cố gắng, và đến thời điểm này với *Phương pháp 1-2-3 kỳ diệu*, bạn đã làm được rất nhiều. Bạn đã bước được hai bước đầu tiên để rèn luyện kỷ luật. Lớp của bạn đã quy củ và hào hứng hơn. Bước một là học cách kiểm soát hành vi. Ngừng lại đây gian nan, và bước hai là sử dụng các chiến lược khuyến khích các hành vi Bất đầu (tích cực).

Học sinh của bạn giờ đây biết cư xử, vui vẻ và biết lắng nghe hơn. Bạn có thể hài lòng với sự vui vẻ, nhiệt tình và tò mò ở chúng. Bạn phát hiện ra rằng một số trẻ mà bạn nghĩ khó có thể ngoan

ngoãn thực ra lại rất dễ thương, đáng yêu và hài hước. Và kết quả là, bạn thích gắn bó với nghề giáo viên hơn rất nhiều.

Đã đến lúc bước tiếp bước thứ ba và cũng là bước cuối cùng trong năm thang này. Nó liên quan đến việc củng cố (và tận hưởng) mối quan hệ của bạn với mỗi học sinh trong lớp của mình. Bước cuối cùng này cũng bao gồm việc đưa ra một cái nhìn thực tế hơn về vấn đề lòng tự trọng của học sinh.

Các mối quan hệ và lòng tự trọng.

Mối quan hệ giữa thầy và trò cùng lòng tự trọng của trẻ gắn bó mật thiết với nhau. Gắn như mọi điều bạn làm để cải thiện mối quan hệ của bạn với trẻ cũng sẽ tạo ra sự thay đổi về lòng tự trọng của chúng. Nhưng bạn cũng sẽ rất vui khi biết rằng mọi điều bạn đã làm cho đến giờ, trong bước một (kiểm soát hành vi Ngừng lại) và bước hai (khuyến khích hành vi Bớt đi), cũng góp phần rất lớn trong việc làm tăng lòng tự trọng tích cực ở các cậu chàng trai và cô nàng của bạn. Để hiểu rõ hơn về điều này, chúng ta cần hiểu sâu hơn về khái niệm lòng tự trọng.

Đối với cả trẻ con và người lớn, lòng tự trọng là chuyện rất nghiêm túc và thực tế. Lòng tự trọng, trái với những gì bạn có thể đã nghe nói, không phải kiểu “khiến trẻ cảm thấy tích cực bằng mọi giá”. Lòng tự trọng cũng không phải là thứ có được ngay lập tức trong một hội thảo cuối tuần hay trong một trại hè vui vẻ. Lòng tự trọng dựa trên thực tế thay vì các mảnh lời quảng cáo.

Có một câu chuyện về một giáo viên lớp 4, một phụ nữ tốt bụng, ân cần luôn quan tâm nuôi dưỡng lòng tự trọng ở các học trò của mình. Một hôm trong giờ địa lý, cô hỏi cả lớp một câu hỏi: “Thủ đô của Ai Cập là gì?”

Một bé trai ở cuối lớp giơ tay nhiệt tình.

“Johnny?” cô gọi.

“Mississippi”, Johnny trả lời một cách tự tin.

Hơi sững sờ nhưng không muốn làm tổn thương lòng tự trọng đang lớn dần của trẻ, cô giáo của Johnny nhanh chóng lấy lại bình tĩnh và nói, “Đó là câu trả lời chính xác cho một câu hỏi khác.”

Hành động này của người lớn là ví dụ về việc bảo vệ lòng tự trọng của cậu bé. Phản ứng này tốt hơn hẳn câu: “Không, không đúng. Có ai có ý kiến khác không?”

Vấn đề ở đây là: Lòng tự trọng tích cực và thực tế sẽ mang lại một cuộc sống tốt đẹp. Tiếp đến, sống đẹp dựa chủ yếu vào bốn yếu tố: năng lực xã hội (hòa hợp với người khác, cảm thấy được yêu thương và được đánh giá cao), năng lực trong công việc (đồng đội với trẻ, điều này phần lớn liên quan đến việc học ở trường, nhưng cũng liên quan đến kỹ năng tự quản lý độc lập), thể chất (các kỹ năng thể chất và sự quan tâm đến cơ thể của mình) và nhân cách (khả năng làm theo các quy tắc cũng như cho thấy nỗ lực, lòng dũng cảm và sự quan tâm đồng đội với người khác). Do đó, bất cứ điều gì bạn làm ở vị trí một giáo viên để giúp học sinh nâng cao những yếu tố này sẽ cải thiện cảm xúc của chúng về lòng tự trọng.

Ba bước của chúng tôi và lòng tự trọng.

Khi bắt đầu bước đầu tiên, đừng hành vi không mong muốn, bạn đang giúp nuôi dưỡng lòng tự trọng ở mỗi trẻ theo cách cơ bản và rất quan trọng. Không một ai, dù trẻ nhỏ hay người lớn, có thể hòa hợp được với những người khác nếu liên tục cãi nhau, than vãn (người lớn cũng có thể than vãn), trêu chọc, la hét hoặc xúc phạm người khác. Những người có những hành động đáng ghét như trên khó có thể kết bạn và giữ được bạn. Học cách tự kiểm soát và không làm những gì bạn không nên cũng là một phần quan trọng trong yếu tố cuối cùng liên quan đến lòng tự trọng: Nhân cách.

Thứ hai, khi bắt đầu khuyến khích các hành vi tích cực một cách có hệ thống, bạn cũng đang giúp mỗi trẻ củng cố lòng tự trọng của chúng bởi hành vi Bắt đầu ở trường đồng nghĩa với việc làm theo các quy tắc và thời gian biểu, học hỏi những điều mới và hoàn thành bài vở – độc lập nhất có thể. Trẻ biết cách làm những việc

này trong lớp một cách tự nhiên sẽ cảm thấy tự hào về bản thân hơn.

Cuối cùng, có một mối quan hệ tốt đẹp với mỗi đứa trẻ – và cố gắng củng cố mối quan hệ đó – rõ ràng là một phần quan trọng trong yêu cầu nỗ lực xã hội của lòng tự trọng. Khi trẻ lớn hơn, chúng sẽ buộc phải tương tác tốt hơn với ngày càng nhiều trẻ cũng như người lớn khác. Trong mối quan hệ của chúng với giáo viên, trẻ cần có được một trải nghiệm học tập thoải mái và phù hợp.

Còn có một lý do rất quan trọng về việc tạo dựng mối quan hệ của bạn với trẻ: việc tạo dựng những mối quan hệ thật tích cực, thú vị và hiệu quả sẽ giúp các nhiệm vụ khác – để m các hành vi không mong muốn và khích lệ các hành vi tích cực – trở nên dễ dàng hơn nhiều.

Trong một vài chương tiếp theo, chúng tôi sẽ thảo luận về một số cách đơn giản nhưng hiệu quả để cải thiện và xây dựng mối quan hệ của bạn với trẻ (tuy nhiên, đừng quên thực tế rằng bạn và trẻ vẫn còn nhiều việc phải làm: dạy và học)!

Nguyên tắc chính

Muốn tăng lòng tự trọng của trẻ?

Hãy giúp trẻ cải thiện các kỹ năng xã hội, học tập và thể chất cũng như nhân cách.



Chương 21.

Khen ngợi, vui vẻ và tha thứ

Bắt đầu ngày mới bằng việc bỏ lại ngày hôm qua.

Chúng tôi để lời khen ngợi, sự vui vẻ và sự tha thứ vào chung một chương bởi chúng liên quan mật thiết với nhau. Khen ngợi kiểu như câu nói “Tôi thích – hay tôi tự hào về – những gì em đang làm” với học trò của bạn. Khen ngợi là viên gạch giúp xây nên lòng tự trọng ở trẻ vì nó nhận ra và củng cố hành vi tích cực ở trẻ. Khi học sinh của bạn làm những gì bạn muốn chúng làm, bạn rất dễ vui vẻ với chúng. Đúng vậy, khi đó việc học và hoạt động ở trường rất vui vẻ! Sự tha thứ cũng cần thiết khi trẻ đưa ra những lựa chọn không đúng, khiến chúng ta giận dữ. Quan trọng là sự tha thứ của chúng ta sẽ khiến sai lầm của chúng không ảnh hưởng tiêu cực đến những tương tác trong tương lai giữa thầy và trò.

Bạn đang làm gì?

Các nghiên cứu bấy lâu nay khẳng định rằng: Những người lớn không hài lòng và đau khổ trong cuộc sống của mình sẽ hiếm khi khen ngợi người khác. Ví dụ, những người bị trầm cảm thường tự cô lập mình và có lúc gần như không quan tâm đến mọi người xung quanh họ. Họ không có nhiều năng lượng tích cực để đưa ra những lời khen ngợi. Trẻ biếng và cảm nhận được điều đó khi đối mặt với họ. Dưới đây là một số lý do có thể lý giải cho phong cách giảng dạy thờ ơ mà chúng tôi đã mô tả trong chương 5.

Năng lượng của bất cứ ai cũng có thể bị suy giảm sau nhiều giờ làm việc căng thẳng, ví dụ như giám sát, hỗ trợ hành chính hay những thách thức bất khả thi. Ngoài ra, họ cũng dành phần nhiều năng lượng có được cho những vấn đề cá nhân như: cha mẹ già yếu, tình trạng sức khỏe của bản thân, hoặc cuộc sống hôn nhân không hòa thuận. Những tác nhân gây căng thẳng như thế có thể khiến người lớn phải tập trung vào bản thân nhiều hơn và ít có khả năng đánh giá cao và khen thưởng trẻ vì những điều tốt đẹp mà chúng làm.

Bài học từ câu chuyện này đó là để khen ngợi hiệu quả, hãy vui vẻ và luyện tập sự tha thứ trong lớp của bạn; là người lớn, bạn phải tự lo những vấn đề của chính mình. Bạn cần phải thấy rằng nhu cầu của bạn phải do bạn tự xử lý. Có lẽ đã đến lúc bạn cần đến một cuốn sách kỹ năng về lĩnh vực phát triển tâm lý và cá nhân. Có lẽ đã đến lúc bạn nên nghỉ ngơi. Hoặc bạn sẽ phải đối mặt với những nhiệm vụ lớn hơn. Bạn có cần phải nghiêm túc đánh giá lại tình hình công việc của mình và xem xét việc học cách kiểm soát sắp tốt hơn hoặc chuyển sang trường khác không? (Vâng, chúng tôi nói là học cách kiểm soát sắp của bạn tốt hơn!) Hoặc bạn cần phải ngừng xuông với người bạn đời của mình – nhẹ nhàng nhưng cương quyết – đối



Lời khuyên:

Để khen ngợi học sinh, vui vẻ hòa mình với chúng và tha thứ cho những lỗi lầm mà chúng gây ra, bạn cần phải thấy rằng vấn đề của bạn phải do bạn tự xử lý. Đừng tự huỷ hoại hoặc bản thân rằng: Bạn không phải một vị anh hùng.

mặt với thực tế rằng hai bạn đang xa rời nhau và không có bất cứ niềm vui chung nào nữa?

Dù là trường hợp nào đi nữa, cách bạn đối xử với học sinh của mình sẽ phụ thuộc chủ yếu vào thành công của bạn trong việc chẩn đoán và giải quyết các vấn đề của riêng bạn.

Cảm xúc của bạn về học trò của mình.

Trong nhiều năm qua, chúng tôi từng thấy nhiều giáo viên cực kỳ khó chịu khi thấy học sinh của mình làm gián đoạn việc học của cả lớp. Xu hướng lúc đó là đổ lỗi cho trẻ hoặc cha mẹ trẻ không biết dạy con. Giá mà bọn trẻ cố gắng hơn nữa hoặc biết nghe lời. Giá mà cha mẹ chúng cho chúng ăn sáng và cho bé đi học đúng giờ. Thì mọi chuyện đã khác.

Khi giáo viên vin vào quan điểm này, vấn đề sẽ bị nhìn khác đi, điều này không hề hữu ích. Điểm mấu chốt thực sự nằm ở việc giáo viên cần phải cố gắng hết mình vì học sinh trong cả ngày học. Có rất nhiều yếu tố khác mà các giáo viên không thể kiểm soát. Tất nhiên, trừ khi có một sự việc nghiêm trọng xảy ra ở nhà chẳng hạn như nghi ngờ học sinh bị lạm dụng, bạn phải báo ngay với những người liên quan. Trong những trường hợp khác, giáo viên phải nỗ lực hết sức thay vì lo lắng về những gì họ không thể làm được.

Giáo viên nói rằng học sinh luôn than vãn những câu như, “Em là đứa ương bướng. Cô sẽ không thích em đâu.” Bọn trẻ lấy suy nghĩ này từ đâu ra vậy? Chính vì người lớn đã từng nói như thế với chúng. Để giúp trẻ thay đổi, giáo viên phải giúp chúng nhận ra rằng chúng được quyền tự lựa chọn tốt và xấu, nhưng những lựa chọn của chúng không biến chúng thành người tốt hay kẻ xấu.

Khái niệm về sự tha thứ xuất phát từ đây. Tha thứ không có nghĩa là bạn phải đồng ý hoặc bỏ qua những gì các bé đã làm. Chìa khóa cho sự tha thứ nằm ở việc người lớn phải thực sự không nhấc đến chuyện cũ nữa. Nhớ lỗi lầm của trẻ đến tận “lần chúng mắc lỗi sau” có thể phá hủy ý tưởng về sự tha thứ.

Hãy tưởng tượng một học sinh gọi tên bạn trộm không. Tất nhiên, bé sẽ ngay lập tức bị điểm đến 3 và bị cách ly. Sau 5 phút, bé ra khỏi khu vực cách ly và tự nguyện xin lỗi chân thành. Bạn nói rằng bé được tha thứ và cho qua mọi chuyện. Thật tuyệt vời.

Tuy nhiên, ngày hôm sau điều tương tự lại xảy ra: Bé lại gọi tên bạn trộm không lần nữa. Bạn bắt đầu giáo huấn bé, “Thế này, đây là lần thứ hai con làm vậy. Con nói con xin lỗi nhưng cô đoán là con không nghiêm túc. Cô không thể tin là chúng ta lại phải nói về việc này lần nữa. Khi nào con mới biết là cô ở đây để giúp con? Con không nên làm như thế với cô!”

Liệu hôm trước trẻ có thực sự được tha thứ không? Không hề. Nếu thực sự bạn đã tha thứ, thì “chiếc bảng kỷ ức” đã được xóa sạch. Trong trường hợp này, hành vi phạm lỗi của trẻ được khơi lại trước mặt bé ngay khi cô giáo có cơ hội. Đây không phải là cách giúp xây dựng lòng tin.

Mỗi ngày giáo viên đều có một việc khó khăn đó là buông bỏ hết những bất bình lớn nhỏ. Việc này được thực hiện bằng cách nào? Câu trả lời là làm theo ba bước rèn luyện kỷ luật của chúng tôi. Đầu tiên, bạn cần để trẻ một cách bình tĩnh và hợp lý để chúng không khiến bạn phát điên với những lời cãi lại, mè nheo, chạy trong hành lang hay thiếu tôn trọng. Sau đó, bạn tìm cách để đưa ra các giải pháp khuyến khích hành vi. Bắt đầu, do đó, trẻ không tiếp tục khiến bạn khó chịu hơn nữa bằng cách đến lớp trễ, gây rối trong lớp hoặc không hoàn thành việc được giao. Cuối cùng, bạn phải chú ý đến mọi chiến lược xây dựng mối quan hệ đơn giản nhưng hiệu quả mà chúng tôi đang thảo luận trong Phần V của cuốn sách này, trong đó bao gồm những lời khen ngợi, sự vui vẻ, sự tha thứ cũng như lắng nghe đầy thông cảm.

Hãy kiên nhẫn với chính mình và lớp của bạn. Các thói quen vốn rất khó thay đổi. Dù vậy, qua một khoảng thời gian, nếu bạn tiếp tục tuân theo ba bước này, bạn sẽ thấy rằng bạn yêu quý các học trò của mình hơn. Bạn cũng sẽ nhận thấy rằng chúng yêu quý bạn hơn, biết lắng nghe thường xuyên hơn, dẫn đến việc những lời khen ngợi của bạn được đưa ra nhiều hơn.

Theo nhiê`u góc độ, lời khen ngợi, sự vui vẻ và sự tha thứ đố`i với trẻ như phân bón và nước tưới đố`i với cây trồ`ng. Bạn có lẽ đã chọn nghề` giáo vì yêu trẻ nhỏ. Đôi khi có tình huố`ng khó khăn nào đó có thể khiế`n bạn quên điê`u quan trọng này. Việc tập trung vào mô`i quan hệ của bạn với trẻ – dù vẫn tiế`p tục hoàn thành việc giảng dạy – có thể giúp bạn lấ`y lại động lực ban đầ`u.

Sự khen ngợi

+

niê`m vui được chia sẻ

+

sự tha thứ thường xuyên

=

các mô`i quan hệ tích cực



Chương 22.

Lắng nghe tích cực

Quan sát thế giới thông qua lăng kính của người khác

Tom, cậu học sinh lớp 3 của bạn phóng ào về lớp học sau giờ ăn trưa. Bạn không biết chuyện gì đã xảy ra nhưng Tom đang tỏ ra vô cùng khó chịu. Dù cậu bé này ngày thường là một học sinh ngoan, nhưng bạn sợ rằng những rối loạn cảm xúc sẽ ảnh hưởng đến cả buổi chiều còn lại của cậu bé. Bạn không thể để m bé bởi sự tức giận không phải là lỗi và sự việc cũng đã qua. Bạn cũng không muốn làm gián đoạn giờ toán của lớp và không nghĩ rằng Tom cần phải nói về sự khó chịu của mình trước lớp.

Dưới đây là thời điểm để thử những gì được gọi là “lắng nghe tích cực”. Bạn gọi Tom đến bàn của mình, và hỏi đây cảm thông:

Giáo viên: “Có chuyện gì đã xảy ra vậy con?”

Tom: “Debby đã lấy miếng bánh sô-cô-la hạnh nhân cuối cùng trong bữa trưa dù bạn ấy biết con muốn ăn nó!”

Giáo viên: “Sao bạn ấy biết?”

Tom: “Con đã nói về việc đó trên xe buýt.”

Giáo viên: “Việc đó hẳn khiến con rất khó chịu.”

Tom: “Con sẽ cho bạn ấy biết tay!”

Giáo viên: “Tom này, cô chưa từng thấy con tức giận như thế này! Vậy, chuyện gì đã xảy ra sau khi bạn ấy lấy đồ của con?”

Tom: “Bạn ấy giờ nó lên và trêu con! Việc bạn ấy lấy nó đã khiến con đủ khó chịu rồi, con không thể tin rằng bạn ấy còn khiến con bẽ mặt trước mọi người như thế!”

Giáo viên: “Vậy là bạn ấy không những lấy bánh của con mà còn chê nhạo con?”

Tom: “Vâng. Sao bạn ấy lại làm thế? Lúc thì bạn ấy thật tốt bụng nhưng sau đó lại trở mặt ngay được.”

Giáo viên: “Ừm, được rồi, con chờ qua giờ toán được chứ?”

Tom: “Vâng, con nghĩ là được ạ.”

Lắng nghe chủ động và tôn tự trọng.

Lắng nghe tích cực là cách nói chuyện với ai đó bằng sự đồng cảm. Lắng nghe là tôn trọng những suy nghĩ và cảm xúc của người khác, bởi người nghe không chỉ nghe nội dung, mà còn phải tích cực nỗ lực để nhìn nhận thế giới thông qua lăng kính của người khác.

Khi lắng nghe trẻ một cách tích cực, thì bạn, cũng giống như giáo viên ở ví dụ trên, tạm quên đi ý kiến cá nhân, tạm ngừng đánh giá để dành thời gian cho việc hiểu được cách trẻ nhìn nhận một tình huống cụ thể như thế nào (bạn không cần phải đồng ý với bé). Trong ví dụ của chúng tôi, giáo viên không nghĩ rằng học sinh đã gây ra rắc rối và cũng không thể hiện rõ thái độ của mình.

Vì thế, lắng nghe tích cực sẽ đảm bảo hai điều sau: (1) hiểu những gì người khác đang nói và nghĩ – từ quan điểm của họ – và (2)

ghép nối lại và kiểm tra xem mình đã hiểu đúng ý bé chưa. Người nghe là một thành viên tích cực của cuộc trò chuyện, không phải là một người chỉ ngồi và gật đầu từ đầu đến cuối (dù đôi lúc, chỉ như thế là đủ!)

Bạn lắng nghe tích cực bằng cách nào?

Đầu tiên, hãy tạo cho mình suy nghĩ thích hợp: “Mình sẽ lắng nghe học sinh này – dù việc đó khiến mình khó chịu – và tìm hiểu rõ xem bé nghĩ gì.” Tiếp theo, bạn có thể sử dụng vài phương pháp tiếp cận khác nhau và một khi đã quen với chúng, toàn bộ quá trình sẽ trở nên rất tự nhiên. Các chiến lược lắng nghe của bạn bao gồm những câu nói cởi mở, những câu hỏi không phán xét, đưa ra cảm xúc và kiểm tra lại ý hiểu của mình hoặc tóm lại vấn đề.

Gợi mở

Bạn thường bắt đầu quá trình lắng nghe bằng những lời gợi mở – những nhận xét hoặc câu hỏi được đưa ra để biết thêm thông tin từ học sinh. Việc này thường cần đến khả năng tự kiểm soát, và chúng đặc biệt khó khăn khi bạn bị mất kiểm soát bởi một vấn đề về tình cảm nào đó. Những lời gợi mở cũng có thể vô cùng thụ động, nhưng hãy nhớ rằng bạn luôn phải lắng nghe tích cực trong bất cứ cuộc thảo luận giải quyết vấn đề nào. Ví dụ, điều này đặc biệt đúng khi bạn phải đối mặt với những vị phụ huynh đang giận dữ.

Lời gợi mở rất đơn giản, chẳng hạn như “Ôi!” “Ồ!” “Tuyệt” hoặc “Sao cơ?” Một lời gợi mở có thể là bất cứ câu nói nào truyền đi thông điệp rằng bạn đã sẵn sàng lắng nghe, gồm cả hành vi phi ngôn ngữ, như ngồi xuống bên cạnh bé hoặc đặt bài vở mà bạn đang chăm chú để nhìn bé. Trong ví dụ trên, lời gợi mở của giáo viên là: “Có chuyện gì thế con?”

Những câu hỏi không phán xét

Sau lời gợi mở, nên hỏi han trẻ cụ thể hơn về chuyện đang xảy ra. Để hiệu quả, những câu hỏi đặt ra không được quá dài hay mang tính

phán xét. “Sao con lại làm việc ngu ngốc như vậy?” “Vấn đề hôm nay của con là gì?” hay “Tại sao con lại khiếm cô khó chịu về việc này như vậy?” không phải là những câu hỏi hay. Chúng thể hiện sự khó chịu ở người nghe, và sẽ gây tranh luận hoặc đơn giản chỉ nhận được sự im lặng.

Dưới đây là một số câu hỏi hay giúp cuộc nói chuyện giữa bạn và các học trò diễn ra suôn sẻ và thấu hiểu hơn: “Con nghĩ điều gì đã khiến con làm vậy?” hoặc “Con đã nghĩ gì lúc đó?” Trong ví dụ trên, giáo viên đã hỏi, “Vậy điều gì đã xảy ra sau khi bạn ấy lấy bánh của con?” Đó là một câu hỏi hay.

Nhắc lại cảm xúc

Chiến lược lắng nghe tích cực thứ ba được gọi là “nhắc lại cảm xúc”. Hãy để bé biết rằng bạn hiểu cảm giác của bé trong những trường hợp đó.

Trong ví dụ trên, giáo viên đã hai lần đáp lại bằng sự quan tâm: “Việc đó hẳn khiến con rất khó chịu.” và “Tom này, cô chưa từng thấy em giận như thế bao giờ!” Các câu nói khác để nhắc lại cảm xúc có thể là: “Hẳn là con thực sự thất vọng về điều đó”, “Điều đó hẳn là rất vui!” hoặc “Con có vẻ rất giận cô!”

Nhắc lại cảm xúc thường mang lại vài điều. Đầu tiên, nó cho phép trẻ biết rằng dù trẻ đang cảm thấy thế nào đi nữa cũng không sao (phản ứng của trẻ trước những việc đó có thể đúng hoặc sai). Thứ hai, hành động nhắc lại cảm xúc giúp củng cố lòng tự trọng. Và thứ ba, việc nhắc lại cảm xúc cũng giúp xoa tan những cảm xúc tiêu cực hoặc bày tỏ ra bằng hành động. Bạn có thể chắc chắn rằng nếu giáo viên của Tom ngay từ đầu đã nói, “Con không thể nói về bạn như vậy!” thì sự tức giận của cậu bé sẽ chuyển hướng vào cô giáo ngay lập tức.

Xác nhận thông tin

Tên của chiến lược này nghe có chút lạ lùng nhưng ý tưởng rất đơn giản. Thi thoảng trong cuộc nói chuyện, chúng ta nên kiểm tra xem bạn có thực sự hiểu những gì trẻ đang nói không. Xác nhận thông tin cũng cho trẻ biết rằng bạn đang thực sự lắng nghe và thực sự cố gắng để quan sát thế giới qua lăng kính của bạn.

Các ví dụ về xác nhận thông tin hoặc tóm tắt ý hiểu có thể gồm: “Ý con là cô đồ i xử không công bằng với con?”, “Con muốn nói rằng đó là ngày tồi tệ nhất ở trường của con trong năm nay sao?” hoặc “Con muốn có thêm thời gian đọc để giải trí?” Trong ví dụ trên, lời tóm tắt ý hiểu của giáo viên là: “Vậy bạn ấy không chỉ lấy bánh của em mà còn chê nhạo con sao?” Đó là một nhận xét tốt và đầy cảm thông.

Lắng nghe tích cực là một kỹ năng giao tiếp, nhưng đó cũng là một thái độ. Chúng tôi đang nói về thái độ của bạn, không phải của học sinh. Đó là thái độ chân thành tìm ra suy nghĩ của trẻ ngay cả khi lúc đó bạn không đồng ý với trẻ. Tất nhiên, việc bạn đang nói với trẻ 2 hay 10 tuổi lại là chuyện khác. Dù thế nào, đó cũng là một cách tốt để nuôi dưỡng lòng tự trọng cho trẻ. Bạn cũng sẽ thấy rằng nếu lắng nghe trẻ, bạn sẽ hiểu hơn những gì bé nghĩ về cuộc sống.

Lắng nghe tích cực và Đếm.

Vì vậy, lắng nghe tích cực sẽ giúp bạn hiểu các bé và giúp loại bỏ những cảm xúc tiêu cực. Thật tốt, nhưng nếu luôn thực hành lắng nghe tích cực, bạn sẽ không thể thực hiện việc kỷ luật. Bạn cũng có thể không có thời gian để hoàn thành giáo án trong ngày hôm đó. Bản thân việc lắng nghe tích cực không liên quan gì đến việc đưa ra các giới hạn và áp dụng các quy tắc. Hãy tưởng tượng ra cảnh này:



Mẹo nhanh

Lắng nghe tích cực là một thái độ. Nếu bạn thực sự cố gắng lắng nghe để hiểu những gì người khác đang nói, bạn là một người lắng nghe tích cực. Nếu trong khi người khác đang nói, bạn đã sản sinh những ý kiến phản bác, bạn đích thị là một người không biết cách lắng nghe.

Frank: “Thưa cô, sao em lại nhận được một điểm ‘F’? Em đã rất chăm chỉ học cho bài kiểm tra này!”

Giáo viên: “Em đang cảm thấy một chút thất vọng phải không?”

Phản ứng của giáo viên này quá nhẹ nhàng và không phù hợp. Sự thiếu tôn trọng của trẻ là không thể chấp nhận trong tình huống này.

Mặt khác, nếu bạn để m mọi lúc, bất cứ khi nào trẻ giận dỗi, bạn sẽ không phải là một người lớn hiểu chuyện. Lớp của bạn sẽ cảm nhận được rằng bạn là chỉ là một công cụ xử lý kỷ luật, hoặc tệ hơn.

Thời gian.

Dành thời gian để lắng nghe trẻ sẽ giúp ích rất nhiều cho mối quan hệ giữa thầy và trò. Là người lớn, chúng ta biết rằng thật mệt mỏi khi đưa ra một chủ đề mà bạn quan tâm với bạn bè hoặc thành viên trong gia đình chỉ để thầy họ vừa nghe vừa xem tivi hoặc ngừng lắng nghe để trả lời một cuộc gọi. Một trong những cách tốt nhất để trẻ biết rằng chúng quan trọng đó là dừng lại và thực sự lắng nghe.

Phần lớn việc lắng nghe tích cực của bạn sẽ xảy ra riêng rẽ trong cả ngày. Có lúc, học sinh chỉ muốn ai đó lắng nghe chúng trong một thời gian ngắn, và một khi điều đó xảy ra, chúng sẽ vui vẻ cả ngày. Trong những trường hợp này, việc chỉ cần lắng nghe những gì các bé cần nói và đưa ra nhận xét kiểu như, “Cô rất tiếc khi thấy em đang không vui. Cô mong mọi chuyện sẽ tốt hơn,” hoặc “Cảm ơn con vì đã cho cô biết tin tốt của con. Có vẻ con rất vui về điều đó.” Những kiểu phản ứng thế này đủ để làm hài lòng bọn trẻ.

Dù vậy, trong các tình huống khác, bạn không thể dành thời gian cho học sinh ngay vào thời điểm chúng cần. Nếu thầy mình đang rơi vào tình huống này, bạn cần cho trẻ biết rằng bạn muốn nghe bé nói nhưng không phải ngay lúc đó. Bạn có thể nói một câu kiểu như, “Cô có cảm giác điều em sắp nói với cô rất quan trọng.

Chúng ta sẽ nói chuyện kỹ hơn với nhau vào bữa trưa nhé. Giờ chúng ta bị muộn và cần phải tiếp tục bài học, được chứ?”

Nếu vấn đề này không phải là một “trường hợp khẩn cấp”, bạn có thể sử dụng một phương án thay thế khác đó là yêu cầu trẻ viết thư hay nhật ký về việc đó. Có rất nhiều lợi ích liên quan đến việc sử dụng cách này. Đầu tiên, học sinh có thể thực sự nghĩ về những gì trẻ cần nói và tầm quan trọng của nó. Thứ hai, bạn có thể dành thời gian để biết được suy nghĩ của trẻ và đưa ra phản ứng tốt nhất (viết lại hoặc nói chuyện với học sinh). Thứ ba, học sinh luyện được kỹ năng viết của mình. Và thứ tư, bạn hiểu thêm về các mối quan tâm của học sinh.

Nếu bạn không có thời gian để lắng nghe điều gì đó mà học sinh cần cho bạn biết và không nghĩ rằng bé có thể chờ đợi, bạn có thể nhờ tới nhân viên tư vấn, thành viên ban giám hiệu hoặc một giáo viên khác mà bé biết. Giáo viên chuẩn bị trước lời nhắn với nội dung, “Cô Smith, cậu học sinh này rất cần chia sẻ điều gì đó. Nếu cô rảnh vài phút, hãy lắng nghe những gì bé nói và để bé quay trở lại lớp sau đó.” Giáo viên nên trao đổi về việc này với cô Smith trước. Trong trường hợp cần được quan tâm ngay lập tức, giáo viên chỉ cần đưa mẫu giấy nhắn đó ra. Khi học sinh khó chịu, đôi khi việc đi bộ ở hành lang để đưa tờ giấy nhớ cũng đủ để giúp bé bình tĩnh lại.

Trường hợp 1: Trẻ không khó chịu với bạn.

Nếu có thời gian thích hợp, và nếu đưa trẻ khó chịu về một điều gì đó không liên quan đến bạn, đó có lẽ là lúc nên lắng nghe tích cực. Trẻ sẽ không thử và lôi kéo nhấm vào bạn, bởi bạn không làm gì khiến trẻ phải khó chịu.

Ví dụ, bạn ra ngoài vào giờ giải lao, David 7 tuổi chạy về phía bạn và hét lên:

“Các bạn ấy thật tệ!”

“Ai hả, David?”

“Mấy bạn kia ạ, chúng nó không cho em chơi cùng.”

“Tại sao không?”

“Em không biết. Bọn ngớ ngẩn!”

“David này, có vẻ em thực sự rất khó chịu!”

“Vâng, em sẽ không chơi với chúng nó nữa.”

“Đó có vẻ là một ý tưởng hay.”

Giáo viên không để m việc trẻ la hét. Vn đề này xảy ra ngoài tầm quan sát của giáo viên và không liên quan gì đến cô ấy. Trừ phi cô kết luận rằng David bị bắt nạt thường xuyên, nếu không cô nghĩ chỉ cần một chút lắng nghe tích cực có thể khiến trẻ bình tĩnh lại.

Hoặc, trở lại với sự buồn chán của Amanda:

“Em đang chán lắm!”

“Có gì khiến em khó chịu sao?”

“Vâng. Em không thích giờ giải lao trong nhà vào những ngày mưa.”

“Em có gắng, nhưng không thể nghĩ ra bất cứ trò gì vui phải không?”

“Đúng thế ạ. Em có thể đi mượn sách ở thư viện được không?”

“Vâng cô sẽ gửi phiếu yêu cầu đến thư viện. Sao em không cầm phiếu này và đi lấy cuốn sách luôn?”

“Vâng ạ!”

Học sinh của giáo viên này cảm thấy không vui nhưng không mè nheo hoặc ăn vạ. Đó là lúc thích hợp cho việc lắng nghe đồng cảm.

Nếu hai người có thể cùng đưa ra cách giải quyết thì thật tốt. Nếu không, hãy xem ví dụ tiếp theo.

Trường hợp 2: Sự giận dữ của trẻ hướng vào bạn.

Đôi khi trẻ bắt đầu khó chịu vì một điều gì đó khác, nhưng sau đó sự thất vọng của chúng sẽ chuyển sang giáo viên. Trong trường hợp đó, hãy thử chiến lược lắng nghe tích cực, nhưng bạn nên sẵn sàng để m.

Tình huống của Amanda ở trên có một chút khó khăn nếu giáo viên nghĩ không thể để bé đến thư viện.

“Em đang chán lắm!”

“Có gì khiến em khó chịu sao?”

“Em không thích giờ giải lao trong nhà vào những ngày mưa.”

“Em có giận, nhưng không thể nghĩ ra bất cứ trò gì vui phải không?”

“Đúng thế ạ. Em có thể đi mượn sách ở thư viện được không?”

“Cô e là không.”

“Ồi, tại sao ạ?”

“Việc đó sẽ rất mất thời gian và cô không muốn để một bạn khác đi cùng em trong khi các bạn vẫn đang chơi vui vẻ.”

“Samantha sẽ đi cùng em.”

“Hãy nhìn xem, tại sao em không cùng Samantha chơi máy tính. Cả hai em có thể chơi trò đó cùng nhau mà.”

“Nếu em có thời gian làm việc đó, sao em không thể đi lấy cuốn sách mà em muốn?”

“Đó là lần thứ 1!”

“Được thôi ạ!” (Amanda bỏ đi.)

Ở đây, giáo viên đã cố gắng lắng nghe tích cực, nhưng việc đó không giải quyết được tình hình. Amanda cố gắng đặt gánh nặng lên vai giáo viên. Giáo viên không thể làm theo những gì Amanda muốn, vì vậy Amanda giờ trở nên méo mó, than vãn và một chút đe dọa. Giáo viên thấy mình bắt đầu bị kéo vào cuộc chiến bằng lời với bé nên đã dừng lại.

Thảo luận về các vấn đề, đếm các hành vi công kích.

Điều gì xảy ra nếu trẻ giận dữ bạn ngay từ đầu? Tình huống thậm chí sẽ trở nên phức tạp hơn. Nó phụ thuộc một phần vào cách trẻ tiếp cận bạn. Nói chung, quy tắc là “Thảo luận các vấn đề, Đếm những lần công kích!” “Thưa cô, sao em lại nhận được một điểm ‘F’? Em đã học rất chăm chỉ để chuẩn bị cho bài kiểm tra này!” là một cuộc công kích ngay từ đầu.

Một suy nghĩ của trẻ không hoàn toàn là công kích, và nếu người lớn lắng nghe tích cực một chút, thì những cảm xúc có thể được tháo gỡ. Giả sử bạn đang trông chừng một học sinh đang bị phạt ở lại sau giờ học. Kịch bản sau đây có thể xảy ra:

“Sao cô lại ép em làm bảng tính toán ngu ngốc này vào lúc này chứ!?”

“Toán học không phải là môn học yêu thích của em sao?”

“Còn lâu ạ.” (Trẻ bắt đầu công việc của mình với một tiếng thở dài.)

Ở đây, việc lắng nghe tích cực giúp trẻ giải tỏa những cảm xúc khó chịu, vì thế trẻ không thể hiện chúng ra bằng hành động. Hãy chuẩn bị sẵn sàng *Phương pháp đếm 1-2-3 kỳ diệu* bởi không phải lúc nào bạn cũng may mắn như vậy:

“Sao cô lại ép em làm bảng tính toán ngu ngốc này lúc này chứ!?”

“Toán học không phải là môn học yêu thích của em sao?”

“Không. Em ghét nó!”

“Này chàng trai, em thực sự không thích nó phải không?”

“Em có thể về nhà để xem ti vi ngay bây giờ!”

“Em thực sự thích về nhà để nghỉ ngơi phải không?”

“Cô đừng chỉ nhắc lại mọi thứ mà em nói được không?”

“Đó là lần thứ 1.”

Phản ứng trong ví dụ này cho thấy sự bình tĩnh của giáo viên.

Lắng nghe tích cực

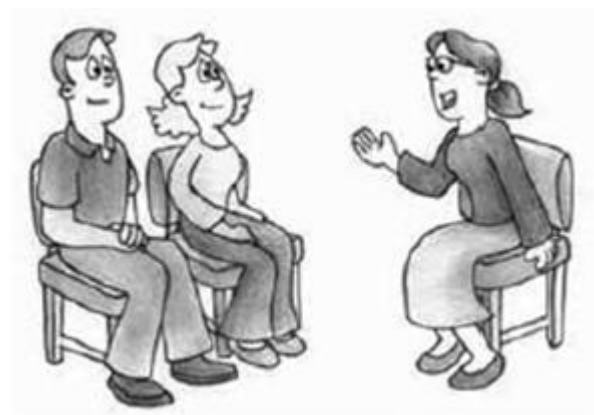
Lắng nghe tích cực là tác nhân rất quan trọng giúp hình thành nên lòng tự trọng và là một cách rất hiệu quả để giúp trẻ suy nghĩ về vấn đề – khi bạn có thời gian dành cho việc đó! Hãy nhớ sử dụng:

Lời GỢI mở

Các câu hỏi không phán XÉT

Nhắc lại cảm xúc

XÁC NHẬN THÔNG TIN



Chương 23.

Phối hợp với gia đình

Sử dụng phương pháp đếm 1-2-3 kỳ diệu ở trường và ở nhà là giải pháp cực kỳ hiệu quả

Trong thực tế, ở nhiều trường mầm non và tiểu học, 1-2-3 là hệ thống kỷ luật cơ bản trong toàn trường. Một số trường sử dụng *Phương pháp đếm 1-2-3 kỳ diệu* trong lớp học đã hướng dẫn nhiều bậc cha mẹ áp dụng phương pháp này. Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình rất tốt cho trẻ, bởi chúng được áp dụng một hệ thống ở cả hai nơi. Sự nhất quán tạo điều kiện cho chúng phản ứng một cách thích hợp. Giống như các bậc cha mẹ và thầy cô giáo, trẻ sẽ vui vẻ hơn khi có ít sự lộn xộn về các hình thức kỷ luật.

Cho dù *1-2-3 kỳ diệu* có đang được sử dụng ở nhà hay không, thì sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình vẫn là một nhân tố chính trong thành tích học tập của mỗi đứa trẻ.

Phương pháp đếm 1-2-3 chỉ được dùng ở trường.

Trong trường hợp *1-2-3 kỳ diệu* chỉ được sử dụng ở trường, tốt nhất bạn nên để các bậc phụ huynh biết rằng bạn đang sử dụng nó

và hãy gửi thư về nhà để mô tả cách sử dụng chương trình này cho cha mẹ học sinh. Dưới đây là một thư mẫu mà bạn có thể tham khảo:

Thư mẫu gửi cho phụ huynh:

Kính gửi các quý phụ huynh và gia đình,

Tôi rất vui khi được là giáo viên của con quý vị trong năm nay, và tôi mong biết thêm về quý vị cũng như các bé trong vài tháng tới. Tôi muốn nhân cơ hội này giới thiệu cho quý vị biết về một phương pháp kỷ luật sẽ được sử dụng trong lớp tôi phụ trách năm nay. Tiến sĩ Thomas Phelan, một nhà tâm lý học lâm sàng, đã phát triển phương pháp này, mang tên Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu. Những bí quyết rèn luyện kỷ luật hiệu quả dành cho trẻ từ 2 - 12 tuổi. Đó là một phương pháp kết hợp các kỹ thuật nhẹ nhàng, cụ thể nhằm ngăn chặn các hành vi không mong muốn cũng như khuyến khích các hành vi tích cực.

Tất nhiên, ưu tiên số một trong ngày vẫn là giảng dạy và học tập. Tôi muốn con của quý vị và tất cả những học sinh khác trong lớp sẽ học được thật nhiều kiến thức trong năm nay. Tôi nhận thấy rằng bằng việc có một phương pháp kỷ luật vừa gần gũi vừa yêu cầu cao, tôi và các học trò có thể dành phần lớn năng lượng của chúng tôi vào việc dạy và học.

Các bậc phụ huynh và giáo viên đã sử dụng 1-2-3 kỳ diệu thành công từ năm 1984. Đây là một chương trình đã được kiểm chứng là rất dễ sử dụng và mang lại hiệu quả rất cao.

Có ba bước để sử dụng 1-2-3 kỳ diệu gồm:

Bước một: liên quan đến việc kiểm soát các hành vi không mong muốn bằng cách để m 1, 2 hoặc 3. Nếu bị để m đến 3, học sinh phải chịu cách ly 5 phút. Kỹ thuật đơn giản này khá hữu ích, nhưng chỉ hiệu quả nếu người lớn sử dụng nó tuân theo những gì được gọi là các quy tắc Không-nói và Không-cảm-xúc.

Bước hai: liên quan đến việc khuyến khích hành vi tích cực. Có một số phương pháp đơn giản giúp khuyến khích hành vi đáng

mong muốn ở trẻ chẳng hạn như “khen ngợi cả lớp” hoặc “khen ngợi bạn bên cạnh bé”, các dạng khích lệ tích cực, lập bảng biểu và bám giờ.

Bước ba: liên quan đến việc duy trì các mối quan hệ tích cực với trẻ, bao gồm lắng nghe tích cực, chia sẻ niềm vui và các cuộc họp lớp.

Tất cả các bước này gắn bó mật thiết với nhau và góp phần tạo nên một môi trường học tập nơi trẻ cảm thấy được chào đón và thoải mái, nơi các bé có thể chơi và học hiệu quả.

Tôi sẽ chia sẻ thêm thông tin về phương pháp 1-2-3 kỳ diệu trong buổi gặp mặt đầu năm học, sẽ được tổ chức vào ngày Trong thời gian chờ đợi, xin vui lòng cho tôi biết nếu quý vị có bất kỳ câu hỏi nào. Vui lòng liên lạc với tôi theo

Trân trọng,

Sarah Jane Schonour

Ngoài ra, trong buổi gặp mặt đầu năm học, bạn có thể mô tả chương trình và trình chiếu một đoạn video clip về 1-2-3 kỳ diệu. Bạn cũng có thể muốn nói chuyện với hội trưởng hội phụ huynh hoặc nhân viên tư vấn ở trường để xem họ có muốn hỗ trợ một buổi tập huấn cho các cha mẹ học sinh vào một buổi tối nào đó sau giờ học không.

1-2-3 sử dụng cả ở nhà lẫn ở trường.

Với một số học sinh, có thể đôi lúc bạn muốn khuyến khích các bậc cha mẹ sử dụng 1-2-3 kỳ diệu song song với việc bạn đã sử dụng nó trên lớp. Hãy nhớ rằng rất nhiều bậc phụ huynh đã quen với chương trình nhờ bức thư bạn gửi về nhà và cũng nhờ buổi thuyết trình của bạn ở buổi gặp mặt đầu năm học. Việc sử dụng 1-2-3 kỳ diệu cả ở nhà lẫn ở trường có thể được đề xuất theo những cách sau đây: (1) tại một cuộc họp phụ huynh và phụ huynh đề cập đến

việc gặp khó khăn trong việc kiểm soát hành vi của trẻ ở nhà, hoặc (2) bạn cảm thấy trẻ quá ương bướng ở lớp và sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường có thể giúp làm dịu tính khí của trẻ.

Yếu tố quan trọng để sử dụng phương pháp này hiệu quả cả ở nhà lẫn ở trường đó là cha mẹ sử dụng nó theo cách tương tự như thầy cô giáo. Ví dụ, một giáo viên bắt đầu đếm vào ngày đầu tiên đến trường và học sinh nọ tỏ ra rất khó chịu. Khi cô giáo gọi điện về nhà, cô phát hiện ra rằng cha mẹ bé cũng đang sử dụng 1-2-3. Tuy nhiên, hóa ra thời gian cách ly ở nhà kéo dài tới hơn một giờ. Rõ ràng, cậu bé đã rất bần khoản! Khi các bậc cha mẹ nói rằng họ đang sử dụng *1-2-3 kỳ diệu* không có nghĩa là họ đang dùng đúng cách.

Có nhiều cách khác mà người lớn có thể sử dụng để đếm trẻ đúng cách. Một số cha mẹ đếm quá nhanh, không cách 5 giây giữa mỗi lần đếm. Tuy nhiên, đến lúc này sai lầm phổ biến nhất khi sử dụng *1-2-3 kỳ diệu* ở nhà đó là nói quá nhiều và để cảm xúc xuất hiện ô ạt. Khi nói chuyện với các thành viên trong gia đình, những người khẳng định họ đang sử dụng 1-2-3 tại nhà, điều quan trọng là thầy cô giáo biết lắng nghe tích cực (như đã được thảo luận trong chương trước).

Nếu các bậc cha mẹ thay đổi đôi chút phương pháp đếm 1-2-3 và thấy nó hiệu quả, cương quyết, hợp lý và nhẹ nhàng, không sao cả. Tuy nhiên, nếu biến thể của chúng không hiệu quả hoặc quá khắt khe, có thể đã đến lúc vận dụng mọi kỹ năng của bạn về giao tiếp. Giáo viên không thể khuyên các bậc phụ huynh cách nuôi dạy con cái của họ, nhưng những người lớn hiểu chuyện có thể nói về những gì mang lại hiệu quả vì quyền lợi của trẻ. Những người lớn trong cuộc sống của mỗi đứa trẻ cần phải cởi mở và sẵn sàng thỏa hiệp để làm những gì được cho là tốt nhất cho trẻ. Khi bạn đang sử dụng *1-2-3 kỳ diệu* ở lớp học, lợi thế lớn nhất của bạn trong việc trao đổi với các bậc phụ huynh về chương trình đó là nó hiệu quả với trẻ ở trường.

Các điểm cần nhớ

Hãy xem xét việc sử dụng 1-2-3 kỳ diệu cả ở trường và ở nhà khi:

1. Hành vi của trẻ khó kiểm soát ở nhà.
2. Hành vi của trẻ khó kiểm soát ở trường.

Phần 7.

Sử dụng 1-2-3 kỳ diệu ở các cấp lớp khác nhau



Chương 24.

Mẫu giáo và nhà trẻ

Những đứa trẻ nhỏ bé này thông minh hơn bạn nghĩ.

Nhiều người lớn tự hỏi rằng những trẻ tầm 2-3 tuổi làm sao có thể hiểu được *1-2-3 kỳ diệu*. Ví dụ, việc đếm những đứa trẻ này có công bằng không, có hợp lý không? Bạn cần biết điều này: Trẻ mầm non thông minh hơn chúng ta nghĩ. Khi chưa đến 2 tuổi, trẻ không chỉ hiểu “Không” có nghĩa là gì mà còn sử dụng từ đó thường xuyên.

Khi được 24 tháng tuổi, trẻ có thể hiểu được những câu hỏi đơn giản (“Con chó đâu rồi?”) và phản ứng được với các yêu cầu đơn (“Nhặt đồ chơi lên con.”). Khi được 36 tháng tuổi, trẻ bắt đầu sử

dụng các câu ba từ, làm theo các hướng dẫn kép (“Mặc áo của con vào và xếp hàng”), đồng thời bắt đầu hiểu các giới từ chỉ vị trí (“Đặt cốc lên bàn.”) Khi được 48 tháng, hầu hết các bé đều có thể hiểu được những cảm xúc cơ bản về bản thân và những người khác (“Con giận, bạn ấy buồn.”)

Dựa trên thông tin này, chúng ta biết trẻ có thể làm theo những hướng dẫn đơn giản được đưa ra trong lớp học từ khi chỉ mới 2 tuổi. Trẻ có thể phân biệt giọng điệu cũng như các nét mặt khác nhau của bạn.

Khi yêu cầu trẻ dừng lại hoặc chờ đợi, hoặc bạn nói “Không”, hầu hết những trẻ phát triển bình thường đều hiểu. Nếu chúng không làm theo, thì đã đến lúc thực hiện *1-2-3 kỳ diệu*. *1-2-3 kỳ diệu* rất hữu ích đối với cả những lớp đông và ít học sinh với các bé bình thường cũng như trẻ khuyết tật.

Trước khi sử dụng phương pháp đếm 1-2-3.

Dưới đây là một cách kỷ luật ở cấp học mầm non. Bởi những trẻ này đang học cách giao tiếp xã hội và hình thành các thói quen, nên chưa cần thiết phải bắt đầu sử dụng phương pháp đếm 1-2-3 ngay. Một số giáo viên mẫu giáo cũng cảm thấy chưa cần phải kiểm soát các con bằng phương pháp đếm trong thời gian đầu. Nếu một đứa trẻ có hành vi sai khác so với một nhóm, hai lựa chọn đầu tiên của giáo viên có thể là:

1. Làm trẻ phân tâm: hướng dẫn hoặc thu hút trẻ vào một hành động khác
2. Tách bé khỏi nhóm trong một thời gian ngắn

Trẻ nhỏ rất dễ bị đánh lạc hướng, và sau đó quên hết mọi chuyện. Nếu trẻ cần phải tách khỏi nhóm, có thể để trẻ ngồi trên ghế hoặc trên thảm như một dạng cách ly. Ở một số trường mầm non, trẻ có thể tự quyết định khi nào trẻ muốn hợp tác và sẵn sàng để trở lại nhóm. Tuy nhiên, nếu sau đó vẫn tiếp diễn, các

giáo viên sẽ là người xác định khi nào nên cho trẻ được phép trở lại nhóm.

Đưa phương pháp đếm 1-2-3 kỳ diệu vào thực hành.

Có thể thực hiện *1-2-3 kỳ diệu* ở lớp mầm non mà không cần trao đổi trước với trẻ. Bởi trong độ tuổi này, bọn trẻ không có đủ kiên nhẫn hoặc hiểu biết để có thể lắng nghe một lời giải thích. Bộ não của chúng chưa phát triển đủ để hiểu chi tiết về việc “nê u” có chuyện gì đó xảy ra, “thì” điều này sẽ xảy ra.

Đặc biệt ở tuổi lên 2, khái niệm này quá trừu tượng đối với các bé. Chúng cần thấy mọi việc diễn ra theo một cách cụ thể, sau đó chúng sẽ dễ dàng đưa ra các kết nối cần thiết.

Để bắt đầu sử dụng *1-2-3 kỳ diệu* trong lớp học mầm non, bạn cần làm một vài điều. Trước tiên là một chiếc ghế/khu vực cách ly và đợi hết giờ cách ly. Khu vực này cần phải cách xa chỗ chơi của những bé còn lại và tránh xa những thứ gây phân tâm (ví dụ, không có đồ chơi ở gần).

Khi đếm, điều quan trọng là hãy để trẻ thấy giọng điệu của bạn đã thay đổi từ vui vẻ, hài hước sang nghiêm túc. Khi sử dụng *1-2-3 kỳ diệu*, hãy nói rõ con số. Chỉ cần nói một câu đơn giản rằng, “Cô sẽ bắt đầu đếm. Nếu ai bị đếm đến 3, các con sẽ bị phạt cách ly và sẽ không được cùng cả lớp ra ngoài,” v.v... Hãy nhớ để trẻ biết rằng chúng sẽ phải chịu phạt nếu bị đếm đến 3.

Với trẻ mẫu giáo, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng một số loại gợi ý trực quan đi cùng với việc đếm. Bạn có thể giơ ngón tay ra khi đếm, hoặc hình minh họa (ví dụ như một hình mặt người đang buồn) để trẻ có thể thấy nếu chúng nhìn thấy hình lần thứ 3, chúng sẽ phải chịu phạt.

Một ý tưởng khác là chụp ảnh nơi trẻ sẽ bị phạt cách ly rồi in ra khổ lớn (khoảng 20x25cm). Cắt bức ảnh đó thành ba phần bằng nhau, mỗi lần đếm, bạn hãy ghép một mảnh vào bức tranh. Khi bức

ảnh về nơi cách ly được ghép hoàn chỉnh (bị đếm đến 3), trẻ có thể thấy rằng chúng cần phải ra khu vực đó.

Khen ngợi những đứa trẻ khác đang có hành vi tích cực trong lớp là cách khác để giúp trẻ (1) biết phải làm gì và (2) không bị bạn bè chú ý. Ví dụ, nếu Jenny đang gạt đồ chơi từ mặt bàn xuống đất, bạn nói, “Đó là lần thứ 1, Jenny.” Sau đó quay sang Chris, cậu bé đang chơi ngoan ngoãn với những chiếc ô tô trên sàn nhà và nói, “Con chơi ngoan lắm, Chris. Đúng rồi, cho xe chạy vào gara nào.” Việc này giúp Jenny phải chơi với những chiếc xe như thế nào thay vì cách cô bé đang chơi. Việc đó cũng mang lại sự khích lệ cho Chris để cậu bé không cảm thấy cần hành động để thu hút sự chú ý của giáo viên.

Với những trẻ nhỏ, bạn chắc chắn không thể ngừng và nói chuyện tình cảm dài dòng với bé sau thời gian cách ly. Tuy nhiên, bạn vẫn cần chắc chắn rằng chúng hiểu lý do mình bị phạt. Bạn có thể chỉ nói ngắn gọn như “Cảm ơn con vì đã ngừng ngoan ngoãn ở đó. Hãy cho cô xem con có thể chơi với các bạn và yên lặng nào.” Khi chúng cho bạn thấy hành vi tốt, bạn có thể khen chúng và sau đó để chúng gia nhập nhóm.

30 giây đến 1 phút là thời gian thích hợp để cách ly trẻ. Sau vài ngày, khi trẻ đã hiểu được việc chúng phải chịu phạt khi bạn đếm đến 3, thì bạn có thể kéo dài thời gian cách ly. Độ dài của thời gian cách ly có thể phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi.

Những cần nhắc khác.

Phương pháp đếm 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên là một công cụ quản lý hành vi rất hiệu quả, nhưng có những lúc bạn cần để ý đến những thứ khác có thể xảy ra với trẻ. Bạn cần xem liệu trẻ có bị ốm, buồn bã về điều gì đó hay không hiểu được các kỳ vọng mà mọi người mong đợi ở bé không. Cả ba tình huống này đều có thể dẫn trẻ đến việc có những hành vi sai trái. Trẻ ở độ tuổi này có thể cảm thấy khó chịu và không biết làm thế nào để bộc lộ ra ngoài, vì vậy chúng sẽ không nói gì với bạn.

Trong bất cứ tình huống nào, kịch bản sau đây có thể xảy ra. Bạn thấy trẻ làm điều gì đó sai và bắt đầu đểm. Tuy nhiên, trẻ giận dữ hơn bởi trẻ cảm thấy không hề dễ chịu vì lý do nào đó, bạn tiếp tục đểm, và cuối cùng trẻ bị cách ly. Lúc này, trẻ có thể ngừng có hành vi không mong muốn, nhưng sau đó, việc kiểm tra xem trẻ đã trở về trạng thái bình thường chưa lại là một ý tưởng tuyệt vời. Nếu trẻ vẫn khó chịu về điều gì đó, có lẽ bạn nên lắng nghe tích cực và đưa ra các hình thức hỗ trợ về mặt tinh thần. Sự ấm áp, vui vẻ và tình cảm có thể hiệu quả trong việc giúp trẻ cảm thấy tốt hơn. Nhưng hãy nhớ tiếp tục đểm, nhẹ nhàng nhưng kiên quyết.

Cơn giận dữ.

Những cơn giận dữ của trẻ nhỏ thường đặt người lớn vào các tình huống khó chịu. Trẻ thường cảm thấy rằng chúng có quyền chỉ phớt lờ mỗi khi giận dữ. Lúc đó, giáo viên đang nhìn chúng và cố gắng khiến chúng dừng lại, còn các bạn khác trong lớp cũng đang chú ý đến sự xáo trộn mà chúng gây ra. Nói chung, những đứa trẻ giận dữ đang tìm cách thu hút sự chú ý của người lớn có mặt ở đó, và cho dù đó là sự quan tâm tích cực hay tiêu cực cũng không quan trọng với chúng.

Để xử lý được những cơn giận dữ của trẻ mầm non, có vài điều bạn cần nhớ. Nếu thấy trẻ sẽ không gây hại đến bản thân hay người khác, hãy bình tĩnh nói với trẻ, “Đó là lần thứ 1,” rồi quay đi. Bạn có thể sử dụng công cụ hỗ trợ trực quan 1-2-3 nếu cần, nhưng hãy làm thật nhanh và đừng làm quá lên. Một số trẻ sẽ không nhìn vào các hình ảnh hỗ trợ của bạn trong những lúc như thế này.

Nếu cơn giận bùng phát và những học sinh khác của bạn cảm thấy bị quấy rầy, thì có thể đã đến lúc tiến về phía học sinh đang giận dữ kia và nói với trẻ rằng bé sẽ ổn thôi và sau đó quay đi. Nếu trẻ không trấn tĩnh lại, bạn có thể tiếp tục đểm nếu đang làm vậy. Bạn có thể sử dụng một chiến thuật khác nữa là di chuyển trẻ ra xa và để những học sinh khác trong lớp tham gia vào một hoạt động thú vị nào đó mà bé rất thích. Trong trường hợp này, bạn có thể nói “Lisa, đó là lần thứ 3. Sau thời gian cách ly để bình tĩnh lại,

em có thể tham gia cùng các bạn và cô. Thời gian cách ly sẽ bắt đầu được tính khi em yên lặng.”

Nếu con giận của trẻ đang gây ảnh hưởng đến những trẻ khác và không có biện pháp nào trong những biện pháp này hiệu quả, trẻ sẽ được đưa ra khỏi phòng. Bé có thể được dẫn đến một phòng hoặc khu vực trống, nơi một giáo viên hoặc nhân viên nào đó sẽ ở lại với bé cho đến khi cơn giận nguôi ngoi. Khi trẻ la hét hoặc lăn ra sàn, chúng ta sẽ nói với bé, bằng giọng ôn tồn và bình tĩnh, rằng bé có hai lựa chọn: bé có thể tiếp tục la hét trên sàn nhà và ở lại với các giáo viên, hoặc có thể thôi ăn vạ và trở về lớp để chơi với bạn bè. Bạn chỉ nên nói như vậy thôi. Ngoài ra, sự kiên nhẫn cũng rất cần thiết trong trường hợp này!

Đối với giáo viên phụ trách, các khía cạnh quan trọng nhất của việc kiểm soát những cơn giận dữ của trẻ đó là (1) biết chính xác những gì bạn sẽ làm trước và (2) giữ được bình tĩnh.

Kết luận.

Trẻ mẫu giáo và nhà trẻ – ở độ tuổi từ 2 đến 5 – đang trong giai đoạn cần học được các kỹ năng xã hội cơ bản cũng như khả năng làm theo các hướng dẫn liên quan đến một thói quen hàng ngày. Cha mẹ muốn trẻ trong những tình huống này có thể tôn trọng người khác, để học cách cho và nhận, để bắt đầu cảm thấy bản thân là người tốt. Họ cũng muốn con cái mình có thể dành khoảng 2 tiếng rưỡi hoặc hơn tham gia vào các hoạt động như: âm nhạc, kể chuyện, ăn nhẹ, chơi một mình, chơi cùng các bạn, giờ nghệ thuật và thủ công.

Kỷ luật phù hợp sẽ đưa ra một nền tảng cho phép những đứa trẻ này học hỏi. Nếu một lớp học gồm các trẻ – dù nhỏ tuổi thế nào đi nữa – tiếp tục mãi kiểm soát và không ai chơi vui vẻ với nhau, chúng hầu như chẳng học được gì và lòng tự trọng của mỗi trẻ đều bị tổn thương.

Tóm tắt

Để trẻ bắt đầu một hành trình học tập suôn sẻ hãy sử dụng *Phương pháp đếm 1-2-3 kỳ diệu* từ sớm. Bạn sẽ làm được một điều tuyệt vời cho chúng – và tương lai của chúng!



Chương 25. Tiểu học

Dễ đoán, dễ hiểu và công bằng

Ở cấp tiểu học, trẻ đã bắt đầu hình thành một số các kỹ năng, thói quen và nhân cách cơ bản. Giáo viên tiểu học được kỳ vọng là có thể dạy mọi môn học, ngoài ra còn vừa là y tá, cha mẹ, thẩm phán và thậm chí có lúc là bồi thẩm đoàn. Học sinh tiểu học nói chung có xu hướng muốn làm vui lòng người lớn, nhưng khi lớn lên, chúng muốn thử xem chúng có thể làm những gì theo ý mình. Có rất nhiều chuyện xảy ra ở các trường tiểu học.

Vì thế, điều cuối cùng mà một giáo viên cấp tiểu học dành thời gian cho một học sinh, đó là khi chúng có hành vi sai. Và lúc này, họ cần đến *1-2-3 kỳ diệu*. Giáo viên tiểu học cần một quy trình nhanh chóng và dễ sử dụng để hạn chế hành vi không mong muốn của học sinh (hành vi Ngừng lại). Họ cũng cần thứ gì đó để giúp khuyến khích học sinh làm những gì chúng cần làm (hành vi Bắt đầu). Và phương pháp 1-2-3 này chính là giải pháp.

Thỏa thuận mới.

Ở những năm đầu tiểu học, học sinh thực sự được làm quen với môi trường học tập ở trường. Dù trẻ đã được học mầm non, nhưng tổ

chức ở trường tiểu học vẫn khác biệt. Ngày học ở đây gồm nhiều môn học hơn và thường kéo dài hơn ở trường mầm non. Trẻ khó có thể làm quen ngay được với sự thay đổi này. Ví dụ, trong một lớp học nọ, một học sinh lớp 1, từng chỉ phải đến lớp mẫu giáo nửa ngày, bắt đầu thu xếp ba lô của mình vào lúc 12 giờ (bé đã có thể xem giờ). Khi cô giáo hỏi bé đang làm gì vậy, bé trả lời rằng, “Đã 12 giờ rồi ạ. Đã đến lúc con được về nhà rồi.” Giáo viên ôn tồn giải thích rằng khi vào lớp 1, các bé phải ở lại trường cho đến 3 giờ 15 phút, và bé đáp lại rằng, “Ai bắt em làm vậy ạ?” Ở trường tiểu học, mỗi năm, giáo viên đều cần phải giúp trẻ thích nghi với những thay đổi như thế này.

Thực hiện *1-2-3 kỳ diệu* ở trường tiểu học tương tự như thực hiện phương pháp này ở nhà. Quan trọng là phải giải thích cho trẻ từ đầu năm học về cơ chế hoạt động.

Các bước đếm 1-2-3.

Khi sử dụng 1-2-3 ở lớp tiểu học, giáo viên gọi tên học sinh hoặc tiếp xúc bằng mắt khi có hành vi không mong muốn xảy ra, sau đó thực hiện các bước đếm. Thông thường, 5 phút cách ly là đủ đối với học sinh tiểu học. Tất nhiên, luôn có một số trường hợp ngoại lệ, và bạn có thể điều chỉnh thời gian theo mức độ trưởng thành của trẻ.

Có một chiếc bẫy mà các giáo viên tiểu học thường xuyên rơi vào: nói quá nhiều. Trẻ ở độ tuổi này tò mò và, trong thời gian học, bạn muốn chúng thể hiện sự tò mò đó. Vì thế, trẻ quen với việc nghe bạn nói và giải thích mọi thứ cho trẻ cả ngày. Tuy nhiên, 1-2-3 nên là ngoại lệ trong trường hợp này. Nếu trẻ đặt câu hỏi khi bạn đếm hoặc hỏi, “Tại sao? Em đã làm gì sai ạ?”, bạn cần phải kiên quyết không trả lời (trừ khi bạn thực sự tin rằng học sinh không hiểu bé đã làm gì sai). Hãy nhớ quy tắc Không-nói, Không-cảm-xúc bởi chắc chắn bạn sẽ trải qua những khoảnh khắc như thế này. Bạn có thể lên lịch hẹn gặp để thảo luận về hành vi của trẻ vào lúc khác, nếu cần thiết (xem Chương 19). Đừng trò chuyện với trẻ khi chúng đang có hành vi không đúng.

Học sinh tiểu học có vẻ thích *1-2-3 kỳ diệu*. Phương pháp này dễ đoán, dễ hiểu và công bằng. Nói chung, về cơ bản, rất ít trẻ thích gặp rắc rối. Phương pháp này đặt trách nhiệm lên đúng nơi đúng chỗ: lên vai trẻ thay vì giáo viên.

Những điểm quan trọng:

Quy tắc Không-nói

Quy tắc Không-cảm-xúc

Ma thuật thực sự nằm ở đó!



Chương 26. Cấp hai và cấp ba

Những sinh vật lạ này là ai?

Một phương pháp đơn giản như *1-2-3 kỳ diệu* có áp dụng được với nhóm thanh thiếu niên khó bảo, cứng đầu và phức tạp này không? Chắc chắn là có thể. Chỉ vì học sinh cao lớn hơn một chút, giọng trầm hơn hoặc thanh hơn một chút, có vẻ khó bảo hơn một chút, không có nghĩa là không thể áp dụng các nguyên tắc cơ bản. Trẻ trong giai đoạn phát triển này tiếp tục cần sự hướng dẫn, nhất quán và cụ thể. Chúng cũng muốn bạn phải quan tâm đến chúng và tiếp tục muốn có một môi trường lớp học mà chúng cảm thấy an toàn và có thể phát triển về mặt cảm xúc và học tập.

Đừng để bị lừa: Sự cứng đầu thường đi kèm khi những tiếng ồn trong hành lang lắng xuống, các cánh cửa lớp học đóng lại và chuông vang lên. Nhưng theo chúng tôi, đừng mất cảnh giác và đừng vội mừng. Thay vào đó, bạn nên giám sát lớp của mình một cách cẩn thận.

Đặt nền tảng thứ nhất: Mối quan hệ.

Trước khi thảo luận về các kỳ vọng hành vi, chúng ta phải thảo luận về mối quan hệ. Bạn không thể đưa ra các kỳ vọng và yêu cầu học sinh tôn trọng bạn và lớp, nếu bạn không tôn trọng chúng. Trẻ ở độ tuổi này đã nhận thức rất rõ được sự quan tâm của bạn dành cho chúng như thế nào. Sao bạn lại mong chờ một thiếu niên thể hiện sự quan tâm với bạn trong khi bạn không dành sự quan tâm cho trẻ? Thanh thiếu niên cảm nhận được ai đứng về phía chúng và ai ủng hộ chúng, cũng như ai khiến chúng không thoải mái. Ví dụ, vào ngày đầu tiên đến trường (và cả mỗi buổi sáng sau đó nữa), hãy đón chúng ở cửa, cười tươi và quan tâm đến mỗi học sinh một cách công bằng. Việc này nghe có vẻ không thực tế và khó làm, nhưng nếu đó là một ưu tiên đối với bạn, bạn sẽ làm được. Và việc đó rất đáng để bạn đầu tư thời gian.

Khi bắt đầu tiết đầu tiên của bạn, hãy dành chút ít thời gian tìm hiểu về học sinh của mình trước khi đưa ra chương trình giảng dạy và kỳ vọng cho cả năm. Tìm hiểu xem năm ngoái trẻ học trường nào, gia đình có bao nhiêu người, và trẻ sợ gì nhất trong năm học. Bằng cách thiết lập các cột mốc tạo dựng mối quan hệ, bạn sẽ tạo nên sự đồng điệu trong lớp học. Và trẻ từ đó cũng cảm thấy mình có vị trí quan trọng.

Sau đó, đến lượt bạn chia sẻ về bản thân mình với lớp: những lo ngại của bạn, thông tin gia đình và quá trình giảng dạy. Điều này sẽ giúp thầy và trò gần gũi nhau hơn, đồng thời cũng khiến bạn khác biệt với các giáo viên khác. Sau ngày đầu tiên ấy, mọi thành viên trong lớp sẽ kết nối với nhau hơn – một cảm giác có thể chúng chưa từng có. Việc này tạo nên một nền tảng vững chắc cho trẻ cả về mặt tình cảm lẫn học tập. Những ngày đầu khó khăn này – là thời điểm hoàn hảo để đặt nền tảng cho mọi quy củ hàng ngày trong lớp học.

Bạn nên làm rõ các kỳ vọng trước, sau đó đưa ra một danh sách các quy định. Một điểm quan trọng khác mà bạn cần chú ý là nếu bạn có sự hỗ trợ của một trợ lý hoặc giáo viên khác, các kỳ vọng có thể không chỉ là của riêng bạn. Các bạn nên thảo luận với nhau trước khi đưa ra cho học sinh. Nếu có thể chia sẻ trong phần giới thiệu, chúng sẽ hiệu quả hơn nhiều, bởi học sinh sẽ biết tất cả những

người lớn phụ trách lớp đều có nghĩa vụ áp dụng những quy định này. Điều này rất quan trọng với trẻ ở độ tuổi thanh thiếu niên, vì chúng thường quen với việc chỉ phớt lờ và chống đối lại bố mẹ khi ở nhà riêng. Những trường hợp như thế này bạn sẽ bắt gặp rất nhiều trong lớp học, vì vậy bạn và các giáo viên khác nên thông nhậm trước với trẻ.

Đặt nền tảng thứ 2: Các kỳ vọng về hành vi.

Vào ngày đầu tiên gặp mặt, các giáo viên thường nêu ra các mục tiêu của năm học, bắt cứ tiêu chuẩn hoặc mục tiêu học tập nào cần đáp ứng và các tài liệu cần cho lớp học. Đây là cơ hội hoàn hảo để đưa ra một văn bản tóm tắt ngắn gọn các quy định về hành vi của bạn. Các quy định này, dù đã được “ban hành” chính thức, nhưng vẫn sẽ là “vấn đề thảo luận” chính trong các cuộc họp lớp đầu tiên.

Dưới đây là ví dụ về một cuộc Đối thoại Khởi đầu với các học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông:

“Cô rất vui mừng khi may mắn được phụ trách lớp ta. Các giáo viên khác luôn cười cô vì cô luôn khoe rằng mình có những học sinh rất ngoan, mà thực ra, đúng là thế. Các em sẽ biết rõ về cô trong suốt cả năm, cũng như cô biết về các em. Quan trọng là cô sẽ nói qua về một số quy tắc riêng trong ‘nhà của cô’ để các em có thể hiểu hơn về các kỳ vọng của cô.

Cô gọi lớp mình là ‘nhà của cô’ bởi cô dành nhiều thời gian ở đây hơn ở nhà riêng của mình. Khi các em nhìn quanh, thì đây không chỉ là nơi cô làm việc, các em có thể thấy đồ đạc của cô ở khắp nơi.



Mẹo nhanh

Trẻ ở độ tuổi này đã nhận thức rất rõ sự quan tâm của bạn dành cho chúng. Chúng cảm nhận được ai đúng về phía chúng và ai thì không. Vào ngày đầu tiên đến trường, hãy đón chúng ở cửa, cười tươi và quan tâm đến mỗi học sinh một cách công bằng.

Cô mang những thứ này đến trường để chúng ta có thể chia sẻ bởi cô biết các em sẽ thích chúng.

Bởi vì đây là nhà cô, nên cô có một số kỳ vọng dành cho các em. Cô mong các em luôn đối xử tốt với nhau, với cả cô nữa, bằng sự lịch sự và tôn trọng. Cô mong lớp ta sẽ luôn gọn gàng và sạch sẽ đồng thời mong các em sẽ luôn là những học sinh chu đáo khi ở đây. Cô mong các em giơ tay và kiên nhẫn chờ được gọi tên. Cô sẽ không có ý kiến gì về việc các em cần đứng dậy để lấy giấy khi cô đang nói nhưng cô mong các em phải gọt bút chì trước khi đến lớp. Nếu các em đến lớp trễ, đừng viện lý do; các em sẽ bị đánh dấu là đi học trễ không phép. [Đưa ra bất cứ kỳ vọng nào khác mà bạn có thể có.]

Miễn là các em biết cư xử, thì ngôi nhà này còn hoạt động. Nếu các em tỏ ra ương bướng theo bất cứ cách nào đó, các em sẽ bị điểm 1. Nếu các em tiếp tục gây rối, các em sẽ bị điểm 2. Nếu các em hư cả ngày và hai lần cảnh báo không đủ để các em chấm dứt các hành vi gây rối, các em sẽ bị điểm 3 và bị phạt cách ly 5 phút!

Khi điều này xảy ra, các em phải đi thẳng ra ngoài cửa lớp và ngồi trên sàn nhà cho đến khi cô cho biết là đã hết 5 phút. Lúc đó, các em được phép trở lại lớp và tiếp tục việc còn dang dở. Các em sẽ không bị giáo huấn và sẽ bắt đầu lại việc của mình như chưa có gì xảy ra.

Các em được lợi là sẽ không bao giờ thầy cô to tiếng ở lớp trong cả năm. Cô không phải là một người hay la hét và sẽ không để ngày tồi tệ của các em ảnh hưởng đến ngày tuyệt vời của cô. Tuy nhiên, nếu 1-2-3 cần được sử dụng đến lần thứ hai với các em trong cùng một tiết học, mọi chuyện sẽ khác. Thay vì đi ngoài cửa lớp sau khi bị điểm 3, các em sẽ phải đến thẳng văn phòng của thầy hiệu trưởng. Điều này chưa từng xảy ra trong suốt những năm cô đi dạy, vậy nên cô nghĩ rất có thể nó sẽ xảy ra trong năm nay, nhưng để phòng trường hợp đó, các em cần phải biết kỳ vọng của cô về các em. Nếu các em sử dụng ngôn ngữ không phù hợp trong lớp học của cô, như ‘câm miệng’, hay phạm lỗi nặng hơn như hăm dọa hoặc

đánh bạn, các em sẽ bị đề m 3 luôn và sẽ phải ra thẳng hành lang để chịu phạt. Cô là người quyết định hành vi sai trái nào sẽ bị gửi lên ban giám hiệu ngay lập tức. Các em có câu hỏi nào không? Ai muốn đóng vai diễn tập tình huống với cô nào?”

Lúc này, giáo viên sẽ đóng vai với một người lớn hoặc một học sinh trong một vài kịch bản khác nhau. Việc này thường mang lại không khí vui vẻ và phá vỡ sự im lặng bởi trẻ vị thành niên thích đóng các vai “xấu”, dù biết chúng có thể có hành vi đó vào thời điểm nào đó. Hãy tận hưởng thời gian này, phê bình diễn xuất của chúng và đừng quên cười vui thoải mái!

Các hình thức khuyến khích nhóm tuân theo các quy tắc

Quá trình này có thể đạt hiệu quả cao nếu học sinh của bạn hãy như luôn tuân theo các kỳ vọng của giáo viên. Tuy nhiên, mỗi năm, giáo viên đều gặp phải những học sinh cần nhiều thời gian hơn một chút để bắt kịp các bạn cùng lớp trong việc tuân thủ các quy định về hành vi. Giả sử biện pháp khích lệ, bỏ qua và phân thưởng vật chất lẫn tinh thần đều đã được áp dụng, thì có thể đã đến lúc bạn nên tìm kiếm một phần thưởng hoặc một dạng khuyến khích nhóm. Phương pháp này đặc biệt hiệu quả với nhóm tuổi này bởi các bạn đang lứa và áp lực đang lứa là một phần quan trọng trong cuộc sống của chúng.

Ví dụ, nếu một học sinh liên tục cần áp dụng kỷ luật 1-2-3, hãy cố gắng ghép cặp với một sự khuyến khích dành cho cả lớp. Ví dụ:

“Cô sẽ rất vui khi lớp ta có một hoạt động nào đó vào 10 phút cuối mỗi tiết. Hoạt động này diễn ra với điều kiện như sau. Chúng ta có mỗi tiết kéo dài 90 phút, cô sẽ chia tiết thành ba phần. Nếu các em nhận được một ngôi sao cho mỗi 30 phút, các em sẽ được chơi trong 10 phút cuối giờ. Có ai có bất cứ ý tưởng nào về các hoạt động để cả lớp được vui vẻ không? [Sau đó học sinh sẽ chia sẻ các trò chơi tập thể khác nhau và bạn có thể viết chúng lên bảng.]

Vậy, tất cả các em có thể nói lại cho cô biết cách để nhận được phần thưởng không? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu một bạn trong lớp không ngoan? Các em sẽ vẫn nhận được ngôi sao chứ? Nếu cô thấy bất cứ ai nổi giận với bạn mình vì đã khiến cả lớp không nhận được sao, cả lớp sẽ mất quyền cô ấy có được 10 phút cuối giờ. Các em có bất cứ câu hỏi nào không?”

Thông thường, áp lực tâm lý từ bạn bè trong lớp sẽ đủ để học sinh có hành vi sai trái phải chấn chỉnh lại. Người ta có thể nghĩ rằng ở giai đoạn phát triển này (trung học cơ sở và trung học phổ thông), học sinh không cần loại phần thưởng này. Giáo viên có quá nhiều bài giảng cần hoàn thành đến mức không có thời gian cho những hoạt động khuyến khích ngớ ngẩn đó? Hãy nhớ rằng nếu bạn đang gặp khó khăn với các hành vi của các cá nhân hay cả lớp, thì cách này sẽ giúp bạn tiết kiệm rất nhiều thời gian quý báu cho bài giảng. Nếu những gián đoạn, sự nổi loạn và gây rối nói chung cản trở bài giảng, thì 5 hay 10 phút cuối giờ để học sinh được vui vẻ không phải khoảng thời gian quá lớn.

Hãy nhớ rằng trò chơi phải thiên về giáo dục, cho dù đó là trò Đố chữ, cần các kỹ năng ngôn ngữ biểu cảm và tiếp thu; Jeopardy⁽⁴⁾! giúp ghi nhớ các kiến thức cụ thể; Hangman⁽⁵⁾ sử dụng bảng chữ cái; hoặc 7 Up⁽⁶⁾ cần các kỹ năng tương tác. Đây là tất cả các hoạt động biến việc học thành một trò chơi vui vẻ. Điều chỉnh lại các yêu cầu để tiết kiệm thời gian thay vì làm mất thời gian.

Đếm cả lớp.

1-2-3 kỳ diệu dễ áp dụng đến mức có thể được sử dụng với cá nhân, nhóm nhỏ hoặc thậm chí các nhóm lớn. Có thể sử dụng 1-2-3 với cả lớp trong thời gian chuyển tiết học. Ví dụ:

“Nào cả lớp, lấy vở viết ra và chúng ta sẽ tiếp tục với bài tiểu luận buổi hôm trước. Khi nào các em chuẩn bị xong, chúng ta sẽ bắt đầu. [Học sinh vừa làm vừa rì rầm nói chuyện.] Đó là lần thứ 1.”

Cả lớp sẽ yên lặng, nhận ra rằng cô giáo muốn cả lớp nhanh tay và im lặng. Hiếm khi trong tình huống này, bạn phải đếm đến 2. Nếu bạn phải đếm đến 2, và 3 sau đó, bạn có thể đưa ra bất cứ hình phạt nào. Một hình phạt rất hiệu quả với nhóm tuổi này là phải ở lại lớp vào giờ ra chơi. Trẻ sẽ thấy đây là một hình phạt nặng – bởi chúng không có thời gian chơi cùng bạn bè.

Nếu bạn thấy một học sinh luôn khiến cả lớp phải bắt đầu bài học muộn, bạn có thể muốn giải quyết vấn đề này với cá nhân học sinh đó trong giờ ăn trưa hoặc sau giờ học.

Là giáo viên của những trẻ đang ở độ tuổi thay đổi chóng mặt này có thể rất tuyệt khi được quan sát trẻ trưởng thành với những sự kiện làm thay đổi cuộc đời chúng. Nhưng, đối với một giáo viên, việc nỗ lực và phải áp dụng kỷ luật ngày này qua ngày khác là một việc có tác động tiêu cực đến nghề nghiệp. Hãy sử dụng *1-2-3 kỳ diệu* để áp dụng sự quy củ, tính nhất quán và khả năng hướng dẫn.

Theo dõi.

Khi một học sinh học với nhiều giáo viên ở các bộ môn khác nhau và hình phạt xảy ra bên ngoài lớp học, việc lưu trữ hồ sơ sẽ rất cần thiết. Giáo viên cũng phải phối hợp với ban giám hiệu dù cho học sinh đó đã làm gì và hậu quả mà trẻ phải chịu ra sao.

Việc lưu trữ hồ sơ phải đơn giản và rõ ràng nhất có thể, bởi nó sẽ tiêu tốn nhiều thời gian. Máy vi tính và các chương trình phần mềm cơ sở dữ liệu có sẵn hiện nay có thể giúp rất nhiều cho quá trình này, nhưng vẫn cần thời gian đáng kể của giáo viên.

Bạn có thể sử dụng hai ý tưởng hữu ích sau: “Mẫu đếm hành vi” và “Hệ thống đếm hành vi.” Mẫu đếm hành vi có thể được giáo viên phụ trách lớp sử dụng cho hai mục đích: theo dõi xem học sinh nào bị đếm vào thời điểm nào và thông báo lên ban giám hiệu những gì đã xảy ra. Nó cần ngăn gọn để việc điền vào không làm gián đoạn thời gian học một cách không cần thiết.

Ngoài ra, việc giáo viên điếm hành vi của học sinh vào mẫu cũng là một dấu hiệu cảnh báo, chẳng hạn với hành vi nói chuyện, tự ý ra khỏi chỗ ngồi, làm phiền người khác, v.v... Việc này được thực hiện ngay tại lớp và ngay sau khi hành động của trẻ diễn ra, nhưng được thực hiện một cách bình tĩnh, không phô trương và không thể hiện sự thách thức. Lần điếm thứ 3 không còn là một cảnh báo vì nó gắn với hình phạt. Nếu học sinh bị phạt xuống văn phòng, trẻ sẽ mang theo phiếu này để đưa cho phó hiệu trưởng.

Mẫu có thể có nội dung như sau:

Mẫu điếm hành vi
Ngày:
Tên học sinh:
Cảnh báo 1: _____
Cảnh báo 2: _____
Lần điếm thứ 3: _____
Chữ ký của giáo viên:

Hệ thống điếm hành vi được ghi chép và lưu trữ cẩn thận ở phòng giám hiệu để theo dõi quá trình bị kỷ luật của mỗi học sinh. Bạn cần nhớ rằng mục đích của một hệ thống như vậy là đánh giá và khắc phục, thay vì trừng phạt. Bất cứ học sinh nào liên tục mắc lỗi đều cần bị kỷ luật, nhưng cuộc sống của trẻ có thể cần phải được giám sát chặt chẽ hơn nhằm xác định nguyên nhân gây ra hành vi.

Hệ thống điếm hành vi hiệu quả với cả việc kỷ luật và đánh giá. Mỗi khi có sự cố xảy ra, học sinh “tiến” đến một mức xác định trên hệ thống, là một hình phạt (không tránh khỏi khó chịu). Tuy nhiên, mỗi điểm cũng có chức năng đánh giá và lập kế hoạch. Giáo viên có thể thu thập thông tin về những gì có thể gây ra rắc rối và nỗ lực lập kế hoạch để loại bỏ các vấn đề. Một học sinh có thể “tiến”

chậm (từng mức một) bằng cách tích lũy các vi phạm nhỏ (ví dụ như đi học trễ), hoặc nhanh chóng (sang mức nặng hơn tiếp theo) bằng một hành vi nghiêm trọng hơn (ví dụ, đánh nhau, hút thuốc lá trong trường, v.v...) Một học sinh có thể bị điểm đến 3 trong lớp (bỏ qua lần 1 và 2) và đến thẳng bước “lớn” bằng việc làm nào đó thực sự nghiêm trọng ngay từ đầu.

Dưới đây là mẫu Hệ thống điểm hành vi:

Tiến trình theo dõi

Mức nhẹ

1 (Hình phạt nhẹ)

2

3

4

Mức nặng: 5

- Gặp học sinh, phụ huynh và phó hiệu trưởng
- Lập kế hoạch để giải quyết vấn đề

Mức nhẹ

6 (Hình phạt nhẹ)

7

Mức nặng: 8

- Gặp học sinh, phụ huynh, phó hiệu trưởng hoặc hiệu trưởng
- Họp nhóm giáo viên
- Lập kế hoạch để giải quyết vấn đề

Mức nhẹ

9 (Hình nhạt nhẹ)

10

Mức nặng: 11

- Nghiên cứu tình huống hoặc các đánh giá kỹ lưỡng khác

Hệ thống trên là một kế hoạch kỷ luật chung, có thể được sửa đổi tùy theo từng trường và nhu cầu. Đó cũng là một ý tưởng hay để giải thích về kế hoạch từ đầu năm học và in thành một cuốn sổ tay học sinh. Ý tưởng về “các mức” trên hệ thống bản thân nó là một rào cản đối với các học sinh.

Học sinh có thể hạ mức kỷ luật bằng cách không để xảy ra việc nào trong 10 ngày. Ví dụ, một học sinh ở mức 9 có thể trở về mức 8. Các biện pháp can thiệp được liệt kê ở trên, tất nhiên, không cần thiết khi học sinh hạ mức. Hầu hết các trẻ đều thích ý tưởng khích lệ này. Dù nằm ngoài phạm vi của cuốn sách này, nhưng một hệ thống các mức như vậy cũng đã được sử dụng thành công tại các trường phổ thông trung học.

Các điểm cần nhớ

1. Thanh thiếu niên vẫn đề cao sự hướng dẫn, tính nhất quán và khả năng chỉ bảo.
2. Cố gắng thể hiện sự quan tâm chân thành tới từng học sinh.
3. Làm rõ các kỳ vọng về hành vi trong ngày đầu tiên trẻ đến trường.



Chương 27.

Trẻ có khó khăn đặc biệt

Xây dựng phương pháp dựa trên thế mạnh của học sinh.

Theo bộ luật về người khuyết tật được ban hành năm 1997, học sinh khuyết tật phải được quyên tiếp cận các chương trình giáo dục thông thường. Ngày nay, nhiều học sinh khuyết tật được tham gia vào các lớp giáo dục phổ thông thông thường ở khu vực các em sinh sống. Vì thế, tất cả các giáo viên cần phải có những kỹ năng cần thiết để giảng dạy cho mọi học sinh. Tuy nhiên, nhiều giáo viên cảm thấy chưa tự tin khi giảng dạy các học sinh khác nhau trong lớp, đặc biệt là trong việc kiểm soát hành vi.

1-2-3 kỳ diệu mang lại hiệu quả ở các lớp học nói chung cũng như các lớp đặc biệt. Như chúng tôi đã đề cập trong chương 1, để tận dụng hiệu quả *1-2-3 kỳ diệu*, trẻ phải có độ tuổi nhận thức tối thiểu là hai năm. Chúng tôi đã nói chuyện với các giáo viên từng sử dụng thành công *1-2-3 kỳ diệu* với các học sinh khuyết tật về nhận thức, khuyết tật cảm xúc, tự kỷ, chậm phát triển trí tuệ, khiếm thị và/hoặc khiếm thính. Chương này sẽ đưa ra một cái nhìn tổng quan ngắn gọn về vấn đề này. Có những cuốn sách chuyên viết về đề tài khuyết tật, và ý định của chúng tôi ở đây là cung cấp một số thông tin cơ bản bởi nó liên quan đến việc áp dụng *1-2-3 kỳ diệu* với học sinh có khó khăn đặc biệt tại trường học.

Khi giảng dạy học sinh khuyết tật (và tất cả các học sinh có liên quan đến khó khăn đặc biệt), điều quan trọng là phải tập trung vào thế mạnh của chúng. Đầu tiên, xác định những gì trẻ có thể làm hoặc những gì bé phản ứng lại, sau đó xây dựng phương pháp dựa trên những điểm mạnh đó. Ví dụ, bạn có một học sinh thường làm điều ngược lại khi bạn bảo trẻ xếp hàng. Tuy nhiên, trẻ thường hợp tác khi giúp đỡ các bạn khác. Có thể gắn kết được hai hoạt động này với nhau không? Có lẽ bọn trẻ sẽ xếp hàng theo nhóm bàn, và bạn nói rõ với học sinh này vào những lúc như thế rằng khi bé xếp hàng ngay ngắn, có nghĩa là bé đang giúp cả nhóm của mình. Một cách tiếp cận khác nữa với học sinh này đó là chỉ định bé vào vị trí “trợ lý” của bạn. Giao cho bé việc gọi các bạn ra xếp hàng, vì vậy trẻ đang sử dụng “quyền lực” của mình một cách thích hợp. Là giáo viên, bạn có trách nhiệm giúp đỡ học sinh biến các hành vi tiêu cực của mình thành các hành vi tích cực. Có một cách để làm việc này là đưa ra các lựa chọn thay vì tham gia vào các cuộc tranh cãi.

Mỗi dạng khuyết tật mà chúng tôi sẽ thảo luận trong chương này có định nghĩa riêng cũng như những vấn đề riêng cần nhớ khi áp dụng 1-2-3 kỳ diệu.

Chứng rối loạn học tập.

Chứng rối loạn học tập (LD – Learning Disability) thể hiện ở những khó khăn về ngôn ngữ, đọc, làm toán, chú ý, ghi nhớ, tư duy, lý luận, tổ chức và/hoặc các kỹ năng cơ bản. Nhiều học sinh mắc LD thiếu kỹ năng xã hội và kỹ năng hành vi nhưng vẫn hòa nhập được với các bạn học của mình. Đôi khi, sự chậm tiến bộ liên quan đến chứng LD ảnh hưởng đến hoạt động tình cảm-xã hội và/hoặc hành vi trong lớp học của trẻ. Một số học sinh mắc LD cần thêm thời gian để xử lý thông tin. Do đó, quan trọng là cho trẻ thêm thời gian để tiếp thu thông điệp mà bạn đang gửi đến chúng. Các giáo viên cần đưa ra các cách để hỗ trợ học sinh chú ý hơn đến các thông tin quan trọng. Các cụm từ như “Cô sắp đưa ra một hướng dẫn...” hay “Một, hai, ba, nào, nhìn cô nào cả lớp...” sẽ nhắc nhở học sinh phải tập trung vào giáo viên. Cách tiếp cận này giúp nuôi dưỡng thói quen tập trung vào các từ khóa, giúp học sinh về mặt xã hội và học tập.

Lúc đầu, các giáo viên phải chỉ ra một cách rõ ràng các từ khóa (“Sẵn sàng...”, “Bây giờ...”, “Tiếp theo...”) và có lẽ nên trao thưởng cho những học sinh có hành vi phù hợp thông qua hành động quay về phía giáo viên.

Việc để học sinh mắc chứng LD lặp lại thông tin bạn vừa nói để chắc chắn rằng chúng đã nghe được những gì bạn nói cũng rất hiệu quả. Giả sử David, một học sinh mắc chứng LD, đang chạy vào lớp và bạn nói, “David, em phải đi từ từ vào lớp. Em hiểu ý cô chứ?” Chỉ nghe thấy phần cuối của câu hỏi của bạn và muốn làm hài lòng bạn, nên David đã nói, “Vâng ạ.” Hai giây sau, cậu bé lại chạy và bạn nói, “Đó là lần thứ 1!” David đáp lại: “Em đã làm gì sai ạ? Em có làm gì đâu.”

Theo như quan sát, có vẻ David đang khó chịu và sẵn sàng tranh luận. Bạn nói cho trẻ biết quy tắc, trẻ thậm chí còn nói rằng mình hiểu và sau đó ngang nhiên phá vỡ quy tắc ngay trước mặt bạn. Nhưng David đã không tiếp thu được lời giải thích về quy tắc mà bạn đưa ra; nó đã không được trẻ tiếp nhận. Trẻ vô cùng ngạc nhiên khi bị đề m. Trong tương lai, khi cần giải thích cho David, hãy lại gần trẻ, giao tiếp bằng mắt với trẻ, giải thích các quy tắc trong vài từ có thể, và để trẻ lặp lại những gì bạn vừa nói. Một lựa chọn khác là sử dụng bảng nội quy hay một số lời nhắc nhở trực quan khác. Nói chung, giáo viên cũng thấy rằng học sinh mắc chứng LD phản ứng tích cực trước *1-2-3 kỳ diệu* vì nó rất rõ ràng và cũng vì trẻ có cơ hội để sửa chữa hành vi của mình.

Chứng rối loạn tâm lý.

Rối loạn tâm lý (ED – Emotional Disability) biểu hiện ở các vấn đề về hành vi xã hội, các kỹ năng xã hội không phù hợp và/hoặc không kiểm soát được hành vi. Hầu hết các học sinh rối loạn tâm lý cũng gặp rối loạn học tập. Học sinh mắc chứng ED chuyên tạo ra những rắc rối lớn mà chúng ta đã thảo luận trong chương 4. Nếu một người lớn bị xúc động mạnh, việc đó sẽ càng khiến trẻ thích thú và lúc này người lớn đang giận dữ không còn tập

trung vào trẻ nữa. Khi điề u này xảy ra, các học sinh có quyề n kiểm soát tình hình một cách tiêu cực.

Vì thế , khi đố i mặt với các học sinh mắ c chứng ED, việc tuân theo các quy tă c Không-nói, Không-cảm-xúc là vô cùng quan trọng. Câ n khen ngợi các hành vi tích cực và phót lờ các hành vi tiêu cực, bởi một học sinh mắ c chứng ED thường bị xao lãng sau khi đạt được mục đích. Điề u này không có nghĩa là sẽ không có hậu quả tă t yế u dành cho các hành vi xấ u, mà chỉ có nghĩa rằ ng không phải lúc nào giáo viên cũng đạt được mong muố n của mình về vấ n đề đó.

Chúng tôi biế t có những giáo viên đã thực hành 1-2-3 trước gương để chắ c chắ n rằ ng họ có vẻ mặt nghiêm túc khi đế m. Một số giáo viên thậm chí đã học cách giả vờ ngáp khi trẻ có hành vi sai trái. Bí quyế t là giáo viên câ n phải nhận thức được mọi thứ đang diễn ra và có một kế hoạch hành động, đố ng thời cho trẻ thấ y cô gầ n như không quan tâm đế n hành vi của trẻ. Điề u này sẽ khó làm được khi một học sinh gọi bạn bắ ng đủ mọi loại tên trong sách nhưng chắ c chắ n sẽ được thực hiện!

Đố i với học sinh mắ c chứng ED, mô i quan hệ giữa giáo viên và học sinh rấ t quan trọng. Học sinh câ n biế t chúng an toàn và rằ ng chúng có thể tin tưởng bạn. Tin hay không tùy bạn, nhưng trẻ muố n có các giới hạn phù hợp, để đoán ngay cả khi chúng không hành động như thế . Đôi khi những đứ a trẻ này sẽ thử bạn bắ ng cách hành động sai để xem bạn sẽ làm gì. Nế u bạn quan tâm nhưng tỏ ra thờ ơ (một sự kế t hợp khéo léo!), bạn sẽ thấ y học sinh của bạn phản ứng lại các phương pháp trong *1-2-3 kỳ diệu*.

Nhiề u giáo viên bị các học sinh mắ c chứng ED đe dọa. Tuy nhiên, những học sinh này thường xuyên hành động sai chỉ vì chúng thiế u tự tin về bản thân. Theo thời gian, trong một môi trường đòi hỏi cao nhưng ấ m áp, trẻ biế t rằ ng có những cách tă t hơn để có được sự chú ý và giúp đỡ từ giáo viên thông qua phương pháp đế m *1-2-3 kỳ diệu*.

Chúng chậm phát triển trí tuệ mức độ nhẹ.

Chứng chậm phát triển trí tuệ (MR – Mental Retardation) liên quan đến khiếm khuyết khả năng trí tuệ và chậm nhớ, khả năng chú ý, tư duy, giải quyết vấn đề, và/hoặc nhận thức triết học. Trẻ cũng có thể gặp các vấn đề về hành vi xã hội, ngôn ngữ và kỹ năng học tập. 1-2-3 kỳ diệu có thể có lợi cho học sinh mắc chứng chậm phát triển trí tuệ nhẹ (MMR – Mild Mental Retardation), dù chúng cần các hướng dẫn rõ ràng, đơn giản và phải được lặp lại liên tục.

Nếu một học sinh mắc MMR phạm lỗi, thì thoả giáo viên cần dành thời gian để hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến hành vi đó. Cô nên tự hỏi, “Liệu nhiệm vụ đó có quá khó đối với học sinh này không?” “Học sinh này đang cố gắng chuyển tải điều gì?” hoặc “Trẻ có khả năng bày tỏ cảm xúc, mong muốn, nhu cầu hay sự thất vọng không?”

Trước khi bắt đầu *1-2-3 kỳ diệu*, giáo viên nên nhắc đến một hoặc hai hành vi Ngừng lại cụ thể. Bởi các học sinh mắc chứng MMR dễ tiếp thu hình ảnh hơn, nên giáo viên có thể tạo ra một cuốn sách đơn giản giải thích về *1-2-3 kỳ diệu* bằng hình ảnh và ngôn ngữ thích hợp như sau:

Trang 1: “Sam nói những lời tốt đẹp.”

Trang 2: “Nếu Sam nói những lời không tốt, cô giáo sẽ nói 3”.

Trang 3: “Khi cô nói ‘3’, Sam phải đi ra khu vực cách ly.”

Trang 4: “Sam ngồi trật tự tại chỗ cách ly và đợi chuông reo.”

Trang 5: “Khi chuông reo, Sam trở về chỗ.”

Trang 6: “Sam nói những lời tốt đẹp.”

Một “câu chuyện” như thế này sẽ giúp học sinh hiểu được các bước kỷ luật 1-2-3. Nó cũng cho phép trẻ có trách nhiệm với hành vi của mình bằng cách đưa ra những lựa chọn thông minh, đồng thời dạy cho trẻ các hành vi thay thế. Ví dụ, câu chuyện trên đã nhấn mạnh vào việc Sam nên sử dụng “những lời tốt đẹp”. Những lời này

cần phải được nói rõ với trẻ và khi trẻ sử dụng chúng, bạn nên có hành động khích lệ.

Tự kỷ.

Trẻ tự kỷ thường có biểu hiện khiếm khuyết trong khả năng giao tiếp và hoạt động xã hội. Tự kỷ là một loại rối loạn đa dạng và có nhiều kiểu. Học sinh bị bệnh tự kỷ thường rất khó giao tiếp và kết nối với người khác. Chúng gặp rắc rối về ngôn ngữ biểu cảm và tiếp thu, điều đó khiến chúng gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp hàng ngày. Vì những lý do này, cần phải sử dụng hình ảnh khi làm việc với học sinh tự kỷ. Đối với một số học sinh, chỉ cần kết hợp việc đếm 1-2-3 với giơ số ngón tay lên là đủ. Tuy nhiên, đối với những học sinh khác, bạn có thể phải sử dụng hình ảnh hoặc biểu đồ, thậm chí phải dùng thẻ đánh số, và thẻ có hình khuôn mặt đang cười hoặc đang nhăn nhó.

Có một số bước bạn có thể thực hiện trước nhằm giúp các học sinh tự kỷ hiểu rõ những quy tắc trong lớp học và hậu quả nếu vi phạm. Những bước này cũng được xem như một biện pháp phòng ngừa. Ví dụ, một bước quan trọng trong đó là thiết lập một môi trường có tổ chức và dán thời gian biểu trên tường trong lớp. Bạn nên thường xuyên nhắc các học sinh làm theo quy tắc. Giáo viên có thể muốn đưa ra một tập hợp các hình ảnh hoặc biểu tượng để dùng trong cả ngày nhằm nhắc nhở học sinh phải làm gì. Nếu thấy một học sinh sắp rời khỏi phòng mà không xin phép, giáo viên có thể gọi tên học sinh và giơ một hình ảnh đại diện cho việc ở lại phòng để nhắc nhở học trò về quy tắc.

Các bức ảnh đơn giản cũng có thể được sử dụng để giúp trẻ giao tiếp. Ví dụ, nếu bạn đang để một học sinh lựa chọn nước trái cây hoặc sữa, bạn có thể đưa ra hai bức ảnh về mỗi lựa chọn và để trẻ chỉ vào thứ bé muốn. Đối với học sinh có thể đọc, bạn có thể dùng từ thay cho hình ảnh. Trong một số trường hợp, việc đưa ra các hướng dẫn ngắn bằng chữ thay vì nói với học sinh rằng chúng phải làm gì sẽ hiệu quả hơn. Học sinh mắc chứng tự kỷ có xu hướng không nhìn nét mặt, ngôn ngữ cơ thể hoặc giọng nói của người đối diện. Vì thế,

những từ được viết ra có thể hiệu quả hơn việc nói chuyện. Một lựa chọn khác nữa là sử dụng ngôn ngữ ký hiệu sau khi bạn đã dạy trẻ một vài ký hiệu (ngồi, dừng lại, tốt, v.v...)

Nếu trẻ tự kỷ có hành vi không đúng, bé cần phải biết chính xác mình đã làm gì sai. Đôi khi trẻ không ý thức được những gì mình đang làm hay hành động đó có vấn đề. Tất nhiên, điều này không có nghĩa là bạn nên giáo huấn bé, mà cần tìm một cách rõ ràng và ngắn gọn để nói hay cho trẻ biết rằng trẻ đang phá vỡ một quy tắc. Sự nhất quán rất quan trọng ở đây. Bạn cần phải sử dụng cùng một từ hoặc biểu tượng đối với các quy tắc cùng với việc đề m và đưa ra hình phạt.

Trong hầu hết các trường hợp, lúc đầu trẻ tự kỷ sẽ củng cố lại việc thực hiện 1-2-3 kỳ diệu ban đầu bởi nó có vẻ mới và khác biệt. Bạn có thể thấy các hành vi của trẻ tồi tệ hơn trước khi trở nên tốt hơn, nhưng sự nhất quán sẽ là động lực của bạn. Theo thời gian, nếu bạn gắn với các hình phạt, trẻ sẽ học được cách kết nối hành động với kết quả. Tuy nhiên, với trẻ tự kỷ, quan trọng là nên cá nhân hóa cách áp dụng của bạn đến mức độ nào đó. Ví dụ, một giáo viên kể cho chúng tôi nghe về một học sinh la hét khi được bảo phải đi ra khu vực cách ly, nhưng lại không ý kiến gì khi được bảo đến khu vực “suy nghĩ” trong 5 phút.

Khiếm thị và/hoặc khiếm thính.

Khiếm thị biểu hiện ở việc một cá nhân bị hạn chế về thị lực, có thể dao động từ nhẹ đến nặng. Một số học sinh khiếm thị có thể cần những hình ảnh phóng to, trong khi những em khác có thể cần phải sử dụng hệ thống chữ nổi Braille. Học sinh khiếm thị có xu hướng dựa vào các giác quan như thính giác và xúc giác để thu thập thông tin về thế giới xung quanh chúng.

Việc xác định khiếm thính dựa trên các đánh giá về khả năng nghe. Khiếm thính cũng có các mức độ từ nhẹ đến nghiêm trọng, một số cá nhân được phân loại là nặng tai và số khác được cho là điếc. Học sinh khiếm thính có thể học kém do khả năng xử lý ngôn

ngữ kém. Những khó khăn về giao tiếp cũng có thể ảnh hưởng đến mối quan hệ của chúng với những người khác.

Một lần nữa thông điệp phải được xây dựng trên thế mạnh và khả năng của học sinh. Đối với một học sinh khiếm thị, rõ ràng, điều quan trọng là sử dụng các kênh thính giác và xúc giác để truyền đạt thông tin. Bạn có thể ghép một thông điệp bằng lời với một thông điệp bằng xúc giác, chẳng hạn như đưa cho trẻ một tấm thẻ tương ứng cho mỗi lần đếm 1-2-3. Mặt khác, đối với một học sinh khiếm thính, chúng ta nên sử dụng các tín hiệu thị giác như ngón tay, hình ảnh, biểu đồ và các dấu hiệu.

Học sinh có khó khăn đặc biệt thường phản ứng với 1-2-3 kỳ diệu một cách tích cực. Khi được áp dụng tốt và có sự sáng tạo, 1-2-3 kỳ diệu có thể giúp cả giáo viên và học sinh cảm thấy thoải mái hơn vì họ đều biết rõ kỳ vọng của nhau. Hãy nhớ rằng, ngay cả khi trẻ không phải lúc nào cũng hành động sai, nhưng chúng sẽ được hưởng lợi từ các giới hạn phù hợp và cương quyết. Việc đưa ra các giới hạn cũng cho học sinh thấy bạn quan tâm đến chúng như thế nào.

Phần 8.

Các vấn đề về quản lý



Chương 28.

Chính sách quản lý và hỗ trợ giáo viên

Một trong những phần khó khăn trong công tác quản lý liên quan đến việc thiết lập và duy trì một chính sách kỷ luật có hiệu quả. Nhiệm vụ này bao gồm việc hỗ trợ các giáo viên, cung cấp sự trợ giúp cho các giáo viên cần cải thiện các kỹ năng, đồng thời thể hiện sự công bằng với học sinh và cha mẹ chúng. Đây không phải là một nhiệm vụ đơn giản! Trong chương này, chúng tôi sẽ đặt ra cho một cựu hiệu trưởng một số câu hỏi trực tiếp và trọng tâm.

1. Làm thế nào để ban giám hiệu có thể hỗ trợ giáo viên về mặt kỷ luật?

Việc của hiệu trưởng là đảm bảo rằng các quy định/chính sách của bộ phận được tuân thủ và các giáo viên đang áp dụng các tiêu chuẩn hành vi trong toàn trường. Trong bối cảnh đó, các hiệu trưởng phải hỗ trợ giáo viên trong quá trình quản lý lớp học của họ. Do năng lực của các giáo viên có thể khác nhau nên mức độ can thiệp của hiệu trưởng cũng khác nhau:

Giáo viên giỏi: Hiệu trưởng sẽ trao đổi với giáo viên sau giờ lên lớp và đồng tình với giáo viên trước học sinh; sẵn sàng hợp tác khi được yêu cầu; và sẽ coi giáo viên này như cố vấn cho những người khác khi cần giúp đỡ về việc quản lý học sinh.

Giáo viên trung bình: Hiệu trưởng sẽ trao đổi với giáo viên này hệ thống các nguyên tắc quản lý lớp học; quan sát, đưa ra phản hồi và khuyến khích; tạo cơ hội đào tạo, nâng cao kỹ năng quản lý.

Giáo viên không hiệu quả: Hiệu trưởng sẽ phải can thiệp trực tiếp vào việc phát triển/thực hiện kế hoạch quản lý lớp học; cần tới sự tư vấn của chuyên gia hoặc giáo viên giỏi; giám sát thường xuyên và đưa ra các phản hồi; và hệ thống đánh giá nên làm rõ việc quản lý hành vi.

2. Hiệu trưởng quản lý một giáo viên độc đoán với một giáo viên quá dễ dãi bằng cách nào?

Kiểu giáo viên độc đoán có thể khó tránh được mong muốn kiểm soát và sẽ cần một cuộc thảo luận về việc “chuyển sang thái độ gần gũi” (xem chương 5). Kiểu giáo viên quá dễ dãi có thể gặp phải vấn đề ngược lại, không cảm thấy thoải mái khi áp dụng các hình phạt cho những hành vi không phù hợp. Khuyến khích chuyển hướng sang phong cách cương quyết sẽ phù hợp hơn. *1-2-3 kỳ diệu* sẽ giúp hiệu trưởng đưa ra một lời giải thích rõ ràng cho giáo viên.

3. Các nhà quản lý nói gì về giấy giới thiệu lên ban giám hiệu?

Hiệu trưởng phải cung cấp cho các giáo viên những hướng dẫn về giấy giới thiệu lên ban giám hiệu. Các phòng ban ở trường có các quy định kỷ luật, trong đó làm rõ một số vấn đề cụ thể phải do thành viên ban giám hiệu xử lý. Loại giấy giới thiệu lên ban giám hiệu bắt buộc này cần một số quy định riêng.

Đối với những vấn đề nghiêm trọng, hiệu trưởng cũng phải sẵn sàng cộng tác với giáo viên trong việc sử dụng giấy giới thiệu lên ban giám hiệu. Việc giới thiệu lên ban giám hiệu chỉ nên thực hiện khi các giáo viên đã hết cách và không thể thay đổi hành vi của trẻ. Dựa quá nhiều vào thẩm quyền của hiệu trưởng sẽ hạn chế quyền lực của giáo viên. Hiệu trưởng phải cung cấp cho giáo viên những thông tin phản hồi liên quan đến việc lạm dụng giấy giới thiệu lên ban giám hiệu sau giờ lên lớp.

4. Hiệu trưởng nên làm gì với một học sinh được giới thiệu lên văn phòng? Lời giới thiệu lên ban giám hiệu có thể gây phản tác dụng và thúc đẩy các hành vi xấu không?

Nhìn chung, một khi các hình phạt cho những hành vi nghiêm trọng đã được đưa ra, hiệu trưởng cũng phải chấp nhận. Tuy nhiên, nhiều khi giáo viên phải đối mặt với những vấn đề đặc biệt không có trong quy định. Những trường hợp này thường được giới thiệu lên văn phòng, cần đến sự phối hợp xử lý của giáo viên và hiệu trưởng. Sự hợp tác này có thể phản tác dụng, khiến học sinh muốn trốn tránh giờ học và muốn được mời lên ban giám hiệu lần nữa để không phải ngồi học trong lớp. Giáo viên và hiệu trưởng cần phải làm rõ mục đích của việc giới thiệu này, và cuối cùng phạt như thế nào sẽ do hiệu trưởng quyết định.

5. Khi nào ban giám hiệu cần sự can thiệp của phụ huynh học sinh?

Hiệu trưởng phải liên hệ trực tiếp với phụ huynh mỗi khi có một hành vi vi phạm nghiêm trọng các quy định, hoặc bất cứ khi nào được giáo viên hay cha mẹ học sinh yêu cầu. Giáo viên cũng cần xây dựng những mối quan hệ công việc với các bậc cha mẹ để không cần đến sự can thiệp thường xuyên của hiệu trưởng.

6. Ông đánh giá phương pháp kỷ luật lớp của một giáo viên bằng cách nào khi ông không có mặt thường xuyên ở đó và trẻ cư xử đúng mực hơn khi có hiệu trưởng?

Học sinh trong một lớp rèn luyện kỷ luật kém rất hiếm khi có thể thay đổi cách cư xử khi hiệu trưởng ở đó! Những lớp học này thường có tỷ lệ bị đưa lên ban giám hiệu, vi phạm kỷ luật, khiếu nại của cha mẹ về hành vi xấu và hiệu quả học tập thấp cao hơn. Bởi vậy, bạn cần dành thời gian quan sát kỹ lưỡng mới có thể đánh giá được.

7. Ông đề ra các quy tắc và chính sách chung tại trường cho giáo viên và học sinh bằng cách nào? Giáo viên mất bao nhiêu thời gian để giải thích điều này cho học sinh?

Sau khi nội quy trường học được ban hành, nó cần phải được gửi đến cả phụ huynh và học sinh vào đầu mỗi năm học. Giáo viên có trách nhiệm đảm bảo tất cả các học sinh hiểu được các quy định thông qua các hoạt động trong lớp. Ngoài ra, giáo viên cũng phải có trách nhiệm thiết lập những quy tắc riêng cho các hoạt động trong lớp học.

8. Nếu phụ huynh tức giận gọi điện nói rằng con họ thường bị giáo viên quát mắng và việc này khiến chứng rối loạn lo âu của bé trầm trọng hơn. Ông cũng đồng ý

rằng đúng là giáo viên đó đã làm như vậy. Vậy ông sẽ làm gì?

Giải pháp trực tiếp của hiệu trưởng là tổ chức một cuộc họp về trường hợp này. Cuộc họp với giáo viên về việc khiêu nại là một xuất phát điểm tích cực. Trong cuộc họp này, bạn truyền đạt thông tin về chứng rối loạn lo âu, thảo luận một kế hoạch tự điều chỉnh đối với giáo viên, sau đó theo dõi sự tiến bộ của giáo viên trong việc hạn chế hành vi quát mắng học sinh.

9. Một phụ huynh e dè gọi tới nói rằng con mình thường bị giáo viên quát mắng và việc này ảnh hưởng trầm trọng đến chứng rối loạn lo âu ở bé. Ông không đồng ý với phụ huynh này về việc giáo viên quá nghiêm khắc. Ông sẽ làm gì?

Đảm bảo với phụ huynh rằng bạn sẽ điều tra, giải thích rằng bạn chưa từng thấy cô giáo này to tiếng. Hãy ghé thăm lớp này bất chợt để kiểm chứng và báo với phụ huynh đó rằng việc quát mắng không diễn ra ở lớp. Nếu phụ huynh tiếp tục khiêu nại, hãy sắp xếp một cuộc họp với giáo viên và phụ huynh cùng một cán bộ y tế, và bắt đầu thảo luận về việc một học sinh rối loạn lo âu có thể trải qua giờ học như thế nào và giáo viên có thể giúp bé ra sao. Quan trọng là cha mẹ trẻ được lắng nghe và giáo viên không bị xem là có lỗi.

10. Ban giám hiệu thường không hài lòng nhất về những phương pháp rèn luyện kỷ luật nào của giáo viên?

Những lời phàn nàn được nghe thấy thường xuyên nhất từ ban giám hiệu về giáo viên gồm: phương pháp kỷ luật lớp không phù hợp, mang tính đối phó, các kỳ vọng về hành vi thiếu thực tế (quá cao hoặc quá thấp).

11. Giáo viên phản nản gì về ban giám hiệu trong vấn đề kỷ luật?

Những lời phản nản thường thấ'y nhấ't về ban giám hiệu mà giáo viên đưa ra đó là thiế'u sát sao và thiên về yêu cầu của phụ huynh.

12. Ông nhận được rất nhiều khiếu nại từ giáo viên và phụ huynh học sinh rằng thầy/cô A không kiểm soát được lớp. Ông sẽ làm gì?

Bảo đảm với những người phản nản rằ'ng bạn sẽ điề'u tra. Bắ't chợt ghé thăm và kiểm chứng, sau đó sắ'p xế'p một cuộc thảo luận với giáo viên. Nế'u bạn kắ't luận rằ'ng, lời khiế'u nại là có cơ sở, thì đã đế'n lúc nên làm việc trực tiế'p với giáo viên để đưa ra kắ' hoạch cải thiện.

13. Đối với những học sinh có khó khăn đặc biệt, nên áp dụng hình thức kỷ luật khác như thế nào?

Lúc nào cũng câ'n kiểm tra xem khuyế't tật của học sinh ảnh hưởng ra sao đế'n hành vi của chúng. Điề'u này không có nghĩa là hạ thấ'p kỳ vọng về hành vi, mà chỉ đơn giản là điề'u chỉnh việc học tập để các học sinh này có thể đáp ứng được các kỳ vọng.

14. Các tiêu chuẩn để tuyển dụng “đúng” giáo viên từ đầu là gì?

Ban giám hiệu nhà trường biế't rõ rằ'ng một chương trình quản lý hành vi hiệu quả phải bắ't đầ'u từ các giáo viên tận tâm và có năng lực! Lựa chọn đúng giáo viên là chìa khóa cho thành công của *Phương pháp đấ'm 1-2-3 kỳ diệu* trong một trường học vì the' chúng tôi sẽ xem xét một số “phẩm chấ't” quan trọng nhấ't câ'n xét đế'n khi

tuyển dụng giáo viên và làm thế nào để xác định được những phẩm chất này qua quá trình phỏng vấn.

Các giáo viên giỏi sẽ có sự tự tin cao. Hãy tìm kiếm các giáo viên làm tốt các nhiệm vụ sau: hướng dẫn, làm mẫu và liên lạc với phụ huynh. Đó là những người chia sẻ nhiệt tình về thành công và thất bại của họ, không chút ngập ngừng khi thừa nhận sai lầm của mình. Họ cho thấy mình sẵn sàng lắng nghe và học hỏi từ những người khác và đang tiếp tục tìm kiếm “những cách khác” để giúp đỡ học sinh. Những người này không bao giờ sợ phải nói, “Tôi không biết, nhưng tôi sẽ cố gắng tìm ra!”

Trong một cuộc phỏng vấn tuyển dụng, đó là những người luôn:

- Thường xuyên giao tiếp bằng mắt với bạn và có ngôn ngữ cơ thể thoải mái
- Thoải mái để bạn dẫn dắt cuộc đối thoại; không cố gắng gây ấn tượng bằng các tài liệu đã chuẩn bị sẵn
- Phản ứng nhanh trước các câu hỏi mở liên quan đến nền tảng học vấn và kinh nghiệm làm việc
- Lắng nghe những gì bạn đang nói và phản ứng phù hợp
- Đưa ra được các giải pháp mới và phù hợp để thay đổi thực trạng

Dưới đây là một số câu hỏi gợi ý khi phỏng vấn:

1. Mô tả một trong những vấn đề khó khăn nhất về hành vi mà bạn từng gặp phải và cách bạn giải quyết nó.
2. Hãy kể cho tôi nghe về kinh nghiệm giảng dạy trước đó của bạn.
3. Bạn từng có một ngày rất khó khăn với hành vi phá quấy của Joe và đang cố nói chuyện với mẹ của bé qua điện thoại. Nhưng phụ huynh đã nói trong tuyệt vọng, “Tôi cũng chẳng thể làm gì hơn với thằng bé!” Bạn sẽ phản ứng như thế nào?

Khả năng tự nhận thức cao là điều cần thiết để trở thành một giáo viên thành công. Khi đưa ra các giới hạn cho học sinh và thực hiện các hình phạt nhất quán và phù hợp, cảm xúc của một người bị ảnh hưởng rất lớn. Vậy có thể nói, nếu tôi không thể kiểm soát sự tức giận của bản thân, làm sao tôi có thể làm mẫu cho các học sinh của mình? Một người quản lý hành vi thành công, nhận thức rõ được các ngưỡng tức giận của chính mình. Kiểm soát hành vi hiệu quả luôn mang tính chủ động thay vì phản ứng lại – và quyết định mà chúng ta đưa ra cho học sinh phải được thúc đẩy bởi mối quan tâm về sự phát triển của trẻ thay vì sự tức giận hay thất vọng ở bạn.

Một số gợi ý về câu hỏi phỏng vấn trong trường hợp này:

1. Bạn cảm thấy thế nào nếu, vào cuối một ngày mệt mỏi trên lớp, bạn giám hiệu yêu cầu bạn trả lời một phần nản từ phụ huynh của một học sinh của bạn? Bạn sẽ phản ứng thế nào?
2. Làm sao bạn biết được khi nào mình đã hết kiên nhẫn với một học sinh ương bướng liên tục thách thức bạn? Bạn có cảm thấy mình đang tức giận? Bạn sẽ làm gì?

Một giáo viên thực sự tâm huyết với nghề luôn đầu tư nhiều thời gian vào công việc của mình. Họ mong muốn trở thành một nhà giáo có năng lực và sẵn sàng tham gia vào các khóa đào tạo để nâng cao các kỹ năng giảng dạy của mình, có thể là các khóa đào tạo chính thức hoặc quan sát và tham vấn các giáo viên khác. Quan trọng là bạn phải chắc chắn rằng đó là một ứng viên có trình độ học vấn thích hợp và có các cơ hội đào tạo để đạt được các kỹ năng về quản lý hành vi. Các khóa đào tạo này nên cung cấp kiến thức về nội dung chương trình giảng dạy, phát triển nhân lực và kỹ năng giao tiếp.

Tại cuộc phỏng vấn việc làm, các giáo viên tận tâm sẽ thường:

- Thể hiện các kỹ năng đàm thoại tốt
- Thể hiện các kỹ năng xã hội tích cực, ví dụ như, đúng giờ phỏng vấn, ăn mặc phù hợp, tôn trọng người phỏng vấn
- Cho bạn biết về thành tích của họ một cách phù hợp

Như bất cứ giáo viên nào đều biết, học sinh sẽ quan sát những gì chúng ta làm thay vì những gì chúng ta nói! Giáo viên giỏi phải thể hiện sự tôn trọng và bao dung đối với người khác. Làm mẫu các hành vi tôn trọng là việc rất quan trọng đối với thành công của bất cứ chương trình quản lý nào. Dù giáo viên cần phải duy trì các ranh giới giữa bản thân và học sinh của mình, nhưng sự bao dung luôn phải là một động lực soi đường khi áp dụng các giới hạn và hình phạt.

15. Làm thế nào ban giám hiệu nhận biết được một giáo viên đang nỗ lực xây dựng mối quan hệ tích cực với học sinh?

Một giáo viên đang nỗ lực để tạo ra mối quan hệ tích cực với học sinh thường luôn khen ngợi học sinh và hài lòng với thời gian ở bên chúng. Giáo viên này tạo ra một lớp học luôn vui vẻ học hỏi. Cô là một người biết tha thứ, dù gặp phải những hành vi nghiêm trọng đến mức không thể chấp nhận nổi; sau khi đưa ra hình phạt, cô sẽ cho qua mọi chuyện và tạo điều kiện để các học sinh làm như vậy. Cô là một người biết lắng nghe chân thành và dành thời gian để nói chuyện riêng với học sinh của mình bất cứ khi nào có thể. Vì những nỗ lực này, cô biết học sinh nào là thành viên của đội bóng đá, ai vừa có em trai, ai muốn trở thành một bác sĩ và ai là người hâm mộ Redskin.

16. Một giáo viên nên thế nào khi liên hệ với phụ huynh học sinh?

Bởi việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường rất quan trọng, nên việc để giáo viên nỗ lực kết nối với gia đình học sinh dù chúng có hành vi tích cực hay tiêu cực là một việc rất hữu ích. Giáo viên này có thể ngăn trẻ có hành vi tiêu cực và có thể tóm tắt những gì đang xảy ra tại trường một cách rõ ràng và súc tích. Cô cũng nên lắng nghe để biết được những gì đang xảy ra ở nhà. Sự hợp tác giữa giáo viên này và cha mẹ học sinh sẽ được củng cố hơn nhờ việc cô đã chia sẻ về *Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu* với họ ngay từ đầu năm và

đã giải thích mọi thắc mắc về cách thực hiện thành công phương pháp này tại nhà.



Chương 29.

Checklist tự đánh giá của giáo viên

Thành thực với chính mình chưa bao giờ dễ dàng như ta tưởng.

Đôi lúc, việc nhìn sâu, nhìn kỹ bản thân và phương pháp giảng dạy của bản thân sẽ mang lại nhiều hiệu quả. Chương này sẽ giúp bạn làm điều đó một cách có tổ chức, sử dụng các nguyên tắc mà chúng tôi đã thảo luận trong cuốn sách này.

Vì vậy, hãy hít thở sâu và đánh giá công việc và hành vi của bạn hàng ngày, với tư cách một giáo viên, ở các khía cạnh theo thang điểm sau:

- 5 – Tuyệt vời
- 4 – Tốt
- 3 – Trung bình
- 2 – Dưới trung bình
- 1 – Yếu kém

Sau khi hoàn tất việc chấm điểm bản thân, chúng tôi sẽ cho bạn biết cách chuyển một vài con số mà bạn vừa đưa ra thành bản mô tả

về bản thân bạn xét trên bốn phong cách giảng dạy khác nhau như chúng tôi đã mô tả trước đó: Độc đoán, Thờ ơ, Dễ dãi và Cương quyết. Hãy nhớ rằng dù không có hệ thống đánh giá nào hoàn hảo, nhưng việc đưa ra các khía cạnh cần phát triển và tiếp tục học hỏi là một việc làm có thể rất hữu ích.

A. Tổ chức, tham gia và giám sát học sinh TRONG công việc của chúng (kỷ luật phòng ngừa).

Hãy bắt đầu với phần giáo dục/học tập trong công việc giảng dạy trước. Chúng tôi đã đề cập đến trước đó rằng một học sinh đang làm việc của mình không phải là một vấn đề về hành vi. Khi sắp xếp việc cho học sinh, thúc đẩy chúng tham gia vào quá trình học tập và theo dõi hành động của chúng, bạn đã làm tốt chưa? Hãy khoanh tròn số mà bạn cảm thấy mô tả tốt nhất chất lượng công việc của bạn cho mỗi mục dưới đây:

5 4 3 2 1 A. Soạn giáo án

5 4 3 2 1 B. Hoạt động của giáo viên

5 4 3 2 1 C. Sắp xếp chỗ ngồi hiệu quả

5 4 3 2 1 D. Giải thích/Dán nội quy và quy trình

5 4 3 2 1 E. Làm mẫu về nội quy và thủ tục

5 4 3 2 1 F. Thu hút trẻ tích cực tham gia vào việc học và chơi

5 4 3 2 1 G. Kiểm soát việc học và hành vi của học sinh

5 4 3 2 1 H. Điều chỉnh dựa trên việc theo dõi

Giờ hãy cộng tất cả điểm của bạn lại và ghi con số vào đây:...

Chia tổng đó cho 8 và ghi kết quả vào đây:...

Con số cuối cùng này đại diện cho mức đánh giá trung bình hay tổng thể của bạn xét về khả năng kỷ luật phòng ngừa. Dựa trên thang

đánh giá, nó thuộc mức đo lường nào?

5 – Tuyệt vời

4 – Tốt

3 – Trung bình

2 – Dưới trung bình

1 – Yếu kém

B. Liên hệ với phụ huynh học sinh.

Một phần quan trọng khác – và không hề dễ dàng – trong công việc giảng dạy đó là liên hệ với phụ huynh học sinh. Liên hệ và giao tiếp thường xuyên với cha mẹ trẻ (hoặc người chăm sóc khác của trẻ) có thể giúp đỡ hoặc cản trở việc giữ gìn kỷ luật lớp học của bạn. Khi gọi điện hoặc gặp riêng phụ huynh học sinh, bạn đã làm tốt chưa? Hãy khoanh tròn con số dưới đây mà bạn cho là mô tả hiệu quả làm việc của bạn tốt nhất ở từng mục:

5 4 3 2 1 A. Gọi điện hoặc email báo cho phụ huynh tin tốt

5 4 3 2 1 B. Không ngại liên lạc với phụ huynh báo tin xấu

5 4 3 2 1 C. Làm rõ vấn đề hành vi

5 4 3 2 1 D. Khuyến khích sử dụng 1-2-3 ở nhà khi cần thiết

5 4 3 2 1 E. Định hướng cha mẹ sử dụng 1-2-3 vào đầu năm học

5 4 3 2 1 F. Lắng nghe cha mẹ học sinh một cách thông cảm

5 4 3 2 1 G. Cùng cha mẹ đưa ra giải pháp

5 4 3 2 1 H. Cương quyết nhưng không phán xét với cha mẹ học sinh

Giờ hãy điền tổng điểm của bạn vào đây:...

Chia tổng đó cho 8 và ghi kết quả vào đây:...

Con số cuối cùng này đại diện cho mức đánh giá trung bình hay tổng thể về khả năng liên lạc với phụ huynh học sinh của bạn. Dựa theo con số đó, bạn đang ở mức nào trên thang đánh giá của chúng tôi?

5 – Tuyệt vời

4 – Tốt

3 – Trung bình

2 – Dưới trung bình

1 – Yếu kém

Bước một: Quản lý hành vi không mong muốn (hành vi Ngừng lại)

Giờ hãy xem xét ba bước kỷ luật của chúng tôi, bắt đầu với việc quản lý các hành vi không mong muốn, hoặc những gì chúng ta gọi là hành vi Ngừng lại. Việc khiếm các hành vi khó chịu và gây rối đi vào quy củ rất quan trọng để có một lớp học hiệu quả. Sự trật tự này cũng rất cần nếu bạn muốn trẻ ngoan ngoãn. Hãy khoanh tròn số mà bạn cảm thấy mô tả tốt nhất năng lực của bạn trong từng mục:

5 4 3 2 1 A. Dễ dàng

5 4 3 2 1 B. Sự nhút nhát

5 4 3 2 1 C. Hệ thống theo dõi dễ dàng

5 4 3 2 1 D. Không nói thêm

5 4 3 2 1 E. Không bày tỏ cảm xúc

5 4 3 2 1 F. Không quá phớt lờ các hành vi tiêu cực

5 4 3 2 1 G. Đếm hành vi rõ ràng

5 4 3 2 1 H. Có thể quản lý/xoa dịu cả lớp khi cần thiết

Giờ cộng tổng các con số bạn vừa khoanh lại và điền vào đây:

Chia tổng đó cho 8 và ghi kết quả vào đây:...

Con số cuối cùng này đại diện cho mức đánh giá trung bình hoặc tổng thể của bạn xét về khả năng quản lý hành vi không mong muốn. Bạn xếp ở vị trí nào trên thang đánh giá của chúng tôi?

5 – Tuyệt vời

4 – Tốt

3 – Trung bình

2 – Dưới trung bình

1 – Yếu kém

Bước hai: Khuyến khích hành vi tích cực (hành vi Bắt đầu)

Tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét khả năng của bạn trong việc thúc đẩy trẻ làm những điều mà bạn muốn chúng làm, chẳng hạn như làm bài ở trường, xếp hàng, chuyển tiết học suôn sẻ, tập trung nghe giảng và dọn dẹp vệ sinh. Bạn nhớ rằng học sinh cần nhiều động lực hơn với các hành vi Bắt đầu, vì thế bạn cũng sẽ có nhiều việc để làm hơn! Hãy khoanh tròn số mà bạn cảm thấy mô tả tốt nhất năng lực của bạn trong từng mục:

5 4 3 2 1 A. Thường xuyên khen ngợi

5 4 3 2 1 B. Khen ngợi chung chung

5 4 3 2 1 C. Khen ngợi bạn bên cạnh

5 4 3 2 1 D. Khích lệ

5 4 3 2 1 E. Khích lệ tích cực nhiều học sinh

5 4 3 2 1 F. Không phớt lờ hành vi tích cực

5 4 3 2 1 G. Nhận xét tích cực, khuyến khích sửa sai

5 4 3 2 1 H. Sử dụng đồ thị thoải chèo khi cần

Giờ hãy cộng tổng điểm của bạn vào đây:...

Chia tổng đó cho 8 và ghi kết quả vào đây:...

Con số cuối cùng này đại diện cho mức đánh giá trung bình hay tổng thể của bạn xét về khả năng khuyến khích hành vi tốt. Bạn đứng ở đâu trong thang đánh giá của chúng tôi?

5 – Tuyệt vời

4 – Tốt

3 – Trung bình

2 – Dưới trung bình

1 – Yếu kém

Bước ba: Quan hệ của bạn với học sinh

Bạn muốn hòa đồng với học sinh của mình đồng thời vẫn là một giáo viên hiệu quả. Dù lớp học của bạn không phải là một sân chơi dân chủ, nhưng bạn muốn là người gần gũi và luôn hỗ trợ, biết lắng nghe và vui vẻ với học sinh của mình. Bạn cũng muốn bắt đầu mỗi ngày với một tâm trạng tươi mới và cố gắng xóa bỏ những ký ức về các hành vi phạm lỗi trong quá khứ. Khoanh tròn số mà bạn cảm thấy mô tả tốt nhất năng lực của bạn ở từng mục:

5 4 3 2 1 A. Khen

5 4 3 2 1 B. Yêu quý học sinh

5 4 3 2 1 C. Đưa sự vui vẻ vào ngày học, làm việc và các hoạt động

5 4 3 2 1 D. Tha thứ: không thù dai

5 4 3 2 1 E. Biết lắng nghe khi cần

5 4 3 2 1 F. Quan tâm đến từng học sinh

5 4 3 2 1 G. Đón học sinh vào buổi sáng ở cửa lớp

5 4 3 2 1 H. Gặp riêng học sinh khi cần

Giờ hãy cộng tổng các số trên và nhập kết quả vào đây:...

Chia tổng đó cho 8 và ghi kết quả vào đây:...

Con số cuối cùng này đại diện cho mức đánh giá trung bình hay tổng thể về khả năng duy trì một mối quan hệ tốt với học sinh của bạn. Bạn đứng ở đâu trên thang đánh giá cơ bản của chúng tôi?

5 – Tuyệt vời

4 – Tốt

3 – Trung bình

2 – Dưới trung bình

1 – Yếu kém

Giải thích số điểm của bạn.

Điểm số của bạn ở bước phần nào giúp chúng tôi xếp loại được phong cách giảng dạy tổng thể của bạn. Điểm số cao (4-5) ở Bước một chỉ ra rằng bạn thiên về khả năng cương quyết trong phương pháp giảng dạy. Điểm thấp ở bước một có nghĩa rằng bạn cần nỗ lực hơn nữa để kiểm soát được hành vi của học sinh.

Mặt khác, điểm số cao ở bước ba có nghĩa rằng bạn đặt rất nhiều nỗ lực vào việc thân thiện với học sinh của mình. Bạn là người ấm áp, nhẹ nhàng và hay giúp đỡ. Điểm số thấp ở bước ba chỉ ra rằng bạn không đề cao mối quan hệ của bạn với các học sinh trong lớp của bạn.

Bước hai là sự kết hợp các khía cạnh giảng dạy vừa đòi hỏi cao vừa gần gũi. Khen ngợi là một ví dụ điển hình của sự kết hợp này. Lời khen ngợi ấm áp và thân thiện, nhưng cũng có nghĩa là phải tiếp tục làm tốt – một yêu cầu tinh tế.

Dưới đây là một giải thích mẫu về điểm số của bạn cho bước một, hai và ba xét về việc phân loại phong cách giảng dạy mà chúng tôi đã đề cập trước đó trong chương 5, và cũng là những gì bạn có thể mong đợi cho mỗi phong cách giảng dạy:

.....điểm

Bước	1	2	3
Dễ dãi	1	3	5
Độc đoán	5	3	1
Thờ ơ	1	1	1
Cương quyết	5	5	5

Bạn đã mô tả bản thân như thế nào? Các thế mạnh giảng dạy của bạn là gì và khía cạnh nào bạn cần nỗ lực hơn?

Phần 9.

Tương lai



Chương 30.

Lớp học mới của bạn

Khi bạn hài lòng với học trò của mình, đó là cả thế giới mới.

Lúc này, bạn đã hoàn thành ba bước của chúng tôi. Bạn đang kiểm soát hành vi không mong muốn bằng cách để m; bạn đang sử dụng các chiến lược hành vi Bắ t đầ u để khuyến khích hành vi tích cực (và đã đưa ra một vài chiến thuật của riêng bạn); bạn cũng luôn nỗ lực xây dựng mối quan hệ của bạn với mỗi học sinh của mình bằng lời khen ngợi, niềm vui, sự tha thứ và lắng nghe.

Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu thực sự hiệu quả – và thường hiệu quả trong một thời gian rất ngắn. Không có phép thuật nào được sử dụng ở đây cả, chỉ cần bạn áp dụng chúng hợp lý, phù hợp

với các nguyên tắc cơ bản nhất định nhiều lần. Tuy nhiên, cần thận trọng trước khi bắt đầu.

Ngã ngựa.

Không ai hoàn hảo. Giáo viên cũng là những con người có lúc vui lúc buồn. Nhiều giáo viên đã kiên trì sử dụng 1-2-3 trong nhiều năm. Tuy nhiên, đối với những người khác, đó là một cuộc vật lộn để có hành động phù hợp và nhớ những gì họ nên làm.

Cuộc vật lộn mà chúng ta đang nói đến ở đây gọi là “thụt lùi”. Một số người gọi đó sa ngã. Nó có nghĩa là bạn bắt đầu suôn sẻ với 1-2-3 kỳ diệu và khiến bọn trẻ chần chừ lại, nhưng sau đó bạn thụt lùi trở lại những cách kiểm soát không hiệu quả. Công tắc 1-2-3 bị “TẮT”. Mọi thứ quay trở lại như trước và khiến chúng ta khó chịu. Sự thất vọng có thể xảy ra đột ngột vào một ngày mệt mỏi nào đó, hoặc việc thụt lùi có thể xảy ra dần dần qua vài tháng hoặc thậm chí nhiều năm.

Trong ngày, bạn thật dễ bị phân tâm khi có nhiều việc xảy ra. Bạn phải chăm bài, đi họp và gọi điện cho cha mẹ học sinh. Khi bạn đang cố gắng làm cả tá việc cùng lúc, ai có thể nhớ được quy tắc Không-nói, Không-cảm-xúc chứ?

Bạn có thể! Không phải lúc nào việc này cũng dễ dàng, nhưng nó đánh bại việc la hét và tranh cãi, vốn chỉ làm tăng thêm những rắc rối của bạn, khiến bạn cảm thấy giận dữ và tội lỗi. Hãy nhớ rằng: *Phương pháp để m 1-2-3 kỳ diệu dành cho giáo viên* hướng tới những người lớn bạn rợn như bạn, những người chắc chắn sẽ có lúc giận dữ và phân tâm.

Vậy bạn phải làm gì khi thấy mình – trong một khoảng thời gian ngắn hoặc dài – rút trở lại những cách làm cũ? Trước hết, hãy chấp nhận việc thụt lùi là chuyện hết sức bình thường. Không ai hoàn hảo, kể cả bạn, và bạn không nên mong đợi chính mình làm được điều đó. Và giảng dạy là một công việc phức tạp.

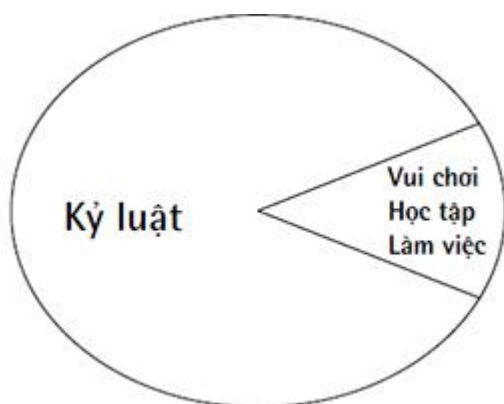
Thứ hai, trở lại các điểm cơ bản của *1-2-3 kỳ diệu*. Hầu như lúc nào cũng vậy, khi một người lớn đến và nói với chúng tôi rằng, “1-2-3 không hiệu quả nữa,” rất có thể họ đã vi phạm các quy tắc Không-nói và Không-cảm-xúc. Điểm này có thể không được nhấn mạnh đủ. Hãy ngừng xuống và xem xét lại cẩn thận lý thuyết *1-2-3 kỳ diệu* và các bước, rồi trở lại đường đua.

May mắn thay, phương pháp được mô tả ở đây rất đơn giản, có thể được khôi phục và áp dụng lại với chút khó khăn. Nhưng thực tế bạn đã sử dụng chúng một lần và việc thụt lùi không ảnh hưởng gì đến hiệu quả của lần áp dụng thứ hai này. Hãy “BẮT” lại nút 1-2-3.

Khi bạn thụt lùi trong khoảng thời gian dài hơn, hãy xem xét việc thực hiện lại buổi nói chuyện Mở đầu sau đó làm mẫu với cả lớp. Trong suốt năm, bạn có thể trải qua vài lần thụt lùi rồi phục hồi – mỗi ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng. Mỗi lần bạn bắt gặp mình bắt cần, hãy tự vực mình dậy, hít một hơi thật sâu và quay trở lại những gì bạn biết là hiệu quả nhất.

Bạn có thể mong đợi gì từ *1-2-3 kỳ diệu*? Bạn có thể mong đợi một lớp học yên ổn hơn, ít tranh cãi, ít có hành vi phạm lỗi và ít có những phút giây giận dữ. Bạn cũng có thể mong đợi rằng việc học sẽ diễn ra suôn sẻ hơn. Sẽ có nhiều thời gian để chơi và học hơn, và những lời khen ngợi sẽ dễ dàng đến với bạn hơn. Lòng tự trọng của các học sinh của bạn sẽ được cải thiện. Lòng tự trọng của bạn cũng vậy, bởi bạn sẽ kiên cố hơn và biết cách xử lý mọi việc đúng hơn. Là một giáo viên, bạn sẽ cảm thấy tự tin hơn, quản lý lớp tốt hơn và có nhiều thời gian để hướng dẫn hơn.

Câu hỏi đặt ra là: Bạn muốn dành thời gian của mình như thế nào? Bạn có thể dành thời gian của mình như sau:



Trước khi áp dụng
Phương pháp để m 1-2-3 kỷ diệu dành cho giáo viên

Trước khi áp dụng 1-2-3 kỷ diệu, trẻ luôn khiêu n bạn phát điên mọi lúc mọi nơi. Bạn đang bị cuốn vào những nỗ lực kỷ luật thường xuyên nhưng vô ích. Bạn có rất ít thời gian hài lòng với học sinh của mình, dạy dỗ chúng hoặc thậm chí yêu quý chúng.

Mặt khác, bạn có thể dành thời gian của mình như sau:



Sau khi áp dụng
Phương pháp để m 1-2-3 kỷ diệu dành cho giáo viên

Trong tình huống này, quan điểm thích hợp đã được đưa ra. Sự đúng mực được phục hồi bằng 1-2-3, khiến kỷ luật trở nên hiệu quả hơn, nhẹ nhàng và tích cực hơn. Có ít tranh cãi và la hét hơn, và trong bầu không khí ôn hòa hơn này, thời gian được sử dụng hiệu quả hơn, lòng tự trọng của tất cả đều được củng cố.

Chúng tôi nhớ vài năm trước có một giáo viên đã cảm thấy thực sự muộ́n từ bỏ nghệ̀. Lớp học của cô mậ́t kiểm soát và cô không biệ́t phải làm gì. Có hôm, một học sinh đã ném cả chiệ́c máy tính vào cô. Người phụ nữ trẻ này đã thử đủ mọi hình thức kỷ luật cô có thể nghĩ đệ́n, nhưng học sinh của cô luôn đánh nhau, nói chuyện và hậ̀u như không học hành gì. Cô đã sẵn sàng bỏ cuộc. Vào thời điệ̉m khó khăn ấy, một đọ̀ng nghiệp đã khuyên cô dùng *1-2-3 kỳ điệ̣u* và cô đã thử trong tuyệt vọ̣ng. Thệ nhưng, phương pháp này đã có hiệu quả – và trong thời gian tương độ́i ngặ́n! Như vậy, bạn cũng có thể khiệ́n việc áp dụng kỷ luật trở nên ít mệt mỏi hơn trong lớp của mình.

Chúc may mặ́n!